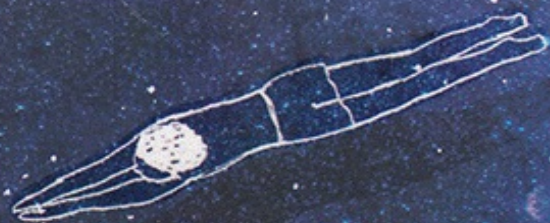


Những ngày tuổi đẹp

NGUYỄN THUY DUNG dịch



Jennifer
Niwen

NHỮNG NGÀY TƯƠI ĐẸP



Tác giả: Jennífer Níven

Người dịch: Nguyễn Thùy Dung

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn

ebook©vctvegroup

23-08-2020

FINCH

Tôi lại tỉnh dậy. Ngày thứ 6

Ngày hôm nay có phải là ngày thích hợp để chết?

Đó là điều tôi tự hỏi mình vào buổi sáng khi tôi thức dậy. Vào tiết thứ ba khi tôi đang chống mắt nghe thầy Schroeder giảng bài như ru ngủ. Ở bàn ăn tối khi tôi chuyển đĩa đậu cho mọi người. Khi ban đêm tôi nằm thao thức vì tâm trí cứ quay mòng mòng với bao điều suy nghĩ.

Hôm nay có phải ngày đó không?

Và nếu không phải hôm nay thì là bao giờ?

Tôi đang tự hỏi mình điều đó ngay lúc này, khi đứng ở gờ tường hẹp cách mặt đất sáu tầng nhà. Tôi đang ở rất cao, đến mức như thể là một phần của bầu trời. Tôi nhìn xuống vỉa hè bên dưới, và cả thế giới chao nghiêng. Tôi nhắm mắt lại, tận hưởng cái cách mọi thứ quay cuồng. Có lẽ lần này tôi sẽ làm điều đó - phó mặc cho ngọn gió đưa mình đi. Cảm giác đó sẽ giống như bông bênh trong bể bơi, thiếp dần đi tới khi chẳng còn gì nữa.

Tôi không nhớ mình đã trèo lên đây. Thật ra tôi không nhớ mấy những gì đã xảy ra trước Chủ nhật, chỉ ít là những gì xảy ra trong mùa đông này. Lúc nào cũng vậy - cứ tỉnh dậy là đầu óc sạch trơn. Tôi giống như lão già râu xồm Rip Van Winkle* Mọi sự cứ không cánh mà bay. Bạn có thể nghĩ tôi đã quen với việc này, nhưng lần

này là tệ nhất vì không phải tôi chỉ ngủ vài ngày hay một, hai tuần - tôi đã ngủ suốt *các kỳ nghỉ*, tức là lễ Tạ ơn, Giáng sinh và Giao thừa. Tôi không thể diễn tả sự khác biệt lần này, chỉ là khi thức dậy, tôi cảm thấy mình gần cái chết hơn mọi khi. Tôi thức, đúng thế, nhưng hoàn toàn trống rỗng, như thể ai đó đã hút kiệt máu tôi. Đây là ngày thứ sáu từ khi tôi tỉnh lại lần nữa, và là tuần đi học đầu tiên kể từ ngày 14 tháng Mười một.

Tôi mở mắt, và mặt đất vẫn ở đó, vững chãi và kiên cố. Tôi đang ở trên tháp chuông của trường, đứng trên một gờ tường rộng khoảng 10 phân. Tháp chuông khá nhỏ, khoảng sàn bê tông ngoài cái chuông chỉ rộng độ vài bước chân, ngoài ra còn có cái lan can thấp bằng đá mà tôi đã trèo qua để ra đến đây. Thỉnh thoảng tôi lại đá chân vào nó để chắc chắn rằng nó vẫn ở đó.

Hai tay tôi dang rộng như đang tiến hành một buổi thuyết giáo và toàn bộ cái thành phố không-quá-lớn, buồn tẻ này là con chiên. “Thưa quý ông, quý bà,” tôi hét, “xin chào mừng quý vị đến với cái chết của tôi!” Có thể các bạn đã đoán tôi sẽ nói chào mừng đến với “cuộc sống” của tôi, bởi tôi vừa mới thức dậy mà, nhưng chỉ lúc nào tỉnh tôi mới nghĩ đến cái chết.

Tôi đang gào theo cái lối của một nhà truyền giáo kiểu cũ, đầu giật giật, các từ cứ về cuối lại riu rít vào nhau, và tôi suýt nữa mất thăng bằng. Tôi bám vào phía sau, mừng là dường như không ai nhận thấy điều này, bởi vì, nói thật là, thật khó tỏ ra can đảm khi mình đang bám chặt lan can và run lập cập như một con gà.

“Tôi, Theodore Finch, với tinh thần thiếu minh mẫn, trân trọng tuyên bố để lại toàn bộ tài sản trần tục của mình cho Charlie

Donahue, Brenda Shank-Kravitz và chị em gái tôi. Những người khác có thể biến con mẹ nó đi!” Ở nhà, từ nhỏ mẹ đã dạy chúng tôi phát âm cái cụm từ đó (nếu chúng tôi *phải* dùng đến), hay đúng hơn, là dạy chúng tôi đừng nói ra, nhưng đáng buồn là nó đã kẹt lại trong đầu tôi.

Dù tiếng chuông đã vang lên, mấy đứa cùng lớp tôi vẫn tha thẩn ở sân trường. Đây mới là tuần đầu tiên của kỳ hai năm cuối cấp, thế mà bọn chúng đã làm ra vẻ mình đã học xong và chuẩn bị ra trường đến nơi. Một thằng trong số đó nhìn về phía tôi, như thể nó đã nghe thấy tôi nói, nhưng những đứa khác thì không, hoặc bởi vì chúng chưa nhìn ra tôi hoặc bởi vì chúng biết tổng tôi ở đó và *Ôi dào, lại thằng Theodore Lập Dị chứ gì.*

Rồi thằng đó quay đầu đi chỗ khác và chỉ lên trời. Lúc đầu tôi tưởng nó chỉ vào mình, nhưng đúng lúc đó tôi nhìn thấy cô. Cô đứng cách tôi vài bước, ở phía bên kia tháp chuông, cũng đứng ngoài gờ tường, tóc vàng sậm bay trong gió, chân váy phồng lên như một chiếc dù. Dù bây giờ là tháng Một ở bang Indiana, cô đi chân đất, chỉ mặc quần tất mỏng, một tay cầm đôi bốt, và đang nhìn chằm chằm hoặc vào chân cô hoặc vào mặt đất - thật khó nói chính xác. Trông cô như đã hóa đá tại chỗ.

Tôi nói bằng giọng thông thường, không phải của nhà truyền giáo, một cách bình tĩnh nhất có thể: “Nghe tớ nói này, giờ tụi nhất là cậu nhìn xuống đấy.”

Thật chậm chạp, cô quay đầu sang phía tôi, và tôi biết cô gái này, hoặc ít nhất tôi đã nhìn thấy cô ở hành lang trường. Tôi không thể ngăn mình nói tiếp: “Cậu có đến đây thường xuyên không? Vì

chỗ này gần như là chỗ của tớ, và tớ không nghĩ là đã từng nhìn thấy cậu ở đây.”

Cô không cười cũng chẳng chớp mắt, chỉ nhìn tôi chằm chằm từ sau cặp kính to sụ che gần hết khuôn mặt. Cô cố lùi một bước và chân vô tình đá vào lan can. Cô chệnh choạng một chút, và trước khi cô kịp hoảng loạn, tôi lên tiếng: “Tớ không biết cái gì đưa cậu tới đây, nhưng với tớ thì thành phố của chúng ta trông xinh đẹp hơn và mọi người có vẻ tử tế hơn, thậm chí những người xấu xa nhất trông cũng gần như tử tế. Trừ Gabe Romero và Amanda Monk và toàn thể cái nhóm mà cậu hay chơi cùng.”

Tên cô là Violet Gi Đó. Cô nổi tiếng chẳng kém mấy đứa trong đội cổ vũ của trường - một trong những đứa con gái mà bạn không nghĩ mình sẽ bắt gặp ở một góc tường cách mặt đất sáu tầng nhà. Sau cặp kính thô kệch cô khá xinh, tựa như búp bê bằng sứ vậy. Đôi mắt to, khuôn mặt trái tim dễ thương, khuôn miệng như muốn nở ra một nụ cười nhỏ xinh hoàn hảo. Cô là kiểu con gái hẹn hò với những gã như Ryan Cross, siêu sao bóng chày, và ngồi cùng Amanda Monk và những đứa con gái đầu sỏ khác vào bữa trưa.

“Nhưng hãy thẳng thắn với nhau, chúng ta không lên đây để ngắm cảnh. Cậu là Violet, phải không?”

Cô chớp mắt một cái, và tôi coi đó là câu trả lời đồng ý.

“Tớ là Theodore Finch. Tớ nghĩ chúng ta đã học Toán cùng nhau năm ngoái.”

Cô chớp mắt lần nữa.

“Tớ ghét môn Toán, nhưng không phải vì thế mà tớ đến đây. Nếu đó là lý do của cậu thì đừng để bụng nhé. Cậu chắc là giỏi

Toán hơn tớ, vì chắc chắn ai cũng sẽ giỏi Toán hơn tớ, nhưng cũng chẳng sao cả, tớ thấy không vấn đề gì. Này nhé, tớ giỏi cái khác, những cái quan trọng hơn - ghita, tình dục, hoặc liên tục làm bố tớ thất vọng, đấy là vài ví dụ. Mà thực ra, rõ ràng là cậu sẽ không bao giờ sử dụng nó ở thế giới thực, đúng không? Ý tớ là môn Toán ấy.”

Tôi cứ thao thao, nhưng tôi biết mình sắp hết chịu nổi. Trước hết là vì tôi đang buồn đi tè, nên từ ngữ của tôi không phải là cái duy nhất co rúm lại với nhau. *(Rút kinh nghiệm: Trước khi tự tử, hãy nhớ đi tè)*. Và, thứ hai, trời đang bắt đầu mưa, mà ở nhiệt độ này, mưa sẽ hóa tuyết trước khi chạm đất.

“Trời bắt đầu mưa đấy,” tôi nói, như thể cô không biết điều này. “Tớ nghĩ sẽ có người tranh cãi rằng mưa sẽ rửa trôi máu đi, để cái đồng của chúng ta đỡ bày nhầy, tiện cho người khác dọn. Nhưng chính cái phần ‘bày nhầy’ đã khiến tớ phải suy nghĩ. Tớ không phải là một người phù phiếm, nhưng tớ là một con người, tớ không biết cậu thế nào chứ trong đám tang của mình, tớ không muốn trông như vừa đi qua một cái máy xẻ gỗ.”

Cô đang rung mình hay đang run lên, tôi không thể biết chắc chắn, và thế là tôi nhích từng chút một về phía cô, cầu mong không ngã trước khi đến đích, bởi rõ ràng điều cuối cùng tôi muốn làm là biến mình thành một thằng ngu trước mặt người con gái này. “Tớ đã nói rõ ràng là tớ muốn được hỏa thiêu, nhưng mẹ tớ không tin.” Còn bố thì sẽ làm bất kể điều gì mẹ nói để không làm phật ý mẹ thêm nữa, và bố còn nói thêm: *Con còn quá trẻ để nghĩ đến điều này, con biết đấy, bà Finch của con đã sống tới năm chín mươi tám tuổi, chúng ta không cần phải nói về chuyện này bây giờ, Theodore,*

đừng làm mẹ giận.

“Thế tức là tớ sẽ bị nhét vào quan tài, tức là nếu tớ nhảy, cái chết sẽ chẳng đẹp đẽ gì. Hơn nữa, có lẽ tớ thích khuôn mặt tớ được nguyên vẹn, hai mắt, một mũi, một miệng, một hàm răng đầy đủ, mà nó, nói thật với cậu, là một trong những cái hơn người ở tớ đấy.” Tôi cười minh họa cho cô luôn. Một hàm răng đều tăm tắp, ít nhất là trông bề ngoài thì như vậy.

Thấy cô vẫn im lặng, tôi tiếp tục vừa nhích dần sang vừa nói. “Nhưng hơn hết, tớ cảm thấy không phải với những người làm đám ma. Đó vốn là một nghề chả ra sao rồi, nhưng phải xử lý một thằng dở hơi như tớ ư?”

Từ phía bên dưới, ai đó hét lên: “Violet à? Có phải Violet trên đó không?”

“Ôi trời ơi,” cô buột miệng, nhỏ đến mức tôi hầu như không nghe thấy. “Ôitrờiôitrờiôitrời.” Gió thổi váy và tóc cô, trông như thể cô sẽ bay đi.

Bắt đầu có tiếng lao xao ở dưới, và tôi hét: “Đừng cố cứu tôi! Các người sẽ chỉ làm hại chính mình thôi!” Rồi tôi nói, rất nhỏ, chỉ đủ cho cô nghe: “Bây giờ tớ nghĩ chúng ta phải làm thế này.” Lúc này tôi đang đứng cách cô chừng ba mươi phân. “Tớ muốn cậu ném đôi giày của cậu về phía cái chuồng rồi bám vào lan can, chỉ cần nắm chặt vào lan can, và khi nào cậu nắm được nó, hãy dựa người vào rồi đưa chân phải qua. Hiểu chứ?”

Cô gật đầu và suýt mất thăng bằng.

“Đừng gật đầu. Và làm gì thì làm, đừng có nhằm lùi lại thành tiến lên đấy. Tớ sẽ đếm cho cậu. Từ một đến ba nhé.”

Cô ném đôi bốt về phía cái chuông, và chúng rơi *bộp, bộp* trên sàn bê tông.

“Một. Hai. Ba.”

Cô nắm lấy cái lan can đá và nhổm người lên rồi đưa một chân qua để ngồi lên đó. Cô nhìn chăm chăm xuống mặt đất và tôi có thể thấy cô lại hóa đá, và thế là tôi nói: “Tốt. Tuyệt vời. Chỉ cần đừng nhìn xuống nữa.”

Cô chậm chậm nhìn tôi rồi thò chân phải xuống tìm sàn tháp chuông, và khi chân cô chạm mặt sàn, tôi nói: “Bây giờ tìm cách đưa chân trái qua đi. Đừng bỏ tay khỏi tường.” Lúc này cô run cầm cập đến nỗi tôi có thể nghe tiếng hai hàm răng cô va vào nhau, nhưng tôi nhìn theo trong khi cô đưa chân trái về phía chân phải, và giờ cô đã an toàn.

Vậy là bây giờ chỉ còn lại tôi bên ngoài. Tôi nhìn xuống mặt đất một lần cuối cùng, qua mũi đôi bàn chân cỡ bốn mươi bảy vẫn tiếp tục to ra của mình - hôm nay tôi đi giày đế mềm với dây buộc huỳnh quang - qua ô cửa sổ mở ở tầng bốn, tầng ba, tầng hai, qua Amanda Monk, vừa lớn tiếng cười đùa trên bậc thềm vừa ngúng nguẩy túm tóc vàng buộc kiểu đuôi ngựa, tay nâng sách che đầu, cổ vừa tạo dáng vừa che mưa cùng một lúc.

Qua tất cả những thứ đó, tôi nhìn xuống mặt đất lúc này trông bóng loáng và ẩm ướt, tưởng tượng cảnh mình nằm đó.

Tôi có thể cứ thế nhảy xuống. Tất cả sẽ kết thúc trong tích tắc. Sẽ không còn “Theodore Lập Dị”. Không còn tổn thương. Không còn gì cả.

Tôi cố bỏ qua sự gián đoạn bất ngờ vừa rồi và quay về vấn đề

của mình. Trong một phút, tôi có thể cảm nhận được nó: cảm giác yên bình khi tâm trí chợt tĩnh lặng, như thể tôi đã chết. Tôi nhẹ bẫng và tự do. Không còn phải sợ bất cứ ai hay cái gì nữa, thậm chí cả chính tôi.

Rồi một giọng nói phía sau tôi cất lên: “Tớ muốn cậu nắm vào lan can, khi cậu nắm được rồi, hãy dựa vào nó và nhấc chân phải qua.”

Thế đấy, tôi có thể cảm thấy khoảnh khắc ấy đang trôi qua, mà có thể nó đã trôi qua rồi, và bây giờ nó giống như một ý tưởng ngu xuẩn, trừ việc hình dung ra sắc mặt của Amanda khi tôi lao vèo qua mặt cô nàng. Tôi buồn cười trước ý nghĩ đó. Tôi cười ngật nghẻo đến nỗi suýt ngã, và tôi đã sợ - sợ thực sự - và tôi rụt mình lại còn Violet túm được tôi đúng lúc Amanda nhìn lên. “Thằng lập dị!” một đứa hét lên. Nhóm đi cùng Amanda cười khẩy. Nó chụm tay quanh cái miệng rộng và hướng lên trời: “Mày ổn không, V?”

Violet ngả người qua lan can, vẫn nắm lấy chân tôi. “Tao ổn.”

Cửa ra vào trên đỉnh cầu thang của tháp bật mở và thằng bạn thân nhất của tôi, Charlie Donahue, xuất hiện. Charlie da đen. Không phải đen, mà là rất đen. Nó cũng ngủ với nhiều gái hơn bất cứ ai mà tôi biết.

Nó nói: “Hôm nay người ta phục vụ pizza đấy,” như thể tôi đang không đứng ở gờ tường cách mặt đất sáu tầng nhà, với cánh tay dang rộng và một cô gái ôm chặt quanh đầu gối tôi.

“Sao mày không tiến lên và kết thúc đi, thằng lập dị?” Gabe Romero, hay còn gọi là Roamer, hay còn gọi là Thằng Ngổ, hét lên từ phía dưới. Lại thêm một tràng cười.

Bởi vì lát nữa tao còn phải hẹn hò với mẹ mày, tôi nghĩ nhưng không nói ra bởi vì, thành thật mà nói, cái câu đó cũng chẳng ra làm sao, và thằng đó sẽ leo lên đây và tấn vào mặt tôi rồi ném xuống, thế thì thà tôi tự nhảy xuống còn hơn.

Thay vào đó tôi nói to: “Cám ơn cậu đã cứu tớ, Violet. Tớ không biết tớ đã có thể làm gì nếu không có cậu ở đây. Tớ nghĩ có lẽ giờ này tớ đã chết.”

Khuôn mặt cuối cùng mà tôi nhìn thấy bên dưới là khuôn mặt tư vấn viên của trường tôi, thầy Embry. Khi thầy nhìn trừng trừng lên tôi, tôi nghĩ, *Tuyệt. Quá tuyệt.*

Tôi để Violet giúp mình trèo qua lan can xuống sàn. Từ phía dưới lát đá có tiếng vỗ tay, không phải cho tôi, mà cho Violet, người hùng, ở gần như thế này, tôi có thể thấy làn da cô mịn và nhẵn, trừ hai nốt tàn nhang trên má bên phải, đôi mắt cô màu xanh lá cây ngả xám gợi tôi nhớ đến mùa thu. Chính đôi mắt ấy đã hút hồn tôi. Chúng to tròn và lôi cuốn, như thể cô nhìn thấy tất cả. Dù ám áp là thế, nhưng chúng cũng là cái kiểu có thể thẳng thừng nhìn thấu tâm can bạn, tôi có thể khẳng định điều này dù đang nhìn đôi mắt ấy qua cặp kính cô đeo. Cô xinh đẹp và cao, nhưng không quá lênh khênh, với đôi chân dài không chịu ở yên một chỗ và bờ hông nở nang, điểm mà tôi thích ở con gái. Quá nhiều đứa con gái ở trường trung học có dáng chẳng khác gì con trai.

“Tớ chỉ đang ngồi đó thôi,” cô nói. “Trên lan can ấy. Tớ không leo lên đây để...”

“Cho tớ hỏi cậu cái này nhé. Cậu có nghĩ trên đời này có cái mà người ta gọi là ngày hoàn hảo không?”

“Gì cơ?”

“Một ngày hoàn hảo. Từ đầu đến cuối. Khi không có gì tồi tệ hay buồn chán hay tầm thường xảy ra. Cậu nghĩ điều đó có thể không?”

“Tớ không biết.”

“Cậu đã bao giờ có một ngày như thế chưa?”

“Chưa.”

“Tớ cũng chưa bao giờ, nhưng tớ đang tìm một ngày như thế.”

Cô thì thầm: “Cám ơn cậu, Theodore Finch.” Cô rướn người lên và hôn vào má tôi, tôi có thể ngửi thấy mùi thơm từ tóc cô, nó làm tôi liên tưởng đến những đóa hoa. Cô nói vào tai tôi: “Nếu cậu dám nói với bất kỳ ai về chuyện này, tớ sẽ giết cậu.” Với đôi bốt trong tay, cô chạy vội khỏi cơn mưa, trở lại cánh cửa mở ra những bậc cầu thang tối và ọp ẹp dẫn xuống một trong những hành lang đầy ánh sáng và đông nghịt người.

Charlie nhìn cô đi và, khi cánh cửa đóng lại sau lưng cô, nó quay lại chỗ tôi: “Trời, sao mày làm thế?”

“Bởi vì chúng ta đều sẽ phải chết một ngày nào đó. Tao chỉ muốn chuẩn bị trước.” Đây không phải lý do, tất nhiên, nhưng thế là đủ với thằng này. Sự thật là, có rất nhiều nguyên cớ, phần lớn chúng thay đổi mỗi ngày, như mười ba đứa lớp bốn bị giết đầu tuần này bởi một thằng khốn nào đó xả súng trong phòng thể chất của trường chúng, hay cái con bé kém tôi hai tuổi vừa mới mất vì ung thư, hay người đàn ông tôi thấy bên ngoài rạp chiếu bóng Mall đang đá con chó của hắn, hay bố tôi.

Charlie có thể cũng nghĩ là tôi lập dị, nhưng ít nhất nó không nói

ra, đó là lý do tại sao nó là bạn thân nhất của tôi. Ngoài việc tôi trân trọng điều này ở nó, chúng tôi không có nhiều điểm chung.

Về lý thuyết, năm nay tôi đang bị quản thúc. Nguyên do là từ một vụ việc nhỏ liên quan tới bàn và bảng phấn. (Nói để bạn biết, thay một cái bảng phấn tốn kém hơn bạn nghĩ nhiều.) Nó cũng do tôi đập vỡ cây ghita trong giờ tập trung, một lần dùng pháo hoa trái phép, và chắc còn phải kể đến một vài vụ ẩu đả nữa. Kết quả là, tôi đành miễn cưỡng chấp nhận những điều sau: đi tư vấn hằng tuần; duy trì điểm trung bình ở mức B+, và tham gia ít nhất một hoạt động ngoại khóa. Tôi chọn môn tết dây bởi tôi là thằng con trai duy nhất giữa 20 đứa con gái tương đối xinh, điều tôi nghĩ là một lợi thế khá tốt cho tôi. Tôi cũng phải cư xử nghiêm túc, hòa thuận với những đứa khác, kiểm chế ném bàn ghế, cũng như kiểm chế không tham gia bất cứ “vụ xô xát thô bạo” nào. Và tôi phải luôn luôn, bất kể tôi làm gì, giữ mồm giữ miệng, bởi vì rõ ràng nếu không làm thế, mọi rắc rối sẽ bắt đầu. Nếu tôi phá mẹ nó bất cứ cái gì từ bây giờ trở đi, tôi sẽ bị đuổi học.

Trong văn phòng tư vấn, tôi đăng ký với cô thư ký và ngồi xuống một chiếc ghế gỗ cứng cho tới khi thầy Embry sẵn sàng tiếp tôi. Nếu đúng như những gì tôi biết về thầy Embryo* - cách tôi gọi thầy trong đầu - thầy sẽ muốn biết chính xác tôi đã làm cái quái gì ở tháp chuông lúc đó. Nếu tôi may mắn, chúng tôi sẽ không có thời gian để đề cập đến những vấn đề khác.

Mấy phút sau thầy vẫy tôi vào, một người đàn ông thấp, đậm người, dáng như bò tót. Trong khi đóng cửa, nụ cười của thầy tắt

ngắm. Thầy ngồi xuống, lưng gù về phía trước, và nhìn tôi chăm chăm như thể tôi là một nghi can mà thầy cần tra xét. “Em đã làm cái quỷ tha ma bắt gì ở tháp chuông?”

Điều tôi thích ở thầy Embryo là thầy không chỉ dễ đoán, mà còn đi thẳng vào vấn đề. Tôi đã biết thầy từ năm lớp mười.

“Em muốn ngắm cảnh tí.”

“Em định nhảy xuống phải không?”

“Vào ngày có pizza thì không ạ. Vào ngày có pizza thì không bao giờ, đó là một trong những ngày tuyệt nhất trong tuần.” Tôi cũng phải nói rằng tôi là một kẻ lái chủ đề xuất chúng. Xuất chúng đến nỗi tôi có thể giành được một suất học bổng toàn phần vào đại học và trở thành chuyên gia về môn này, nhưng sao lại phải thế? Tôi đã thuần thục môn nghệ thuật này rồi.

Tôi chờ nghe thầy hỏi về Violet, nhưng thay vào đó thầy nói: “Thầy cần phải biết em đã có hoặc đang có ý định hủy hoại bản thân mình hay không. Thầy thực sự nói nghiêm túc đấy. Nếu thầy hiệu trưởng Wertz biết chuyện này, em sẽ bị đuổi trước cả khi em kịp mở miệng xin thầy ấy xem xét, thậm chí còn tệ hơn thế. Chưa kể nếu thầy lơ là và em quyết định leo lại lên đó và nhảy xuống, thầy sẽ dính vào kiện tụng, và xét tới mức lương họ trả thầy, em hãy tin thầy khi thầy nói thầy không có tiền để đi hầu tòa đâu. Dù em nhảy xuống khỏi tháp chuông hay tháp Purina, dù là trên đất của trường hay không, thì cũng vậy cả thôi.”

Tôi xoa cằm mình như thể đang chìm vào suy nghĩ. “Tháp Purina. Ý hay đấy.”

Thầy không động đậy mà chỉ nheo mắt nhìn tôi. Giống như phần

lớn dân Trung Tây Hoa Kỳ, thầy Embryo không hứng thú với sự hài hước, nhất là khi nó gắn với những chủ đề nhạy cảm. “Không hay ho đâu, em Finch. Đây không phải là chuyện đùa.”

“Vâng, thưa thầy. Em xin lỗi.”

“Cái mà những người muốn tự tử không để tâm chính là những hậu quả sau đó. Không chỉ cha mẹ và các anh chị em, mà còn cả bạn bè em, các bạn gái của em, các bạn cùng lớp của em, các giáo viên của em.” Tôi thích việc thầy nghĩ rằng tôi có nhiều người quan tâm đến mình, lại còn có không chỉ một mà còn nhiều bạn gái nữa chứ.

“Em chỉ nghịch ngu tí thôi. Em đồng ý rằng đó có lẽ không phải là cách tốt nhất để chờ hết tiết đầu.”

Thầy lấy một bộ hồ sơ, nện nó xuống trước mặt và bắt đầu lật qua. Tôi chờ thầy đọc, và rồi thầy lại nhìn tôi. Tôi tự hỏi liệu có phải thầy đang đếm xem còn bao nhiêu ngày nữa mới tới mùa hè không.

Thầy đứng đó, giống hệt cảnh sát trên TV, rồi đi vòng qua bàn cho tới khi bóng thầy trùm lên tôi. Thầy đứng dựa vào bàn, khoanh tay, còn tôi nhìn ra sau lưng thầy xem có tấm gương hai chiều bí mật nào trong phòng không.

“Thầy có cần phải gọi mẹ em không?”

“Không. Không ạ.” *Không không không*. “Thưa thầy, làm thế thật ngớ ngẩn. Em đã chỉ muốn xem đứng đó nhìn xuống thì sẽ như thế nào. Em sẽ không bao giờ nhảy khỏi tháp chuông đâu.”

“Nếu chuyện xảy ra lần nữa, chỉ cần em *nghĩ* về điều đó lần nữa, thầy sẽ gọi mẹ em. Và em sẽ phải làm xét nghiệm ma túy.”

“Em rất cảm kích vì thầy đã quan tâm, thưa thầy.” Tôi cố gắng tỏ ra thành tâm nhất có thể, bởi vì tôi không bao giờ muốn có một ánh đèn pha lớn hơn, chói hơn rọi lên mình, bám theo mình qua khắp hành lang trường, qua mọi góc ngách của cuộc đời, và như vậy thì chẳng hay ho gì. Mà vấn đề là, tôi thực sự thích thầy Embryo. “Về vụ thử ma túy, thầy không cần phải phí thời gian vàng bạc đâu. Thật đấy ạ. Trừ phi thuốc lá cũng bị tính. Ma túy và em ư? Nghe chẳng ăn nhập tí nào. Thầy tin em đi, em đã thử rồi.” Tôi nắm hai bàn tay lại với nhau như một đứa trẻ ngoan ngoãn. “Về vụ tháp chuông, mặc dù chuyện hoàn toàn không như thầy nghĩ chút nào, em vẫn hứa với thầy rằng chuyện đó sẽ không xảy ra nữa.”

“Đúng - nó sẽ không xảy ra nữa. Thầy muốn em tới đây hai lần một tuần thay vì một. Em sẽ đến nói chuyện với thầy vào thứ Hai và thứ Sáu, để thầy có thể nắm được tình hình của em.”

“Em sẵn lòng, thưa thầy - ý em là, ừm, em thực sự ‘thích’ những cuộc nói chuyện của chúng ta lắm - nhưng em ổn.”

“Không bàn cãi gì nữa. Bây giờ hãy nói về cuối học kỳ trước. Em đã nghỉ bốn, suýt soát năm tuần. Mẹ em nói là em bị cảm cúm.”

Thực ra thầy đang nói về chị Kate của tôi, nhưng thầy không biết điều đó. Chị là người đã gọi điện tới trường khi tôi nghỉ học, bởi mẹ có đủ việc để lo rồi.

“Nếu mẹ em đã nói như thế thì chúng ta tranh luận làm gì ạ?”

Sự thực là tôi đã bị ốm, nhưng không phải theo kiểu cảm cúm dễ giải thích. Kinh nghiệm cho thấy mọi người thường dễ cảm thông hơn nhiều nếu họ có thể nhìn thấy ta đau, và đó là lần thứ một triệu trong đời tôi đã ước bị bệnh sỏi hoặc đau mùa hoặc một bệnh dễ

nhận thấy nào khác chỉ để khiến mọi việc đơn giản cho tôi và cũng là cho người khác. Bệnh gì cũng vẫn còn hơn là sự thực: Tôi lại tê liệt lần nữa. Tôi trở nên trống rỗng. Mới phút trước tôi còn đang xoay mòng mòng mà phút sau tâm trí tôi đã đang kéo lê chính nó theo một vòng tròn, như một chú chó già viêm khớp đang cố gắng nằm xuống. Rồi tôi ngừng suy nghĩ và đi ngủ, nhưng không phải ngủ theo cách thông thường. Hãy tưởng tượng một giấc ngủ dài, tôi nhắm mà ta không mơ một chút nào.

Thầy Embryo một lần nữa nheo mắt lại và nhìn chằm chằm vào tôi, cố gắng làm tôi mất bình tĩnh. “Thế chúng tôi có thể hy vọng em sẽ đi học và tránh xa rắc rối trong học kỳ này không?”

“Tất nhiên là có ạ.”

“Và sẽ làm bài tập đầy đủ?”

“Vâng, thưa thầy.”

“Thầy sẽ dàn xếp vụ xét nghiệm ma túy với y tá.” Thầy chỉ vào mặt tôi. “Quản thúc có nghĩa là ‘giai đoạn kiểm tra khả năng hòa đồng của một người; giai đoạn đòi hỏi học sinh phải tiến bộ’. Cứ tra trong từ điển nếu em không tin, và vì Chúa, cố sống nhé.”

Điều tôi không nói ra là: tôi muốn sống. Lý do tôi không nói là vì, với tập hồ sơ dày cộp trước mặt thầy, thầy sẽ không bao giờ tin điều đó. Và còn một điều nữa mà thầy sẽ không bao giờ tin - tôi đang tranh đấu để ở lại đây, trong cái thế giới cắt đứt, lộn xộn này. Đứng trên gờ tường của tháp chuông không liên quan gì đến vấn đề sống chết. Mà là để kiểm soát bản thân. Để không bao giờ ngủ nữa.

Thầy Embryo đi quanh bàn và lấy ra một tập tờ rơi đề “Thiếu

niên gặp rắc rối”. Rồi thầy bảo rằng tôi không đơn độc và rằng lúc nào tôi cũng có thể tâm sự với thầy, thầy luôn mở rộng cửa với tôi, thầy ở đây, và thầy sẽ gặp tôi vào thứ Hai. Tôi muốn nói tôi không có ý làm thầy khó chịu, nhưng như thế chẳng thoải mái chút nào. Thay vào đó, tôi cảm ơn thầy vì quãng thâm dưới mắt thầy và những nếp nhăn quanh miệng thầy. Thầy có lẽ sẽ châm một điếu thuốc lá ngay khi tôi đi. Tôi lấy một tập tờ rơi và cứ để thầy nói gì thì nói. Thầy không đề cập đến Violet một lần nào, và tôi thở phào nhẹ nhõm.

VIOLET

154 ngày trước Lễ tốt nghiệp

Sáng thứ Sáu. Văn phòng cô Marion Kresney, tư vấn viên của trường, một phụ nữ có đôi mắt nhỏ, nhân hậu và một nụ cười quá to so với khuôn mặt. Theo bằng chứng nhận treo trên đầu cô, cô đã làm việc tại trường trung học Bartlett được mười lăm năm. Đây là cuộc gặp thứ mười hai của chúng tôi.

Tim tôi vẫn đập loạn xạ và bàn tay tôi vẫn đang run kể từ khi ở trên gờ tường đó. Tôi nổi da gà khắp người và giờ chỉ muốn nằm xuống. Tôi chờ cô Kresney nói: Tôi biết em đã làm gì vào tiết đầu, Violet Markey. Bố mẹ em đang trên đường tới đây. Các bác sĩ đang chờ, sẵn sàng hộ tống em tới cơ sở y tế tâm thần gần nhất.

Nhưng chúng tôi bắt đầu câu chuyện như mọi khi.

“Em có khỏe không, Violet?”

“Em vẫn khỏe, cô thế nào ạ?” Tôi ngồi xuống, tay để dưới mông.

“Tôi khỏe. Hãy nói về em nhé. Tôi muốn biết em đang cảm thấy thế nào.”

“Em vẫn bình thường.” Cô chưa đề cập đến chuyện ở tháp chuông không có nghĩa là cô không biết. Cô gần như không bao giờ hỏi thẳng vào bất cứ chuyện gì.

“Em ngủ thế nào?”

Các cơn ác mộng xuất hiện một tháng sau vụ tai nạn. Cô hỏi tôi

về chúng mỗi lần tôi gặp cô, bởi tôi đã phạm sai lầm khi kể về chúng với mẹ, người sau đó đã kể lại với cô. Đây là một trong những lý do chính tại sao tôi ở đây và tại sao tôi không kể với mẹ bất cứ điều gì nữa.

“Em ngủ ngon ạ.”

Cô Kresney luôn cười, dù có chuyện gì chẳng nữa. Tôi thích cô ở điểm này.

“Em có gặp ác mộng không?”

“Không ạ.”

Tôi từng viết chúng ra, nhưng tôi không làm thế nữa. Tôi có thể nhớ được từng chi tiết một. Như giấc mơ bốn tuần trước, tôi đã bị tan chảy theo đúng nghĩa đen. Trong giấc mơ, bố tôi nói: “Con đã đến tận cùng rồi, Violet. Con đã chạm tới giới hạn của mình. Chúng ta ai cũng có giới hạn, và giới hạn của con là lúc này.” *Nhưng con không muốn thế.* Tôi nhìn hai chân tôi biến thành vũng nước rồi biến mất. Tiếp theo là đôi tay. Tôi không đau, và tôi nhớ mình đã nghĩ: *Mình không cần bận tâm đến việc này vì mình không đau chút nào cả. Chỉ là mình đang biến mất mà thôi.* Nhưng tôi vẫn bận tâm bởi, từng chút một, phần còn lại của cơ thể tôi hóa vô hình trước khi tôi tỉnh dậy.

Cô Kresney xoay người trên ghế, nụ cười gắn chặt trên bờ môi. Tôi tự hỏi không biết liệu cô có cười trong giấc ngủ không.

“Chúng ta nói về trường đại học nhé.”

Cùng thời gian này năm ngoái, hẳn tôi sẽ thích nói về chuyện học đại học lắm. Eleanor và tôi đã từng đôi lần nói chuyện đó sau khi bố mẹ đi ngủ. Chúng tôi sẽ ngồi bên ngoài nếu trời đủ ấm, ngồi

trong nhà nếu trời quá lạnh. Chúng tôi đã tưởng tượng những nơi chúng tôi sẽ đến và những người mà chúng tôi sẽ gặp, cách xa Bartlett, Indiana, nơi có dân số 14.983 người, nơi chúng tôi có cảm giác không khác gì những sinh vật lạ từ một hành tinh xa xôi nào đó.

“Em đã nộp hồ sơ vào trường Đại học California - Los Angeles, Đại học Stanford, Đại học Berkeley, Đại học Florida, Đại học Buenos Aires, Argentina, Đại học Bắc Caribe và Đại học Quốc gia Singapore. Đây là một danh sách rất đa dạng, nhưng còn trường Đại học New York thì sao?”

Kể từ mùa hè năm lớp sáu, chương trình dạy viết văn của trường Đại học New York đã là mơ ước của tôi. Tất cả là nhờ chuyến thăm New York với mẹ tôi, một giáo viên đại học và nhà văn. Bà đã làm luận án tốt nghiệp tại Đại học New York, và trong suốt ba tuần, bốn người chúng tôi đã sống ở đó và kết bạn với những giáo viên và bạn học cũ của bà - những tiểu thuyết gia, nhà soạn kịch, biên kịch và nhà thơ. Tôi đã định nộp đơn xin học sớm vào tháng Mười. Nhưng rồi vụ tai nạn xảy ra và tôi thay đổi quyết định.

“Em bị lỡ hạn nộp đơn.” Đợt tuyển sinh cuối đã quá hạn nộp đơn được một tuần. Tôi đã điền tất cả mọi thứ, thậm chí đã viết bài luận giới thiệu bản thân, nhưng lại không gửi chúng đi.

“Chúng ta nói về việc viết lách nhé. Hãy nói về trang web của em đi.”

Cô đang muốn nói tới trang Eleanor&Violet.com. Eleanor và tôi mở trang này sau khi chúng tôi chuyển đến Indiana. Chúng tôi

muốn tạo ra một tạp chí trực tuyến được viết bởi hai quan điểm (rất) khác nhau về thời trang, cái đẹp, lũ con trai, sách, cuộc sống. Năm ngoái, một người bạn của Eleanor là Gemma Sterling (ngôi sao của loạt video trực tuyến nổi tiếng *Rant*) đã nhắc tới chúng tôi trong một cuộc phỏng vấn, và số lượng người theo dõi trang của chúng tôi đã tăng gấp ba lần. Nhưng tôi đã không đụng vào trang web đó kể từ khi Eleanor mất, bởi làm vậy để làm gì? Trang web ấy là về chị em tôi. Thêm nữa, vào khoảnh khắc chúng tôi đâm xe qua hàng rào cây cầu, từ ngữ của tôi cũng chết theo.

“Em không muốn nói về trang web đó.”

“Cô tin mẹ em là một tác giả. Lời khuyên của bà hẳn sẽ rất có ích.”

“Nhà văn Jessamyn West từng nói: ‘Viết lách khó khăn đến nỗi các nhà văn, những người đã trải qua cảnh địa ngục trên trần gian, sẽ thoát khỏi mọi hình phạt sau này.’”

Cô tỏ ra hào hứng với ý này. “Em có cảm thấy mình đang bị trừng phạt không?” Cô muốn ám chỉ vụ tai nạn. Hoặc có lẽ cô đang đề cập đến việc phải ở đây, trong văn phòng này, ngôi trường này, thành phố này.

“Không ạ.” *Tôi có cảm thấy mình nên bị trừng phạt không? Có. Nếu không tại sao tôi lại để tóc mái?*

“Em có tin rằng em chịu trách nhiệm cho những gì đã xảy ra không?”

Lúc này tôi giật giật đám tóc mái. Tôi để mái xéo. “Không ạ.”

Cô lại ngồi xuống. Nụ cười của cô thoáng méo đi. Cả hai chúng tôi đều biết tôi đang nói dối. Tôi tự hỏi cô sẽ nói gì nếu tôi kể với cô

rằng một giờ trước, người ta phải thuyết phục tôi trèo xuống khỏi gờ tường của tháp chuông. Cho đến lúc này, tôi khá chắc rằng cô không biết gì.

“Em đã lái xe lại chưa?”

“Chưa ạ.”

“Em đã cho phép bản thân lên xe ô tô với bố mẹ chưa?”

“Chưa ạ.”

“Nhưng họ muốn em làm thế lắm đấy.” Đây không phải là một câu hỏi. Cô nói điều này như thể cô đã nói chuyện với bố hoặc mẹ, hoặc cả hai người, mà có lẽ là vậy thật.

“Em chưa sẵn sàng.” Đây là bốn từ thần kỳ. Tôi đã phát hiện ra rằng chúng có thể giúp ta thoát khỏi gần như bất cứ việc gì.

Cô nhào người về phía trước. “Em đã nghĩ đến việc trở lại nhóm cổ vũ chưa?”

“Chưa ạ.”

“Còn Hội học sinh?”

“Chưa ạ.”

“Em vẫn chơi sáo trong dàn nhạc chứ?”

“Em ngồi hàng cuối.” Chuyện đó thì không thay đổi kể từ trước vụ tai nạn. Tôi vẫn luôn ngồi ghế cuối cùng, vì tôi chơi sáo không tốt lắm.

Cô lại ngồi xuống. Trong một thoáng, tôi nghĩ cô đã chịu thua. Rồi cô nói: “Cô rất lo về tình hình của em, Violet ạ. Nói thật, em lẽ ra đã tiến xa hơn bây giờ rất nhiều. Em không thể tránh xa xe ô tô mãi được, đặc biệt là vào mùa đông như bây giờ. Em không thể cứ

đứng mãi một chỗ như vậy. Em cần nhớ rằng em là người sống sót, và điều đó có nghĩa...”

Tôi sẽ không bao giờ biết điều đó có nghĩa là gì bởi ngay khi tôi nghe đến từ “người sống sót”, tôi đứng dậy và đi ra ngoài.

Trên đường đến phòng học tiết thứ tư. Hành lang trường.

Ít nhất mười lăm người - vài người tôi biết, vài người không, vài người mấy tháng rồi đã không nói chuyện với tôi - chặn tôi lại trên đường đến lớp để nói rằng tôi đã can đảm biết bao khi ngăn Theodore Finch tự kết liễu đời mình. Một cô gái làm báo trường còn muốn phỏng vấn tôi.

Trong số tất cả những người mà tôi có thể “cứu”, Theodore Finch là lựa chọn tệ nhất có thể vì cậu là huyền thoại của trường Bartlett. Tôi không biết cậu nhiều đến thế, nhưng tôi đã nghe *tiếng* cậu. Ai cũng biết *tiếng* cậu. Một số người ghét cậu vì họ nghĩ cậu dị mà lại còn hay đánh nhau, thường bị đuổi khỏi trường và thích gì làm nấy. Một số người tôn thờ cậu vì cậu dị mà lại còn hay đánh nhau, thường bị đuổi khỏi trường và thích gì làm nấy. Cậu chơi ghita cho năm, sáu ban nhạc khác nhau, và năm ngoái cậu đã sáng tác một bài hát mới. Nhưng cậu khá... cực đoan. Như lần cậu đến trường trong bộ dạng từ đầu đến chân sơn tuyền một màu đỏ, mà hôm đó thậm chí còn không rơi vào Tuần lễ Tinh thần*. Cậu nói với một số người rằng cậu phản đối phân biệt chủng tộc và với những người khác cậu lại nói mình phản đối việc ăn thịt. Năm đầu trung học, cậu đã mặc áo choàng hằng ngày trong suốt một tháng, dùng bàn đập vỡ một cái bảng phấn ra làm đôi, và trộm tất cả số ếch đã

bị mổ từ lớp khoa học rồi làm đám tang cho chúng trước khi chôn chúng ở sân bóng chày. Diễn viên gạo cội Anna Faris đã từng nói rằng bí quyết để sống sót qua thời trung học chính là “nấu mình”. Finch hành động hoàn toàn ngược lại.

Tôi đến tiết văn học Nga trễ năm phút, nơi cô Mahone và mớ tóc giả của cô giao cho chúng tôi viết một bài mười trang về cuốn *Anh em nhà Karamazov*. Ai cũng rên rỉ trừ tôi, bởi dù cô Kresney có nghĩ gì đi chăng nữa, tôi vẫn đang trong Hoàn cảnh Đặc biệt.

Tôi thậm chí cũng không lắng nghe khi cô Mahone phổ biến những gì cô yêu cầu trong bài luận. Thay vào đó tôi cố kéo một sợi chỉ trên váy tôi. Tôi bị đau đầu. Có lẽ tại cặp kính. Mắt Eleanor cận nặng hơn mắt tôi. Tôi tháo kính ra và đặt lên bàn. Cặp kính đó chị đeo thì sành điệu. Tôi đeo thì xấu xí. Đặc biệt với đám tóc mái này. Nhưng có lẽ, nếu tôi đeo kính đủ lâu, tôi có thể giống chị. Tôi có thể thấy những gì chị đã thấy. Tôi có thể là cả hai cùng một lúc để không ai phải nhớ chị nữa, nhất là tôi.

Vấn đề là, có những ngày tốt và những ngày tồi tệ. Tôi cảm thấy cơ hồ có lỗi khi nói rằng không phải ngày nào cũng tồi tệ. Sẽ có một thứ gì đó thành linh hút hồn tôi - một chương trình truyền hình, một chuyện cười bố kể, một lời nhận xét trên lớp - và tôi cười như chưa từng có chuyện gì xảy ra. Tôi cảm thấy bình thường trở lại, bất kể như thế có nghĩa là gì. Vài buổi sáng tôi thức dậy và hát trong khi chuẩn bị đến trường. Hoặc có khi tôi bật nhạc lên và nhảy. Hầu hết mọi ngày, tôi đi bộ đến trường. Những ngày khác tôi đi xe đạp, và đôi khi tâm trí đánh lừa tôi, khiến tôi nghĩ rằng mình chỉ là một cô gái bình thường đang dạo chơi trên xe đạp.

Emily Ward chọc vào lưng tôi và đưa cho tôi một mẫu giấy nhắn. Vì cô Mahone thu điện thoại của chúng tôi vào đầu mỗi tiết học nên chúng tôi phải dùng cách truyền thống: tin nhắn viết trên giấy vở.

Có đúng là em ngăn Finch tự tử không? x Ryan. Chỉ có một Ryan trong phòng này - một số người sẽ nói rằng chỉ có một Ryan trong trường, thậm chí là trên cả thế giới - và đó là Ryan Cross.

Tôi nhìn lên và bắt gặp ánh mắt anh, cách bàn tôi hai bàn. Anh quá đẹp trai. Anh có đôi vai rộng, mái tóc vàng nâu ấm áp, đôi mắt xanh lục, và chút tàn nhang đủ khiến anh có vẻ dễ gần. Cho tới tháng Mười hai, anh vẫn là bạn trai tôi, nhưng giờ chúng tôi đã thôi hẹn hò.

Tôi để mảnh giấy trên bàn trong năm phút rồi mới trả lời lại. Cuối cùng, tôi viết: **Em chỉ vô tình ở đó. x V.** Chưa đầy một phút sau, mẫu giấy được truyền lại cho tôi, nhưng lần này tôi không mở nó ra. Tôi nghĩ tới việc không biết bao nhiêu cô gái sẽ thích nhận được một mẫu giấy như thế từ Ryan Cross. Con bé Violet Markey của mùa xuân năm ngoái hẳn cũng là một trong số đó.

Khi chuông reo, tôi ngồi nán lại. Ryan ngáp ngừng một phút, chờ xem tôi làm gì, nhưng khi tôi chỉ ngồi đó, anh tới lấy điện thoại của mình và đi ra ngoài.

Cô Mahone nói, “Sao thế, Violet?”

Mười trang từng chẳng là vấn đề gì. Giáo viên mà yêu cầu mười thì tôi sẽ viết hai mươi. Nếu họ muốn hai mươi trang, tôi sẽ nộp ba mươi trang. Viết lách từng là việc tôi làm tốt nhất, hơn cả việc làm con gái hoặc bạn gái hay em gái. Viết lách từng là con người tôi. Nhưng giờ viết lách lại là một trong những việc tôi không thể làm

được.

Tôi hầu như không phải nói ra bất cứ điều gì, thậm chí không cả “Em chưa sẵn sàng.” Điều đó nằm trong những luật bất thành văn của cuộc sống, mục Làm Thế Nào Để Ứng Phó Với Một Học Sinh Vừa Mất Đi Người Thân Và, Chín Tháng Sau, Vẫn Cảm Thấy Đau khổ.

Cô Mahone thở dài rồi đưa trả điện thoại cho tôi. “Nộp cho cô một trang hoặc một đoạn văn, Violet. Chỉ cần em làm hết sức thôi.” Hoàn cảnh Đặc biệt đã cứu tôi ngày hôm đó.

Bên ngoài lớp học, Ryan đang chờ. Tôi có thể thấy anh đang cố tìm ra vấn đề để có thể đưa tôi trở lại với anh và biến tôi thành người bạn gái vui vẻ mà anh từng biết. Anh nói, “Hôm nay trông em đẹp lắm.” Anh đủ tế nhị để không nhìn chăm chăm vào tóc tôi.

“Cám ơn anh.”

Qua vai Ryan, tôi thấy Theodore Finch khệnh khạng bước tới. Cậu gật đầu với tôi như thể cậu biết điều gì đó mà tôi không biết, rồi tiếp tục bước đi.

FINCH

(Vẫn là) ngày thứ 6 thức dậy

Trước bữa trưa, khắp nơi trong trường đều xôn xao chuyện Violet Markey đã ngăn Theodore Finch nhảy xuống khỏi tháp chuông. Trên đường sang lớp học Địa lý Hoa Kỳ, tôi đi đằng sau một nhóm con gái ở hành lang và chúng đang nói không ngừng về chuyện ấy mà không hề biết rằng tôi chính là thằng Theodore Finch duy nhất đó.

Bọn nó nói chuyện với nhau với chất giọng cao vút và luôn kết thúc câu như thể đang hỏi, vì thế câu chuyện nghe như thế này: *Tao nghe bảo thằng ấy có súng? Tao nghe bảo con bé đã phải vật lộn để lôi súng ra khỏi tay thằng ấy? Stacey em họ tao, đưa đi New Castle ấy, nói rằng nó và một đứa bạn đã ở Chicago và lúc đó thằng ấy đang chơi cho một câu lạc bộ này, và thằng ấy đã cặp với cả hai đứa nó? Chậc, anh trai tao đã ở đó khi thằng ấy châm pháo hoa, và trước khi bị cảnh sát bắt đi, thằng đó nói rất đồng dục “Trừ phi các ông trả lại tiền cho tôi, còn không thì tôi sẽ chờ cho đến màn cao trào đấy”?*

Rõ ràng, tôi là đứa thảm thương và nguy hiểm. Ồ vâng, tôi nghĩ. *Đúng vậy. Tôi ở đây, bây giờ và không chỉ tỉnh, mà là Tỉnh, và tất cả mọi người cứ thế mà chấp nhận đi, vì tôi chính là Chúa Cứu con mẹ nó Thế đây.* Tôi nhào người tới và nói với chúng: “Tao nghe nói

thằng đó làm thế vì một đứa con gái đấy,” và rồi tôi vênh vác bước đi suốt quãng đường tới lớp.

Trong lớp, tôi ngồi xuống ghế, cảm thấy mình khét tiếng và bất bại, xáo động và phấn khích một cách kỳ lạ, như thể tôi vừa thoát khỏi, nói thế nào nhỉ, cái chết. Tôi nhìn xung quanh, nhưng không có ai để ý chút nào tới tôi hay thầy Black, thầy giáo của chúng tôi, người đàn ông to lớn nhất mà tôi từng thấy. Mặt thầy đỏ, đỏ đến nỗi trông thầy như thể sắp bị sốc nhiệt hay trụy tim đến nơi, và thầy còn khò khè khi nói chuyện.

Có vẻ như suốt quãng thời gian tôi ở bang Indiana, tức là suốt cuộc đời tôi - những năm ăn năn hối lỗi, tôi gọi thế - chúng tôi sống cách điểm cao nhất của bang chưa tới 18 cây số. Chưa một ai từng nói thế với tôi, kể cả bố mẹ tôi hay, chị em tôi hay các giáo viên của tôi, cho đến tận giờ, ngay giây phút này, tôi mới được biết nhờ chương “Dạo quanh Indiana”, sách Địa lý Hoa Kỳ - nội dung đã được nhà trường bổ sung vào năm nay trong một nỗ lực nhằm “khai sáng cho học sinh về lịch sử phong phú vốn có tại chính quê hương của các em và khơi dậy niềm tự hào của dân Hoosier^{*}”.

Không đùa đâu.

Thầy Black ổn định chỗ ngồi trên ghế của mình và hắng giọng. “Còn cách nào tốt hơn và... thích hợp hơn để khởi động... kỳ học này bằng việc bắt đầu... với điểm cao nhất?” Vì thầy vừa thở khò khè vừa nói, thật khó mà biết liệu thầy Black có thực sự ấn tượng với thông tin thầy đang truyền tải không. “Đồi Hoosier có độ cao 383 mét trên mực nước biển... và nó nằm ở sân sau... của một nhà dân... Năm 2005, một đội... hướng đạo... Đại bàng từ bang

Kentucky... xin được phép... xây dựng một con đường và khu vực cắm trại... và đã dựng một tấm biển...”

Tôi giơ tay mà thầy Black làm ngơ.

Khi thầy nói tiếp, tôi tiếp tục giơ cao tay và nghĩ, *Nếu mình đến đứng trên đó thì sao nhỉ? Mọi thứ có trông khác biệt từ độ cao 383 mét không? Có vẻ không cao lắm, nhưng người ta tự hào về điều đó, và mình là cái thá gì mà dám nói rằng 383 mét không phải là thứ đáng để ta thấy ấn tượng?*

Cuối cùng, thầy gật đầu với tôi, đôi môi thầy mím chặt, trông như thể thầy đã nuốt chửng chúng rồi. “Em Finch?” Thầy thở dài như ông già trăm tuổi và nhìn tôi e ngại, đầy nghi ngờ.

“Em đề xuất chúng ta nên đi thực địa. Chúng ta cần được chiêm ngưỡng những kỳ quan của Indiana khi chúng ta còn có thể, bởi vì ít nhất ba người trong phòng này sẽ tốt nghiệp và rời khỏi tiểu bang tuyệt vời của chúng ta vào cuối năm nay, và chúng em sẽ thu nhận được gì từ nơi đây ngoài một chương trình giáo dục công dưới trung bình từ một trong những hệ thống giáo dục tồi tệ nhất đất nước? Hơn nữa, một nơi như thế rất khó có thể hình dung ra nếu không được nhìn thấy tận mắt. Giống như Đại Vực Grand Canyon hoặc công viên quốc gia Yosemite. Ta phải ở đó thì mới thực sự thấy rõ sự huy hoàng của nó.”

Tôi chỉ dùng đến 20 phần trăm khả năng thôi, nhưng thầy Black đã nói: “Cảm ơn, em Finch,” với hàm ý ngược lại hoàn toàn với cảm ơn. Tôi bắt đầu vẽ đồi núi vào vở để tỏ lòng ngưỡng mộ điểm cao nhất ở bang chúng tôi, nhưng chúng trông giống những cục u không có hình dạng rõ rệt hoặc những con rắn đang bay trên không hơn -

tôi cũng không chắc là cái nào.

“Em Theodore nói đúng, rằng một số... các em sẽ đi... khỏi đây vào cuối... năm học này để... đến nơi khác. Các em sẽ rời khỏi... bang Indiana tuyệt vời của chúng ta, và trước khi... các em làm vậy, các em nên... chiêm ngưỡng nó. Các em nên... dạo quanh...”

Một tiếng động từ phía bên kia phòng ngắt lời thầy. Ai đó đến muộn và làm rơi một cuốn sách và rồi trong lúc nhặt cuốn sách, đã làm rơi toàn bộ số sách còn lại, thế là tất cả lộn tùng phèo hết cả. Theo sau đó là một tràng cười bởi chúng tôi đang ở trường trung học, tức là chúng tôi rất dễ đoán, và hầu như bất cứ điều gì cũng đều buồn cười, nhất là khi ai đó bị bề mặt trước đám đông. Cô gái làm rơi tất cả mọi thứ là Violet Markey, chính là Violet Markey trên tháp chuông. Mặt cô đỏ lựng lên và nhìn cũng biết cô chỉ muốn chết luôn. Không phải theo kiểu nhảy xuống-từ-độ-cao-chót-vót, mà là kiểu chỉ mong *Mặt đất ơi, làm ơn rút ra cái lỗ nẻ nào để tôi chui xuống đi.*

Tôi biết cảm giác này rõ hơn cả những gì tôi biết về mẹ tôi hay các chị em tôi hay Charlie Donahue. Tôi đã đồng hành với cảm giác này cả cuộc đời. Như cái lần tôi bị lĩnh một cú choáng váng mặt mày trong trận kickball ngay trước mặt Suze Haines; hoặc cái lần tôi cười bò ra đến nỗi thứ gì đó bay ra khỏi mũi tôi và hạ cánh trên người Gabe Romero; hoặc toàn bộ năm lớp tám.

Và vì thế, bởi vì tôi đã quen với nó và bởi vì cái cô Violet này chỉ thiếu ba lần rơi bút nữa là bật khóc, tôi hẩy một trong những quyển sách của mình xuống sàn. Mọi con mắt đều đổ dồn sang tôi. Tôi cúi xuống để nhặt sách lên và cố tình quăng những quyển khác xuống -

lia chúng vào các bức tường, cửa sổ, đầu của đám bạn - và để cho chắc chắn, tôi nghiêng ghế và ngã cái rầm. Tiếp theo đó là tiếng cười khúc khích, tiếng vỗ tay và tiếng một hai người nói “đồ lập dị”, thầy Black thì khò khè: “Nếu em xong rồi... Theodore... tôi muốn tiếp tục bài giảng.”

Tôi lấy lại thăng bằng, chỉnh lại ghế, cúi chào khán giả, nhặt lại sách, cúi chào lần nữa, ổn định chỗ ngồi, và cười với Violet, người đang nhìn tôi với thái độ chỉ có thể được miêu tả là sự ngạc nhiên và nhẹ nhõm, và một cái gì đó khác - lo lắng, có lẽ thế. Tôi muốn nghĩ rằng có một chút hứng thú lẫn trong đó nữa, nhưng có lẽ thế quá hảo huyền. Nụ cười tôi dành cho cô là nụ cười chân thành nhất tôi có, nụ cười khiến mẹ tha thứ khi tôi đi chơi về quá muộn hoặc trong phần lớn những lần tôi hành xử một cách kỳ quặc nói chung. (Những lần khác, tôi thấy mẹ nhìn tôi - nếu có lúc bà nhìn tôi - như thể bà đang nghĩ: *Con chui ra từ nơi quỷ tha ma bắt nào vậy? Con hẳn đã thừa hưởng cái tính đó từ bố.*)

Violet cười đáp lại. Ngay lập tức, tôi thấy khá hơn, bởi vì cô thấy khá hơn và vì cách cô mỉm cười với tôi, như thể tôi không phải thứ người ta nên lẫn tránh. Thế là tôi đã cứu cô hai lần trong một ngày. *Theodore nhân hậu*, mẹ luôn nói vậy. *Nhân hậu* đến mức rước họa vào thân. Nó mang hàm ý chỉ trích, tôi cũng không hề hiểu nhầm.

Thầy Black nhìn Violet chăm chăm, sau đó đến tôi. “Như tôi vừa nói... bài tập của... môn này là viết báo cáo về... ít nhất hai, ba thì càng tốt... kỳ quan của Indiana.” Tôi muốn hỏi, *Kỳ quan hay kỳ quặc?* Nhưng tôi đang bận nhìn Violet: khi cô tập trung vào cái bảng phấn, khóe miệng cô vẫn hơi mỉm cười.

Thầy Black nói tiếp về việc chúng tôi có thể thoải mái chọn địa điểm nào cũng được, dù nơi đó ít được biết tới hay xa xôi đến thế nào chẳng nữa. Nhiệm vụ của chúng tôi là đi đến đó và thăm từng địa danh, chụp ảnh, quay video, đào sâu lịch sử của chúng, và kể với thầy nơi đó có những gì khiến chúng tôi tự hào là một người dân Hoosier. Nếu có thể bằng cách nào đó liên hệ các địa danh lại với nhau thì còn tốt hơn nữa. Chúng tôi có từ giờ đến hết học kỳ để hoàn thành bài tập, và chúng tôi cần phải nghiêm túc thực hiện.

“Các em sẽ làm bài tập... theo nhóm... hai người một. Bài này sẽ chiếm... ba mươi lăm phần trăm... điểm cuối kỳ của các em...”

Tôi giơ tay lên lần nữa. “Chúng em có thể chọn bạn cùng nhóm không ạ?”

“Được.”

“Em chọn Violet Markey.”

“Em có thể bàn về việc đó... với bạn ấy sau giờ học.”

Tôi xoay người trên ghế để có thể nhìn thấy cô, khuỷu tay chống lên lưng ghế. “Violet Markey, tớ muốn làm cùng nhóm với cậu trong bài tập này.”

Khuôn mặt cô ửng đỏ khi mọi người đều nhìn cô. Violet nói với thầy Black, “Em nghĩ nếu như em có thể làm cái gì đó khác - có thể là nghiên cứu gì đó và viết một báo cáo ngắn.” Giọng cô nhỏ nhẹ nhưng nghe có vẻ hơi tức giận. “Em chưa sẵn sàng để...”

Thầy ngắt lời cô. “Em Markey, tôi sẽ... cho em một... đặc ân lớn nhất... cuộc đời em... Tôi sẽ nói... không.”

“Không ạ?”

“Không. Đã năm mới rồi... Đã đến lúc trở... lại trên lưng lạc đà.”

Vài đứa bật cười. Violet đưa mắt nhìn tôi và tôi có thể thấy rằng, đúng, cô đang tức giận, và đó là lúc tôi nhớ ra vụ tai nạn. Violet và chị gái, một ngày mùa xuân năm ngoái. Violet sống sót còn chị cô chết. Đó là lý do cô không muốn người khác chú ý tới mình.

Thầy Black dành phần còn lại của tiết học để kể với chúng tôi về những nơi thầy cho rằng cả lớp có thể thích và rằng, dù gì chẳng nữa, chúng tôi cũng phải thấy trước khi tốt nghiệp - các điểm du lịch buồn tẻ thông thường như công viên lịch sử Conner Prairie, ngôi nhà Levi Coffin, Bảo tàng Lincoln và ngôi nhà thời niên thiếu của James Whitcomb Riley - dù tôi biết rằng hầu hết chúng tôi sẽ ở tịt trong cái thị trấn này cho tới ngày chúng tôi lìa đời.

Tôi cố gắng bắt lấy ánh mắt Violet lần nữa, nhưng cô không nhìn lên. Thay vào đó, cô ngồi lún xuống ghế và nhìn thẳng về phía trước.

Bên ngoài lớp học, Gabe Romero chặn đường tôi. Như thường lệ, nó không đi một mình. Amanda Monk đợi ngay phía sau, hông hếch lên, Joe Wyatt và Ryan Cross đứng ở hai bên con bé. Tốt bụng, dễ tính, đứng đắn, tử tế, dân vận động viên, học sinh toàn điểm A, lớp phó. Điều tệ nhất về nó là ngay từ lớp mẫu giáo nó đã biết chính xác mình là ai.

Roamer nói, “Tốt hơn là đừng để tao bắt gặp mày nhìn tao một lần nữa.”

“Tao đâu có nhìn mày. Tin tao đi, có ít nhất một trăm thứ khác trong căn phòng đó để tao nhìn rồi mới đến mày, bao gồm cả bộ

mông trần trụi, to đùng của thầy Black.”

“Thằng bóng lộn.”

Vì Roamer và tôi đã tuyên bố là kẻ thù của nhau từ hồi cấp hai, nó hất sách ra khỏi tay tôi, và dù tình huống này giống y hệt những gì được dạy trong Bất nạt 101 hồi lớp năm, tôi cảm thấy cái chột của một quả lựu đạn tức giận màu đen sì - như một người bạn cũ - nổ tung trong dạ dày, lớp khói dày, độc của nó dâng lên và tràn khắp ngực tôi. Y hệt cái cảm giác hồi năm ngoái, trong khoảnh khắc ngay trước khi tôi nhấc cái bàn lên và ném mạnh - không phải vào Roamer, như nó muốn mọi người tin, mà vào chiếc bảng phấn ở phòng thầy Geary.

“Nhặt lên đi, thằng chó.” Roamer đi qua tôi, húc vai thật mạnh vào ngực tôi. Tôi muốn đập đầu thằng đó vào tủ để đồ rồi thọc tay xuống cổ họng mà moi tim nó ra, bởi Tỉnh có nghĩa là mọi thứ trong ta đều sống động, đau đớn và hồi thúc ta bù đắp cho khoảng thời gian đã mất.

Nhưng thay vào đó tôi đếm đến tận sáu mươi, một nụ cười ngu ngốc dán chặt lên gương mặt ngu ngốc của tôi. *Mình sẽ không bị cảm xúc. Mình sẽ không bị đuổi học. Mình sẽ cư xử tốt. Mình sẽ yên lặng. Mình sẽ bình tĩnh.*

Thầy Black nhìn ra từ cửa lớp, và tôi vờ gật đầu hững hờ để thầy thấy mọi thứ đều tốt, mọi thứ đều nằm trong tầm kiểm soát, mọi thứ đều ổn, chẳng có gì để xem, gan bàn tay không ngứa ngáy, da dẻ không bong rộp, mạch máu không chạy giằng giật, thầy đang làm gì xin cứ làm tiếp. Tôi đã hứa với bản thân mình rằng năm nay sẽ khác. Nếu tôi giữ cho mọi thứ trong tầm tay, trong đó có cả tôi, tôi

sẽ có thể luôn tỉnh táo và hiện hữu ở đây, và không chỉ hờ hững mà là ở đây trọn vẹn, vào ngay lúc này.

Mưa đã ngừng rơi, và ở bãi đậu xe Charlie Donahue và tôi tựa vào chiếc xe của nó dưới ánh nắng tháng Một nhàn nhạt khi nó nói về chủ đề nó thích nói nhất, ngoài nói về bản thân nó - tình dục. Brenda, bạn chung của hai thằng, đứng nghe, sách ôm chặt trước bộ ngực nở nang, tóc ánh lên màu hồng đỏ.

Charlie đã dành kỳ nghỉ mùa đông để làm việc tại rạp chiếu phim Mali, nơi hẳn nhiên nó đã để cho tất cả các cô nàng nóng bỏng lén vào mà không trả tiền. Vụ này khiến nó hao sức hơn nó nghĩ nhiều. Chuyện chủ yếu diễn ra ở hàng ghế dành cho người khuyết tật ở phía cuối, hàng ghế không có chỗ để tay.

Nó gật đầu với tôi. “Còn mày thì sao?”

“Tao sao cái gì?”

“Mày đã ở đâu?”

“Loanh quanh thôi. Tao thấy không có hứng đến trường, vì thế tao lao ra đại lộ liên bang và phóng tít mù luôn.” Không có cách nào giải thích trạng thái Ngủ cho bạn bè tôi, mà dù có đi chăng nữa thì cũng chẳng cần thiết. Một trong những điểm tôi thích nhất ở Charlie và Bren là tôi không cần phải giải thích về bản thân mình. Tôi đến, tôi đi, còn bọn nó thì: *Ôi dào, Finch là thế mà.*

Charlie lại gật đầu. “Việc chúng ta cần làm là giúp mày phang gái.” Nó gián tiếp đề cập đến sự việc ở tháp chuông. Nếu tôi được chịch, tôi sẽ không cố gắng tự tử nữa. Theo Charlie, chịch sẽ giải quyết tất cả mọi thứ. Giá các nhà lãnh đạo thế giới có thể chịch đều

đạn và thường xuyên, có thể mọi vấn đề trên thế giới sẽ biến mất.

Brenda cau mày với nó. “Anh là đồ con heo, Charlie.”

“Em yêu anh mà.”

“Anh ước em yêu anh thôi. Tại sao anh không giống Finch chút nào nhỉ? Anh ấy là một người lịch thiệp.” Không có nhiều người nói thế về tôi, nhưng cuộc sống của chúng ta tuyệt vời ở chỗ mỗi người lại nhìn bạn một kiểu.

Tôi nói, “Thôi, cho anh xin.”

Bren lắc đầu. “Không, em nói thật đấy. Đàn ông lịch thiệp là của hiếm. Họ giống trinh nữ hay yêu tinh ấy. Nếu em có bao giờ kết hôn, em sẽ kết hôn với một người như thế.”

Tôi buột miệng nói, “Một trinh nữ hay một yêu tinh?” Nó đập mạnh cánh tay tôi.

“Đàn ông lịch thiệp khác một gã cù lần lắm đấy nhé.” Charlie gật đầu với tôi. “Không có ý xúc phạm mày đâu.”

“Tao không nghĩ gì đâu.” Sau cùng thì đúng là như thế, ít nhất là so với nó, và thực tế những gì nó muốn ám chỉ là tôi không có chút may mắn nào với bọn con gái. Kiểu chỉ chạy theo những đứa hư hỏng hoặc những đứa điên khùng hay những đứa giả vờ không biết tôi khi có những người khác xung quanh.

Dù sao, tôi hầu như không lắng nghe, vì qua vai Bren, tôi thấy cô lần nữa - Violet. Tôi có thể cảm thấy tim mình loạn nhịp, thứ tôi đã từng ném thử trước đây. (Với Suze Haines, Laila Collman, Annalise Lemke, ba đứa nhà Briana - Briana Harley, Briana Bailey, Briana Boudreau...) Tất cả chỉ vì cô đã mỉm cười với tôi. Nhưng đó là một

nụ cười quá tuyệt. Một nụ cười chân thành mà bạn khó lòng bắt gặp ngày nay. Đặc biệt là khi bạn là tôi, Theodore Lập Dị, Công dân Lâm lạc.

Bren quay lại để xem tôi đang nhìn cái gì. Nó lắc đầu với tôi, miệng nó nhếch lên thành một nụ cười ẩn ý theo cái kiểu khiến tôi phải che tay lại. “Trời, bọn con trai các anh đều như nhau cả.”

Ở nhà, mẹ đang nói chuyện trên điện thoại và rã đông món thịt hầm mà chị tôi, Kate, chuẩn bị mỗi đầu tuần. Mẹ vấy tay và sau đó tiếp tục cuộc điện thoại. Kate chạy xuống cầu thang, với lấy chìa khóa ô tô từ trên bàn và nói, “Gặp sau, đồ bet dĩ.” Tôi có hai chị em gái - Kate, chỉ lớn hơn tôi một tuổi, và Decca, tám tuổi. Rõ ràng con bé không hề có trong kế hoạch của bố mẹ, điều mà nó đã hiểu ra vào năm sáu tuổi. Nhưng tất cả chúng tôi đều biết nếu có ai nằm ngoài kế hoạch ở đây thì đó là tôi.

Tôi đi lên tầng, đôi giày ướt kêu cọt két trên sàn nhà, rồi đóng cửa phòng lại. Tôi kéo ra một đĩa nhạc than cũ mà không nhìn xem đó là nhạc gì và đặt nó lên chiếc máy quay đĩa tôi tìm thấy trong tầng hầm. Cái đĩa hát giật cục và kêu sột soạt, nghe thì có vẻ là nhạc từ những năm 1920. Lúc này tôi đang ở trong giai đoạn mê Split Enz*, vì thế mới có đôi giày thể thao này. Tôi đang thử làm Theodore Finch của những năm 80, để xem nó thích hợp đến đâu.

Tôi với qua bàn để lấy một điều thuốc, tống lên miệng, và lúc đang với lấy bật lửa thì chợt nhớ ra rằng Theodore Finch của những năm 80 không hút thuốc. Trời ơi, tôi ghét nó, cái thằng nhãi ranh sáng sủa và đầy hăm hở ấy. Tôi cứ để điều thuốc lá không châm

lửa trong miệng, cố nhai lấy chút nicotine, và lấy cây ghita, chơi một đoạn, rồi bỏ cuộc và ngồi vào máy tính, xoay ngược ghế lại: chỉ như thế tôi mới có thể sáng tác.

Tôi gõ: Ngày 5 Tháng Một. Phương pháp: Tháp chuông của trường. Trên thang điểm từ một đến mười để đo xem tôi-đã-đến-gần-thế-nào: đạt năm. Dữ kiện: Số vụ nhảy lầu gia tăng vào các kỳ trăng tròn và các ngày lễ. Trong số những người nhảy lầu nổi tiếng nhất có Roy Raymond, người sáng lập hãng Victoria's Secret. Dữ kiện liên quan: Năm 1912, một người đàn ông tên Franz Reichelt nhảy khỏi tháp Eiffel, trên người mặc bộ đồ nhảy dù ông ta tự tay thiết kế. Ông ta nhảy xuống để thử nghiệm phát minh của mình - ông ta hy vọng mình sẽ bay - nhưng thay vì thế ông ta rơi thẳng xuống, va vào mặt đất như một ngôi sao băng và để lại một cái hố sâu gần 15 centimet. Ông ta có ý tự tử chăng? Chưa chắc. Tôi nghĩ ông ta quá tự mãn, và cả ngu ngốc nữa.

Tôi tìm kiếm trên Internet và chỉ một thoáng đã ra được thông tin rằng nhảy lầu chỉ chiếm năm tới mười phần trăm tất cả các vụ tự tử (bệnh viện Johns Hopkins đã nói vậy). Rõ ràng, tự tử theo kiểu nhảy lầu thường được chọn vì thuận tiện, và đó là lý do tại sao những nơi như San Francisco, với Cầu cổng Vàng (điểm tự tử hàng đầu thế giới), lại nổi tiếng đến vậy. Ở đây, tất cả những gì chúng ta có là tháp Purina và một ngọn đồi cao 383 mét.

Tôi viết: Lý do không nhảy: Quá lộn xộn. Quá công khai. Quá đông đúc.

Tôi tắt Google và nhảy sang Facebook. Tôi tìm thấy trang của

Amanda Monk bởi nó kết bạn với tất cả mọi người, ngay cả những người ngoài đời thực không phải bạn nó, rồi tôi mở danh sách bạn bè của nó và gõ vào đó “Violet”.

Chỉ cần thế, cô đây rồi. Tôi nhấp chuột vào ảnh cô và cô đây rồi, thậm chí còn phóng khoáng hơn, với nụ cười tương tự nụ cười mà cô đã dành cho tôi lúc trước. Ta phải là bạn Facebook của cô để đọc thông tin cá nhân và xem các ảnh còn lại. Tôi ngồi nhìn chằm chằm vào màn hình, đột nhiên khao khát muốn được biết thêm. Violet Markey này là ai? Tôi cố gắng tìm kiếm trên Google, bởi biết đâu lại có một cửa sau bí mật để vào Facebook của cô, cái lối vào chỉ yêu cầu một tiếng gõ đặc biệt hoặc một dòng mã ba chữ số, thứ gì đó ta dễ đoán ra.

Thay vào đó tôi tìm ra trang web tên Eleanor&Violet.com, trang này liệt kê Violet Markey là người đồng sáng lập/biên tập viên/người viết. Nó có tất cả các bài viết về đám-con-traì-và-làm-đẹp thông thường, bài gần nhất là vào ngày 3 tháng Tư năm ngoái. Tôi cũng tìm được một mẫu báo.

Eleanor Markey, 18 tuổi, học sinh năm cuối trường trung học Bartlett, thành viên của Hội học sinh, mất lái trên cầu Phở A vào khoảng 12:45 sáng ngày 5 tháng Tư. Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn có thể là do đường đóng băng và phóng quá nhanh. Eleanor đã chết trong vụ va chạm. Em gái 16 tuổi của cô, Violet, người đi cùng trong xe, chỉ bị chấn thương nhẹ.

Tôi ngồi đọc đi đọc lại mẫu tin tức này, một cảm giác u tối dâng lên trong dạ dày tôi. Và rồi tôi làm cái điều mà tôi đã thề sẽ không

bao giờ làm. Tôi đăng ký một tài khoản Facebook chỉ để có thể gửi yêu cầu kết bạn tới cô. Một tài khoản Facebook sẽ mang lại cho tôi vẻ dễ gần và bình thường, và có nghĩa là bù đắp được toàn bộ cái cuộc gặp-bên-bờ vực-tự-tử, như thế cô sẽ cảm thấy an toàn khi biết tôi. Tôi tự chụp một bức ảnh bằng điện thoại, tự nhủ nhìn mình quá nghiêm nghị, chụp một cái khác - quá ngố - và chốt hạ với cái thứ ba, một bức hình ở đâu đó giữa hai vẻ mặt trên.

Tôi để máy tính ở chế độ chờ để ngăn mình kiểm tra tin nhắn mỗi năm phút, rồi tôi chơi ghita, đọc một vài trang cuốn *Macbeth*, bài tập về nhà của tôi, và ăn tối với Decca cùng mẹ, một truyền thống khởi đầu từ năm ngoái, sau vụ ly dị. Mặc dù không quá thích chuyện ăn uống, bữa tối là phần thú vị nhất trong ngày bởi tôi có thể cho đầu óc dừng hoạt động.

Mẹ nói, “Decca, cho mẹ biết con đã học gì hôm nay nào.” Bà luôn hỏi chúng tôi chuyện ở trường để cảm thấy bà đã hoàn thành nghĩa vụ của mình. Đây là cách bắt đầu ưa thích của bà.

Dec nói, “Con đã học được rằng Jacob Barry là một thằng ngu.” Gần đây nó chửi thề thường xuyên hơn để xem mẹ có thực sự lắng nghe không.

“Decca,” mẹ nói nhẹ nhàng, nhưng bà chỉ chú ý một cách nửa vời.

Decca tiếp tục kể cho chúng tôi về một cậu bé tên Jacob đã dán tay mình lên bàn chỉ để né bài kiểm tra trong giờ khoa học, nhưng khi mọi người cố tách da nó khỏi gỗ, lòng bàn tay nó bị dính chặt một mảng keo. Mắt Decca ánh lên như mắt một con vật nhỏ đang lên cơn dại. Rõ ràng nó nghĩ thằng đó đáng bị thế, và nó nói hẳn ra

như vậy.

Mẹ đột nhiên lắng nghe. “Decca.” Bà lắc đầu. Bà chỉ thực hiện được nghĩa vụ làm phụ huynh đến mức này mà thôi. Kể từ khi bố bỏ đi, bà đã cố gắng rất nhiều để trở thành một người mẹ tâm lý. Tuy nhiên, tôi cảm thấy thương mẹ vì mẹ yêu bố, mặc dù, trong sâu thẳm, ông ích kỷ và mục ruỗng, mặc dù ông bỏ mẹ mà theo một người đàn bà tên Rosemarie với một dấu thanh âm đánh trên một chữ cái nào đó - không ai có thể nhớ nổi là chữ nào - và vì điều bà đã nói với tôi vào ngày ông đi: “Mẹ không bao giờ tưởng tượng mình lại rơi vào cảnh đơn thân ở tuổi bốn mươi.” Phần nhiều là bởi cái cách bà nói hơn là bản thân những từ ngữ đó. Bà khiến chúng nghe quá *dứt khoát*.

Kể từ đó, tôi đã làm tất cả những gì có thể để trở thành người dễ chịu và trầm lặng, khiến bản thân trở nên nhỏ bé và vô hình nhất có thể - bao gồm cả việc giả vờ đi học khi tôi đang ngủ, tức là trong *trạng thái Ngủ* - để không làm tăng thêm gánh nặng cho mẹ. Không phải lúc nào tôi cũng thành công.

“Hôm nay con thế nào, Theodore?”

“Tuyệt vời ạ.” Tôi đẩy thức ăn của mình quanh đĩa, cố gắng tạo ra một họa tiết. Việc ăn uống có một vấn đề ấy là có rất nhiều thứ khác thú vị hơn để làm. Tôi cảm thấy tương tự về việc ngủ. Phí phạm thời gian hết mức.

Một sự thật thú vị: Một người đàn ông Trung Quốc đã chết vì thiếu ngủ sau khi thức liên mười một ngày liên tiếp để cố xem tất cả các trận đấu trong Giải Vô địch châu Âu (trong trường hợp bạn không biết, như tôi chẳng hạn, thì đó là một giải bóng đá). Vào đêm

thứ mười một, ông ta đã xem trận Italy thắng Ireland 2-0, đi tắm, và ngủ thiếp đi lúc khoảng 5:00 sáng. Và chết. Tôi không có ý xúc phạm đến người chết, nhưng thức để xem bóng đá thì quả thực là ngu ngốc.

Mẹ đã ngừng ăn để quan sát nét mặt tôi. Khi bà chú ý, một việc không thường xuyên lắm, bà cố hết sức để thấu hiểu “nỗi buồn” của tôi, giống hệt như khi bà cố hết sức để kiên nhẫn khi Kate đi chơi cả đêm và Decca bị gọi vào văn phòng thầy hiệu trưởng. Mẹ coi lỗi cư xử tồi của chúng tôi là kết quả của vụ ly hôn và bố. Bà nói chúng tôi chỉ cần thời gian để giải quyết mọi việc.

Với thái độ bớt mỉa mai hơn, tôi nói thêm, “Cũng bình thường. Không có sự kiện gì. Nhàm chán. Không có gì nổi bật.” Chúng tôi chuyển sang những chủ đề nhẹ nhàng hơn, như việc ngôi nhà mẹ đang cố gắng bán cho khách hàng và chuyện thời tiết.

Khi ăn tối xong, mẹ để một tay lên cánh tay tôi, ngón tay bà hầu như không chạm vào da tôi, và nói, “Việc anh trai con trở lại với chúng ta không phải tốt quá hay sao, Decca?” Bà nói như thể tôi đang có nguy cơ biến mất một lần nữa, ngay trước mắt họ. Thái độ kết tội, dù chỉ thoáng qua, trong giọng của bà khiến tôi co người lại, và tôi cảm thấy cần trở về phòng mình và ở lại đó. Mặc dù mẹ cố tha thứ cho nỗi buồn của tôi, bà vẫn muốn dựa vào tôi, coi tôi như người đàn ông trụ cột của gia đình, và mặc dù bà nghĩ tôi đã ở trường trong hầu hết cái giai đoạn bốn-hay-gần-năm-tuần-lẽ đó, tôi đã bỏ lỡ rất nhiều bữa tối gia đình. Bà rút các ngón tay về và chúng tôi lại được tự do, đó chính xác là cách chúng tôi hành xử, ba chúng tôi chạy trốn theo ba hướng khác nhau.

Khoảng mười giờ, sau khi mọi người đã đi ngủ và Kate vẫn chưa về nhà, tôi bật máy tính lần nữa và kiểm tra tài khoản Facebook của mình.

Violet Markey đã chấp nhận yêu cầu kết bạn của bạn, Facebook báo.

Và giờ chúng tôi là bạn.

Tôi muốn hét lên và chạy quanh nhà, thậm chí là lên mái nhà và dang rộng cánh tay nhưng không nhảy xuống, thậm chí còn không nghĩ đến việc đó. Nhưng thay vào đó tôi khom người gần hơn tới màn hình và xem qua một loạt ảnh của cô - Violet đang cười với hai người hẳn là bố mẹ cô, Violet đang cười với bạn bè, Violet đang cười tại một nhóm cổ vũ, Violet đang cười, má chạm má, với một cô gái khác, Violet đang cười một mình.

Tôi vẫn nhớ tám ảnh Violet và cô gái đó từ trang báo. Đây là chị gái cô, Eleanor. Chị đeo đúng cái cặp kính thô kệch Violet đã đeo hôm nay.

Đột nhiên một tin nhắn xuất hiện trong hộp thư đến của tôi.

Violet: Cậu chỉ chờ tấn công tớ. Trước mặt tất cả mọi người.

Tôi: Nếu tớ không làm vậy thì cậu có chịu chung nhóm với tớ không?

Violet: Tớ đáng lẽ đã có thể thoát khỏi vụ này và chẳng phải làm cái bài tập ấy rồi. Nhưng thực ra thì tại sao cậu muốn tớ chung nhóm với cậu?

Tôi: Bởi vì ngọn núi của chúng ta đang đợi.

Violet: Thế có nghĩa là gì cơ chứ?

Tôi: Có nghĩa là có thể cậu chưa bao giờ nghĩ đến chuyện ngấm nhìn Indiana, nhưng, ngoài cái sự thật là thầy giáo đã yêu cầu chúng ta làm vậy, và tớ đã đề nghị - thôi được, là tấn công – để cậu chung nhóm với tớ, đây là những gì tớ nghĩ: tớ nghĩ rằng mình có một bản đồ trong xe muốn được đem ra sử dụng, và tớ nghĩ rằng có những nơi cần được ngấm nhìn. Có lẽ sẽ chẳng có ai đến thăm những nơi đó và trân trọng chúng hoặc dành thời gian để nghĩ rằng chúng quan trọng, nhưng có lẽ ngay cả những nơi nhỏ nhất cũng có ý nghĩa gì đó. Còn nếu không, có lẽ chúng có thể có ý nghĩa gì đó với chúng ta. Ít nhất mà nói, vào lúc chúng ta rời đi, chúng ta biết chúng ta đã nhìn thấy nơi đây, tiểu bang vĩ đại của chúng ta. Vậy thì ta đi thôi. Hãy đi thôi. Hãy để đời ta có chút ý nghĩa nào đó. Hãy rời khỏi cái gò tường đó đi.

Thấy cô không trả lời, tôi viết: **Nếu cậu muốn nói chuyện thì tớ ở đây.**

Im lặng.

Tôi tưởng tượng Violet đang ở nhà ngay lúc này, ở phía bên kia của chiếc máy tính, cái miệng hoàn hảo của cô cong lên nơi khóe môi hoàn hảo, mỉm cười vào màn hình, mặc kệ tất cả mọi thứ. *Violet mỉm cười.* Vừa nhìn vào máy tính, tôi vừa nhặt ghita lên, bắt đầu tìm kiếm từ ngữ, và giai điệu chẳng mấy chốc đã thành hình.

Tôi vẫn ở đây, và tôi thấy biết ơn, vì nếu không tôi sẽ bỏ lỡ điều này. Đôi khi tỉnh táo cũng tốt.

“Vậy là chẳng phải hôm nay,” tôi hát. “Bởi nàng đã cười với tôi.”

NHỮNG QUY TẮC KHI DẠO CHƠI CỦA FINCH

1. Không có quy tắc nào, bởi cuộc sống vốn đã được tạo nên từ quá nhiều quy tắc.

2. Nhưng có ba “chỉ dẫn” (nghe đỡ cứng nhắc hơn so với “quy tắc”):

a) Không sử dụng điện thoại để tìm đường đến đó. Chúng ta phải thực hiện theo cách cũ, tức là học cách đọc bản đồ thực sự.

b) Mỗi người sẽ lần lượt chọn điểm đến, nhưng chúng ta cũng phải sẵn sàng đi những nơi con đường đưa ta đến. Có nghĩa là cả những chốn hùng vĩ, những chốn nhỏ bé, kỳ quặc, thơ mộng, đẹp đẽ, xấu xí, kinh ngạc. Y như cuộc sống. Nhưng tuyệt đối, dứt khoát, kiên quyết *không* được phép tầm thường.

c) Tại mỗi nơi, chúng ta để lại một thứ gì đó, gần giống như một món quà. Có thể coi nó là trò geocaching của riêng chúng ta (“một hoạt động giải trí thông qua việc tìm kiếm và phát hiện ra một vật được giấu nhờ sử dụng tọa độ GPS được đăng trên một trang web”), chỉ có điều đó không phải một trò chơi, và nó chỉ dành riêng cho chúng ta. Nguyên tắc của geocaching là “lấy một cái, để lại một cái”. Theo cách tư hình dung, chúng ta có thể lấy một cái gì đó từ mỗi nơi, vậy sao không để một cái gì đó ở lại? Mà đó cũng là một cách để chứng minh chúng ta đã ở đó, và là một cách để lưu lại một phần của chúng ta ở phía sau lưng.

VIOLET

153 ngày trước Lễ tốt nghiệp

Tối thứ Bảy. Nhà Amanda Monk.

Tôi đi bộ vì nhà nó chỉ cách nhà tôi ba dãy nhà. Amanda nói sẽ chỉ có chúng tôi và Ashley Dunston với Shelby Padgett bởi giờ Amanda không nói chuyện với Suze. Lại một lần nữa. Amanda từng là một trong những người bạn thân nhất của tôi, nhưng kể từ tháng Tư, tôi đã dần trở nên xa cách. Từ khi tôi bỏ nhóm cổ vũ, chúng tôi không có nhiều điểm chung. Tôi tự hỏi liệu chúng tôi đã từng bao giờ có gì giống nhau.

Tôi đã sai lầm khi đề cập đến lời mời qua đêm ở nhà bạn với bố mẹ, và đó là lý do tại sao tôi tới đó. “Amanda đang cố gắng, và con cũng nên thế, Violet ạ. Con không thể dùng cái chết của chị con làm cái cớ mãi được. Con phải trở lại với cuộc sống của mình.” *Con chưa sẵn sàng* không còn hiệu quả với bố mẹ nữa.

Khi tôi đi qua sân nhà Wyatt rồi rẽ vào, tôi nghe thấy tiếng một bữa tiệc. Nhà Amanda rực sáng như Giáng sinh. Vài người đang tán chuyện bên cửa sổ. Họ đứng trên bãi cỏ. Bố Amanda sở hữu một chuỗi cửa hàng rượu, một trong những lý do nó nổi tiếng ở trường. Lý do thứ hai là vì nó dễ dãi trong chuyện tình dục.

Tôi đứng chờ trên phố, túi xách trên vai, gói kẹp dưới nách. Tôi cảm thấy mình như một học sinh lớp sáu. Giống như một đứa con

ngoan trò giỏi. Eleanor sẽ cười tôi và đẩy tôi đi tới. Là chị thì chị hẳn đã vào trong nhà. Chỉ hình dung thế thôi tôi đã cáu chị rồi.

Tôi thu hết sức mà đi vào. Joe Wyatt đưa tôi một thứ nước gì đó đựng trong cốc nhựa đỏ. “Bia ở dưới tầng hầm,” nó hét lên. Roamer đã thống lĩnh phòng bếp với vài đứa chơi bóng chày khác cùng vài đứa chơi bóng đá.

“Mày phang được con bé không?” Roamer hỏi Troy Satterfield.

“Tao không.”

“Ít nhất thì cũng phải hôn nó chứ?”

“Không.”

“Thế có được mó máy tí nào không?”

“Có, nhưng tao nghĩ đó là do nhầm lẫn.”

Chúng cười, trong đó có cả Troy. Mọi người đều nói quá to.

Tôi đi xuống tầng hầm. Amanda và Suze Haines, lại là bạn thân, đang nằm ườn trên xô pha. Tôi không thấy Ashley hay Shelby đâu, nhưng mười lăm hay hai mươi gã đang nằm dài trên sàn nhà chơi trò thách uống rượu. Bọn con gái đang nhảy xung quanh chúng, bao gồm cả ba chị em nhà Briana và Brenda Shank-Kravitz, bạn của Theodore Finch. Các cặp đang hôn hít sờ soạng nhau.

Amanda vẫy cốc bia về phía tôi. “Ôi trời ơi, chúng tao phải sửa lại quả tóc kia thôi.” Nó đang nói về đám tóc mái tôi tự cắt. “Với cả sao mày vẫn đeo cặp kính đó? Tao cũng muốn nhớ chị mày, nhưng chị ấy không có cái gì khác, kiểu như một cái áo len xinh xắn mà mày có thể mặc thay vì đeo cái kính đó à?”

Tôi đặt cốc xuống. Tôi vẫn đang cầm cái gối của mình. Tôi nói,

“Bụng tao khó chịu quá. Tao nghĩ tao sẽ về nhà.”

Suze hướng đôi mắt xanh lam to tròn của nó về phía tôi. “Có đúng là mày kéo Theodore Finch khỏi gờ tường không?” (Nó giữ tên “Suzie” cho đến năm lớp chín thì bỏ chữ “i” đi. Bây giờ nó chỉ là “Suze” thôi.)

“Ừ.” Trời ơi, tôi muốn cả cái ngày đó biến mất luôn đi.

Amanda nhìn Suze. “Tao đã bảo mày đấy là thật mà.” Nó nhìn tôi và đảo mắt. “Thằng ấy toàn làm những thứ kiểu vậy. Tao đã biết nó từ hồi mẫu giáo, nó chỉ càng ngày càng dị hơn thôi.”

Suze lấy đồ uống. “Tao thậm chí còn biết nó rõ hơn.” Giọng nó trở nên dâm dăng. Amanda vỗ vào cánh tay nó và Suze vỗ lại vào tay Amanda. Xong Suze nói với tôi, “Bọn tao hẹn hò hồi năm hai trung học. Nó dị thật, nhưng tao sẽ nói thế này về nó, đó là một anh chàng biết mình đang làm gì đấy.” Giọng nó trở nên dâm dăng hơn. “Không giống hầu hết mấy thằng đàn nhàm chán quanh đây.” Một vài thằng đàn nhàm chán đó la lên từ sân nhà: “Tại sao mày không đến đây thử cái này xem, con đĩ?” Amanda đánh vào tay Suze lần nữa. Và chúng cứ thế tiếp tục.

Tôi nhắc ba lô qua vai. “Tao chỉ mừng là tao đã ở đó.”

Nói chính xác hơn, tôi thật sự mừng vì cậu đã ở đó trước khi tôi rơi xuống từ gờ tường và kết liễu đời mình trước mặt tất cả mọi người. Tôi thậm chí không thể nghĩ tới bố mẹ tôi, những người sẽ buộc phải đối mặt với cái chết của đứa con duy nhất còn lại. Thậm chí còn không phải một cái chết do tai nạn, mà là một vụ tự sát. Đó là một lý do tại sao tôi đến đây tới nay mà không hề cãi vã. Tôi cảm thấy xấu hổ về những gì tôi suýt nữa đã bắt họ trải qua.

“Mừng là cậu đã ở đâu cơ?” Roamer khệ nệ bưng một thùng bia tới. Nó đặt mạnh thùng xuống, đá bắn ra tung tóe khắp mọi nơi.

Suze nhìn thẳng ấy qua đôi mắt mèo. “Ở tháp chuông.”

Roamer nhìn chăm chăm vào ngực Suze. Rồi nó buộc mình phải nhìn sang tôi. “Mà thực ra tại sao cậu lại lên đó nhỉ?”

“Tớ đang trên đường đến lớp Nhân văn và thấy cậu ta đi qua cánh cửa ở cuối hành lang, cái cửa dẫn lên tháp ấy.”

Amanda nói, “Nhân văn? Tao tưởng môn đó vào tiết hai.”

“Đúng, nhưng tao có chuyện cần nói với thầy Feldman.”

Roamer nói, “Cái cửa đó bị khóa và có cả rào chắn. Chỗ đó khó xâm nhập hơn cả quần cậu, tớ nghe nói thế.” Nó cười ngật nghẻo.

“Cậu ta chắc đã cạy được khóa.” Hoặc có lẽ người cạy khóa là tôi. Một trong những cái lợi của việc có vẻ ngoài ngây thơ là bạn có thể thoát khỏi rất nhiều tội trạng. Người ta hầu như không bao giờ nghi ngờ bạn.

Roamer bật nút chai bia và tu ừng ực. “Thằng khốn. Cậu đáng lẽ phải để cho thằng đó nhảy xuống. Thằng chó đó suýt quăng vỡ đầu tớ năm ngoái.” Nó đang nói đến vụ cái bảng.

“Mày có nghĩ thằng đó thích mày không?” Amanda nhăn mặt hỏi tôi.

“Tất nhiên là không.”

“Tao hy vọng là không. Tao sẽ cẩn thận với thằng đó nếu tao là mày.”

Mười tháng trước, tôi đã có thể ngồi bên cạnh chúng, uống bia và buôn chuyện với chúng, và thậm nghĩ ra những lời bình luận hài

hước trong đầu: Cô ta nói ra những lời đó có chủ ý, như một luật sư cố gắng dẫn dắt bồi thẩm đoàn. “Phản đối, cô Monk.” “Rất xin lỗi. Xin hãy bỏ qua.” Nhưng đã quá muộn vì bồi thẩm đoàn đã nghe những lời nói đó và bám chặt lấy ý nghĩ rằng - nếu anh ta thích cô ta, cô ta hẳn cũng thích lại anh ta...

Nhưng giờ tôi đứng đó, cảm thấy buồn tẻ và lạc lõng, và tự hỏi làm thế nào tôi đã từng là bạn với Amanda. Không khí quá ngọt ngào. Âm nhạc quá lớn. Mùi bia ở khắp mọi nơi. Tôi cảm thấy mình phát bệnh đến nơi. Rồi tôi thấy Leticia Lopez, phóng viên của tờ báo trường, đang đi đến chỗ tôi.

“Tao phải đi, Amanda. Nói chuyện với mày ngày mai nhé.”

Trước khi bất cứ ai kịp nói điều gì, tôi đi lên cầu thang rồi ra khỏi nhà.

Bữa tiệc cuối cùng tôi tham gia là vào ngày 4 tháng Tư, cái đêm Eleanor mất. Âm nhạc, ánh đèn và tiếng hò hét đêm ký ức trở về. Chỉ kịp vén tóc khỏi mặt, tôi cúi xuống, và nôn thốc trên lề đường. Ngày mai người ta sẽ nghĩ đó là tác phẩm của một đứa nhóc say rượu nào đó.

Tôi lục tìm điện thoại và nhắn tin cho Amanda. ***Tao thật sự xin lỗi. Không cảm thấy khỏe lắm. xx V.***

Tôi quay người bước về phía nhà mình và đắm sâu ngay vào Ryan Cross. Người anh ướt và tóc tai rối bù. Đôi mắt to tuyệt đẹp vẫn đỏ. Như tất cả các chàng trai hấp dẫn khác, anh có nụ cười nửa miệng. Khi cả hai khóe miệng anh cong lên thành nụ cười, lúm đồng tiền sẽ xuất hiện. Anh hoàn hảo và tôi đã thuộc lòng anh.

Tôi không hoàn hảo. Tôi có những bí mật. Tôi lộn xộn. Không chỉ

phòng ngủ của tôi, mà cả tôi cũng thế. Không ai thích sự lộn xộn. Họ thích Violet tươi cười. Tôi tự hỏi Ryan sẽ làm gì nếu anh biết Finch mới là người đã thuyết phục tôi xuống chứ không phải ngược lại. Tôi tự hỏi tất cả bọn họ sẽ làm gì nếu biết được điều đó.

Ryan kéo tôi lên và xoay người tôi lại, cả gối, túi và những thứ khác. Anh cố hôn tôi nhưng tôi quay đầu đi.

Lần đầu tiên anh hôn tôi là dưới tuyết rơi. Tuyết tháng Tư. Chào mừng đến với miền Trung Tây Hoa Kỳ. Eleanor mặc đồ trắng, tôi mặc đồ đen, một kiểu hoán đổi như trong phim Ngày thứ Sáu kỳ cục, kiểu đổi chỗ em xấu - chị tốt mà chúng tôi đôi khi vẫn làm. Anh trai Ryan, Eli, là người tổ chức tiệc. Lúc Eleanor lên gác với Eli, tôi đã khiêu vũ. Có Amanda, Suze, Shelby, Ashley và tôi. Ryan đứng bên cửa sổ. Anh là người đã nói, “Tuyết đang rơi!”

Tôi nhảy đến gần, xuyên qua đám đông, và anh nhìn tôi. “Ra ngoài.” Chỉ như thế.

Anh nắm tay tôi và chúng tôi chạy ra ngoài. Những bông tuyết nặng như hạt mưa, to, trắng và lấp lánh. Chúng tôi thè lưỡi ra cố bắt lấy tuyết, và sau đó lưỡi Ryan tìm đến gần miệng tôi, và tôi nhắm mắt lại khi những bông tuyết đậu lên má.

Từ bên trong, có tiếng hò hét và tiếng thứ gì đó vỡ. Âm thanh của tiệc tùng. Tay Ryan dần tìm đường vào dưới áo tôi. Tôi còn nhớ tay anh ấm thế nào, và ngay cả lúc tôi đang hôn anh, tôi vẫn nghĩ, Mình đang hôn Ryan Cross. Những chuyện như thế không xảy ra với tôi trước khi chúng tôi chuyển đến Indiana. Tôi lùa tay mình dưới áo anh, làn da anh nóng ấm nhưng mịn màng. Đó chính xác là những gì tôi tưởng tượng mình sẽ cảm nhận.

Tiếng la hét, đổ vỡ mỗi lúc một nhiều hơn. Ryan lùi ra, và tôi nhìn lên anh, lên vết son của tôi trên miệng anh. Tôi chỉ có thể đứng đó và nghĩ, Đó là son môi của mình trên môi Ryan Cross. Ôi. Trời. Oi.

Tôi ước gì có một bức ảnh ghi lại khuôn mặt mình ở chính xác thời khắc đó để có thể nhớ mình đã từng như thế nào. Thời khắc đó là những giây phút tốt đẹp cuối cùng trước khi tất cả mọi thứ trở nên tệ đi và thay đổi mãi mãi.

Lúc này Ryan kéo tôi vào người anh, chân tôi lơ lửng trên mặt đất. “Em đi nhầm hướng rồi, V.” Anh bắt đầu bế tôi về phía bữa tiệc.

“Em vừa từ đó ra. Em phải về nhà. Em thấy mệt. Để em xuống.” Tôi nắm tay lại đập nhẹ lên người anh, và anh đặt tôi xuống vì Ryan là một anh chàng tử tế, anh sẽ làm những gì anh được yêu cầu.

“Sao thế?”

“Em ốm. Em vừa nôn xong. Em phải đi.” Tôi vỗ vào cánh tay anh như thể vỗ một chú cún. Tôi quay lưng lại với anh rồi vội vàng băng qua bãi cỏ, đi xuống đường, quành qua góc phố về nhà. Tôi nghe thấy tiếng anh gọi phía sau, nhưng tôi không nhìn lại.

“Con về nhà sớm thế.” Mẹ ngồi trên xô pha, chúi mũi vào sách. Bố nằm dài ra ở đầu kia, mắt nhắm, đeo tai nghe.

“Không đủ sớm đâu ạ.” Tôi dừng lại ở bậc cầu thang dưới cùng. “Mẹ biết không, tôi đó là một ý tồi. Con đã biết đó là ý tồi, nhưng con vẫn đi để bố mẹ thấy là con đang cố gắng. Nhưng đó không phải tiệc ngủ. Đó là một bữa tiệc chính cống. Một bữa tiệc trác táng be bét rượu bia mà bất cứ ai cũng có thể tham gia.” Tôi nói điều này

với họ, như thể đó là lỗi của họ.

Mẹ huých bố, bố bỏ tai nghe ra. Cả hai đều ngồi dậy. Mẹ nói, “Con có muốn nói chuyện không? Mẹ biết hẳn con đã thấy khó khăn lắm, và bất ngờ nữa. Sao con không nán lại nói chuyện với bố mẹ một lúc nhỉ?”

Giống như Ryan, bố mẹ tôi hoàn hảo. Họ mạnh mẽ, dũng cảm và chu đáo, và mặc dù tôi biết rằng họ hẳn phải khóc lóc, giận dữ và thậm chí là ném đồ đạc khi ở riêng với nhau, họ hiếm khi thể hiện điều đó với tôi. Thay vào đó, họ động viên tôi ra khỏi nhà, lên xe và trở lại cuộc sống, đại loại thế. Họ lắng nghe, hỏi han và lo lắng, và họ ở đó vì tôi. Nếu có gì không ổn, thì đó là giờ họ quan tâm hơi *quá mức* tới tôi. Họ cần biết nơi tôi sẽ đi, những gì tôi đang làm, người tôi đang gặp, và khi nào tôi sẽ về. *Nhắn tin cho bố mẹ trên đường con tới đó, nhắn tin cho bố mẹ trên đường con về nhà.*

Lúc này tôi gần như đã định ngồi xuống với họ, chỉ để nói với họ chuyện gì đó, sau tất cả những gì họ đã trải qua - sau những gì tôi suýt nữa bắt họ phải trải qua ngày hôm trước. Nhưng tôi không thể.

“Con chỉ mệt thôi. Con nghĩ con sẽ đi ngủ.”

Mười rưỡi tối. Phòng ngủ của tôi. Tôi đang mang dép xù hình bác sĩ tâm lý Sigmund Freud, và đồ ngủ hãng Target, bộ in hình những con khỉ màu tím. Bộ đồ này tương đương với chốn hạnh phúc của tôi. Tôi gạch chéo ngày hôm nay bằng một chữ “X” màu đen trên tấm lịch treo trên cửa buồng thay đồ rồi cuộn tròn trên giường, dựa lên gối, sách vung vãi khắp chăn bông. Từ khi ngừng viết, tôi đọc nhiều hơn bao giờ hết. *Lời lẽ của người khác, không phải của chính tôi -*

lời lẽ của tôi đã biến mất. Ngay bây giờ, tôi đang đọc tác phẩm của chị em nhà Bronte.

Tôi yêu thể giới trong căn phòng mình. Cuộc sống ở đây dễ chịu hơn so với ngoài kia, bởi vì ở đây tôi được là bất cứ thứ gì tôi muốn. Tôi là một nhà văn xuất sắc. Tôi có thể viết năm mươi trang một ngày mà không bao giờ cạn kiệt từ ngữ. Tôi là một sinh viên tương lai của chương trình dạy viết văn thuộc trường Đại học New York. Tôi là người sáng lập một trang tạp chí nổi tiếng trên mạng - không phải trang với Eleanor mà là một trang mới. Tôi gan dạ. Tôi tự do. Tôi an toàn.

Tôi không thể quyết định được mình thích ai nhất trong số các chị em Bronte. Không phải Charlotte, bởi vì bà ấy trông giống cô giáo lớp năm của tôi. Emily thì dữ dội và liều lĩnh, nhưng Anne lại là người hay bị bỏ qua. Tôi là fan của Anne. Tôi đọc, rồi sau đó nằm một lúc lâu trên chăn bông và nhìn chăm chăm lên trần nhà. Tôi có cảm giác, kể từ tháng Tư, như thể tôi đang chờ đợi một thứ gì đó. Nhưng tôi không biết là cái gì.

Đến một lúc, tôi thức dậy. Cách đây hơn hai tiếng một chút, lúc 7:58 tối, Theodore Finch đăng một đoạn video trên trang Facebook của mình. Đoạn phim quay cảnh cậu với cây ghita, tại một nơi tôi đoán là phòng cậu. Giọng cậu hay nhưng khàn, như thể cậu đã hút quá nhiều thuốc lá. Cậu cúi xuống cây ghita, mái tóc đen rủ xuống che mắt. Trông cậu mờ ảo, chắc do quay bằng điện thoại. Lời bài hát nói về một anh chàng nhảy xuống từ tầng thượng ngôi trường của mình.

Khi đã hát xong, cậu nói vào camera, “Violet Markey, nếu cậu

đang xem cái này, chắc chắn cậu vẫn còn sống. Hãy xác nhận nhé.”

Tôi nhấn nút tắt video như thể cậu có thể nhìn thấy tôi. Tôi muốn ngày hôm qua và Theodore Finch cùng tháp chuông biến đi. Với tôi, toàn bộ chuyện đó là một giấc mơ tồi tệ. Giấc mơ tồi tệ nhất. Con ác mộng tồi tệ nhất CHO TỚI GIỜ.

Tôi viết cho cậu một tin nhắn riêng: **Làm ơn gỡ nó khỏi tường của cậu hoặc cắt đi những gì cậu nói ở cuối để không ai khác thấy/nghe điều đó.**

Cậu viết lại ngay lập tức: **Chúc mừng! Suy từ tin nhắn của cậu thì cậu còn sống! Bỏ qua chuyện đó đi, tớ đang nghĩ có lẽ chúng ta nên nói chuyện về những gì đã xảy ra, đặc biệt là bây giờ khi chúng ta đã là bạn cùng nhóm. (Sẽ không ai thấy video đó ngoài chúng ta.)**

Tôi: **Tớ ổn. Tớ thực sự muốn bỏ chuyện đó ra khỏi đầu và quên đi mọi thứ đã xảy ra. (Làm thế nào cậu biết được?)**

Finch: **(Bởi vì tớ chỉ mở trang này để lấy cơ nói chuyện với cậu. Hơn nữa, giờ khi cậu đã xem video đó, nó sẽ tự hủy trong năm giây nữa. Năm, bốn, ba, hai...)**

Finch: **Hãy tải lại trang đi.**

Video ấy đã biến mất.

Finch: **Nếu cậu không muốn nói chuyện trên Facebook, tớ có thể đến chỗ cậu.**

Tôi: **Bây giờ á?**

Finch: **Ừ, nói chính xác thì, khoảng năm hay mười phút nữa. Tớ phải mặc quần áo đã, trừ phi cậu thích tớ khỏa thân, và**

chúng ta phải tính cả thời gian lái xe.

Tôi: **Muộn rồi.**

Finch: **Điều đó còn tùy xem cậu đang nói chuyện với ai. Cậu hiểu không, tớ không nghĩ rằng đã muộn. Tớ nghĩ còn sớm. Sớm trong cuộc đời của chúng ta. Sớm trong buổi tối nay. Sớm trong năm mới này. Nếu cậu đếm, cậu sẽ thấy nhiều cái sớm hơn là cái muộn. Chỉ để nói chuyện thôi mà. Không gì hơn. Không phải là tớ đến tán tỉnh cậu đâu.**

Finch: **Trừ phi cậu muốn tớ làm thế. Ý tớ là, tán tỉnh cậu ấy.**

Tôi: **Không.**

Finch: **“Không” cậu không muốn tớ đến? Hay là “không” cậu không muốn tớ tán tỉnh cậu?**

Tôi: **Cả hai. Không với cả hai. Không với tất cả những thứ ở trên.**

Finch: **Ok. Chúng ta có thể nói chuyện ở trường. Có thể ngang qua phòng học và trong tiết Địa lý, hoặc tớ có thể tìm cậu vào bữa trưa. Cậu ăn với Amanda và Roamer, phải không?**

Ôi trời ơi. Dừng chuyện này lại đi. Hãy khiến cậu ấy biến đi.

Tôi: **Nếu cậu đến tối nay, cậu có hứa sẽ vĩnh viễn không nhắc đến chuyện này nữa không?**

Finch: **Tớ xin thề trên danh dự của hướng đạo sinh.**

Tôi: **Chỉ để nói chuyện. Không gì hơn. Và cậu không được ở lại lâu.**

Ngay khi viết xong, tôi muốn rút lại những gì vừa nói. Amanda và bữa tiệc của nó ở ngay gần đây. Bất cứ ai cũng có thể đi qua và

nhìn thấy cậu ở đây.

Tôi: ***Cậu còn ở đó không?***

Cậu không trả lời.

Tôi: ***Finch?***

FINCH

Ngày thứ 7 trong trạng thái Tỉnh

Tôi trèo vào chiếc Saturn VUE già của mẹ, hay còn gọi là Thăng Lỗi, và đi đến nhà Violet Markey trên con đường đất chạy song song với Quốc lộ, tuyến giao thông chính cắt qua thành phố. Tôi đạp mạnh chân vào bàn đạp ga, và chiếc xe lao đi, đồng hồ tốc độ tăng vọt lên sáu mươi, bảy mươi, tám mươi, chín mươi, chiếc kim chỉ tốc độ càng lên cao càng rung mạnh, chiếc Saturn đang vận hết sức mình trong khoảnh khắc đó để trở thành chiếc xe thể thao thay vì chiếc bán tải 5 năm tuổi.

Ngày 23 tháng Ba năm 1950, nhà thơ Italia Cesare Pavese đã viết: *“Tình yêu thật sự là bản tuyên ngôn vĩ đại; là sự thúc giục được tồn tại, được có ý nghĩa, và, nếu phải chết, được chết anh dũng, giữa những lời tán tụng - nói tóm lại, được để lại một ký ức nơi người còn sống.”* Năm tháng sau, ông bước vào văn phòng của một tờ báo và chọn bức ảnh cáo phó cho mình từ kho lưu trữ ảnh. Ông đặt một phòng khách sạn, và mấy ngày sau đó một nhân viên tìm thấy ông chết sảng sượng trên giường. Ông vẫn mặc nguyên quần áo nhưng không đi giày. *Trên bàn đầu giường là mười sáu gói thuốc ngủ rồi và một mẫu giấy ghi: “Tôi tha thứ cho tất cả mọi người và mong tất cả tha thứ cho tôi. Được không? Xin đừng đòn thổi quá nhiều.”*

Cesare Pavese không liên quan gì tới việc phóng xe trên một con đường đất ở Indiana, nhưng tôi hiểu sự thúc giục được tồn tại, được có một ý nghĩa gì đó. Dù tôi không chắc mình có coi việc cởi giày trong một phòng khách sạn lạ hoắc và uống quá nhiều thuốc ngủ là chết một cách anh dũng giữa những lời tán tụng hay không, tôi nghĩ tư tưởng của ông mới là cái quan trọng.

Tôi tăng tốc chiếc Saturn lên chín mươi lăm. Tôi chỉ dừng tay khi đạt tới con số một trăm. Không phải chín mươi bảy. Không phải chín mươi tám. Một trăm hoặc không gì cả.

Tôi nhào người về phía trước, như thể tôi là tên lửa, như thể Tôi. Là. Chiếc. Xe. Và tôi bắt đầu la hét vì cứ mỗi giây tôi lại trở nên tỉnh táo hơn. Tôi cảm nhận được sự gấp gáp và rồi - tôi cảm nhận được tất cả mọi thứ xung quanh tôi và bên trong tôi, con đường và máu tôi và trái tim đang đập như trống dồn, và tôi có thể kết thúc ngay bây giờ, trong tiếng reo vang anh dũng của kim loại bị nghiền nát và lửa bùng cháy. Tôi đạp chân ga mạnh hơn, và giờ tôi không thể dừng lại vì tôi nhanh hơn mọi thứ trên Trái đất. Điều duy nhất quan trọng là cú đẩy hướng về phía trước và cảm giác của tôi khi lao về phía Bản Tuyên Ngôn Vĩ Đại.

Rồi, vào đúng cái khoảnh khắc trước khi trái tim tôi có thể nổ tung hoặc động cơ có thể nổ tung, tôi nhấc chân ga lên, bỏ hẳn chân ra và lao băng qua cái vỉa hè cũ mòn vẹt, Thăng Lỗi tự lướt mình đưa tôi đi và chúng tôi bay lên không trung rồi đập mạnh xuống đất, qua cả mét đường, nửa trong nửa ngoài mương, nơi tôi ngồi thở dốc. Tôi giơ tay lên và chúng không hề run chút nào. Chúng vẫn điềm tĩnh như thường, và tôi nhìn xung quanh mình,

nhìn lên bầu trời đầy sao và những cánh đồng, nhìn vào bóng tối, vào những ngôi nhà đang ngủ, và tôi đang ở đây, mẹ kiếp. Tôi đang ở đây.

Violet sống cách nhà Suze Haines một con phố, trong một ngôi nhà lớn màu trắng có ống khói đỏ giữa một khu phố ở phía bên kia thị trấn. Tôi lướt Thăng Lỗi lên, và cô đang ngồi trên bậc tam cấp, bọc mình trong một chiếc áo khoác khổng lồ, nhỏ bé và cô độc. Cô nhảy bật dậy và ra gặp tôi trên đường dẫn xuống vỉa hè, sau đó ngay lập tức liếc ra phía sau tôi như thể đang tìm kiếm một ai đó hoặc một cái gì đó. “Cậu không cần phải đi cả chặng đường để tới đây đâu.” Cô thì thầm, như thể chúng tôi có thể đánh thức cả khu phố dậy.

Tôi thì thầm lại, “Chúng ta có sống ở Los Angeles hay Cincinnati đâu. Tớ chỉ mất khoảng năm phút để đến đây. À mà, nhà đẹp đấy.”

“Này, cảm ơn cậu đã đến, nhưng tớ không cần nói chuyện về bất cứ điều gì đâu.” Tóc cô được buộc túm lại kiểu đuôi ngựa, và những lọn tóc nhỏ rủ xuống quanh khuôn mặt. Cô vén một lọn tóc ra phía sau tai. “Tớ hoàn toàn ổn.”

“Đừng bốc phét với một kẻ chuyên bốc phét như tớ. Chỉ nhìn là tớ biết đâu là một tiếng kêu cứu, và tớ có thể nói rằng việc cậu để cho mình bị thuyết phục rời khỏi gờ tường đó là quá đủ để chứng minh rồi. Bố mẹ cậu có nhà không?”

“Có.”

“Chán nhỉ. Đi dạo không?” Tôi bắt đầu bước đi.

“Không phải đường đó.” Cô kéo cánh tay tôi và lôi tôi theo hướng khác.

“Chúng ta đang tránh cái gì à?”

“Không. Chỉ là, ừm - ở đây đẹp hơn.”

Tôi mượn tạm giọng thầy Embryo. “Nào, cậu có ý định tự tử được bao lâu rồi?”

“Trời ơi, đừng nói to thế. Mà tớ không... tớ không...”

“Có ý định tự tử. Cậu có thể nói ra.”

“Ừm, dù sao, tớ không có ý định đó.”

“Ngược với tớ.”

“Ý tớ không phải vậy.”

“Cậu đã ra chỗ gờ tường đó bởi vì cậu không biết phải đi đâu hay làm gì nữa. Cậu đã mất hết hy vọng. Và sau đó, như một hiệp sĩ hào hiệp, tớ đã cứu sống cậu. Mà này, cậu không trang điểm nhìn hoàn toàn khác đấy. Không phải là xấu, nhưng trông khác. Có khi còn xinh hơn. Thế điều gì đã xảy ra với trang web của cậu? Cậu đã luôn muốn viết đúng không? Nói cho tớ biết về cậu đi, Violet Markey.”

Cô trả lời như một cái máy: Không có nhiều điều để nói. Tớ nghĩ thế. Không có gì để nói cả.

“Ừm, California. Hẳn phải là một thay đổi lớn với cậu. Cậu thích nơi đó không?”

“Thích gì cơ?”

“Bartlett.”

“Cũng được.”

“Còn khu phố này?”

“Cũng ổn.”

“Đây không phải là lời của một người vừa được cứu mạng. Cậu đáng lẽ ra phải sững phát con mẹ nó điên vào lúc này chứ. Tớ ở đây. Cậu ở đây. Không chỉ vậy, cậu đang ở đây với tớ. Tớ biết ít nhất một cô gái muốn đổi chỗ với cậu đấy.”

Cô *hừừừừừừ* một tiếng khó chịu (và đầy hấp dẫn, lạ thay). “Cậu muốn gì?”

Tôi dừng lại dưới một cây đèn đường. Tôi cất đi cái kiểu nói dồn dập thúc ép và nét quyến rũ của mình.

“Tớ muốn biết lý do cậu lên đó. Và tớ muốn biết rằng cậu ổn.”

“Nếu tớ nói với cậu, cậu sẽ về nhà chứ?”

“Ừ.”

“Và không bao giờ nói về nó nữa?”

“Điều đó phụ thuộc vào câu trả lời của cậu.”

Cô thở dài và bắt đầu bước đi. Một lúc lâu cô không nói bất cứ điều gì, nên tôi im lặng, chờ đợi cô nói ra. Chỉ có những âm thanh từ vô tuyến nhà ai đó và từ một bữa tiệc xa xa vọng lại.

Sau khi đi hết vài khu nhà trong im lặng, tôi nói, “Bất cứ điều gì cậu nói với tớ sẽ là bí mật giữa chúng ta. Cậu có thể không nhận thấy, nhưng tớ không bơi trong một biển bạn bè đâu. Và ngay cả nếu thế thì cũng chẳng sao hết. Bọn dở hơi đó có đủ chuyện để buồn rồi.”

Cô hít một hơi. “Khi tớ đến tháp chuông, tớ không thực sự nghĩ được gì. Giống như thể đôi chân tớ tự đi lên các bậc thang và tớ chỉ đi theo chúng mà thôi. Tớ chưa bao giờ làm bất cứ điều gì như thế trước đây. Ý tớ là, đó không phải là tớ. Nhưng rồi như thể tớ tỉnh

dậy và thấy mình đã ở trên gờ tường rồi. Tớ không biết phải làm gì, thế là tớ bắt đầu phát hoảng.”

“Cậu đã nói với ai về những gì xảy ra chưa?”

“Chưa.” Cô ngừng bước, và tôi cưỡng lại ý muốn chạm vào mái tóc cô, lúc ấy đang bay bay trên mặt. Cô gạt tóc sang bên.

“Cả bố mẹ cậu cũng không?”

“Với bố mẹ tớ lại càng không.”

“Cậu vẫn không cho tớ biết cậu *làm* gì ở trên đó.”

Tôi không thực sự mong đợi cô trả lời, nhưng cô nói, “Hôm qua là sinh nhật của chị gái tớ. Hôm qua chị đáng lẽ đã mười chín tuổi.”

“Chết tiệt. Tớ xin lỗi.”

“Nhưng đó không phải lý do. Lý do là chẳng còn gì quan trọng nữa. Học hành không, cổ vũ cũng không, kể cả bạn trai hay bạn bè hay tiệc tùng hay chương trình dạy viết lách hay...” Cô vung hai cánh tay. “Tất cả chỉ là những thứ để lấp đầy thời gian cho đến khi chúng ta chết.”

“Có thể thế. Có thể không. Cho dù có là để lấp đầy thời gian hay không, tớ khá vui khi được ở đây.” Nếu có bất cứ điều gì tôi đã học được, đó là ta cần phải tận dụng tối đa tình huống. “Nó đủ quan trọng để cậu không nhảy xuống.”

“Tớ có thể hỏi cậu một câu không?” Cô nhìn chăm chăm mặt đất.

“Chắc chắn rồi.”

“Tại sao bọn nó gọi cậu là Theodore Lập Dị?”

Giờ đến lượt tôi nhìn chăm chăm mặt đất như thể đó là thứ thú

vị nhất mà tôi từng thấy. Mất một lúc tôi mới trả lời bởi tôi đang cố cân nhắc xem mình sẽ nói sự thật đến đâu. *Thành thật mà nói, Violet, tớ không biết lý do tại sao những đứa khác không thích tớ.* Nói dối! Ý tôi là, tôi biết mà không hiểu. Lúc nào tôi cũng khác biệt, nhưng với tôi khác biệt là bình thường. Tôi quyết định phịa ra một phiên bản khác của sự thực.

“Hồi lớp tám, tớ nhỏ con hơn bây giờ rất nhiều. Đó là trước khi có cậu, trước khi cậu đến đây.” Tôi nhìn lên đủ lâu để thấy cô gật đầu. “Tai bành ra. Khuỷu tay cũng khuỳnh ra. Tớ không vỡ giọng cho đến mùa hè trước năm học cấp ba, khi tớ cao vổng lên hơn ba mươi lăm centimet.”

“Thế thôi à?”

“Chuyện đó, rồi cả chuyện thỉnh thoảng tớ nói và làm mà không suy nghĩ. Mọi người không thích thế.”

Cô im lặng khi chúng tôi vòng qua góc đường, nơi tôi có thể nhìn thấy nhà cô ở phía xa. Tôi đi chậm lại, câu thêm thời gian. “Tớ biết cái ban nhạc chơi ở quán Quarry. Chúng ta có thể đi ra đó, khởi động một chút, nghe nhạc, và quên đi tất cả mọi thứ. Tớ cũng biết một nơi có tầm nhìn trông ra thành phố khá đẹp.” Tôi trao cô một trong những nụ cười trông ra hồn nhất của mình.

“Tớ sẽ vào nhà và đi ngủ.”

Tôi luôn ngạc nhiên về con người và giấc ngủ của họ. Tôi thậm chí sẽ không bao giờ ngủ nếu tôi không buộc phải làm thế.

“Hoặc chúng ta có thể hôn nhau.”

“Thôi được rồi.”

Chừng một phút sau đó, chúng tôi đã đến chỗ xe tôi. “Mà này, sao cậu có thể lên đó? Cửa đã mở sẵn khi tớ tới, nhưng nó thường bị khóa chặt mà.”

Cô mỉm cười lần đầu tiên trong buổi tối nay. “Khả năng cao là tớ đã cạy được khóa đấy.”

Tôi huýt sáo. “Violet Markey. Cậu thú vị hơn tớ nghĩ đấy.”

Trong chớp mắt, cô đã băng qua lối đi và bước vào trong nhà. Tôi đứng nhìn cho đến khi một cửa sổ tầng trên bỗng sáng đèn. Một bóng người di chuyển đến phía trước nó, và thế là tôi có thể nhìn thấy bóng hình cô, như thể cô đang nhìn tôi qua tấm rèm cửa. Tôi lún lưng xuống, chờ đợi xem ai đầu hàng trước. Tôi ở lại đó cho đến khi bóng người đi mất và ánh sáng vụt tắt.

Về tới nhà, tôi đổ Thăng Lỗi trong ga ra và bắt đầu cuộc chạy hằng đêm của mình. Chạy vào mùa đông, bơi vào những mùa còn lại. Lộ trình thông thường của tôi là dọc theo Quốc lộ, băng qua bệnh viện và khu cắm trại Hữu nghị tới cây cầu thép cũ dường như bị tất cả mọi người lãng quên, trừ tôi. Tôi chạy nước rút trên thành cầu, và khi tôi chạy qua hết mà không bị ngã, tôi biết mình còn sống.

Vô dụng. Ngu ngốc. Đó là những lời tôi phải nghe trong suốt quãng đường lớn lên. Đó là những lời mà tôi cố gắng vượt lên, bởi nếu tôi để chúng thâm nhập vào tâm trí tôi, chúng có thể ở lại đó, phình ra và lấp đầy tôi, cho đến khi cái còn lại duy nhất trong tôi là *đồ lập dị vô dụng ngu ngốc vô dụng ngu ngốc vô dụng ngu ngốc*. Và rồi tôi sẽ không thể làm gì khác ngoài việc chạy nhanh hơn và lấp đầy tâm trí bằng những lời khác: *Lần này sẽ khác. Lần này, mình sẽ*

giữ tỉnh táo.

Tôi chạy hàng cây số nhưng không đếm, vượt qua hết ngôi nhà tắt đèn này đến ngôi nhà tắt đèn khác. Tôi cảm thấy tiếc cho tất cả mọi người trong thành phố này, những người đang ngủ.

Tôi đi đường khác về nhà, qua cầu Phố A. Cây cầu này có đông xe cộ hơn vì nó nối trung tâm thành phố với phía Tây làng Bartlett, nơi có trường trung học và trường đại học địa phương cùng tất cả các khu dân cư đang mọc lên ở giữa.

Tôi chạy qua những gì còn lại của hàng rào lan can bằng đá. Một cái lỗ gợn dữ vẫn còn đó, và ai đó đã đặt một cây thánh giá bên cạnh nó. Cây thánh giá nằm nghiêng, lớp sơn trắng đã phai thành xám dưới thời tiết Indiana, và tôi tự hỏi ai đã đặt nó ở đó - Violet? Cha mẹ cô? Một ai đó ở trường? Tôi chạy đến đầu cầu và băng xuống bãi cỏ, xuôi theo bờ kè xuống bên dưới - một lòng sông cạn khô đầy tàn thuốc và vỏ chai bia.

Tôi bước qua rác rến, sỏi đá và đất. Một thứ gì đó lấp lánh ánh bạc trong bóng tối, và sau đó tôi thấy những thứ lấp lánh khác - các mảnh thủy tinh và kim loại. Có một miếng nhựa màu đỏ từ đèn hậu ô tô. Một đồng mảnh vỡ từ một cái gương chiếu hậu. Một tấm biển xe, móp méo và gần như gấp làm đôi.

Tất cả những thứ đó khiến mọi việc bất ngờ trở nên rất thực. Tôi có thể chìm xuống đất như một viên đá và bị nuốt chửng toàn bộ bởi sức nặng của những gì đã xảy ra ở đây.

Tôi không chạm vào bất cứ thứ gì, trừ tấm biển số xe mà tôi cầm đi theo. Để lại nó ở đó có vẻ sai trái, như thể nó là một vật quá riêng tư để bỏ lại bên ngoài, nơi ai đó không biết Violet hoặc chị cô có thể

lấy và nghĩ rằng nó hay ho, hoặc mang nó về như một món quà lưu niệm. Tôi chạy về nhà, cảm thấy vừa nặng nề vừa trống rỗng. *Lần này sẽ khác. Lần này, mình sẽ giữ tỉnh táo.*

Tôi chạy cho đến khi thời gian dừng lại. Cho đến khi tâm trí tôi dừng lại. Cho đến khi điều duy nhất mà tôi cảm thấy là tấm biển xe kim loại lạnh ngắt trong tay tôi và nhịp đập giòn giã trong mạch máu tôi.

VIOLET

152 ngày trước tốt nghiệp

Sáng Chủ nhật. Phòng ngủ của tôi.

Tên miền Eleanor&Violet.com sắp hết hạn. Tôi biết điều này vì công ty tên miền đã gửi cho tôi một thư điện tử cảnh báo rằng tôi cần phải gia hạn luôn không thì sẽ mất tên miền đó mãi mãi. Trên máy tính xách tay, tôi mở thư mục ghi chú của hai chị em và xem lại tất cả các ý tưởng chúng tôi đang lên kế hoạch trước tháng Tư vừa rồi. Nhưng chúng chỉ là những mảnh vụn vô nghĩa khi không có Eleanor ở đây để giúp tôi giải mã chữ viết tắt của chị.

Hai chúng tôi có quan điểm khác nhau về những gì chúng tôi muốn tạp chí này sẽ trở thành. Eleanor lớn hơn (và hay chỉ đạo hơn), nghĩa là chị thường đứng ra lãnh đạo và làm theo ý mình. Tôi có thể cố gắng cứu lấy trang web, chỉnh sửa lại và biến nó thành một cái gì đó khác - một nơi các cây bút có thể chia sẻ tác phẩm của họ. Một nơi không chỉ nói về sơn móng tay, bọn con trai và âm nhạc, mà còn những thứ khác nữa, như cách thay lốp xe hoặc nói tiếng Pháp, hoặc ta nên mong đợi gì một khi bước ra thế giới bên ngoài.

Tôi viết những điều này ra giấy. Sau đó, tôi vào trang web và đọc bài viết cuối cùng, viết một ngày trước buổi tiệc - hai cảm nhận trái ngược về cùng một cuốn sách, *Julie Plum*, *Cô gái trừ tà*. Thậm chí

còn chẳng phải là *Quả chuông ác mộng* hay *Bắt trẻ đồng xanh*^{*}. Không có gì hệ trọng hay kinh thiên động địa cả. Không có gì cho biết: *Đây là điều cuối cùng bạn viết trước cuộc bể dâu*.

Tôi xóa ghi chú của chị và tôi. Tôi xóa bức thư điện tử của công ty tên miền. Và sau đó tôi xóa thùng rác hòm thư để email đó không còn một dấu tích nào trên đời, như Eleanor.

FINCH

Ngày thứ 8 tỉnh giấc

Vào tối Chủ nhật, Kate, Decca và tôi lái xe đến nhà mới của bố ở khu nhà giàu của thành phố để dự Bữa Tối Gia Đình Bắt Buộc Hằng Tuần. Tôi đang mặc chiếc áo trơn màu xanh hải quân và quần kaki, bộ tôi luôn mặc khi gặp bố.

Chúng tôi giữ im lặng trên đường đi, ai cũng nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ. Chúng tôi thậm chí không nghe đài. “Đến đây chơi vui nhé,” mẹ nói trước khi chúng tôi rời đi, cố tỏ ra vui vẻ, dù tôi biết rằng ngay giây phút chiếc xe lăn bánh trên đường, bà sẽ điện cho một cô bạn và mở một chai vang. Đây sẽ là lần đầu tiên tôi gặp bố kể từ trước lễ Tạ ơn và lần đầu tiên tôi đến nhà mới của ông, nơi ông chung sống với cô Rosemarie và con trai cô.

Họ sống ở một ngôi nhà khổng lồ mới tinh trông giống như mọi nhà khác dọc dãy phố. Khi chúng tôi dừng xe ngoài cửa nhà, Kate nói, “Em có tưởng tượng được cảnh mình đi tìm căn nhà này khi đang say không?”

Ba chúng tôi bước lên cái vỉa hè trắng sạch. Hai xe SUV giống nhau đang đậu trên lối vào, bóng loáng như thể cái sinh mệnh cơ khí vờ vĩnh của chúng phụ thuộc vào cái mẽ ngoài đó.

Cô Rosemarie ra mở cửa. Cô tầm ba mươi tuổi, với mái tóc hoe đỏ và nụ cười lo lắng. Cô Rosemarie có thể được coi là một kiểu

quản gia, theo lời mẹ, mà đó - cũng theo lời mẹ - chính xác là những gì bố cần. Cô đến cùng khoản tiền đền bù 200.000 đô la từ người chồng cũ và một thằng bé răng-sún-bảy-tuổi tên Josh Raymond có thể là em ruột tôi, hoặc cũng có thể không.

Bố chạy bổ về phía chúng tôi từ sân sau, nơi ông đang nướng gần mười sáu cân thịt mặc dù bây giờ là tháng Một chứ không phải tháng Bảy. Áo phong của ông có chữ ĐÙ MÁ BỌN NGHỊ SĨ. Mười hai năm trước, ông là một cầu thủ khúc côn cầu chuyên nghiệp được biết đến với cái tên Máy Giã, cho tới khi ông vỡ xương đùi do tông vào đầu một cầu thủ khác. Ông vẫn giống như lần cuối cùng tôi gặp - quá bảnh bao và quá cân đối với một người ở tuổi ông, như thể ông hy vọng sẽ được gọi đi làm lại bất kỳ lúc nào - nhưng mái tóc đen của ông đã lốm đốm bạc, đó là điểm mới.

Ông ôm chị em gái tôi và vỗ vào lưng tôi. Không giống như hầu hết các cầu thủ khúc côn cầu, bằng cách nào đó ông vẫn giữ được hàm răng của mình, và ông phô nó ra với chúng tôi như thể chúng tôi là cổ động viên cuồng nhiệt của ông. Ông muốn biết tuần vừa rồi của chúng tôi như thế nào, trường lớp thế nào, liệu chúng tôi có học được cái gì mà ông không biết không. Đây là một thách thức - là cách ông khiêu khích chúng tôi bắt bí bố già thông thái, nhưng chẳng ai thấy việc đó vui hết nên tất cả chúng tôi đều nói không.

Bố hỏi về chương trình học trao đổi hồi tháng Mười một/ Mười hai, và tôi phải mất một phút mới nhận ra ông đang nói chuyện với tôi. “Dạ, cũng bình thường ạ.” Được đấy, Kate. Tôi sẽ nhớ đáp lễ chị đầy đủ. Bố không biết về vụ tôi đóng cửa lại với thế giới hay những vụ rắc rối ở trường kể từ sau năm thứ hai trung học bởi năm ngoái,

sau vụ đập ghita, tôi nói với thầy hiệu trưởng Wertz là bố đã mất trong một tai nạn sản bản. Thầy không bao giờ buồn kiểm chứng điều đó, và bây giờ thầy gọi mẹ tôi bất cứ khi nào có vấn đề gì, có nghĩa là thực ra thầy gọi Kate vì mẹ không bao giờ buồn kiểm tra thư thoại.

Tôi nhặt một chiếc lá ra khỏi vỉ nướng. “Họ mời con ở lại, nhưng con từ chối. Ý con là, dù con thích trượt băng nghệ thuật, và dù con trượt tốt - con nghĩ con thừa hưởng điều đó từ bố - con không chắc là con muốn theo đuổi sự nghiệp đó.” Một trong những khoái cảm lớn nhất của cuộc đời tôi là đưa ra những bình luận như thế, bởi vì có một thằng con trai đồng tính là cơn ác mộng kinh khủng nhất của người bố định kiến chết tiệt của tôi.

Phản ứng duy nhất của ông là bật mở một lon bia nữa và tấn công mười sáu cân thịt bằng cái kẹp, như thể khối thịt đó có nguy cơ vùng lên và nuốt chửng tất cả chúng tôi. Tôi chỉ ước như thế.

Khi thực sự đến giờ ăn, chúng tôi ngồi trong phòng ăn tô điểm bởi màu trắng và vàng kim với thảm len tự nhiên, thứ đắt tiền nhất người ta có thể mua. Đây rõ ràng là một cải thiện lớn so với tấm thảm ni lông kinh tởm có sẵn ở đó khi họ mới chuyển đến.

Josh Raymond hầu như không ăn mấy, vì mẹ nó nhỏ người và chồng cũ của cô cũng nhỏ người, không như cha tôi, một người khổng lồ. Đứa em của tôi nhỏ người theo một kiểu khác với tôi khi ở tuổi nó - kiểu gọn gàng và cân đối, khuỷu tay hay tai không bành ra, tất cả đều hài hòa. Đó là điều khiến tôi tin rằng thực ra thì nó có thể không có liên hệ máu mủ gì với bố cả.

Ngay lúc này, Josh Raymond đá vào chân bàn và nhìn chăm

chằm vào chúng tôi qua đĩa ăn của nó với đôi mắt cú khổng lồ không chớp. Tôi nói, “Mày khỏe không, nhóc?”

Nó rít lên trả lời, và bố tôi, ngài Máy Giã, vượt cái cảm hoàn hảo lờ mờ râu của ông và nói với giọng nhẹ nhàng, kiên nhẫn của một nữ tu, “Josh Raymond, chúng ta đã nói về việc đá vào bàn rồi.” Đó là cái giọng ông chưa một lần nào dùng với tôi hay chị em của tôi.

Decca lấy đầy đĩa và bắt đầu ăn trong khi cô Rosemarie phục vụ từng người một. Khi cô đến chỗ tôi, tôi nói, “Cháu không ăn đâu, trừ phi cô có cái bánh kẹp chay nào.” Cô chỉ chớp mắt với tôi, tay vẫn lơ lửng giữa không trung. Không cần xoay mặt lại, cô liếc mắt về hướng bố.

“Bánh kẹp chay?” Giọng ông không nhẹ nhàng hay kiên nhẫn. “Bố đã lớn lên với thịt và khoai tây, và bố đã sống được đến ba mươi lăm tuổi.” (Ông bước sang tuổi bốn mươi ba hồi tháng Mười.) Bố hiểu cha mẹ mình đã làm việc vất vả để có thức ăn bày ra trên bàn, vì thế việc của bố không phải là đòi hỏi.” Ông kéo áo lên và vỗ vào bụng - vẫn phẳng, nhưng không còn sáu múi nữa - rồi lắc đầu, và mỉm cười với tôi, nụ cười của một người đàn ông có một người vợ mới và một đứa con trai mới và một ngôi nhà mới với hai chiếc xe ô tô mới, và chỉ phải chịu đựng những đứa con ruột ngày xưa của mình trong một hoặc hai giờ nữa thôi.

“Con không ăn thịt đỏ, bố ạ.” Thực ra, chính xác mà nói, Finch của những năm 80 mới là người ăn chay.

“Từ khi nào?”

“Từ tuần trước.”

“Ôi, Chúa ơi...” Bố tựa lưng vào ghế và nhìn tôi chăm chăm trong khi Decca hăm hờ ngoạm một miếng bánh kẹp lớn, nước sốt chảy xuống cằm nó.

Kate nói, “Bố à, đừng khó ở thế. Nó không phải ăn nếu nó không muốn.”

Trước khi tôi kịp ngăn, thằng Finch của những năm 80 đã nói, “Có nhiều cách khác nhau để chết. Người ta có thể nhảy từ trên mái nhà xuống hay là từ từ đầu độc mình bằng thịt của những giống loài khác mỗi ngày.”

“Cô rất xin lỗi, Theo. Cô không biết.” Cô Rosemarie phóng một ánh nhìn vào bố lúc này vẫn đang nhìn tôi chăm chăm. “Hay là cô làm cho cháu một chiếc bánh gói kẹp xa lát khoai tây?” Giọng cô nghe đầy hy vọng đến nỗi tôi để cô đi chuẩn bị, mặc dù món xa lát khoai tây vẫn có thịt xông khói trong đó.

“Nó không thể ăn món đó. Món xa lát khoai tây có thịt xông khói.” Đó là lời Kate.

Bố nói, “Ôi, nó có thể nhặt thịt ra.” Âm “ra” nghe như “rốt”, những gì còn sót lại của quãng thời gian bố lớn lên ở Canada. Bố bắt đầu cảm thấy khó chịu, và vì thế chúng tôi im miệng, vì càng ăn nhanh hơn bao nhiêu, chúng tôi càng về sớm được bấy nhiêu.

Về tới nhà, tôi hôn lên má mẹ vì bà cần điều đó, còn tôi hít vào đầy mùi vang đỏ. “Các con đi có vui không?” Bà hỏi, và chúng tôi biết bà đang hy vọng chúng tôi sẽ xin bà cho phép chúng tôi không phải đến đó một lần nào nữa.

Decca nói, “Chắc chắn là không,” và giậm bình bịch lên cầu

thang.

Mẹ thở dài nhẹ nhõm trước khi uống thêm cốc nữa và đi theo Decca. Bà làm tốt nhất vai trò phụ huynh của mình vào các ngày Chủ nhật.

Kate mở một gói khoai tây chiên và nói, “Chuyện này ngu ngốc thật.” Và tôi biết chị muốn nói gì. “Chuyện này” ám chỉ bố mẹ và các ngày Chủ nhật và có lẽ là cả cuộc đời chết giấm của chúng tôi. “Chị thậm chí không hiểu tại sao chúng ta phải đi đến đó và giả vờ thích nhau trong khi mọi người đều biết rõ chúng ta đang làm gì. Giả vờ.” Chị đưa gói khoai cho tôi.

“Bởi vì mọi người thích ta giả vờ, Kate ạ. Họ thích thế hơn.”

Chị hất tóc qua vai và nhìn mặt theo cái kiềng cho thấy chị đang suy nghĩ. “Em biết đấy, rốt cuộc chị đã quyết định đi học đại học vào mùa thu.” Kate đã tỏ ý muốn ở nhà khi vụ ly dị xảy ra. *Phải có ai đấy chăm sóc mẹ chứ*, chị đã nói vậy.

Đột nhiên tôi thấy đói, và hai chúng tôi chuyển tay nhau gói khoai. Tôi nói, “Em cứ tưởng chị thích tạm dừng việc học.” Tôi yêu quý chị đủ để giả vờ cùng với chị rằng đây là một lý do nữa chị ở nhà, rằng chuyện này chẳng có gì liên quan tới gã bạn trai bắt cá hai tay thời trung học của chị, cái nhân vật cốt yếu trong kế hoạch tương lai của chị.

Chị nhún vai. “Chị không biết. Có lẽ nó không hoàn toàn là ‘thời gian tạm dừng việc học’ như chị mong đợi. Chị đang nghĩ đến việc tới Denver, để xem có những gì ở đó.”

“Chẳng hạn như Logan?” Hay chính là gã bạn trai bắt cá hai tay thời trung học.

“Chuyện này không liên quan gì tới anh ta.”

“Em hy vọng là không.”

Tôi muốn nói lại những điều tôi đã nói với chị trong nhiều tháng: *Chị tốt hơn anh ta. Chị đã lãng phí quá nhiều thời gian vào tên khốn đó.* Nhưng chị đã đánh hàm lại và cau mày nhìn túi khoai chiên. “Thế còn hơn là sống ở nhà.”

Việc đó thì tôi đồng tình, vì thế thay vào đó tôi hỏi, “Chị có nhớ Eleanor Markey không?”

“Tất nhiên. Nó học cùng lớp chị. Sao?”

“Chị ấy có một đứa em gái.” Tôi đã gặp cô trên tháp chuông khi cả hai đều đang nghĩ đến việc nhảy xuống. Chúng tôi đã có thể nắm tay nhau và cùng nhảy xuống. Mọi người sẽ nghĩ hai đứa là một đôi uyên ương bất hạnh. Người ta sẽ sáng tác bài hát về chúng tôi. Chúng tôi sẽ trở thành huyền thoại.

Kate nhún vai. “Eleanor cũng tốt. Hơi tự phụ một chút. Cũng có thể là một người hay ho. Chị không biết nó nhiều lắm. Chị không nhớ em gái nó.” Chị uống cạn chỗ vang trong ly của mẹ rồi lấy chìa khóa xe. Gặp sau nhé.”

Ở trên tầng, tôi bỏ qua Split Enz, Depeche Mode và Talking Heads mà chọn Johnny Cash*. Tôi bỏ album *Tại nhà tù Folsom* lên đầu đọc đĩa, lục tung bàn để tìm một điếu thuốc, và bảo thằng Finch của những năm 80 đừng có kêu ca nữa. Dù sao thì, tôi đã tạo ra nó, nên tôi có thể tổng nó đi. Tuy vậy, khi châm điếu thuốc, bỗng chốc tôi có thể hình dung ra hai lá phổi mình chuyển sang màu đen như một con đường mới lát, và tôi nghĩ về những gì đã nói với bố mình trước

đó: Có nhiều cách khác nhau để chết. Người ta có thể nhảy từ trên mái nhà xuống hay là từ từ đầu độc mình bằng thịt của những giống loài khác mỗi ngày.

Không có con vật nào phải chết để làm ra điều thuốc tôi đang cảm, nhưng lần này tôi không thích cảm giác nó đem lại, như thể tôi đang bị ô nhiễm, như thể tôi đang bị đầu độc. Tôi dập điều thuốc và, trước khi tôi kịp đổi ý, bẻ đôi tất cả những điều khác. Rồi tôi lấy kéo cắt những mẫu thuốc bẻ đôi và gạt chúng vào thùng rác, đăng nhập vào máy tính, và bắt đầu gõ.

Ngày 11 tháng Một. Theo tờ Thời báo New York, gần 20 phần trăm các vụ tự tử là do thuốc độc, nhưng đối với trường hợp các bác sĩ tự tử, con số đó là 57 phần trăm. Suy nghĩ của tôi về phương pháp này: Có vẻ đó là cách trốn chạy của một kẻ hèn nhát, nếu bạn hỏi tôi. Tôi nghĩ tôi thà cảm thấy gì đó còn hơn. Dù thế, nếu một người nào đó gi một khẩu súng vào đầu tôi (ha ha - xin lỗi, tếu táo chút) và buộc tôi sử dụng thuốc độc, tôi sẽ chọn xyanua. Ở dạng khí, cái chết có thể diễn ra tức thì, dù như thế thì việc cảm thấy gì đó trước khi chết là không thể. Nhưng nghĩ lại thì, sau cả một cuộc đời phải cảm nhận quá nhiều, chết bất thành linh quả thực cũng có ưu điểm của nó.

Khi gõ xong, tôi bước vào phòng tắm lục tủ thuốc. Thuốc giảm đau Advil, aspirin, một số loại thuốc ngủ không cần đơn thuốc mà tôi lấy trộm của Kate và sau đó cất trong một lọ thuốc theo toa cũ của mẹ. Những gì tôi đã nói với thầy Embryo về ma túy là thật. Tôi và nó chẳng có gì liên quan tới nhau. Với tôi, rốt cuộc thì kiểm soát được bộ não mình đã khó khăn lắm rồi, làm gì còn chỗ cho những thứ khác xen vào nữa.

Nhưng bạn không bao giờ biết khi nào bạn sẽ cần đến một viên thuốc ngủ. Lúc này tôi mở lọ ra, đổ những viên thuốc màu xanh ra lòng bàn tay rồi đếm. Ba mươi. Trở lại bàn mình, tôi xếp từng viên từng viên thành hàng, như một đội quân màu xanh.

Tôi đăng nhập Facebook, và trên trang của Violet ai đó ở trường đã viết về việc cô đã cứu mạng tôi như một anh hùng. Có 146 bình luận và 289 lượt thích, và dù tôi muốn nghĩ rằng có từng này người thấy cảm kích vì tôi vẫn còn sống, tôi đủ tỉnh táo để nhận ra sự thật. Tôi đi đến trang cá nhân của mình, chẳng có gì ngoài ảnh Violet trong danh sách bạn bè.

Tôi đặt tay lên bàn phím, ngắm nhìn cách các ngón tay nằm ở đó, các móng tay to và tròn. Tôi lướt bàn tay dọc bàn phím, như thể tôi đang chơi piano. Và sau đó tôi gõ, ***Các bữa ăn gia đình bắt buộc chán chết, đặc biệt là khi dính đến thịt và sự chối từ. “Em cảm thấy chúng ta không thể trải qua những thời điểm khủng khiếp như vậy lần nào nữa.” Nhất là khi có quá nhiều việc khác để làm.*** Câu trích dẫn là từ thư trần trời của Virginia Woolf* gửi cho chồng, nhưng tôi nghĩ nó hợp với hoàn cảnh này.

Tôi gửi tin nhắn và chờ đợi cạnh máy tính, sắp xếp đồng thuốc thành các nhóm ba viên một, rồi mười, trong khi thực ra tôi đang hy vọng nhận được tin nhắn từ Violet. Tôi đập cho tám biển xe phẳng lại, nguệch ngoạc lên giấy dòng chữ ***Những thời điểm khủng khiếp như vậy***, và dính nó lên tường phòng, nơi đã được bao phủ bằng những mẫu giấy tương tự. Bức tường có nhiều cái tên khác nhau: Bức Tường Suy Nghĩ, Bức Tường Ý Tưởng, Bức Tường Tâm Trí Tôi, hay chỉ là Bức Tường, nhưng đừng nhầm với Pink Floyd*

nhé. Bức Tường là nơi để tôi lưu giữ những suy nghĩ dù chúng đến nhanh như điện xẹt, và nhớ về chúng khi chúng đã biến mất. Bất cứ điều gì thú vị hoặc kỳ quặc hoặc thậm chí truyền cảm hứng nửa vời cũng đều được đưa lên đó.

Một giờ sau, tôi kiểm tra trang Facebook của mình. Violet đã viết: ***“Hãy sắp xếp bất cứ mảnh ghép nào đến với ta.”***

Da tôi bắt đầu nóng bừng lên. Cô trích dẫn Virginia Woolf để đáp lại tôi. Tim tôi đập nhanh gấp ba. *Chết tiệt*, tôi nghĩ. Đó là tất cả trích dẫn của Virginia Woolf mà tôi biết. Tôi tìm thật nhanh trên Internet, cố bới ra câu trả lời phù hợp. Đột nhiên tôi ước tôi đã quan tâm nhiều hơn tới Virginia Woolf, một nhà văn chẳng có ích gì với tôi cho đến lúc này. Đột nhiên, tôi ước tôi đã chẳng làm gì khác ngoài nghiên cứu bà trong suốt mười bảy năm cuộc đời.

Tôi gõ lại: ***“Đối với tôi, bộ não của tôi là cỗ máy thiếu tin cậy nhất - luôn rầm rì, rền rĩ, lúc lên lúc xuống, và rồi bị vùi trong bùn. Tại sao? Niềm đam mê này để làm gì?”***

Câu trích dẫn này liên quan đến những gì Violet đã nói về việc lấp đầy thời gian và việc chúng chẳng có ý nghĩa gì hết, nhưng nó cũng chính xác là tôi - rầm rì, rền rĩ, lúc lên lúc xuống, và rồi rơi xuống bùn, sâu đến ngạt thở. Cuộc sống chỉ có Thức và Ngủ, không có gì lửng lơ giữa hai trạng thái ấy.

Câu trích hay điên đảo, hay đến nỗi tôi nổi cả da gà. Tôi nhìn kỹ những sợi lông dựng đứng trên cánh tay mình, và lúc tôi nhìn lại màn hình, Violet đã đáp lại. ***“Khi anh nghĩ đến những thứ như sao trên trời, vấn đề của chúng ta dường như chẳng mấy quan trọng nữa, phải không?”***

Giờ tôi vận hết công suất luôn, truy cập vào mọi trang về Virginia Woolf tôi có thể tìm thấy. Tôi tự hỏi liệu cô có gian lận giống tôi không. Tôi viết: ***“Tôi bắt rẽ, nhưng tôi cũng chảy trôi.”***

Tôi suýt nữa đổi ý. Tôi nghĩ tới việc xóa dòng đó, nhưng rồi cô đáp lại. ***Tớ thích câu đó. Nó từ đâu thế?***

Cuốn Những con sóng. Tôi ăn gian một lần nữa và tìm đoạn đó. ***Thêm nữa này: “Tôi cảm thấy cả ngàn khả năng bùng lên trong tôi. Tôi tinh quái, phóng đảng, uể oải, buồn bã, lần lượt từng thứ một. Tôi bắt rẽ, nhưng tôi cũng chảy trôi. Như dòng nước vàng rực, chảy...”***

Tôi quyết định dừng lại ở đó, chủ yếu do nóng lòng xem cô có đáp lại không.

Cô mất đến ba phút. ***Tớ thích: “Đây là khoảnh khắc hồi hộp nhất mà tôi từng biết. Tôi chấp chới. Tôi đập dềnh. Tôi chảy trôi như một cái cây trên dòng sông, trôi theo hướng này, trôi theo hướng kia, nhưng bắt rẽ, để anh có thể đến với tôi. ‘Đến đây,’ tôi nói, ‘đến đây?’ ”***

Trái tim tôi không phải là phần duy nhất trong cơ thể trở nên náo động lúc này. Tôi ngồi ngay ngắn lại và thăm nghĩ chuyện này mới khêu gợi một cách kỳ cục và ngớ ngẩn làm sao.

Tôi viết, ***Cậu làm tớ thấy mình vàng rực, chảy trôi.*** Tôi bấm gửi mà không suy nghĩ. Tôi có thể tiếp tục trích dẫn Virginia Woolf - tin tôi đi, đoạn văn sau đây thậm chí còn dữ dội hơn - nhưng tôi quyết định tôi muốn trích dẫn bản thân mình hơn.

Tôi chờ đợi cô đáp lại. Tôi chờ ba phút. Năm phút. Mười. Mười lăm. Tôi mở trang web của cô, trang mà cô quản lý cùng chị gái, và

kiểm tra lại thời gian của bài đăng cuối cùng, không có gì thay đổi kể từ lần cuối tôi vào.

Mình hiểu rồi, tôi nghĩ. Không vàng rực, không chảy trôi. Đứng yên.

Rồi một tin nhắn khác xuất hiện: ***Tớ hiểu nguyên tắc dạo chơi của cậu và tớ muốn bổ sung: Ta không đi trong thời tiết xấu. Ta đi bộ, chạy bộ, hoặc đi xe đạp. Không lái ô tô. Ta không đi quá xa Bartlett.***

Bây giờ cô hoàn toàn nghiêm túc. Tôi trả lời: ***Chúng ta đi bộ, chạy bộ, hoặc đi xe đạp cũng đều không thành vấn đề.*** Nghĩ đến trang web đang nằm im lìm và trống rỗng của cô, tôi nói thêm: ***Ta nên viết về những chuyến dạo chơi của chúng ta để có gì đó cho mọi người xem ngoài các bức ảnh. Thực ra, lo phần viết lách nên là của cậu. Tớ sẽ chỉ mỉm cười và tạo dáng thôi.***

Một giờ sau tôi vẫn ngồi đó, nhưng cô đã biến mất. Như vậy, hoặc tôi đã làm cô giận hoặc tôi đã làm cô sợ. Thế là tôi soạn hết bài hát này đến bài hát khác. Hầu hết mọi tối, đó đều là Những Bài Hát Sẽ Thay Đổi Thế Giới bởi vì chúng quá hay, quá sâu sắc, quá tuyệt vời. Nhưng tối nay tôi tự nhủ với mình rằng tôi chẳng có điểm gì chung với cái cô Violet này, dù tôi có muốn thế nào đi chăng nữa, và tôi tự hỏi liệu những gì chúng tôi nói với nhau có thực sự hấp dẫn đến thế hay chỉ là do tôi tưởng tượng ra trong cơn cuồng si một cô gái mà tôi hầu như không biết gì hết, tất cả chỉ vì cô là người đầu tiên tôi gặp mà dường như nói cùng một ngôn ngữ với tôi. Hay ít nhất là một vài từ của nó.

Tôi gom những viên thuốc ngủ lại và giữ chúng trong lòng bàn

tay. Tôi có thể nuốt chúng ngay bây giờ, nằm xuống giường, nhắm mắt lại, trôi vào giấc ngủ mãi mãi. Nhưng ai sẽ để mắt đến Violet Markey để chắc chắn rằng cô sẽ không leo lại lên gờ tường đó? Tôi thả thuốc vào bồn vệ sinh và xả nước. Và sau đó tôi quay trở lại trang Eleanor&Violet.com, lục lại phần lưu trữ cho đến khi tôi thấy bài đầu tiên, rồi mở tất cả các bài ra xem cho đến khi đã đọc hết từng bài một.

Tôi thức hết khả năng của mình để rồi cuối cùng chìm vào giấc ngủ khoảng 4 giờ sáng. Tôi mơ thấy mình trần như nhộng và đang đứng ở tháp chuông của trường, trong cái lạnh, giữa cơn mưa. Tôi nhìn xuống dưới và tất cả mọi người đều ở đó, cả giáo viên và học sinh, và bố tôi đang ăn một chiếc bánh kẹp thịt sống, giờ nó lên trời như đang nâng cốc chúc mừng tôi. Tôi nghe thấy tiếng động đằng sau nên quay lại và nhìn thấy Violet, ở phía bên kia gờ tường, cũng ở trần nhưng chân mang một đôi boots đen. Thật choáng ngợp - hình ảnh đẹp nhất mà đôi mắt này từng nhìn thấy - nhưng trước khi tôi có thể đi tới chỗ cô, cô há miệng ra, nhảy vào không trung, và bắt đầu la hét.

Đó là tiếng chuông báo thức, tất nhiên, tôi nắm tay lại đập nó một cái rồi ném nó vào tường, và nó nằm đó, kêu títtít như một con cừu lạc.

VIOLET

151 ngày trước tốt nghiệp

Sáng thứ Hai. Tiết học đầu tiên.

Ai cũng bàn tán về bài đăng mới nhất trên *chuyện phiếm Bartlett*, tờ báo lá cải của trường - nó không chỉ có trang web riêng mà dường như còn xâm chiếm toàn bộ Internet. “Anh hùng cuối cấp ngăn cậu điên cùng lớp nhảy khỏi tháp chuông.” Chúng tôi không bị nêu tên, nhưng có một tấm ảnh của tôi, với đôi mắt sợ hãi sau cặp kính của Eleanor, tóc mái lờm chờm. Tôi trông giống như một kẻ trước màn “thay đổi diện mạo” vậy. Ngoài ra còn có cả ảnh của Theodore Finch nữa.

Jordan Gripenwaldt, biên tập viên tờ báo trường, với vẻ khinh bỉ, đang hạ giọng đọc bài viết cho bạn bè cô là Brittany và Priscilla. Thỉnh thoảng họ đưa mắt về phía tôi và lắc đầu, không phải nhằm vào tôi mà tới cái ví dụ hoàn hảo cho khía cạnh tệ hại nhất của báo chí này.

Đây là những cô gái thông minh, họ sẵn sàng nói ra những gì họ nghĩ. Tôi nên làm bạn với họ thay vì Amanda. Thời gian này năm ngoái, đáng lẽ tôi nên nói ra chính kiến của mình, đồng tình với họ và sau đó viết một bài blog gay gắt về vấn đề ngồi lê đôi mách ở trường trung học. Thay vào đó tôi xách cặp lên và nói với giáo viên là tôi bị đau bụng. Tôi không đến gặp cô y tá mà leo cầu thang lên

tầng thượng. Tôi bẻ khóa cánh cửa dẫn lên tháp chuông. Tôi chỉ đi hết các bậc cầu thang, không ra ngoài, rồi tôi ngồi xuống và, dưới ánh sáng từ điện thoại, tôi đọc hai chương cuốn *Đôi gió hú*. Tôi đã bỏ cuộc với Anne Bronte và quyết định chỉ đọc mỗi Emily - Emily ngang ngạnh, giận dữ với cả thế giới.

“Nếu tất cả mọi thứ khác biến mất, chỉ còn anh tồn tại, tôi vẫn sẽ tiếp tục tồn tại; và nếu tất cả mọi thứ tồn tại, còn anh bị xóa sạch khỏi sự sống, vũ trụ sẽ trở thành một kẻ xa lạ vĩ đại.”

“Một kẻ xa lạ vĩ đại,” tôi nói vào khoảng không. “Bà nói đúng rồi đây.”

FINCH

Ngày thứ 9

Đến sáng thứ Hai, rõ ràng thằng Finch của những năm 80 phải ra đi. Đầu tiên là, hình ảnh của nó trong *Chuyện phiếm Bartlett* không được đẹp để gì. Nó trông lạnh mạnh tới hèn nhất - tôi nghi nó là một thằng con ngoan trò giỏi, nào là không hút thuốc, nào là ăn chay và cổ áo dựng đứng như hồi thập niên 1980. Và, thứ hai là, tôi thấy nó chẳng hợp với mình tí nào. Nó là kiểu có thể rất hợp với các giáo viên và mấy bài kiểm tra miệng, và là kẻ không ngại lái xe Saturn của mẹ mình, nhưng tôi không tin nó biết cách xử sự với bọn con gái. Cụ thể hơn, tôi không tin là nó sẽ đi đến đâu với Violet Markey.

Tôi gặp Charlie ở cửa hàng từ thiện Goodwill vào tiết thứ ba. Có một cửa hàng ở đằng dưới ga tàu, trong khu vực trước đây chỉ toàn là các nhà máy xập xệ bị bỏ hoang và tranh graffiti. Bây giờ nó đã được “tu bổ”, có nghĩa là nó được khoác lên lớp sơn mới và người ta đã quyết định chú ý đến nó.

Charlie đưa Brenda đến để mua thêm quần áo, mặc dù nó chả bao giờ mặc được cái gì phù hợp, nhưng gì nó mặc đều có chủ đích cả. Trong khi Charlie tán tỉnh một nhân viên nữ, Bren đi theo tôi từ giá này đến giá khác, miệng ngáp dài. Nó uể oải gạt các móc treo áo khoác da. “Chính xác ra thì chúng ta đang tìm kiếm cái gì?”

Tôi nói, “Anh cần được tu bổ.” Nó ngáp lần nữa mà không cần

che miệng, và tôi có thể nhìn thấy chỗ trám răng của nó. “Thức khuya à?”

Nó cười nhăn nhó, đôi môi hồng tươi ngoác rộng ra. “Amanda Monk tổ chức tiệc tối hôm thứ Bảy. Em đã thân mật suốt với Gabe Romero.” Ngoài chuyện là bạn trai của Amanda, Roamer là thằng khốn nạn nhất ở trường. Vì lý do nào đó, Bren đã mê thằng này từ năm đầu trung học.

“Liệu nó có nhớ chuyện đó không?”

Nụ cười của Bren nhạt đi một chút. “Anh ấy say bét nhè, nhưng em để lại thứ này trong túi anh ấy.” Nó giơ một bàn tay lên và vẫy các ngón tay. Một trong những móng tay nhựa màu xanh của nó đã không còn ở đó. “Và, để chắc chắn, cả khuyên mũi của em nữa.”

“Anh đang nghĩ hôm nay em trông khác khác.”

“Do mặt em hồng hào thôi.” Lúc này nó đã có vẻ tỉnh táo hơn. Nó vỗ tay rồi xoa xoa kiểu nhà-bác-học-điên. “VẬY, chúng ta đang tìm kiếm cái gì?”

“Anh không biết. Thứ gì đó bớt sạch sẽ đi một tẹo, hấp dẫn hơn một chút. Anh chán những năm 80 rồi.”

Nó cau mày. “Có phải là vì cái con bé gì gì đó phải không? Con ả gầy nhồng í?”

“Violet Markey, và cô ấy không gầy nhồng. Cô ấy có hông mà.”

“Và một cặp mông xinh xinh.” Lúc này Charlie đã nhập hội với chúng tôi.

“Không.” Bren quầy quậy lắc đầu, trông như thể nó đang bị lên cơn động kinh. “Anh không ăn diện để chiều lòng một đứa con gái -

đặc biệt là một đứa như thế. Anh mặc để thỏa mãn chính mình. Nếu con bé không thích anh vì chính bản thân anh, thì anh không cần con bé đó.” Tất cả những điều này sẽ đúng nếu tôi biết chính xác đâu là *con người* thực sự của mình. Nó nói tiếp: “Là con bé có cái trang blog được diễn viên Gemma Sterling thích á? Đứa đã ngăn ‘cậu điên cùng lớp’ nhảy lầu á? Chắc, tổ sư nhà nó và cặp móng gầy nhồng của nó.” Bren ghét tất cả những đứa con gái mặc đồ nhỏ hơn cỡ mười hai.

Khi nó tiếp tục huyền thuyên về Violet, về Gemma Sterling, về *Chuyện phiếm Bartlett*, tôi không nói gì hết. Tôi đột nhiên không muốn Bren hay Charlie nói về Violet, bởi tôi muốn giữ cô cho riêng bản thân mình, giống như Giáng sinh năm tôi tám tuổi - cái hồi lễ Giáng sinh vẫn còn vui - và nhận được cây đàn ghita đầu tiên, tôi đặt tên nó là Cẩm Sờ, tức là không ai được chạm vào nó trừ tôi.

Dù sao đi nữa, cuối cùng, tôi không có lựa chọn nào khác ngoài ngắt lời Bren. “Cô ấy và chị gái đã bị tai nạn hồi tháng Tư vừa rồi, vụ lái xe lao khỏi cầu Phố A ấy.”

“Ôi trời ơi. Là nó ư?”

“Chị gái của cô ấy học năm cuối.”

“Chết tiệt.” Bren lấy tay xoa cằm rồi vỗ vỗ lên áo. “Anh biết không, có lẽ anh nên chọn phương án an toàn hơn một chút.” Giọng nó nhẹ nhàng hơn. “Hãy nghĩ đến Ryan Cross. Anh thấy cách thằng đó ăn mặc không. Chúng ta nên đến Old Navy hay American Eagle, hoặc tốt hơn, đến Abercrombie ở Dayton.”

Charlie nói với Brenda, “Con bé sẽ không bao giờ thích thằng Finch đâu. Dù nó có mặc gì đi nữa. Tao không có ý xúc phạm đâu,

Finch.”

“Không sao. Và đậu má thằng Ryan Cross.” Lần đầu tiên trong đời tôi sử dụng từ này. Cảm giác tự do đến nỗi tôi đột nhiên muốn chạy vòng quanh cửa hàng. “Đậu má nó.” Tôi quyết định thằng Finch mới sẽ chửi bất cứ khi nào và bằng bất cứ cách nào nó muốn. Nó là kiểu thằng Finch sẽ đứng trên nóc một tòa nhà và nghĩ tới việc nhảy xuống chỉ vì nó chẳng sợ gì sất. Nó là một thằng thực sự nổi loạn.

“Trong trường hợp đó.” Charlie giật một cái áo khoác ra khỏi móc treo và giơ lên. Trông cũng khá nổi loạn. Lốp da đã bong tróc, hơi tả, như bộ cánh Keith Richards* có thể đã mặc vào thời ông ấy.

Đó là chiếc áo phong cách nhất mà tôi từng thấy. Tôi mặc thử trong khi Bren thở dài, bước đi, và rồi thông thạo quay trở lại với một đôi boot khổng lồ màu đen kiểu của Beatles. “Cỡ bốn mươi tám,” nó nói. “Nhưng với tốc độ ‘tăng trưởng’ của anh, tới thứ Sáu là anh đi vừa.”

Tới bữa trưa, tôi bắt đầu sắm vai Finch Nổi Loạn. Đầu tiên, bọn con gái có vẻ thích. Một con bé dễ thương lớp dưới chặn tôi lại tại sảnh và hỏi tôi có cần giúp tìm đường không. Nó hẳn phải là học sinh đầu cấp, bởi nó rõ ràng không biết tôi là ai. Khi nó hỏi có phải tôi đến từ London không, tôi nói *nâng cốc* và *chào nhá* rồi *xúc xích* và *khoai tây nghiền*, với một giọng Anh Anh mà tôi nghĩ là khá thuyết phục. Nó thì vừa cười khúc khích vừa hát tít khi dẫn tôi đến căng tin.

Vì trường tôi có khoảng hai ngàn học sinh, chúng tôi được sắp xếp dùng bữa trưa theo ba giờ khác nhau. Brenda bỏ tiết hôm nay

để ăn với Charlie và tôi, và tôi chào chúng với một tràng *bái bai* rồi *ê cu, số dzách*, và đại loại thế. Bren chỉ chớp mắt nhìn tôi, sau đó cô nàng chớp chớp mắt với Charlie. “Làm ơn nói với em anh ấy không phải người Anh.” Thăng này nhún vai và tiếp tục ăn.

Tôi dành phần còn lại của giờ ăn trưa nói chuyện với hai đứa nó về những địa điểm yêu thích của tôi ở quê nhà - Honest Jon, Rough Trade East và Out on the Floor, những cửa hàng băng đĩa tôi hay ghé qua. Tôi kể với chúng nó về Fiona, cô bạn gái xấu tính nhưng nóng bỏng người Ireland của tôi, và những thằng bạn tốt nhất của tôi, Tam và Natz. Đến khi hết giờ ăn trưa, tôi đã tạo ra cả một vũ trụ mà tôi chăm chú đến tận những chi tiết nhỏ nhất - những tấm áp phích nhóm nhạc Sex Pistols và Joy Division tôi treo trên tường phòng, những điều thuốc tôi hút ngoài cửa sổ căn hộ nơi tôi và Fiona cùng sống với nhau, những đêm chơi nhạc tại quán Hope and Anchor và quán Halfmoon, những ngày thu âm tại phòng thu Abbey Road. Khi chuông reo và Charlie nói, “Đi nào, thằng dở hơi,” tôi bỗng thấy thương nhớ vô cùng cái thành phố London mà tôi đã bỏ lại.

Vâng, thưa, ngài. Khi tôi đi băng qua các hành lang, không thể đoán được thằng Finch Nổi Loạn Người Anh này sẽ làm gì. Thôn tính ngôi trường, thôn tính thị trấn, thôn tính cả thế giới. Rồi biến nó thành thế giới của lòng từ bi, của lág giềng yêu thương lẫn nhau, của học sinh yêu thương lẫn nhau hoặc ít nhất cũng là tôn trọng nhau. Không có phán xét. Không chửi bới. Không, không, không còn những thứ đó nữa.

Đến lúc vào tiết Địa lý Hoa Kỳ, tôi đã gần như thuyết phục được

bản thân mình rằng thế giới này có tồn tại. Cho tới khi tôi nhìn thấy Ryan Cross, vàng rực, chảy trôi, tay đặt lên lưng ghế Violet như thể nó là chủ nhà hàng Macaroni Grill. Nó đang mỉm cười và nói chuyện với cô, còn cô thì đang mỉm cười với nó, miệng mím lại, đôi mắt màu xanh xám to và nghiêm nghị đằng sau cặp mắt kính, và bỗng chốc, tôi trở về làm cái thằng Theodore Finch gốc Indiana đang đi một đôi giày cũ. Những thằng như Ryan Cross luôn có cách nhắc cho ta nhớ ta là ai, ngay cả khi ta không muốn nhớ đến điều đó.

Tôi thì cố bắt lấy ánh mắt Violet, còn cô thì mãi gật đầu và nghe Ryan nói, và rồi Roamer đi đến, theo sau là Amanda Monk, con bé hần học nhìn tôi và cấm cử nói, “Mày nhìn cái gì?” Rồi Violet bị chúng che khuất, nên tất cả những gì tôi có thể làm là nhìn chăm chăm về nơi đã từng có bóng hình cô.

Thầy Black khò khè bước tới trước lớp khi chuông reo và hỏi có ai có thắc mắc gì về bài tập không. Những cánh tay giơ lên, và thầy lần lượt giải đáp từng thắc mắc. “Ra ngoài kia và ngắm nhìn... bang Indiana của các trò. Đến các bảo tàng... và công viên... và các di tích lịch sử. Hãy tích lũy cho mình... chút văn hóa... để khi các trò rời đi... các trò có thể mang nó theo mình.”

Với giọng Anh Anh, tôi nói, “Nhưng em tưởng ta không mang nó theo mình được.”

Violet cười. Cô là người duy nhất cười. Ngay sau đó, cô ngoảnh mặt lại với tất cả mọi người và nhìn chăm chăm vào bức tường bên phải mình.

Khi chuông reo, tôi đi vượt qua Ryan Cross, Roamer và Amanda, cho đến khi tôi ở gần Violet đến nỗi tôi có thể ngửi thấy

mùi dầu gội hương hoa của cô. Điểm hay ở Finch Nổi Loạn là những kẻ như Ryan Cross không đe dọa nó được lâu.

Amanda nói, “Bọn tớ có thể giúp gì cậu?” với cái giọng mũi như của trẻ con.

Lấy lại giọng Anh Mỹ, tôi nói với Violet, “Đến lúc dạo chơi rồi.”

“Tới đâu?” Đôi mắt cô lạnh lùng và hơi cảnh giác, như thể cô sợ tôi đánh cô bất tỉnh ở ngay tại đây, ngay bây giờ.

“Cậu đã đến đôi Hoosier chưa?”

“Chưa.”

“Điểm cao nhất của bang đấy.”

“Tớ đã nghe nói.”

“Tớ nghĩ có khi cậu thích đến đó. Trừ phi cậu sợ độ cao.” Tôi nghiêng đầu.

Gương mặt cô ngậy ra và sau đó trở lại bình thường, khóe môi hoàn hảo của cô dịch chuyển lên tạo thành một nụ cười giả tạo hoàn hảo. “Không. Tớ không có vấn đề gì với độ cao.”

“Nó đã ngăn mày nhảy khỏi gờ tường đó mà, phải không?” Đó là Amanda. Nó vung vẩy điện thoại, trên đó tôi nhận ra tiêu đề bài báo trên *Chuyện phiếm Bartlett*.

Roamer lẩm bẩm, “Có lẽ mày nên quay trở lại đó và thử thêm lần nữa.”

“Và bỏ lỡ cơ hội ngắm nhìn Indiana à? Không, cảm ơn.” Chúng tôi nhìn tôi chằm chằm còn tôi thì nhìn Violet. “Đi thôi.”

“Ngay bây giờ á?”

“Việc hôm nay chớ để ngày mai, kiểu kiểu thế. Đáng lẽ cậu phải

là người hiểu rõ nhất rằng chúng ta chỉ có thể nắm bắt được hiện tại thôi chứ?”

Roamer nói, “Này, thằng khốn, sao mày không hỏi bạn trai cô ấy?”

Tôi đáp lại Roamer, “Bởi vì tao không có hứng thú với Ryan, tao chỉ quan tâm đến Violet thôi.” Tôi nói với Ryan, “Đây không phải một cuộc hẹn, bồ tèo ạ. Đây là bài tập.”

“Anh ấy không phải bạn trai tớ,” Violet nói, và Ryan trông đau đớn đến nỗi tôi gần như cảm thấy thương hại nó, mỗi tội việc cảm thấy thương hại cho một thằng như nó là không thể. “Tớ không bỏ tiết được.”

“Sao không?”

“Bởi tớ không phải là một đứa chênh mảng.” *Không như cậu* - cái điều cô ám chỉ không thể rõ ràng hơn được, và tôi tự nhủ rằng cô chỉ nói vậy cho đám người kia nghe.

“Tớ sẽ chờ cậu ở bãi đậu xe sau giờ học.” Trên đường đi ra ngoài, tôi dừng lại. “ ‘Đến đây,’ tôi nói, ‘đến đây.’ ”

Có lẽ tôi đã tưởng tượng ra, nhưng cô cơ hồ mỉm cười.

“Thằng lập dị.” Tôi nghe Amanda lầm bầm khi tôi bước ra. Tôi vô tình đập mạnh cùi chỏ vào khung cửa, và, để cho may mắn, đập luôn cả bên kia.

VIOLET

151 ngày trước tốt nghiệp

Ba giờ rưỡi. Bãi đậu xe trường.

Tôi đứng dưới ánh mặt trời, tay che mắt. Lúc đầu, tôi không thấy cậu. Có lẽ cậu đã rời đi mà không chờ tôi. Hoặc có lẽ tôi đã đi sai cửa. Thành phố của chúng tôi nhỏ nhưng trường chúng tôi rộng. Chúng tôi có hơn hai ngàn học sinh bởi đây là trường trung học duy nhất trong phạm vi nhiều cây số. Cậu có thể ở bất cứ nơi nào.

Tôi đang bám lấy ghi đông xe đạp, chiếc xe cũ màu cam thừa hưởng từ Eleanor. Chị gọi nó là Leroy vì chị thích nói với cha mẹ là, “Con đang cưỡi Leroy đi chơi,” và “con sẽ đưa Leroy đi dạo một lúc.”

Brenda Shank-Kravitz hùng hổ bước tới như một đám mây bão màu hồng tươi. Charlie Donahue đứng đỉnh phía sau. “Anh ấy kia kìa,” Brenda nói. Nó chỉ một ngón tay đánh móng màu xanh vào tôi. “Nếu mày làm tan nát trái tim anh ấy, tao sẽ đá văng bộ môn gậy nhôm của mày tới tận Kentucky. Tao nói nghiêm túc đấy. Anh ấy không cần mày đùa giỡn tình cảm của anh ấy đâu. Hiểu chưa?”

“Hiểu rồi.”

“Và tao rất tiếc. Mày biết đấy. Về chị gái mày.”

Tôi nhìn theo hướng Brenda chỉ và cậu ở đó. Theodore Finch đang tựa vào một chiếc SUV, tay đút túi, như thể cậu có vô số thời

gian và đang chờ mong tôi. Tôi nghĩ tới những áng văn của Virginia Woolf, những câu từ trong *Những con sóng*: “Xanh xao, tóc sậm màu, người đang đến có vẻ u sầu, lẳng mạn. Và tôi thì tinh nghịch, uyển chuyển và thất thường khó đoán; bởi anh u sầu, anh lẳng mạn. Anh ở đây.”

Tôi dắt xe về phía cậu. Mái tóc tối màu của cậu xõ tung và lộn xộn như thể cậu vừa ở ngoài biển về, mặc dù không có bãi biển nào ở Bartlett, và nó ánh lên sắc xanh đen dưới ánh nắng. Làn da nhợt nhạt của cậu trắng đến nỗi tôi có thể nhìn thấy các mạch máu trên cánh tay cậu.

Cậu mở cửa bên ghế phụ. “Xin mời.”

“Tớ đã nói là không đi ô tô rồi mà.”

“Tớ quên xe đạp rồi, vì vậy chúng ta sẽ phải qua nhà tớ để lấy xe.”

“Thế tớ sẽ đi theo cậu.”

Cậu lái chậm hơn cần thiết, và mười phút sau chúng tôi đến nhà cậu. Đó là một ngôi nhà gạch hai tầng có các khóm cây rậm rạp dưới cửa sổ, những cửa chớp màu đen, và cánh cửa ra vào màu đỏ. Một hộp thư màu đỏ cùng tông với cửa có ghi chữ FINCH. Tôi chờ ở lối vào trong khi cậu lục lọi trong đồng lộn xộn ở gara để tìm chiếc xe đạp. Cuối cùng cậu nhấc nó lên và mang ra ngoài, và tôi thấy các cơ bắp cánh tay cậu căng lên.

“Cậu để túi xách trên phòng tớ cũng được.” Cậu lau bụi trên yên xe bằng áo sơ mi.

“Nhưng còn đồ của tớ trong đó...” Một cuốn sách về lịch sử

Indiana, mượn từ thư viện sau tiết cuối, và các túi ni lông đủ kích cỡ - xin được từ một cô phụ bếp ở trường - để đựng bất kỳ thứ đồ lưu niệm nào chúng tôi thu được.

“Yên tâm, tờ chuẩn bị hết rồi.” Cậu mở khóa và giữ cửa cho tôi. Khung cảnh bên trong không khác gì những ngôi nhà bình thường khác, không như hình dung của tôi về nơi Theodore Finch sống. Tôi theo cậu lên lầu. Các bức tường treo đầy những bức ảnh chụp cuối khóa được đóng khung. Finch ở trường mẫu giáo. Finch ở trường trung học. Mỗi năm cậu một khác, không chỉ về tuổi tác mà cả con người. Finch cười hài trong lớp. Finch nhút nhát. Finch bỏ đời. Finch mê thể thao. Ở cuối hành lang, cậu đẩy một cánh cửa.

Tường phòng màu đỏ đậm, còn mọi thứ khác đều màu đen - bàn, ghế, tủ sách, ga trải giường, những cây ghita. Một mặt tường được phủ kín những tấm ảnh, những tờ ghi chú, khăn ăn và những mẫu giấy xé nhỏ. Trên các mặt tường khác là áp phích các chương trình âm nhạc và một tấm ảnh đen trắng lớn hình cậu biểu diễn trên sân khấu ở một nơi nào đó, với cây ghita trong tay.

Tôi đứng trước bức tường dính đầy giấy ghi chú và nói, “Những cái này là gì vậy?”

“Các kế hoạch,” cậu nói. “Các bài hát. Ý tưởng. Giấc mơ.” Cậu ném túi tôi lên giường và bới thứ gì đó ra khỏi ngăn kéo.

Phần lớn trông như những khúc đoạn còn dang dở, những từ đơn lẻ hay cụm từ không có ý nghĩa rõ ràng: **Những đóa hoa đêm. Tôi chết để thấy thật*. Hãy cùng rơi. Hoàn toàn là quyết định của tôi. Tháp tưởng niệm. Hôm nay có phải là ngày để?**

Hôm nay là ngày để làm gì? Tôi muốn hỏi vậy. Nhưng thay vào

đó tôi nói, “Obelisk*?”

“Đó là từ yêu thích của tớ.”

“Thật ư?”

“Một trong nhiều từ, ít ra là thế. Hãy nhìn nó.” Tôi nhìn. “Đó là một từ ngay thẳng, hiên ngang, mạnh mẽ. Độc nhất, nguyên bản, và có phần kín đáo vì mới nghe thì không ai lại nghĩ nó có nghĩa đó. Nó là một từ làm ta ngạc nhiên và khiến ta suy nghĩ rằng, *Ồ. Hay đấy*. Nó yêu cầu sự tôn trọng, nhưng nó cũng khiêm nhường. Không như ‘monument’* hay ‘tower’*.” Cậu lắc đầu. “Lũ khốn nạn giả tạo.”

Tôi không nói gì vì trước đây tôi đã từng yêu thích từ ngữ. Tôi mê mẩn từ ngữ và tôi rất giỏi trong việc sắp đặt chúng thành câu, thành bài. Bởi thế, tôi muốn bảo vệ tất cả những ngôn từ hay nhất. Nhưng bây giờ tất cả chúng, những từ hay và những từ dở, đều làm tôi thất vọng.

Cậu nói, “Cậu đã bao giờ nghe đến cụm ‘trở lại lên lưng lạc đà’ trước kia chưa?”

“Đến khi thầy Black dùng tớ mới biết.”

Cậu dựa người vào bàn, xé một mảnh giấy làm đôi, và viết cách diễn đạt đó xuống. Cậu dán nó lên tường khi chúng tôi rời đi.

Ra ngoài, tôi leo lên Leroy, một chân chống xuống đất. Theodore Finch đeo ba lô lên, áo phông cậu túc lên ngang bụng, nơi một vết sẹo màu đỏ xấu xí cắt ngang ngay giữa.

Tôi đẩy cặp kính của Eleanor lên. “Sao cậu lại bị vết sẹo đó?”

“Tớ vẽ lên đấy. Kinh nghiệm của tớ là các cô gái thậm chí còn thích các vết sẹo hơn hình xăm.” Cậu leo lên xe đạp, ngồi hẳn

xuống yên, hai chân đặt chắc chắn. “Cậu đã lên xe ô tô lần nào kể từ hồi tai nạn chưa?”

“Chưa.”

“Đó quả là một kỷ lục. Chúng ta đang nói tới, xem nào, tám, chín tháng rồi nhỉ? Cậu đến trường bằng cách nào?”

“Tớ đi xe đạp hoặc đi bộ. Nhà tớ không xa lắm.”

“Thế khi trời mưa hoặc tuyết rơi?”

“Tớ đi xe đạp hoặc đi bộ.”

“Vậy cậu sợ đi xe hơi nhưng lại có thể leo lên gờ tường trên tháp chuông?”

“Tớ về nhà đây.”

Cậu bật cười và vờ tay tới xe đạp tôi, giữ chặt lại trước khi tôi kịp đạp đi. “Tớ sẽ không nhắc đến chuyện đó nữa.”

“Tớ không tin cậu.”

“Coi này, cậu đã ở đây rồi, và chúng ta đã nhận làm bài tập này, vì thế theo tớ thấy, chúng ta càng tới đòi Hoosier nhanh bao nhiêu, cậu càng thoát được vụ này nhanh bấy nhiêu.”

Chúng tôi vượt hết cánh đồng ngô này tới cánh đồng ngô khác. Đồi Hoosier chỉ cách thành phố mười bảy cây số, vì thế chúng tôi không phải đi xa. Trời lạnh nhưng sáng sủa, và thật thoải mái khi được ra ngoài. Tôi nhắm mắt lại và ngửa mặt lên. Đây là phần còn sót lại của Violet Ngày xưa. Cô bé Violet bình thường. Violet Chẳng Có Gì Đáng Chú Ý*.

Finch đạp xe bên cạnh tôi. “Cậu biết tớ thích lái xe ở điểm gì

không? Sự chuyển động về phía trước, lực đẩy tới, như thể ta có thể đi bất cứ nơi nào.”

Tôi mở mắt và cau mày với cậu. “Đây không phải là lái xe.”

“Còn phải nói.” Cậu lượn qua đường theo vòng số tám, sau đó đi vòng tròn quanh tôi, sau đó lại đi bên cạnh tôi. “Tớ ngạc nhiên khi cậu không đội mũ bảo hiểm hoặc mặc áo giáp toàn thân, để cho an toàn ấy. Nếu ngày tận thế xảy ra và tất cả mọi người trừ cậu biến thành xác sống, và cách duy nhất cậu có thể cứu mình là biến khỏi thành phố, cậu sẽ làm thế nào? Không máy bay, không tàu, không xe buýt. Giao thông công cộng hoàn toàn không dùng được. Xe đạp thì quá lộ liễu, quá nguy hiểm. Thế nào đây?”

“Sao tớ biết được tớ sẽ an toàn khi ra khỏi thành phố?”

“Bartlett là nơi duy nhất bị ảnh hưởng.”

“Và tớ biết chắc thế?”

“Đấy là điều ai cũng biết. Chính phủ đã xác nhận thế.”

Tôi không trả lời.

Cậu lượn vòng số tám xung quanh tôi. “Cậu sẽ đi đâu nếu cậu có thể tới bất cứ nơi nào?”

“Vẫn đang nói về ngày tận thế à?”

“Không.”

New York, tôi nghĩ.

“Trở về California,” tôi nói. Ý tôi là California của bốn năm trước, trước khi chúng tôi chuyển tới đây, khi Eleanor đang học lớp mười và tôi đang chuẩn bị vào lớp chín.

“Nhưng cậu đã từng ở đó. Cậu không muốn chiêm ngưỡng

những nơi cậu chưa đến bao giờ ư?” Cậu đạp xe song song với tôi, hai bàn tay kẹp dưới nách.

“Ở đó trời ẩm áp và không bao giờ có tuyết.” Tôi ghét tuyết và sẽ luôn luôn ghét tuyết. Và rồi tôi như nghe thấy cô Kresney và bố mẹ dặn tôi phải cố gắng lên. Thế là tôi nói, “Tớ có thể đến Argentina hay Singapore học. Tớ sẽ không nộp đơn xin học ở bất cứ nơi nào cách đây ít hơn ba nghìn cây số.” Hoặc bất cứ nơi nào có lượng tuyết rơi hàng năm dày hơn hai phân rưỡi, đó là lý do tại sao tôi loại trường Đại học New York. “Tuy thế tớ cũng có thể ở lại đây. Tớ vẫn chưa quyết định.”

“Cậu không muốn biết tớ sẽ đến nơi nào nếu có thể à?”

Không hẳn, tôi nghĩ. “Cậu sẽ đi đâu nếu cậu có thể tới bất cứ nơi nào?” Câu đó vang lên nghe có vẻ ác ý hơn tôi muốn.

Cậu nghiêng người về phía trước qua ghi đông, mặt dán thẳng vào tôi. “Tớ sẽ tới đồi Hoosier với một cô gái xinh đẹp.”

Rừng cây đứng ở một bên. Khoảng đất trống trọt bằng phẳng trải rộng phủ đầy tuyết ở phía bên kia. Finch nói, “Tớ nghĩ mình đi đằng đó.”

Chúng tôi để xe đạp lại bên hàng cây, băng qua đường lớn và đi theo con đường đất chỉ dài vài mét. Đôi chân tôi đau như do đạp xe. Tôi cảm thấy khó thở một cách kỳ lạ.

Có vài đứa trẻ lang thang ở cánh đồng, đu người tới lui trên hàng rào. Khi thấy chúng tôi đến, một đứa đâm sầm vào đứa khác và đứng thẳng dậy. “Anh chị cứ đi tiếp về phía trước,” nó nói. “Mọi người đến từ khắp nơi trên thế giới để chiêm ngưỡng nơi đây và

anh chị không phải là những người đầu tiên.”

“Trước đây có một bảng hiệu bằng giấy,” một đứa khác nói thêm. Giọng nó có vẻ buồn chán.

Bằng giọng Úc, Finch nói với chúng, “Anh chị từ Perth đến đây. Anh chị đã đi cả một chặng đường dài để xem đỉnh cao nhất của Indiana. Anh chị chinh phục đỉnh đồi có được không?”

Chúng không hỏi Perth ở đâu. Chúng chỉ nhún vai.

Chúng tôi rẽ vào rừng cây mùa đông héo úa, gạt các nhánh cây khỏi mặt mình. Chúng tôi lom khom đi vào một con đường đất hẹp hơn và tiếp tục bước tới, nhưng không còn đi cạnh nhau nữa. Finch ở phía trước, còn tôi để tâm nhiều hơn đến ánh sáng hắt ra từ mái tóc cậu và cách cậu dừng đỉnh bước đi, uyển chuyển và dẻo dai, hơn là để tâm đến khung cảnh này.

Đột nhiên chúng tôi đã ở đó, giữa một vòng tròn màu nâu. Một băng ghế gỗ dài nằm dưới một cái cây, một bàn ăn ngoài trời kê ngay cạnh nó. Biển báo ở bên phải chúng tôi - **ĐIỂM CAO NHẤT INDIANA, ĐỒI HOOSIER, CAO 383M SO VỚI MỨC NƯỚC BIỂN**. Mốc đánh dấu ở ngay phía trước - một cái cọc gỗ nhô lên khỏi mặt đất, giữa một đồng đá chỉ to như cái gò ném bóng ở sân bóng chày, không hơn không kém.

“Nó đây ư?” tôi buột miệng.

Điểm cao nhất đấy. Thất vọng đến mức sửng sốt. Nhưng tôi mong đợi gì cơ chứ?

Cậu nắm tay tôi và kéo tôi lên sau cậu để chúng tôi cùng đứng trên đồng đá.

Trong khoảnh khắc da cậu chạm vào da tôi, tôi cảm thấy sốc nhẹ.

Tôi tự nhủ rằng đó không gì hơn là cảm giác choáng váng dễ lý giải khi ta có sự tiếp xúc cơ thể với người mới gặp. Nhưng sau đó dòng điện ấy bắt đầu chạy ngược lên cánh tay tôi, và rồi ngón tay cái cậu xoa xoa trong lòng bàn tay tôi, khiến dòng điện chạy dọc phần còn lại của cơ thể tôi. Ôi ôi.

Bằng giọng Úc, cậu nói, “Chúng ta nghĩ gì đây?”

Bàn tay cậu chắc chắn và ấm áp, và không hiểu sao, dù lớn như thế, vẫn vừa khít tay tôi.

“Nếu chúng ta đến từ Perth á?” Cái dòng điện chạy dọc cơ thể ấy khiến tôi bị phân tâm và tôi cố gắng không để lộ ra. Nếu không, tôi biết cậu sẽ nói về chuyện này mãi không thôi.

“Hoặc có lẽ chúng ta đến từ Moscow.” Cậu bắt chước giọng Nga cũng rất khá.

“Chúng ta bị hố to rồi.”

Với giọng thật của cậu, cậu nói: “Không hố như những người đến đồi Cát, điểm cao thứ hai ở Indiana. Nó chỉ cao 328 mét, và thậm chí còn không có khu dã ngoại.”

“Nếu nó chỉ đứng thứ hai thì cũng đâu cần khu dã ngoại làm gì.”

“Hết sức đúng. Theo như tớ biết, nó thậm chí còn không đáng nhìn vào. Nhất là khi đã có đồi Hoosier.” Cậu mỉm cười với tôi, và lần đầu tiên tôi nhận ra đôi mắt cậu xanh đến thế nào - giống màu xanh trong của bầu trời. “Ít nhất là tớ thấy thế khi đứng ở đây với cậu.” Cậu nhắm đôi mắt xanh lại và hít một hơi. Khi mở mắt ra, cậu

nói, “Mà thực ra, đứng bên cạnh cậu làm tớ cảm thấy chỗ này cao như đỉnh Everest.”

Tôi rút tay lại. Ngay cả sau khi buông tay, tôi vẫn có thể cảm nhận được dòng điện ngu ngốc đó. “Bọn mình đáng lẽ phải thu thập tư liệu chứ nhỉ? Rồi còn phải ghi chép? Quay video? Bọn mình sẽ làm gì?”

“Bọn mình sẽ không làm thế. Khi bọn mình đang đi dạo chơi, bọn mình cần phải hiện hữu ở đó, chứ không nên ngắm cảnh qua một ống kính.”

Cùng nhau, chúng tôi nhìn ra ngoài vòng tròn màu nâu và băng ghế, cây cối cùng cái phong cảnh bằng phẳng, trắng xóa bên ngoài. Mười tháng trước, tôi hẳn đã đứng đây tả lại nơi này trong đầu. Ở đây có bảng hiệu, thế là tốt, bởi nếu không bạn sẽ không bao giờ biết bạn đang ngắm nhìn điểm cao nhất ở Indiana... Tôi đã có thể sáng tạo nên cả một câu chuyện hoành tráng và thú vị cho bọn trẻ. Bây giờ chúng chỉ là những đứa trẻ nông thôn Indiana ngồi chơi bên hàng rào.

Tôi nói, “Tớ nghĩ đây là nơi xấu xí nhất mà tớ từng thấy. Không phải mỗi nơi đây. Toàn bộ bang này áy.” Tôi như nghe thấy bố mẹ dặn mình không được tiêu cực, một chuyện nghe thật buồn cười, bởi tôi luôn là đứa hạnh phúc vui vẻ. Chính Eleanor mới là người hay ủ dột.

“Tớ đã từng nghĩ vậy. Nhưng sau đó tớ nhận ra, dù cậu có tin hay không, nó thực sự đẹp với một số người. Nó hẳn phải thế, bởi có rất nhiều người sống ở đây, và không thể nào tất cả họ đều cho rằng nó xấu xí.” Cậu mỉm cười với lũ cây xấu xí và khu đất trống trọt

xấu xí và những đứa trẻ xấu xí như thể cậu đang thấy xứ Oz. Như thể cậu thật sự, thành tâm nhìn thấy vẻ đẹp của nơi đây. Vào thời điểm đó tôi ước tôi có thể nhìn ngắm nơi này qua đôi mắt cậu. Tôi ước cậu có kính mà cho tôi mượn. “Và, tớ nhận ra khi đứng ở đây, rằng có khi tớ sẽ đi tìm hiểu nhiều hơn về nơi này, cậu biết đây - khi ngắm nhìn những gì vốn có ở đây.”

“Dạo chơi khắp Indiana?”

“Ừ.”

“Cậu trông khác so với hôm trước đấy.”

Cậu liếc nhìn tôi, mắt nhắm hờ. “Do độ cao đấy.”

Tôi bật cười và rồi ngừng lại.

“Cậu cười cũng không sao, cậu biết mà. Mặt đất sẽ không nứt ra đâu. Cậu sẽ không phải xuống địa ngục. Tin tớ đi. Nếu có địa ngục, tớ sẽ đến đó trước cậu, và người ta sẽ bận rộn với tớ đến mức chẳng có thời gian đưa cậu vào.”

Tôi muốn hỏi đã có chuyện gì xảy ra với cậu. Có thật cậu đã bị suy nhược thần kinh? Có thật cậu đã bị sốc thuốc? Cậu đã ở đâu vào cuối học kỳ vừa rồi?

“Tớ đã nghe rất nhiều chuyện.”

“Về tớ?”

“Chúng có thật không?”

“Có thể.”

Cậu lắc đầu cho tóc rơi khỏi mắt và chăm chú nhìn tôi. Ánh mắt cậu chậm rãi lướt xuống môi tôi. Trong một giây, tôi nghĩ cậu sẽ hôn tôi. Trong một giây, tôi muốn cậu làm thế.

“Vây, chúng ta có thể gạch cái này đi, phải không? Xong một nơi, còn một nơi nữa. Đi đâu bây giờ?” Tôi nói hết như thư ký của bố.

“Tớ có một tấm bản đồ trong ba lô.” Cậu không hề nhúc nhích. Thay vào đó cậu đứng đấy, hít vào khí trời, nhìn ngắm xung quanh. Tôi muốn lấy bản đồ vì tôi là người như thế, hoặc đã từng thế, luôn sẵn sàng cho mục tiêu tiếp theo một khi tôi đã nhắm đến nó trong đầu. Nhưng cậu không đi đâu cả, và rồi tay cậu tìm tới tay tôi lần nữa. Thay vì rút tay lại, tôi bắt mình đứng yên ở đây, và thực ra thế này cũng hay. Các dòng điện đua nhau chạy. Cơ thể tôi xáo động. Gió thổi xào xạc những tán lá. Nghe như một bản nhạc. Chúng tôi đứng cạnh nhau, nhìn ra xa và khắp xung quanh.

Và rồi cậu nói, “Hãy nhảy xuống đi.”

“Cậu chắc không? Đây là nơi cao nhất Indiana đấy.”

“Tớ chắc. Bây giờ hoặc không bao giờ, nhưng tớ cần biết cậu có nhảy cùng tớ không.”

“Được.”

“Sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng.”

“Đếm đến ba nhé.”

Chúng tôi nhảy ngay lúc những đứa trẻ lững thững đi tới. Chúng tôi hạ cánh, phá ra cười, người đầy bụi. Bằng giọng Úc, Finch nói với chúng: “Bọn anh là dân chuyên nghiệp. Dù thế nào thì mấy đứa cũng đừng thử trò này ở nhà đấy.”

Những gì chúng tôi để lại là một vài đồng xu Anh, một cái gậy

ghita màu đỏ, và một móc chìa khóa của trường trung học Bartlett. Chúng tôi cất chúng trong một tảng đá giả dùng để giấu chìa khóa mà Finch tìm thấy trong ga ra nhà cậu. Cậu chèn nó ở giữa những tảng đá xung quanh cột mốc. Cậu xoa bụi bẩn khỏi tay khi đứng dậy. “Cho dù cậu có muốn hay không, từ bây giờ chúng ta sẽ luôn là một phần của nơi đây. Trừ phi những đứa bé kia tới và lấy cắp hết của chúng ta”.

Bàn tay tôi lạnh hơn khi không có tay cậu. Tôi lấy điện thoại ra và nói, “Dù sao chúng ta cũng cần ghi lại trải nghiệm này bằng cách nào đó.” Tôi bắt đầu chụp ảnh trước khi cậu kịp gạt đầu đồng tình, và chúng tôi lần lượt tạo dáng ở điểm cao nhất của bang.

Rồi cậu lấy bản đồ ra khỏi ba lô cùng với một quyển vở kẻ dòng. Cậu đưa tôi cuốn sổ và cây bút, và khi tôi nói, “Thế được rồi,” cậu bảo chữ viết tay của cậu chẳng khác nào gà bới và tôi sẽ phụ trách việc ghi chép. Tôi không thể nói là tôi thà lái xe cả chặng đường đến tận Indianapolis còn hơn viết vào quyển sổ này.

Nhưng bởi vì cậu đang nhìn tôi, tôi nguệch ngoạc xuống một vài dòng - địa điểm, ngày, giờ, mô tả ngắn gọn về nơi này và những đứa trẻ bên hàng rào - và sau đó, chúng tôi trải bản đồ ra trên chiếc bàn cắm trại.

Finch và ngón trỏ dò theo đường cao tốc màu đỏ. “Tớ biết thầy Black nói chọn hai kỳ quan rồi đi thăm thú, nhưng tớ không nghĩ thế là đủ. Tớ nghĩ chúng ta cần phải chiêm ngưỡng tất cả chúng.”

“Tất cả gì?”

“Tất cả những điểm hấp dẫn ở bang này. Tất cả những nơi chúng ta có đủ thời gian để đi trong học kỳ này.”

“Chỉ hai thôi. Thỏa thuận vậy rồi mà.”

Cậu nghiên cứu bản đồ, rồi lắc đầu. Bàn tay cậu di chuyển trên mặt giấy. Đến lúc cậu xong việc, trên toàn bộ bang đầu đầu cũng có dấu bút của cậu, cậu khoanh tròn từng thị trấn mà cậu biết có kỳ quan - công viên quốc gia Dune, Quả Trứng Lớn Nhất Thế Giới, nhà của chú ngựa đua Dan Patch, đường hầm phố Market, và Thất Trụ, một loạt các cột đá vôi khổng lồ do thiên nhiên khắc tạc nên nhìn ra sông Mississinewa. Một số vòng tròn ở gần Bartlett, một số ở xa hơn.

“Thế là quá nhiều,” tôi nói.

“Có lẽ thế. Có lẽ không.”

Sẩm tối. Trên lối vào nhà Finch. Tôi đứng cùng Leroy khi Finch tổng xe đạp của cậu vào ga ra. Cậu mở cửa vào nhà, và khi thấy tôi đứng im, cậu nói, “Chúng ta phải lấy túi của cậu.”

“Tớ sẽ đợi ở đây.”

Cậu chỉ cười rồi đi mất. Lúc ấy, tôi nhắn tin cho mẹ để thông báo rằng tôi sắp về nhà. Tôi hình dung bà đang đợi ở cửa sổ, ngóng chờ tôi, mặc dù bà sẽ không bao giờ để tôi bắt gặp bà trong cảnh như thế.

Mấy phút sau, Finch trở lại và đứng sát vào tôi, nhìn xuống tôi với đôi mắt xanh biếc. Bằng một tay, cậu vén tóc khỏi xò xuống mắt. Lâu lắm rồi tôi mới đứng gần một người con trai không phải Ryan đến thế, và tôi chợt nhớ Suze đã nói rằng Finch biết phải làm gì với con gái. Theodore, dù có “Lập Dị” hay không, vẫn mạnh mẽ, ưa nhìn và là trùm rắc rối.

Thế là, tôi co mình lại. Tôi thả cặp kính của Eleanor xuống mặt để hình ảnh Finch trở nên méo mó và kỳ lạ, như thể tôi đang nhìn cậu qua những tấm gương trong nhà gương.

“Bởi vì cậu đã cười với tớ.”

“Gì cơ?”

“Cậu đã hỏi tại sao tớ muốn làm bài tập cùng cậu. Không phải vì cậu cũng ở trên gờ tường đó, mặc dù, được rồi, đó là một phần lý do. Không phải vì tớ cảm thấy mình mang một cái trách nhiệm kỳ lạ là phải để mắt đến cậu, dù cũng có một phần vì thế. Mà là bởi vì cậu đã mỉm cười với tớ hôm đó trên lớp. Một nụ cười thật sự, không phải là nụ cười dờ dẩn mà lúc nào tớ cũng thấy cậu dành cho tất cả mọi người trong khi đôi mắt cậu thể hiện khác hẳn với miệng cậu.”

“Đó chỉ là một nụ cười thôi.”

“Có thể là thế đối với cậu.”

“Cậu biết tớ đang hẹn hò với Ryan Cross mà.”

“Tớ tưởng cậu đã nói nó không phải bạn trai cậu.” Trước khi tôi kịp hoàn hồn, cậu bật cười. “Thoải mái đi. Tớ không thích cậu kiểu đấy đâu.”

Bữa tối. Nhà tôi. Bố làm món gà chiên xốt chanh piccata, và thế tức là bếp sẽ biến thành một bãi chiến trường. Tôi bày bàn ăn khi mẹ buộc tóc ra sau và lấy đĩa bố đưa. Ở nhà tôi, ăn uống là cả một sự kiện được đi kèm với một thứ âm nhạc phù hợp và loại vang phù hợp.

Mẹ cắn một miếng thịt gà, giơ ngón tay cái lên khen bố, và nhìn

tôi. “Nào, kể cho mẹ thêm về bài tập này đi.”

“Bọn con phải đi dạo khắp Indiana, như thể ở đây có cái gì thú vị lắm ấy. Bọn con phải làm bài theo nhóm, nên con đang làm bài với một bạn nam trong lớp.”

Bố nhướn mày nhìn mẹ và sau đó nhìn tôi. “Con biết không, ngày xưa bố học Địa lý giỏi xuất sắc luôn đấy. Nếu con cần giúp gì...”

Mẹ và tôi ngắt lời bố cùng một lúc, khen bố thức ăn ngon thế nào và hỏi xem có thể lấy thêm không. Ông đứng dậy, hài lòng và quên tiệt cái mình đang nói, còn mẹ che miệng bảo tôi, “Hú vía.” Bố sinh ra là để giúp tôi làm các bài tập ở trường. Vấn đề là cuối cùng ông luôn tự mình làm hết chỗ bài đó.

Ông trở lại và nói, “Này, bài tập này...” đúng lúc mẹ nói, “Thế bạn nam này...”

Ngoài việc muốn biết mọi động thái của tôi, bố mẹ vẫn cư xử như trước đây. Tôi cảm thấy bối rối khi họ lại là những phụ huynh của Ngày xưa, bởi giờ tôi chẳng còn giống ngày xưa chút nào nữa.

“Bố ơi, con đang thắc mắc,” tôi mở lời, miệng đầy thịt gà. “Món ăn này bắt nguồn từ đâu? Ý con là, làm thế nào người ta phát minh ra nó?”

Nếu có bất cứ điều gì bố thích hơn các bài tập, thì đó là việc giải thích lịch sử của mọi sự. Trong phần còn lại của bữa ăn, ông nói không ngừng về Italy cổ và tình yêu người Italia dành cho nghệ thuật nấu ăn lành mạnh, đơn giản, và thế tức là bài tập của tôi và cậu bạn rơi vào quên lãng.

Trên nhà, tôi lướt qua trang Facebook của Finch. Tôi vẫn là người bạn duy nhất của cậu. Đột nhiên một tin nhắn mới xuất hiện. **Tôi cảm thấy như mình vừa đi qua tủ quần áo vào xứ Narnia.**

Tôi ngay lập tức tìm trích dẫn trong Narnia. Câu nổi bật nhất là: *“Cuối cùng tôi đã về nhà! Đây là quê hương đích thực của tôi! Tôi thuộc về nơi này. Đây là vùng đất tôi đã tìm kiếm cả cuộc đời mình, dù đến tận bây giờ tôi mới biết đến nó... Hãy lên cao hơn, hãy đi xa hơn!”*

Nhưng thay vì copy lại và gửi đi, tôi ngồi dậy và gạch chéo ngày này trên lịch. Tôi đứng đó nhìn vào chữ “Tốt nghiệp” ở tí tặn tháng Sáu, trong khi nghĩ về đôi Hoosier, về đôi mắt xanh biếc của Finch, và cảm giác cậu mang đến cho tôi. Như tất cả mọi thứ sớm hay muộn rồi sẽ kết thúc, ngày hôm nay đã qua đi, nhưng nó là một ngày khá đẹp. Ngày đẹp nhất tôi biết trong hàng tháng vừa rồi.

FINCH

Cái đêm cuộc đời tôi thay đổi

Mẹ nhìn tôi qua đĩa thức ăn của bà. Decca, như thường lệ, đang ăn như một con ngựa nhỏ đói ngấu, và lần đầu tiên tôi tọng thật lực phần của mình.

Mẹ nói, “Decca, kể cho mẹ con đã học được gì ngày hôm nay nào.”

Trước khi nó kịp trả lời, tôi nói, “Thực ra, con muốn chia sẻ trước.”

Dec ngừng ăn đủ lâu để há hốc mồm nhìn tôi, miệng vẫn đầy thịt hàm nhai dở. Mẹ mỉm cười lo lắng, tay nắm chặt ly và đĩa của bà, như thể tôi có thể đứng dậy và bắt đầu ném mọi thứ.

“Tất nhiên, Theodore. Nói cho mẹ biết con đã học được những gì nào.”

“Con đã học được rằng nếu ta bỏ công sức tìm kiếm thì những điều tử tế vẫn còn tồn tại trên thế giới này. Con đã học được rằng không phải ai cũng đáng thất vọng, bao gồm cả con, và một đồng đất cao 383 mét cũng có thể làm ta thấy cao hơn một tháp chuông nếu ta đứng bên cạnh người thích hợp.”

Mẹ chờ đợi một cách lịch sự, và khi tôi không nói gì nữa, bà bắt đầu gật đầu. “Thế thì tuyệt. Thế thì tốt lắm, Theodore. Như thế không thú vị sao, Decca?”

Khi chúng tôi dọn bàn, mẹ trông có vẻ sửng sốt và bối rối như bà vẫn luôn thế, chỉ có điều bà còn sửng sốt và bối rối hơn mọi khi bởi bà không hề biết mình phải làm gì với mấy chị em tôi.

Vì tôi cảm thấy hạnh phúc về ngày hôm nay và cũng vì tôi thấy thương bà bởi vì bố không chỉ làm tan nát trái tim bà, ông còn đập nát toàn bộ niềm kiêu hãnh và lòng tự tôn của bà, tôi nói với bà, “Mẹ, sao mẹ không để con lo việc rửa bát tối nay? Mẹ nên nghỉ ngơi đi.” Khi bố bỏ chúng tôi đi lần cuối cùng, mẹ đã lấy chứng chỉ hành nghề môi giới nhà đất, nhưng bởi thị trường nhà đất quá ảm đạm, bà làm thêm tại một hiệu sách. Lúc nào bà cũng mệt mỏi.

Gương mặt bà nhăn nhúm lại, và trong một khoảnh khắc khủng khiếp tôi sợ bà sẽ khóc, nhưng rồi bà hôn lên má tôi và nói: “Cảm ơn con,” với giọng ảo não đến nỗi bản thân tôi cũng gần như muốn khóc, nếu tôi không đang cảm thấy quá hạnh phúc về ngày hôm nay.

Rồi bà nói, “Có đúng con vừa gọi mẹ là ‘Mẹ’ không?”

Tôi đang đi giày vào đúng khoảnh khắc bầu trời bắt đầu đổ mưa rào. Nhìn qua thì có vẻ trời sẽ trở lạnh và có mưa tuyết, vì vậy thay vì đi chạy, tôi đi tắm. Tôi cởi quần áo, leo vào bồn, nước bắn tung tóe xuống sàn nhà, để lại những vũng nước nhỏ sóng sánh như cá mắc cạn. Ban đầu, toàn bộ việc này không diễn ra suôn sẻ bởi người tôi dài gấp đôi cái bồn tắm, nhưng bồn tắm đầy nước và tôi đã tới tận bước này rồi, nên đâm lao đành theo lao vậy. Hai bàn chân tôi tựa lên lưng chừng phần tường ốp gạch khi tôi thả người chìm xuống, mắt mở to, nhìn thẳng lên vòi hoa sen và bức màn tắm

màu đen cùng trần nhà, và rồi tôi nhắm mắt lại, vờ như mình đang ở giữa hồ.

Nước thật yên bình. Tôi đang thư giãn. Trong làn nước, tôi thấy mình an toàn và được kéo vào một chốn tôi không thể thoát ra. Tất cả mọi thứ lắng xuống - tiếng ồn và những suy nghĩ dồn dập của tôi. Tôi tự hỏi liệu nếu muốn, mình có thể ngủ như thế này, ở đây nơi đáy bồn tắm, mặc dù tôi không hề muốn ngủ. Tôi để tâm trí mình trôi dạt. Tôi nghe thấy từ ngữ hình thành như thể tôi đã đang ngồi bên máy tính.

Vào tháng Ba năm 1941, sau ba lần suy nhược thần kinh nghiêm trọng, Virginia Woolf đã để lại một bức thư cho chồng và đi tới một con sông gần đó. Bà tổng những khối đá nặng vào túi và bước dần xuống nước. *“Gửi người yêu dấu nhất,”* bức thư bắt đầu như vậy, *“Em cảm thấy chắc chắn rằng em sẽ lại phát điên. Em cảm thấy chúng ta không thể trải qua những thời điểm khủng khiếp như vậy thêm một lần nào nữa... Vì vậy, em sẽ làm điều có vẻ là đúng đắn nhất.”*

Đã bao lâu rồi? Bốn phút? Năm phút? Lâu hơn? Phổi tôi bắt đầu cháy rát. *Bĩnh tĩnh*, tôi tự nhủ. *Thư giãn đi. Điều tồi tệ nhất mà có thể làm là hoảng loạn.*

Sáu phút? Hay bảy? Tôi đã nín thở được lâu nhất là sáu phút rưỡi. Kỷ lục thế giới là 22 phút 22 giây, và kỷ lục này thuộc về một thí sinh thi nín thở người Đức. Ông nói rằng tất cả chỉ là vấn đề kiểm soát và sức bền, nhưng tôi đồ rằng lý do phần nhiều nằm ở việc dung tích phổi của ông lớn hơn 20 phần trăm so với phổi người thường. Tôi tự hỏi liệu cuộc thi nín thở này có lợi ích gì không, liệu

người ta có thực sự kiếm sống được bằng việc đó không.

“Anh đã là tất cả những gì một ai đó có thể... Nếu có bất cứ ai có thể cứu vớt em, người đó hẳn phải là anh.”

Tôi mở mắt ra và ngồi bật dậy, thở hỗn hển, hít đầy không khí vào hai buồng phổi. Tôi thấy mừng rằng không ai ở đây mà nhìn thấy tôi, bởi tôi đang thở không ra hơi, ướt sũng và sặc nước. Không hề có cảm giác giàn giụa lúc vừa thoát chết, chỉ có sự trống rỗng, và hai lá phổi cần không khí, và tóc ướt dính bết vào mặt tôi.

VIOLET

148 ngày trước tốt nghiệp

Thứ Năm. Môn Địa lý Hoa Kỳ.

Chuyện phiếm Bartlett đã nêu tên tổp mười học sinh có nguy cơ tự tử ở trường, và điện thoại của tôi đang rung lên bởi Theodore Finch đứng đầu danh sách. Jordan Gripenwaldt đã lấp kín trang nhất của tờ báo trường với các thông tin về vấn đề tự tử ở lứa tuổi thiếu niên và những gì phải làm khi bạn đang nghĩ đến việc tự sát, nhưng không ai để tâm đến bài báo của cô.

Tôi tắt điện thoại và để nó sang một bên. Để đánh lạc hướng bản thân và cả Ryan, tôi hỏi anh về bài tập “Đạo quanh Indiana”. Anh cùng nhóm với Joe Wyatt. Chủ đề của họ là bóng chày. Họ đang lên kế hoạch đến thăm bảo tàng bóng chày của hạt và bảo tàng những gương mặt bóng chày của Indiana tại Jasper.

“Nghe tuyệt đấy,” tôi nói. Anh đang nghịch tóc tôi, và để ngăn anh lại, tôi nhoài sang vờ tìm thứ gì đó trong túi mình.

Về phần mình, Amanda và Roamer đang định làm về bảo tàng James Whitcomb Riley cùng bảo tàng nông nghiệp và lịch sử địa phương của chúng tôi, bảo tàng này ở ngay Bartlett và còn trưng bày một xác ướp Ai Cập thứ thiệt. Tôi không thể nghĩ ra bất cứ điều gì đáng ngán hơn là làm một đại tư tế Ai Cập được trưng bày bên cạnh một loạt các bánh xe cổ và một con gà hai đầu.

Amanda ngẩng ngó đuôi bím tóc của nó. Nó là người duy nhất bên cạnh tôi đang lờ điện thoại của mình đi. “Vậy thế nào? Có khủng khiếp không?” Nó dừng ngẩng tóc lại đủ lâu để nhìn tôi.

“Gì cơ?”

“Finch?”

Tôi nhún vai. “Cũng bình thường.”

“Ồi Chúa ơi, mày thích thằng đó!”

“Không, tao không thích cậu ta.” Nhưng tôi có thể cảm thấy mặt tôi ửng hồng bởi ai cũng quay lại nhìn tôi. Amanda quả thật to mồm.

May làm sao, chuông reo, và thầy Black muốn mọi con mắt hướng về thầy, các đồng chí ạ. Một lúc sau, Ryan chuyển cho tôi một mẫu giấy nhắn bởi tôi đã tắt điện thoại. Tôi nhìn thấy nó dưới cánh tay anh, ve vẩy gọi tôi, và tôi cầm lấy. ***Xem suất chiếu kếp ở rạp ngoài trời tối thứ Bảy không? Chỉ em và anh?***

Tôi viết: ***Em trả lời sau được không?***

Tôi gõ nhẹ tay Ryan và đưa anh tờ giấy nhắn. Thầy Black viết lên bảng chữ “KIỂM TRA” cùng một danh sách các câu hỏi. Ai nấy đều ca cẩm và tiếng xé giấy vang lên.

Năm phút sau, Finch lướt vào, vẫn chiếc áo sơ mi đen ấy, vẫn chiếc quần bò đen ấy, ba lô đeo một bên vai, sách vở và chiếc áo khoác da nhẵn nhúm kếp dưới cánh tay. Đồ đạc của cậu rơi vãi khắp nơi, và cậu nhặt chìa khóa, bút và thuốc lá trước khi cúi chào thầy Black. Tôi nhìn cậu nghĩ: *Đây là cái người biết những bí mật tồi tệ nhất của mày đấy.*

Finch dừng lại đọc dòng chữ trên bảng. “Kiểm tra ă? Xin lỗi thầy.

Một giây thôi ạ.” Cậu nói giọng Úc. Trước khi ngồi vào chỗ, cậu đi thẳng về phía tôi. Cậu đặt cái gì đó lên vở tôi.

Cậu vỗ vào lưng Ryan, để xuống một quả táo lên bàn giáo viên kèm một lời xin lỗi nữa dành cho thầy Black, rồi ngồi phịch xuống ghế ở phía bên kia phòng. Cái cậu đặt trước mặt tôi là một hòn đá xám xấu xí.

Ryan nhìn xuống nó và nhìn lên tôi, rồi sau đó nhìn sang Roamer, đứa đang nheo mắt nhìn về phía Finch. “Thằng lập dị,” nó nói to, rồi giả vờ treo cổ tự tử.

Amanda đấm mạnh vào cánh tay tôi. “Để tao xem nào.”

Thầy Black gõ tay lên mặt bàn. “Thêm năm giây nữa là... tôi sẽ cho từng em một... điểm F... cho bài kiểm tra này.” Thầy nhặt quả táo lên và trông như thể chuẩn bị ném nó đi.

Tất cả chúng tôi đều im bật. Thầy đặt quả táo xuống. Ryan quay lại và giờ tôi có thể nhìn thấy các vết tàn nhang trên gáy anh. Bài kiểm tra gồm năm câu hỏi đơn giản. Sau khi thầy Black thu bài và bắt đầu giảng bài mới, tôi nhặt hòn đá lên và lật nó lại.

Tới lượt cậu, trên đó viết.

Sau giờ học, Finch ra khỏi lớp trước khi tôi có thể nói chuyện với cậu. Tôi thả viên đá vào túi mình. Ryan đi cùng tôi đến lớp tiếng Tây Ban Nha, và chúng tôi không nắm tay nhau. “Thế là thế nào vậy? Tại sao thằng ấy lại tặng em các thứ? Đây là gì, lời cảm ơn vì em đã cứu sống nó à?”

“Đó là một hòn đá. Nếu đúng là cậu ấy định cảm ơn vì em đã cứu cậu ấy, em sẽ trông đợi một cái gì đó hay ho hơn.”

“Anh không quan tâm nó là gì.”

“Đừng trở thành người như thế, Ryan.”

“Người như thế nào?” Trong khi chúng tôi đi, anh gật đầu với mọi người, ai nấy đều mỉm cười và gọi to “Chào Ryan,” “Khỏe không, Cross?” Chỉ thiếu điều cúi rạp xuống chào và tung hoa giấy nữa thôi. Một vài người trong số đó còn đủ tử tế để chào tôi nữa, bởi giờ tôi đã là một anh hùng.

“Người ghen với anh chàng mà bạn gái cũ mình đang làm bài tập nhóm cùng.”

“Anh không ghen.” Chúng tôi dừng lại bên ngoài lớp học của tôi. “Anh chỉ phát điên về em thôi. Và anh nghĩ rằng chúng ta nên quay lại với nhau.”

“Em không biết liệu em đã sẵn sàng chưa.”

“Anh sẽ không bỏ cuộc đâu.”

“Em nghĩ em không thể ngăn cản anh.”

“Nếu thằng đó đi quá giới hạn, hãy cho anh biết.”

Khóe miệng anh nhếch lên. Khi anh cười như thế, chỉ có một lúm đồng tiền duy nhất. Đó là điều thu hút tôi khi tôi thấy anh lần đầu tiên. Tôi không suy nghĩ gì mà nhón người hôn lên lúm đồng tiền ấy trong khi điều tôi định làm là hôn vào má anh. Tôi không biết ai trong chúng tôi ngạc nhiên hơn. Tôi nói, “Anh không cần phải lo lắng. Đó chỉ là làm bài tập thôi mà.”

Vào bữa tối hôm đó, điều tôi lo sợ nhất đã xảy ra. Mẹ quay sang tôi và hỏi, “Có phải tuần trước con đã lên tháp chuông trường không?”

Bố mẹ đang nhìn tôi chăm chăm từ hai đầu bàn. Tôi sặc tại chỗ, ồ ào và dữ dội đến mức mẹ phải rời chỗ ngồi đến vỗ lưng cho tôi.

Bố nói, “Cay quá à?”

“Không, bố ạ, đồ ăn ngon tuyệt.” Tôi hầu như không nói nên lời vì vẫn còn ho sặc sụa. Tôi lấy khăn ăn che miệng rồi ho và ho như một ông già bị lao phổi.

Mẹ vỗ lưng tôi cho tới khi tôi xuôi cơn rồi mới quay lại chỗ ngồi. “Mẹ nhận được điện thoại từ một phóng viên tờ báo địa phương, người ta muốn viết một bài báo về cô con gái quả cảm của bố mẹ. Tại sao con không kể với bố mẹ?”

“Con không biết. Người ta cứ làm lớn chuyện lên trong khi chẳng có gì. Con không phải một anh hùng. Con chỉ vô tình ở trên đó thôi. Con không nghĩ rằng bạn ấy thực sự sẽ nhảy xuống.” Tôi uống hết cả ly nước vì miệng tôi bỗng nhiên khô không khóc.

“Thằng bé con cứu là ai?” bố chất vấn.

“Bạn ấy chỉ học cùng con thôi. Bây giờ bạn ấy ổn rồi.

Bố mẹ liếc nhìn nhau, và trong cái nhìn đó, tôi có thể thấy những gì họ đang nghĩ: con gái của chúng ta không lạc lối đến vô vọng như chúng ta đã nghĩ. Họ sẽ bắt đầu mong đợi điều nọ điều kia, khởi đầu với một Violet mới mẻ hơn, dũng cảm hơn, người không sợ cái bóng của chính mình.

Mẹ lại cầm đĩa lên. “Cô phóng viên để lại tên cùng số điện thoại và nhắn con gọi cô ấy càng sớm càng tốt.”

“Tuyệt,” tôi nói. “Cảm ơn mẹ. Con sẽ gọi.”

“Nhân tiện...” Giọng mẹ trở lại bình thường, nhưng có gì đó bên

trong nó khiến tôi muốn mau chóng dùng xong bữa để có thể thoát khỏi đây nhanh chóng. “Đi nghỉ xuân ở New York thì sao nhỉ? Lâu rồi gia đình mình không đi đâu cùng nhau.”

Chúng tôi đã không đi đâu cùng nhau kể từ trước khi xảy ra tai nạn. Đây sẽ là chuyến đi đầu tiên của chúng tôi không có Eleanor, nhưng chúng tôi cũng đã có rất nhiều lần đầu tiên - lễ Tạ ơn đầu tiên, Giáng sinh đầu tiên, Giao thừa đầu tiên. Đây là năm đầu tiên cuộc đời tôi không có chị.

“Chúng ta có thể xem một số chương trình giải trí, rồi đi mua sắm. Chúng ta luôn có thể ghé qua trường Đại học New York và xem có lớp nào thú vị không.” Mẹ toét miệng cười. Tệ hơn nữa là bố cũng đang mỉm cười.

“Nghe hay đấy ạ,” tôi nói, nhưng tất cả chúng tôi đều biết tôi không nghĩ thế.

Đêm đó, tôi gặp lại cơn ác mộng đã ám ảnh tôi hàng tháng liền - trong giấc mơ ấy có ai đó lại gần tôi từ phía sau và cố gắng siết cổ tôi. Tôi cảm thấy đôi tay trên cổ họng mình, siết mỗi lúc một chặt, nhưng tôi không thể nhìn thấy người đang làm việc đó. Đôi khi, người đó thậm chí còn không chạm vào tôi, nhưng tôi biết hắn ở đó. Những lúc khác, tôi có thể cảm thấy hơi thở như rời bỏ mình. Đầu tôi trở nên nhẹ bẫng, cơ thể tôi trôi đi, và tôi bắt đầu rơi.

Tôi bừng tỉnh, và trong khoảnh khắc tôi không biết mình đang ở đâu. Tôi ngồi dậy bật đèn và nhìn quanh phòng mình, như thể người đàn ông đó có thể vẫn trốn đằng sau bàn làm việc hoặc trong buồng thay đồ. Tôi với lấy máy tính xách tay. Nếu là những ngày

trước kia, tôi hẳn sẽ viết một cái gì đó - một chuyện ngắn, một bài blog hay chỉ đơn giản là những suy nghĩ của mình. Tôi sẽ viết cho đến khi trút hết được những điều ngổn ngang trong đầu. Nhưng giờ tôi chỉ mở một tệp tin mới và nhìn thẳng vào màn hình. Tôi viết một vài chữ, rồi lại xóa đi. Viết rồi lại xóa. Tôi là người viết bài, không phải Eleanor, nhưng việc viết lách có gì đó khiến tôi cảm thấy như thể tôi đang phản bội chị. Có lẽ bởi vì tôi đang ở đây còn chị thì không, và tất cả mọi thứ - mọi khoảnh khắc dù lớn hay nhỏ mà tôi đã trải qua từ tháng Tư - đều khiến tôi thấy mình như đang phản bội chị.

Cuối cùng, tôi đăng nhập vào Facebook. Có tin nhắn mới từ Finch, 01:04. *Cậu có biết người phụ nữ cao nhất thế giới và một trong những người đàn ông cao nhất thế giới đều đến từ Indiana không? Cái đó nói lên điều gì về bang của chúng ta?*

Tôi xem đồng hồ: 01:44. Tôi viết, *Chúng ta có nguồn dinh dưỡng dồi dào hơn các bang khác?*

Tôi nhìn trang web, rồi nhìn ngôi nhà tĩnh lặng quanh tôi. Tôi tự nhủ có lẽ lúc này cậu đã ngủ rồi, chỉ còn tôi là vẫn thức. Tôi nên đọc sách hoặc tắt đèn và cố gắng chợp mắt một chút trước khi phải thức dậy để đến trường.

Finch viết: *Ngoài ra còn cả người đàn ông to béo nhất thế giới nữa. Tớ đang lo rằng thực ra nguồn dinh dưỡng của chúng ta đang bị trục trặc. Có lẽ đây là một lý do tại sao tớ cao thế. Nếu tớ không ngừng phát triển thì sao? Cậu vẫn thích tớ như vậy khi tớ cao 4 mét 8 chứ?*

Tôi: *Làm sao lúc ấy tớ có thể thích cậu khi bây giờ tớ còn không*

thích cậu?

Finch: *Cứ từ từ. Điều tớ lo nhất là tớ sẽ đi xe đạp thế nào đây. Tớ không nghĩ rằng người ta sản xuất loại xe đạp lớn đến thế.*

Tôi: *Hãy nhìn vào mặt tích cực - chân cậu sẽ dài đến mức một bước chân của cậu sẽ bằng ba mươi hay bốn mươi bước của một người bình thường.*

Finch: *Cậu đang định nói rằng tớ có thể cõng cậu khi chúng mình dạo chơi?*

Tôi: *Đúng.*

Finch: *Dù sao cậu cũng nổi tiếng rồi đấy.*

Tôi: *Cậu mới là anh hùng, không phải tớ.*

Finch: *Tin tớ đi, tớ không phải anh hùng gì sất. Mà cậu đang thức làm gì đấy?*

Tôi: *Ác mộng.*

Finch: *Cậu hay bị thế không?*

Tôi: *Nhiều hơn là tớ muốn.*

Finch: *Từ sau vụ tai nạn hay trước đó?*

Tôi: *Sau. Còn cậu?*

Finch: *Quá nhiều việc phải làm phải viết phải nghĩ. Hơn nữa, không thì ai sẽ bầu bạn với cậu đây?*

Tôi muốn nói tôi rất tiếc về vụ *Chuyện phiếm Bartlett* - sẽ chẳng ai tin vào những lời dối trá đó; cuối cùng thì tất cả sẽ chìm đi - nhưng rồi cậu viết: *Gặp tớ ở quán Quarry* nhé.

Tôi: *Tớ không đi được.*

Finch: *Đừng bắt tớ chờ. Nghĩ lại thì, tớ sẽ gặp cậu tại nhà cậu.*

Tôi: *Tớ không đi được.*

Cậu không trả lời.

Tôi: *Finch?*

FINCH

Ngày 13

Tôi ném đá lên cửa sổ phòng cô, nhưng cô không xuống. Tôi nghĩ tới việc bấm chuông cửa, nhưng làm thế sẽ chỉ đánh thức bố mẹ cô. Tôi thử chờ cô ra, nhưng bức rèm cửa không động đậy, cửa cũng không mở, mà trời thì rét vãi linh hồn, nên cuối cùng tôi leo lên Thằng Lỗi và về nhà.

Tôi thức đến hết đêm đó và lên một danh sách gọi là “Làm thế nào để Tỉnh”. Dĩ nhiên chúng ta có thể kể đến - nước tăng lực Red Bull, caffeine, thuốc NoDoz và những thuốc khác - nhưng đây không phải chuyện thức suốt một vài giờ, mà là thức trắng một thời gian dài.

1. Chạy.
2. Viết (bao gồm cả những suy nghĩ mình không muốn có - viết chúng ra thật nhanh để trút hết những suy nghĩ đó lên trang giấy).
3. Ngoài ra, chấp nhận mọi ý nghĩ (đừng sợ chúng dù chúng có là gì).
4. Ngâm mình trong nước.
5. Lên kế hoạch.
6. Lái xe đi tất cả mọi nơi, ngay cả khi không còn nơi nào để đi.
(Ghi chú: Luôn luôn có một nơi để đi.)

7. Chơi ghita.

8. Sắp xếp phòng, các ghi chú, suy nghĩ. (Điều này khác với lên kế hoạch.)

9. Làm bất cứ điều gì để nhắc nhở bản thân rằng mình vẫn ở đây và có tiếng nói.

10. Violet.

VIOLET

147-146 ngày cho tới tự do

Sáng hôm sau. Nhà tôi. Tôi bước ra khỏi cửa và thấy Finch đang nằm trên bãi cỏ phía trước, mắt nhắm nghiền, đôi chân xỏ bốt đen bắt treo ở mắt cá chân. Xe đạp cậu nằm lăn lóc dưới đất, nửa trong nửa ngoài lề đường.

Tôi đá vào đế giày cậu. “Cậu ở đây cả đêm à?”

Cậu mở mắt ra. “VẬY cậu có biết là tớ đã ở đây. Khó mà biết được liệu một người có đang bị bơ ngọt lịm trong cái rét cắt da cắt thịt này hay không.” Cậu đứng dậy, đeo ba lô lên vai, dựng xe đạp lên. “Có bị ác mộng nữa không?”

“Không.”

Trong lúc tôi lấy Leroy từ ga ra ra, Finch đạp xe quanh quần trên lối vào nhà. “VẬY chúng ta đi đâu đây?”

“Đến trường.”

“Tớ muốn nói là khi chúng ta dạo chơi ngày mai ấy. Trừ phi cậu đã có những kế hoạch quan trọng rồi.”

Cậu nói như thể cậu biết thừa là tôi không có kế hoạch nào hết. Tôi nghĩ về Ryan và buổi chiếu phim. Tôi vẫn chưa trả lời anh là có đồng ý hay không. “Tớ không chắc tớ có rảnh ngày mai không.” Chúng tôi bắt đầu đạp xe tới trường, Finch đạp vượt lên phía trước, rồi chậm lại, rồi lại vượt lên, rồi chậm lại.

Quãng đường gần như yên bình, cho đến khi cậu nói, “Tớ đang nghĩ, với tư cách bạn cùng nhóm và là người đã cứu sống cậu, tớ nên biết những gì đã xảy ra vào đêm tai nạn.”

Leroy chệnh choạng và Finch liền với tay ra giữ lấy chiếc xe cùng tôi. Các dòng điện bắt đầu chạy dọc cơ thể tôi, giống như lần trước, và thế là tôi lại mất thăng bằng. Chúng tôi đạp xe suốt một phút trong cảnh tay cậu giữ chặt yên xe tôi. Tôi để ý nhìn xem Amanda hoặc Suze có ở quanh không vì tôi biết rõ cảnh này trông sẽ thế nào trong mắt chúng.

“Vậy chuyện gì đã xảy ra?” Tôi ghét cái cách cậu hỏi về vụ tai nạn nhẹ tênh như thế, như thể chẳng có vấn đề gì hết khi nói về nó. “Tớ sẽ nói cho cậu biết tớ bị vết sẹo như thế nào nếu cậu kể cho tớ nghe về đêm đó.”

“Tại sao cậu lại muốn biết?”

“Bởi vì tớ thích cậu. Không phải theo kiểu lăng mạn, hầy-phang-nhau-đi, mà như là một người bạn học cùng lớp Địa lý Hoa Kỳ. Và bởi vì như thế có thể sẽ giúp cậu nói về chuyện đó.”

“Cậu trước.”

“Khi ấy tớ đang biểu diễn trong một chương trình ở Chicago với mấy thằng tớ gặp trong một quán bar. Bọn nó nói, ‘Này, anh bạn, thằng ghita nhóm chúng tao vừa ra ngoài, mà mày thì trông có vẻ cũng biết đường đi lối lại trên sân khấu đấy.’ Tớ lên sân khấu, không biết mình đang làm gì, bọn chúng đang làm gì, nhưng cả lũ đã chơi một bài ra trò. Ý tớ là Chơi. Ra. Trò. Tớ còn hot hơn huyền thoại ghita Hendrix - chúng nó biết điều đó, và thằng tớ thế chỗ biết điều đó. Thế là thằng chó để đấy leo lên đằng sau tớ và rạch lên

người tớ một nhát bằng cái gậy ghi ta của nó.”

“Cậu nói thật đấy à?” Trường chúng tôi đã ở trước mắt. Đám thanh niên đang ra khỏi xe ô tô và dạo quanh bãi cỏ.

“Có lẽ liên quan đến một đứa con gái nữa.’ Nhìn về mặt cậu tôi không thể biết chắc được rằng cậu có đang phỉnh tôi hay không, nhưng tôi khá chắc cậu đang làm thế. “Đến lượt cậu.”

“Chỉ khi nào cậu cho tớ biết điều gì đã thực sự xảy ra.” Tôi đạp đi và lướt về phía bãi đậu xe và nơi đỗ xe đạp. Khi tôi dừng lại, Finch đã ở ngay sau tôi, cười rũ rượi. Trong túi tôi, điện thoại đang rung lên bần bật. Tôi lôi điện thoại ra và có đến năm tin nhắn của Suze, tất cả đều cùng một nội dung: **Theodore Lập Dị ư?** Cái quái gì thế? Tôi nhìn xung quanh nhưng chẳng thấy nó ở đâu.

“Mai gặp lại nhé,” cậu nói.

“Thực ra tớ có kế hoạch rồi.”

Cậu liếc nhìn điện thoại của tôi rồi nhìn tôi, một cái nhìn khó diễn tả. “Được rồi. Không sao. Gặp sau vậy, Tia Cực Tím*.”

“Cậu vừa gọi tớ là gì?”

“Cậu đã nghe thấy rồi còn gì.”

“Trường ở đằng kia mà.” Tôi chỉ về phía trường mình.

“Tớ biết.” Và cậu bỏ đi theo hướng ngược lại.

...

Thứ Bảy. Nhà tôi. Tôi đang gọi điện thoại cho Jerri Sparks, phóng viên của tờ báo địa phương, chị ta muốn cử người đến chụp ảnh tôi. Chị ta nói, “Em có cảm giác thế nào khi biết mình đã cứu sống

người khác? Tất nhiên là tôi biết về tai nạn khủng khiếp em đã gặp năm ngoái. Liệu chuyện này, về mặt nào đó, có giúp em khép lại những ký ức đau buồn không?”

“Nó giúp em khép lại những ký ức đau buồn bằng cách nào được?”

“Em đã không thể cứu sống chị gái, nhưng em đã cứu được cậu bé Theodore Finch này...”

Tôi đập máy. *Như thể tất cả bọn họ đều cùng một giuộc, mà chưa kể, tôi không phải là người cứu mạng người khác.* Finch mới là anh hùng, không phải tôi. Tôi chỉ là một cô gái giả vờ mình là một anh hùng.

Lúc Ryan xuất hiện, sớm hơn đã hẹn năm phút, tôi vẫn còn đang bị kích động. Chúng tôi đi bộ đến bãi chiếu phim bởi chỗ ấy chỉ cách nhà tôi một cây rươi. Tôi đút tay vào túi áo khoác, nhưng cánh tay chúng tôi cứ va vào nhau khi đi. Giống như lại được hẹn hò lần đầu thêm lần nữa.

Tại bãi chiếu phim, chúng tôi thấy Amanda và Roamer trong xe của Roamer. Nó lái một chiếc Chevy Impala cũ kỹ và to như một khối nhà. Roamer gọi đó là Xe Tiệc Tùng bởi vì nó có thể chứa đến sáu mươi lăm người cùng một lúc.

Ryan mở cửa sau xe cho tôi leo vào. Vì chiếc Impala đang đỗ lại, tôi không thấy có vấn đề gì khi ở trong đó, mặc dù nó có mùi thuốc lá và thức ăn nhanh để lâu, chưa kể còn phảng phất mùi cần sa. Chỉ cần ngồi không ở đây tôi cũng có thể gánh lấy hậu quả của hàng năm trời hút thuốc lá bị động.

Bộ phim được chiếu là một phim quái vật của Nhật Bản gồm hai

tập, và trước khi nó bắt đầu, Ryan, Roamer và Amanda nói về chuyện học đại học sẽ tuyệt vời thế nào - tất cả họ đều sẽ học tại Đại học Indiana. Tôi ngồi nghĩ về Jerri Sparks, New York, kỳ nghỉ xuân và về việc tôi cảm thấy tệ ra sao vì đã từ chối Finch và đã thật thô lỗ với cậu trong khi cậu đã *cứu sống tôi*. Dạo chơi với cậu sẽ vui hơn thế này. Bất cứ điều gì cũng đều sẽ vui hơn thế này.

Trong xe nóng nực và đầy khói, mặc dù các cửa sổ đều đang mở, và khi tập phim thứ hai bắt đầu, Roamer cùng Amanda nằm xuống cái hàng ghế trước khổng lồ và gần như hoàn toàn yên lặng. Gần như thôi. Thỉnh thoảng tôi lại nghe thấy một tiếng nhóp nhép như thể chúng nó là hai con chó đói đang ngấu nghiến bát thức ăn.

Tôi thử xem phim, và khi không thể xem được, tôi thử ghi lại cảnh trước mặt vào trong tâm trí. Đầu Amanda nhô lên khỏi ghế, áo nó mở phanh nên tôi có thể nhìn thấy áo ngực nó, một màu xanh nhạt điểm hoa màu vàng. Như thế, tôi có thể cảm nhận được hình ảnh đang khắc sâu vào võng mạc của tôi, nơi nó sẽ đọng lại mãi...

Có quá nhiều thứ gây mất tập trung, và thế là tôi nói chuyện với Ryan giữa những tiếng ồn ào, nhưng anh bận tâm nhiều hơn đến việc luồn tay vào áo sơ mi của tôi. Tôi đã gắng vượt qua được mười bảy năm, tám tháng, hai tuần và một ngày không quan hệ tình dục trên ghế sau chiếc Impala (hay ở đâu cũng vậy thôi), nên tôi nói với anh tôi thèm được ngắm cảnh, rồi tôi đẩy cửa ra và đứng đó. Bao quanh chúng tôi là hàng dãy xe ô tô và, xa hơn nữa cánh đồng ngô. Không có gì để nhìn trừ bầu trời trên đầu. Tôi ngửa đầu ra, đột nhiên bị hút hồn bởi những ngôi sao. Ryan lần đến phía sau tôi, còn

tôi giả vờ là mình biết các chòm sao, chỉ vào chúng rồi bịa ra các câu chuyện về mỗi chòm.

Tôi tự hỏi Finch đang làm gì lúc này. Có lẽ cậu đang chơi ghita ở đâu đó. Có lẽ cậu đang ở cùng một cô gái. Tôi nợ cậu một chuyến dạo chơi và, thực ra là, hơn thế rất nhiều. Tôi không muốn cậu nghĩ tôi hủy hẹn với cậu hôm nay vì những người tạm được gọi là bạn bè tôi. Tôi tự nhắc mình nhớ phải nghiên cứu xem chúng tôi có thể đi đâu lần tới, ngay khi tôi về nhà. (Từ khóa tìm kiếm: *những điểm đến khác thường tại Indiana, Indiana hết sức không tầm thường, Indiana độc đáo, Indiana lập dị*) Tôi cũng cần phải có một tấm bản đồ để chắc chắn không địa điểm nào bị lặp lại.

Ryan vòng tay ôm rồi hôn tôi, và trong một phút tôi hôn anh. Tôi quay ngược về quá khứ, và thay vì chiếc Impala, tôi thấy chiếc Jeep của anh trai Ryan, và thay vì Roamer và Amanda, tôi thấy Eli Cross và Eleanor, và chúng tôi ở đây, tại bãi chiếu phim này, cùng nhau xem hai tập phim *Die Hard*.

Rồi tay của Ryan lại len lỏi tìm đường vào trong áo tôi, và tôi lùi ra. Chiếc Impala đã trở lại. Roamer và Amanda đã trở lại. Bộ phim quái vật đã trở lại.

Tôi nói, “Em ghét phải nói ra, nhưng bố mẹ em đã đặt giờ giới nghiêm.”

“Từ khi nào?” Rồi, dường như anh nhớ ra gì đó. “Xin lỗi V.” Và tôi biết anh nghĩ vụ tai nạn chính là nguyên do.

Ryan đề nghị đưa tôi về nhà. Tôi nói không, tôi ổn, tôi tự đi được, nhưng rốt cuộc anh vẫn đi cùng.

“Tối nay anh thấy rất vui,” anh nói trước bậc thềm nhà tôi.

“Em cũng thế.”

“Anh sẽ gọi cho em.”

“Tuyệt.”

Anh nhào tới định hôn chúc tôi ngủ ngon nhưng tôi hơi quay đi để anh chỉ hôn lên được má tôi. Anh vẫn còn đứng đó khi tôi quay bước vào nhà.

FINCH

Ngày 15 (tôi vẫn tỉnh)

Tôi đến nhà Violet từ sớm và gặp bố mẹ cô khi họ đang ăn bữa ăn sáng. Bố cô để râu, trông nghiêm nghị với các nếp nhăn lo lắng hằn sâu quanh miệng và khóe mắt, còn mẹ cô là hình ảnh của Violet khoảng hai mươi lăm năm nữa, mái tóc vàng sậm rủ xuống như những gợn sóng, khuôn mặt hình trái tim, và tất cả mọi đường nét đều được chạm khắc sắc nét hơn đôi chút. Đôi mắt bà ấm áp, nhưng khuôn miệng chất chứa nỗi buồn.

Họ mời tôi ăn sáng, còn tôi hỏi họ về Violet của cái ngày trước khi tai nạn xảy ra bởi tôi chỉ biết cô sau vụ tai nạn đó. Tới khi cô bước xuống nhà, họ đang nhớ lại cái lần cô và chị gái cô đáng ra phải đến New York vào kỳ nghỉ xuân hai năm trước, nhưng thay vào đó hai chị em đã quyết định đi theo nhóm Boy Parade từ Cincinnati tới Indianapolis rồi tới Chicago để cổ phông vấn họ.

Khi Violet thấy tôi, cô nói, “Finch?” như thể tôi là một giấc mơ, và tôi nói, “*Boy Parade?*”

“Ôi trời ời. Sao bố mẹ lại kể với cậu ấy chuyện đó?”

Tôi không thể nhìn được nữa, tôi bắt đầu phá ra cười, và điều đó khiến mẹ cô bật cười, rồi bố cô nữa, cho đến khi cả ba chúng tôi cười với nhau như những người bạn chí cốt còn Violet nhìn chúng tôi chằm chằm như thể chúng tôi bị mất trí.

Sau đó, Violet và tôi đứng trước nhà cô và, bởi vì lần này đến lượt cô chọn địa điểm, cô nói qua về tuyến đường và bảo tôi theo cô tới đó. Rồi cô băng qua bãi cỏ và hướng tới lối vào nhà.

“Tớ không mang theo xe đạp.” Trước khi cô kịp nói bất cứ điều gì, tôi giơ tay lên kiểu đang thề. “Tớ, Theodore Finch, với tinh thần không hề sáng suốt, xin thề không lái xe nhanh hơn năm mươi cây số một giờ trong thành phố, tám mươi cây số trên đường liên bang. Nếu bất cứ lúc nào cậu muốn dừng lại, chúng ta sẽ dừng lại. Tớ chỉ yêu cầu cậu hãy cố thử một lần.”

“Trời đổ tuyết rồi.”

Cô đang nói quá lên. Thậm chí còn chưa có hạt tuyết nào rơi xuống.

“Không đến mức khiến đường trơn trượt đâu. Này, chúng ta đã dạo chơi tất cả những nơi chúng ta có thể dạo chơi trong phạm vi có thể đi xe đạp. Chúng ta có thể thấy nhiều hơn nếu đi ô tô. Ý tớ là, sẽ có vô số lựa chọn, ít nhất thì hãy ngồi lên xe đi. Vì tớ mà. Cứ ngồi thôi, còn tớ sẽ đứng cách xa, xa ở tận đây này, không gần chiếc xe tí nào, để cậu biết tớ không thể phục kích cậu và bắt đầu lái xe đi.”

Cô đứng cứng đờ bên vỉa hè. “Cậu không thể cứ ép mọi người làm những điều họ không muốn làm. Cậu cứ thế xông vào và tự tiện nói rằng chúng ta sẽ làm điều này, chúng ta sẽ làm điều kia, nhưng cậu không lắng nghe ai hết. Cậu không nghĩ cho bất cứ ai khác ngoài chính mình.”

“Thực ra, tớ đang nghĩ về việc cậu trốn tránh mãi trong căn phòng của cậu hay trên chiếc xe đạp màu cam ngu ngốc đó. Phải đi

tới đây. Phải đi tới đó. Đi đây. Đi đó. Đi mãi mà quanh đi quẩn lại cậu chẳng đến được nơi nào mới mẻ hay nằm ngoài cái phạm vi năm, sáu cây số.”

“Có lẽ tớ thích cái phạm vi năm, sáu cây số đó.”

“Tớ không nghĩ thế. Sáng nay, bố mẹ cậu đã vẽ ra một bức tranh tuyệt vời về *con người cậu* ngày xưa. Violet ngày đó rất vui vẻ và có phần nổi loạn, mặc dù cô có gu âm nhạc thật kinh khủng. Giờ tất cả những gì tớ thấy là một người sợ đến mức không dám quay trở lại thế giới ngoài kia. Mọi người xung quanh cậu lúc này hay lúc khác sẽ nhẹ nhàng thúc cậu một cái, nhưng không bao giờ đủ mạnh bởi vì họ không muốn làm buồn lòng Violet Tội Nghiệp. Cậu cần được xô thật mạnh, chứ không phải chỉ thúc đẩy. Cậu cần phải nhảy lại lên con lạc đà đó. Nếu không cậu sẽ ở lại mãi trên gò tường mà cậu đã tự tạo ra cho chính mình.”

Đột nhiên cô đi lướt qua tôi. Cô trèo vào trong xe và ngồi nhìn quanh một lượt. Mặc dù tôi đã cố dọn dẹp qua, phần giữa mặt táp lô vẫn đầy đầu mẩu bút chì và giấy vụn, tàn thuốc lá, một chiếc bật lửa, mấy chiếc gảy ghita. Có một cái chặn ở phía sau, và cả một cái gối, và tôi biết cô đã để ý thấy chúng qua cái nhìn cô ném về phía tôi.

“Ồ, thoải mái đi. Tớ không có kế hoạch quyến rũ cậu đâu. Nếu có cậu sẽ biết điều ngay. Thắt dây an toàn đi.” Cô cài khóa an toàn. “Giờ đóng cửa lại.” Tôi đứng trên bãi cỏ, tay khoanh trước ngực khi cô kéo cánh cửa đóng lại.

Rồi tôi đến bên ghế lái, mở cửa, và ngồi vào trong khi cô đang đọc mặt sau chiếc khăn ăn của một nơi có tên Quán Harlem

Avenue.

“Ý cậu ra sao, Tia Cực Tím?”

Cô hít một hơi. Rồi thở ra. “Được rồi.”

Ban đầu tôi đi chậm, chưa đến ba mươi cây số một giờ trong khi xe lăn bánh qua khu phố nhà cô. Chúng tôi đi qua từng khối nhà một. Đến mỗi biển dừng xe và đèn giao thông, tôi nói, “Cậu thấy sao?”

“Tốt. Khá ổn.”

Tôi lái ra tới đường Quốc lộ và tăng tốc lên năm mươi lăm cây số một giờ.

“Thế này thì sao?”

“Tuyệt.”

“Còn bây giờ?”

“Đừng hỏi tớ nữa.”

Chúng tôi đi chậm đến nỗi các xe ô tô và xe tải đều phóng vượt qua chúng tôi, còi hú inh ỏi. Một thằng hét lên với chúng tôi từ cửa sổ xe nó và chĩa ngón tay thối về phía chúng tôi. Tôi phải vô cùng kiềm chế mới không đạp mạnh chân ga, nhưng rốt cuộc tôi cũng quen dần với việc đi chậm đủ để tất cả mọi người khác có thể bắt kịp.

Để đánh lạc hướng bản thân mình và cô, tôi nói với cô như thể chúng tôi đang đứng trên gờ tường tháp chuông. “Cả đời tớ tớ đã chạy hoặc nhanh hơn ba lần so với những người khác hoặc chậm hơn ba lần. Khi tớ còn nhỏ, tớ từng chạy như điên quanh phòng khách, hết vòng này đến vòng khác, cho đến khi trên thảm hằn rõ

một đường tròn. Nó hằn sâu đến mức tớ bắt đầu chạy theo vòng tròn đấy, cho đến khi bố tớ tự tay xé toạc tấm thảm, cứ thế tay không xé toạc nó ra thôi. Ông không thay thảm mà để nguyên sàn bê tông nên những khoảng keo dính ở khắp mọi nơi, bên trên là các mẫu thảm còn sót lại.”

“Vậy làm đi. Đi nhanh lên.”

“Ồ không. Sáu mươi lăm cây số một giờ trên suốt cả hành trình, cưng ạ.” Nhưng tôi đã tăng tốc lên gần chín mươi. Ngay lúc này đây, tôi cảm thấy dễ chịu kinh khủng vì tôi đã đưa được Violet vào xe ô tô và bố tôi đang đi công tác ngoài thành phố, có nghĩa là không có Bữa Tối Gia Đình Bắt Buộc nào tối nay. “Nhân tiện đây, bố mẹ cậu thật tuyệt vời. về đường phụ huynh thì cậu may mắn lắm đấy đấy, Tia Cực Tím ạ.”

“Cảm ơn cậu.”

“Thế... Boy Parade. Cậu có phỏng vấn được họ không?”

Cô liếc xéo tôi một cái.

“Được rồi, kể cho tớ về vụ tai nạn đi.” Tôi không nghĩ cô sẽ kể, nhưng cô nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ rồi bắt đầu nói.

“Tớ không nhớ được nhiều lắm. Tớ nhớ mình lên xe sau khi chúng tớ rời buổi tiệc. Chị ấy và anh Eli đã cãi nhau...”

“Eli Cross à?”

“Họ đã hẹn hò gần như suốt năm ngoái. Chị đã rất buồn, nhưng không cho tớ lái xe. Tớ là người đã bảo chị đi theo lối cầu Phố A.” Cô trầm hắt xuống. “Tớ nhớ biển báo viết ‘Mặt cầu đóng băng trước khi vào đường cái’. Tớ nhớ xe bị trượt đi và Eleanor nói, ‘Chị

không giữ lái được nữa.’ Tớ nhớ cái lúc chúng tớ bay qua không trung, và Eleanor đã hét lên. Sau đó, tất cả mọi thứ chỉ còn một màu đen. Tớ tỉnh dậy ba giờ sau đó trong bệnh viện.”

“Kể cho tớ về chị cậu đi.”

Cô nhìn ra ngoài cửa sổ. “Chị ấy thông minh, bướng bỉnh, ủ dột, hài hước, ác ý khi mất bình tĩnh, ngọt ngào, luôn lo lắng cho những người chị yêu thương. Màu sắc yêu thích của chị là màu vàng. Chị luôn ủng hộ tớ, dù cho hai chị em thỉnh thoảng cũng cãi nhau. Tớ có thể nói với chị bất cứ điều gì, bởi vì Eleanor có một điểm rất hay là không phán xét người khác. Chị là người bạn tốt nhất của tớ.”

“Tớ chưa có người bạn nào như thế cả. Cảm giác ấy như thế nào?”

“Tớ không biết. Tớ đoán là ở cạnh họ cậu có thể được là chính mình, dù như thế có nghĩa là gì chẳng nữa - có thể thể hiện ra cả những mặt tốt đẹp nhất và tồi tệ nhất của cậu. Và họ vẫn sẽ yêu cậu. Hai người có thể cãi nhau, nhưng ngay cả khi cậu nổi điên với họ, cậu biết họ sẽ không rời bỏ cậu.”

“Có thể tớ cần một người như thế.”

“Nghe này, tớ muốn nói rằng tớ rất tiếc về chuyện Roamer và mấy đứa đó.”

Giới hạn tốc độ là một trăm mười, nhưng tôi cố gắng dừng lại ở con số chín mươi lăm. “Đó không phải là lỗi của cậu. Mà tiếc nuối làm gì cho tốn thời gian. Cậu phải sống cuộc sống của cậu như thể cậu sẽ không bao giờ hối tiếc. Sẽ dễ hơn nhiều nếu ngay từ đầu ta chỉ làm những điều đúng đắn, như thế thì sẽ chẳng có gì phải xin lỗi cả.” Thật buồn cười khi tôi lại là người nói ra điều đó.

Công viên Thư viện Lưu động ở ngay ngoại thành Bartlett, trên một con đường quê nằm giữa những cánh đồng ngô. Bởi vì mặt đất bằng phẳng và hầu như chẳng có cây cối, những chiếc xe moóc nổi bật lên như những tòa nhà chọc trời. Tôi nhòai người về phía trước qua bánh lái. “Cái quái gì...?”

Violet cũng đang nhòai về phía trước, tay đặt trên bảng điều khiển. Khi tôi rời khỏi đường nhựa và rẽ vào lối đi rải sỏi, cô nói, “Nhà tớ từng làm thế này ở California, đôi khi bố mẹ tớ, Eleanor và tớ lại lên xe đi lòng tìm các hiệu sách. Mỗi người chọn một cuốn sách mình muốn tìm, và cả nhà sẽ không về cho đến khi mọi người đều đã tìm được sách của mình. Nhà tớ có thể ghé vào đến tám hay mười hiệu sách một ngày.”

Cô ra khỏi xe trước tôi và hướng về phía cái thư viện lưu động đầu tiên - một chiếc xe moóc Airstream từ thời những năm 1950 - nằm ở phía bên kia con đường rải sỏi và bên kia cánh đồng. Có bảy xe moóc tất cả, mỗi cái đều có nhãn hiệu, thiết kế và năm sản xuất khác nhau, và chúng xếp thành một hàng giữa cánh đồng ngô. Mỗi chiếc quảng cáo một loại sách riêng.

“Đây là một trong những điều tuyệt con mẹ nó vời nhất mà tớ từng thấy.” Tôi không biết liệu Violet có nghe thấy tôi nói gì không bởi cô đã đang leo lên cái xe moóc đầu tiên rồi.

“Coi chừng mồm miệng đấy, nhóc.” Một bàn tay chìa ra, và giờ tôi đang bắt lấy bàn tay đó, nó thuộc về một người phụ nữ thấp, tròn trịa có mái tóc nhuộm vàng, đôi mắt ấm áp và một khuôn mặt đầy nếp nhăn. “Faye Carnes.”

“Theodore Finch. Có phải cô là vị thiên tài đứng đằng sau tất cả

những thứ này không?” Tôi hất đầu về phía dãy thư viện lưu động.

“Chính cô.” Cô bước đi, và tôi theo chân cô. Hạt ngừng dịch vụ thư viện lưu động vào những năm 80, và cô đã nói với chồng cô, ‘Chà, thật đáng tiếc. Thực sự rất đáng tiếc. Chuyện gì sẽ xảy ra với những xe moóc đó? Phải có người nào đó mua và duy trì hoạt động của chúng chứ.’ Thế là chúng ta đã làm như vậy. Lúc đầu, chúng ta tự lái xe xung quanh thị trấn, nhưng chồng cô, Franklin, chú ấy bị đau lưng, vì vậy chúng ta quyết định ‘trồng’ đám xe xuống, giống như trồng ngô, và để cho mọi người đến với chúng ta.”

Cô Carnes dẫn tôi đi từ xe moóc này đến xe moóc khác, và tôi leo vào khám phá từng chiếc một. Tôi giở qua những chồng sách bìa cứng và bìa mềm, tất cả chúng đều đã được người ta mở ra đọc nhiều lần. Tôi đang tìm kiếm một cuốn cụ thể, nhưng đến lúc này tôi vẫn chưa nhìn thấy nó.

Cô Carnes theo sau tôi sắp thẳng những cuốn sách, phủi bụi trên kệ, và kể với tôi về ông chồng Franklin, cô con gái Sara, và anh con trai Franklin Con, người đã phạm sai lầm khi kết hôn với một cô gái đến từ Kentucky, vì như thế có nghĩa là họ không bao giờ được gặp anh ta trừ dịp Giáng sinh. Cô nói nhiều, nhưng tôi thích cô.

Violet gặp chúng tôi tại xe moóc số sáu (sách thiếu nhi), tay cô ôm đầy các tác phẩm kinh điển. Cô chào cô Carnes và hỏi, “Làm thế nào để mượn sách ạ? Cháu có cần thẻ thư viện không ạ?”

“Cháu có thể mua hoặc mượn, nhưng dù chọn cách nào thì cháu cũng không cần phải có thẻ. Nếu cháu mượn, chúng ta tin cháu sẽ mang trả lại. Nếu cháu mua, chúng ta chỉ nhận tiền mặt.”

“Cháu muốn mua.” Violet gật đầu với tôi. “Cậu có thể lấy hộ tiền

trong túi tờ không?”

Nhưng tôi rút ví của mình và đưa cô Carnes một tờ hai mươi đô, là tờ mệnh giá nhỏ nhất tôi có, và cô đếm số sách.

“Mỗi cuốn một đô la, nhân mười. Cô sẽ phải lên nhà để lấy tiền lẻ.” Cô bỏ đi trước khi tôi kịp bảo cô giữ lấy tiền thừa.

Violet đặt đồng sách xuống, và giờ tôi cùng cô khám phá từng xe moóc. Chúng tôi lấy thêm một vài cuốn vào đồng sách, và thỉnh thoảng tôi bắt gặp ánh mắt của cô, cô đang mỉm cười với tôi. Đó là nụ cười khi ta đang nghĩ nhiều đến một người nào đó và cố gắng xác định xem ta cảm thấy thế nào về họ. Tôi mỉm cười với cô và cô quay đi.

Rồi cô Carnes trở lại, và chúng tôi tranh luận về chỗ tiền thừa - tôi muốn cô giữ lấy, còn cô thì muốn tôi nhận lại, cuối cùng tôi đành lấy lại tiền vì cô nhất quyết không chịu để bị thuyết phục. Tôi bê chồng sách lên xe trong khi cô nói chuyện với Violet. Tôi tìm thấy một tờ hai mươi nữa trong ví, và khi tôi trở lại dãy xe moóc, tôi lên vào chiếc đầu tiên rồi thả tờ hai mươi đô cùng chỗ tiền thừa vào máy tính tiền cũ nằm trên một cái quầy tạm bợ.

Một nhóm trẻ con đi đến nên chúng tôi chào tạm biệt cô Carnes. Khi chúng tôi rời đi, Violet nói, “Tuyệt thật.”

“Đúng thế, nhưng lần này không được tính là một lần dạo chơi đâu nhé.”

“Về lý mà nói thì đây là một địa điểm nữa, và chúng ta chỉ cần có thế.”

“Tớ xin lỗi. Dù tuyệt vời đến vậy, thực ra địa điểm này chẳng khác gì ở ngay trong sân sau nhà chúng ta, hoàn toàn nằm trong

cái phạm vi an toàn năm-tới-sáu-cây-số của cậu. Hơn nữa, không phải chúng mình chỉ có chăm chăm đi cho xong để gạch đi các mục trong danh sách.”

Giờ cô đang đi trước tôi vài bước, giả vờ như tôi không tồn tại, nhưng không sao, tôi quen thế rồi, và có một điều cô không biết là hành động đó không làm tôi bối rối chút nào. Người ta hoặc nhìn thấy tôi hoặc là không. Tôi tự hỏi cái cảm giác đi bộ qua những con phố, an toàn, thoải mái và hòa vào với tất cả, thì sẽ như thế nào. Không ai quay đi, không ai nhìn chăm chăm, không ai chờ đợi và trông mong, lòng tự hỏi điều ngu ngốc, điên rồ tiếp theo bạn sẽ làm là gì.

Sau đó, tôi không thể kiềm chế được nữa mà bắt đầu chạy, và cảm giác thật tuyệt khi được thoát khỏi tốc độ đi chậm rãi thông thường của tất cả những người khác. Tôi thoát khỏi tâm trí mình, mà vì một số lý do, đang hình dung ra bản thân tôi đã chết ngoéo như các tác giả của những cuốn sách Violet đã chọn, lần này là ngủ vĩnh viễn, chôn sâu dưới hàng lớp đất và cả cánh đồng ngô. Tôi gần như có thể cảm thấy mặt đất đang đóng lại, không khí trở nên cũ kỹ và ẩm ướt, bóng tối đang đè xuống người tôi, và tôi phải há miệng để thở.

Trong chớp mắt, Violet vụt qua tôi, tóc cô chấp chới bay phía sau như một chiếc điều, bắt lấy ánh nắng và chuyển thành màu vàng kim ở đuôi tóc. Tôi chìm rất sâu vào đầu óc mình, chấp nhận những suy nghĩ, để cho chúng tràn đến, tới mức lúc đầu tôi còn không chắc đó là cô, nhưng sau đó tôi chạy nước rút để bắt kịp cô, rồi chạy song song bên cô, giữ cho tốc độ của tôi bằng với của cô.

Cô lại tăng tốc, và chúng tôi chạy thật lực, thật nhanh, tới mức tôi chỉ chực chờ bay lên khỏi mặt đất. Đây là bí mật của tôi - bất cứ lúc nào tôi cũng đều có thể bay mất. Tất cả mọi người trên trái đất trừ tôi - và bây giờ có thêm cả Violet - đều chuyển động một cách chậm chạp, như thể họ đang ngập trong bùn. Chúng tôi nhanh hơn tất cả bọn họ.

Và rồi chúng tôi đã tới xe, Violet nhìn tôi như muốn nói. “Chịu thua chưa.” Tôi tự nhủ là mình đã cố ý để cô thắng, nhưng quả thực cô đã thắng rất công bằng.

Sau khi lên xe và khởi động động cơ, tôi quăng cho cô cuốn sổ, cuốn chúng tôi đang dùng để ghi lại những chuyển đạo chơi của mình, và nói, “Hãy ghi chép lại trước khi chúng ta kịp quên đi bất cứ điều gì.”

“Tớ tưởng chuyến này không tính chứ.” Nhưng cô đã lật qua các trang giấy.

“Giúp tớ đi. Ồ, với cả chúng ta đang tới một điểm nữa trên đường về nhà.”

Khi cô ngẩng đầu lên giữa lúc đang ghi chép, chúng tôi đã rời con đường rải sỏi và đang đi dọc con đường nhựa. “Mãi để ý mấy cuốn sách, tớ quên để lại thứ gì đó rồi.”

“Không sao. Tớ làm rồi.”

VIOLET

145 ngày cho tới tự do

Cậu bỏ qua lối rẽ mà đi xuyên thẳng qua khoảng cỏ ở giữa đường để sang phía bên kia và trở lại đường liên bang, lái xe theo hướng ngược lại. Lát sau, chúng tôi rẽ vào một con đường nông thôn yên tĩnh.

Chúng tôi đi tiếp khoảng hơn một cây rưỡi, Finch bật nhạc lên rồi hát theo. Cậu gõ nhịp trên vô lăng bằng thép, và sau đó chúng tôi đặt chân tới một thị trấn nhỏ chỉ rộng bằng mấy khu nhà. Finch nhào người qua tấp lô và giảm tốc để chiếc xe bò đi chậm chạp trên đường. “Cậu có thấy bất kỳ biển tên đường nào không?”

“Biển đằng kia ghi: ‘Nhà thờ’.”

“Tốt. Rất xuất sắc.” Cậu quành vào ngã rẽ và chỉ đi thêm một khối nhà nữa đã tấp xe vào lề đường. “Chúng ta tới rồi.” Cậu ra khỏi xe, tới cửa xe bên tôi, mở cửa và chìa tay ra đợi tôi. Chúng tôi đi bộ về hướng một nhà máy khổng lồ trông như đã bị bỏ hoang. Tôi có thể thấy thứ gì đó chạy dọc tường nhà máy, trải khắp toàn bộ chiều dài của nó. Finch cứ bước đi mãi rồi đột ngột dừng lại ở phía xa của bức tường.

Trước khi tôi chết... là những gì viết trên bức tường trông như một tấm bảng đen khổng lồ. Và dưới các chữ cái màu trắng khổng lồ đó là biết bao những hàng chữ, cột chữ, tất cả đều viết *Trước khi*

tôi chết tôi muốn_____. Những khoảng trống đã được lấp đầy bởi những dòng chữ viết bằng phấn đủ màu, nhòe nhoẹt và mất nét, phân nửa do mưa và tuyết, với đủ các loại nét chữ viết tay khác nhau.

Chúng tôi vừa đi vừa đọc. *Trước khi tôi chết tôi muốn có con. Sống ở London. Nuôi một con hươu cao cổ. Nhảy dù. Chia cho 0. Chơi đàn piano. Nói tiếng Pháp. Viết một cuốn sách. Du hành đến hành tinh khác. Trở thành người bố tốt hơn bố tôi. HÀi lòng về bản thân. Tới New York. Được biết tới bình đẳng. Sống.*

Finch huých vào tay tôi và đưa cho tôi một mẫu phấn xanh dương.

Tôi nói, “Chẳng còn lại chỗ nào.”

“Thế chúng ta tạo vài chỗ vậy.”

Cậu viết ***Trước khi tôi chết tôi muốn*** và vạch một đường dài. Cậu viết thế một lần nữa. Rồi cậu viết thêm chục lần nữa. “Sau khi chúng ta điền kín những chỗ này, chúng ta có thể tiếp tục viết ở mặt tiền tòa nhà và mặt tường phía bên kia. Đây là một cách hiệu quả để tìm ra lý do tại sao chúng ta lại ở đây.” Và tôi biết khi nói “ở đây”, cậu không ngụ ý cái vỉa hè này.

Cậu bắt đầu viết: *Chơi ghita như Jimmy Page. Sáng tác một bài hát sẽ thay đổi thế giới. Đi tìm Bản Tuyên Ngôn Vĩ Đại. Trở nên có giá trị. Trở thành người tôi đáng ra phải trở thành và chỉ thế là đủ. Biết tới cảm giác có một người bạn thân. Trở nên có ý nghĩa.*

Suốt một lúc lâu, tôi chỉ đứng đó đọc, và rồi tôi viết: *Ngừng sợ hãi. Ngừng suy nghĩ quá nhiều. Lấp đầy những lỗ hổng còn đó. Lái xe trở lại. Viết. Thở.*

Finch đứng sát vai tôi. Cậu ở gần tới nỗi tôi có thể cảm thấy hơi thở của cậu. Cậu nhoài người về phía trước và viết thêm: *Trước khi tôi chết tôi muốn trải qua một ngày hoàn hảo*. Cậu lùi lại, đọc lại thật kỹ, và lại bước về phía trước. *Và gặp Boy Parade*. Trước khi tôi kịp nói bất cứ điều gì, cậu bật cười, xóa nó đi, và thay bằng: *Và hôn Violet Markey*.

Tôi đợi cậu xóa dòng này nữa, nhưng cậu thả phấn xuống, xoa bụi khỏi tay mình rồi chùi tay trên quần bò. Cậu nở một nụ cười méo xệu rồi đăm đăm nhìn môi tôi. Tôi chờ cậu chủ động. Tôi tự nhủ, *Cứ để cậu ấy thử!*. Rồi tôi lại nghĩ, *Mình mong cậu ấy sẽ hôn thật!* và chỉ cần nghĩ thế thôi các dòng điện đã xuyên vọt qua tôi. Tôi tự hỏi liệu hôn Finch có khác nhiều so với hôn Ryan không. Tôi mới chỉ hôn vài chàng trai trong cuộc đời mình, và tất cả họ về cơ bản đều chẳng khác gì nhau.

Cậu lắc đầu. “Không phải ở đây. Không phải lúc này.” Nói rồi cậu đi về phía xe hơi. Tôi đi theo sau cậu, và khi chúng tôi đã lên xe, khi động cơ xe đã nổ và nhạc đã bật, cậu nói, “Trước khi cậu kịp nghĩ ngợi gì, tớ phải nói là chuyện vừa xong không có nghĩa là tớ thích cậu.”

“Sao cậu cứ nói thế mãi vậy?”

“Bởi vì tớ nhìn thấy cái cách cậu nhìn tớ.”

“Ôi trời ơi. Cậu thật là không thể tin được.”

Cậu bật cười.

Trở lại trên đường, tâm trí tôi chạy như điên. Trong một khoảnh khắc tôi muốn Theodore Finch hôn tôi không có nghĩa là tôi thích cậu. Chỉ là đã một thời gian rồi tôi không hôn ai khác ngoài Ryan.

Trong quyển sổ của chúng tôi, tôi viết *Trước khi tôi chết tôi muốn...* nhưng tôi chỉ viết tới đó, bởi cái câu mà Finch nói cứ bồng bênh trên trang giấy: *Và hôn Violet Markey.*

Trước khi Finch đưa tôi về, cậu lái đến quán Quarry ở trung tâm Bartlett, nơi người ta thậm chí không kiểm tra chứng minh thư của chúng tôi. Chúng tôi đi thẳng vào. Nơi này đông đúc và đầy khói thuốc, ban nhạc thì chơi ầm ĩ. Dường như ai cũng biết cậu, nhưng thay vì lên chơi cùng ban nhạc trên sân khấu, cậu nắm tay tôi và hai chúng tôi nhảy với nhau. Mới phút trước cậu còn giật lắc điên cuồng, phút sau đã lại cùng tôi nhảy điệu tango.

Tôi hét lên để át tiếng ồn, “Tớ cũng không thích cậu.” Nhưng cậu chỉ lặn ra cười lần nữa.

FINCH

Vẫn ngày 15

Trên đường trở về nhà Violet, tôi nghĩ ra văn bia trên mộ cho những người chúng tôi quen: Amanda Monk (*Tôi nông cạn như con lạch khô nước rế nhánh từ sông Whitewater*), Roamer (*Kế hoạch của tôi là trở thành thằng khốn nạn vĩ đại nhất mà tôi có thể - và tôi đã làm được*), thầy Black (*Tới kiếp sau, tôi muốn nghỉ ngơi, tránh xa trẻ con, và được trả lương cao*).

Đến giờ cô vẫn yên lặng, nhưng tôi biết cô đang lắng nghe, chủ yếu là bởi không có ai khác xung quanh ngoài tôi. “Trên bia mộ của cậu sẽ khắc gì, Tia Cực Tím?”

“Tớ không chắc.” Cô nghiêng đầu và nhìn về phía xa xăm đằng trước như thể cô sẽ tìm thấy câu trả lời ở đó. “Thế còn mộ của cậu?” Giọng cô nghe như đang trôi dần ra xa, như thể cô đang ở một nơi khác.

Tôi thậm chí không cần phải suy nghĩ. “Theodore Finch, trong hành trình tìm kiếm Bản Tuyên Ngôn Vĩ Đại”

Cô ném cho tôi một cái nhìn sắc lẹm, và tôi có thể thấy cô lại hiện hữu và tồn tại ở đây. “Tớ không biết điều đó có nghĩa là gì.”

“Nó có nghĩa là ‘sự thúc giục được tồn tại, được có ý nghĩa, và, nếu phải chết, được chết anh dũng, giữa những lời tán tụng - nói tóm lại, được để lại một ký ức nơi người còn sống.’”

Cô yên lặng như thể đang cân nhắc điều này. “Thế cậu đã ở đâu hôm thứ Sáu? Tại sao cậu không đi học?”

“Tớ thỉnh thoảng bị đau đầu. Không có gì nghiêm trọng.” Đây không hoàn toàn là lời nói dối, bởi vì những cơn đau đầu là một phần trong những gì xảy ra. Kiểu như bộ não của tôi vận hành nhanh đến mức nó không thể theo kịp chính bản thân nó. Từ ngữ. Màu sắc. Âm thanh. Đôi khi tất cả mọi thứ khác chìm đi và chỉ còn lại tôi với âm thanh. Tôi có thể nghe thấy tất cả mọi thứ, nhưng không chỉ mỗi nghe thấy chúng - tôi còn có thể cảm thấy chúng nữa. Nhưng rồi tất cả ập đến cùng một lúc - âm thanh biến thành ánh sáng, còn ánh sáng trở nên quá chói chang, và dường như xé tôi ra làm đôi, rồi sau đó đến cơn đau đầu. Nhưng không phải tôi chỉ *cảm thấy* cơn đau đầu, tôi còn có thể *nhìn thấy* nó, như thể nó được tạo thành bởi cả triệu sắc màu, tất thấy đều chói lóa. Khi tôi cố miêu tả nó cho Kate một lần nọ, chị nói, “Em có thể cảm ơn bố về chuyện đó. Nếu bố không lấy đầu em làm bao cát tập đấm thì có lẽ em sẽ không bị như vậy đâu.”

Nhưng không phải thế. Tôi thích nghĩ rằng màu sắc và âm thanh và từ ngữ không có gì liên quan tới ông, rằng tất cả chúng đều là từ tôi và cái bộ óc tuyệt vời, phức tạp, râm rì, rền rĩ, lúc lên lúc xuống, và thần thánh của chính tôi.

Violet nói, “Giờ cậu đã ổn chưa?” Tóc cô tung bay còn đôi má cô ửng đỏ. Cho dù cô có thích điều này hay không, trông cô có vẻ hạnh phúc.

Tôi nhìn cô một lúc lâu. Tôi hiểu rõ cuộc sống, đủ để biết ta không thể chắc chắn rằng mọi thứ sẽ bất biến và luôn bên ta, dù ta

có muốn thế bao nhiêu chẳng nữa. Ta không thể ngăn người khác qua đời. Ta không thể ngăn họ ra đi. Ta cũng không thể ngăn chính mình ra đi. Tôi biết bản thân mình đủ rõ để biết rằng không ai khác có thể giữ cho ta tỉnh táo hoặc ngăn ta chìm vào giấc ngủ. Tất cả phụ thuộc vào tôi. Nhưng chao ôi, tôi thích cô gái này.

“Rồi,” tôi nói. “Tớ nghĩ tớ ổn rồi.”

Tối nhà, tôi mở hòm thư thoại trên điện thoại cố định, Kate và tôi thỉnh thoảng lại kiểm tra mỗi khi chúng tôi nhớ ra, và có một tin nhắn từ thầy Embryo. *Chết tiệt. Chết tiệt. Chết tiệt. Chết tiệt.* Thầy gọi vào thứ Sáu vì tôi đã không đến buổi tư vấn của chúng tôi và thầy muốn biết tôi ở nơi quái quỷ nào, đặc biệt là bởi vì dường như thầy đã đọc bài báo trên *Chuyện phiếm Bartlett*, và thầy biết - hoặc nghĩ rằng thầy biết - tôi đã có ý định gì trên gờ tường đó. Lạc quan mà nói, tôi đã vượt qua vụ xét nghiệm ma túy. Tôi xóa lời nhắn và tự nhủ thứ Hai sẽ đi học sớm để dàn hòa với thầy.

Rồi tôi đi lên phòng, leo lên ghế, và nghiên cứu cơ chế treo cổ. Vấn đề là tôi quá cao mà trần nhà thì quá thấp. Tầng hầm luôn là một lựa chọn, nhưng không ai xuống đó bao giờ, và có thể mất đến vài tuần, thậm chí vài tháng, mẹ và chị em tôi mới tìm thấy tôi.

Một sự thật thú vị: Treo cổ là phương pháp được sử dụng thường xuyên nhất trong các vụ tự tử ở Vương quốc Anh bởi, theo các nhà nghiên cứu, treo cổ được xem là vừa nhanh chóng vừa dễ dàng. Tuy nhiên độ dài của sợi dây phải được căn chỉnh sao cho phù hợp với cân nặng của người đó; nếu không thì cái chết sẽ không hề nhanh chóng mà cũng chẳng dễ dàng. Một sự thật thú vị khác: thuật

ngữ hiện đại của biện pháp từ hình bằng treo cổ là Cú Rơi Dài.

Đó chính xác là cảm giác khi tôi ngủ. Đó là một cú rơi dài từ trạng thái Thức và có thể xảy ra hết sức đột ngột. Mọi thứ đơn giản là... dừng lại.

Nhưng đôi khi có những cảnh báo. Âm thanh, tất nhiên, và những cơn nhức đầu, nhưng tôi cũng đã học cách nhìn ra những dấu hiệu như sự thay đổi trong không gian, cụ thể là cách ta nhìn thấy khoảng không ấy, hay cảm xúc mà nó đem lại. Hành lang trường là một thách thức - quá nhiều người đi theo quá nhiều hướng, chẳng khác gì một ngã tư đông đúc. Phòng thể chất của trường còn tệ hơn bởi vì ta bị nhồi chặt giữa một đám người và tất cả mọi người đều la hét, và ta có thể bị mắc kẹt trong đó.

Một lần nọ tôi đã phạm sai lầm khi nói về chuyện này. Vài năm trước đây, tôi hỏi Gabe Romero, người khi ấy là bạn tốt của tôi, rằng liệu nó có thể cảm nhận âm thanh và nhìn thấy những cơn đau đầu, liệu không gian xung quanh nó có bao giờ co giãn, liệu nó có bao giờ tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu nó lao đầu vào một chiếc xe ô tô hoặc tàu hỏa hoặc xe buýt, liệu nó có nghĩ rằng làm vậy sẽ giúp ta thoát khỏi những âm thanh, những cơn đau đầu. Tôi rủ nó thử làm thế cùng tôi, chỉ để thử xem thế nào, bởi trong sâu thẳm, tôi có cảm giác rằng tôi không có thật, nghĩa là tôi hoàn toàn bất bại, còn nó đã về nhà và kể với bố mẹ nó, họ kể với giáo viên của tôi, thầy lại kể với thầy hiệu trưởng, thầy hiệu trưởng lại kể với bố mẹ tôi, những người đã nói với tôi rằng, *Có thật thế không, Theodore? Con bịa chuyện với bạn bè con à?* Ngày hôm sau chuyện bay ra khắp trường, và tôi chính thức trở thành Theodore Lập Dị. Một năm sau

đó, quần áo tôi trở nên chật chội bởi, hóa ra, cao vượt lên ba mươi lăm phân chỉ trong một mùa hè thật dễ dàng. Vượt ra khỏi định kiến mới khó.

Đó là lý do tại sao ta được lợi khi cố tỏ ra giống người khác, ngay cả khi ta luôn luôn biết ta khác biệt. Đó là lỗi của *chính mày*, tôi tự nhủ sau đó - lỗi của tôi là tôi không thể bình thường, lỗi của tôi là tôi không thể như Roamer hay Ryan hay Charlie hay những thằng khác. Đó là lỗi của *chính mày*, tôi nói với bản thân mình lúc này.

Khi đang ngồi trên ghế, tôi thử tưởng tượng ra rằng trạng thái Ngủ đang đến. Khi ta là đứa khét tiếng và bất bại, thật khó để hình dung ra được mình ở bất cứ trạng thái nào khác ngoài tỉnh táo, nhưng tôi ép bản thân phải tập trung bởi vì chuyện này rất quan trọng - đây là vấn đề sống còn.

Không gian càng nhỏ thì càng tốt, mà phòng của tôi lại rộng. Nhưng có lẽ tôi có thể chia đôi nó bằng cách dịch chuyển kệ sách và tủ quần áo. Tôi nhặt tám tấm lên và bắt đầu đẩy mọi thứ vào vị trí. Không ai xuất hiện để hỏi xem tôi đang làm cái quái gì, mặc dù tôi biết mẹ và Decca và Kate, nếu chị ở nhà, hẳn phải nghe thấy tiếng cái tủ bị kéo lê trên sàn.

Tôi tự hỏi cần một sự kiện lớn cỡ nào thì họ mới vào đây - một vụ nổ bom? Một vụ nổ hạt nhân? Tôi cô nhớ xem lần cuối bất kỳ ai trong số họ ở trong phòng tôi là khi nào, và lần duy nhất tôi có thể nhớ được đó là vào bốn năm trước khi tôi bị cúm nặng, một cơn cúm thật sự. Ngay cả khi đó, cũng chỉ có Kate lên chăm sóc tôi.

FINCH

Ngày 16 và 17

Để bù cho việc vắng mặt hôm thứ Sáu, tôi quyết định kể cho thầy Embryo về Violet. Tôi không nhắc đến tên cô, nhưng tôi phải kể một điều gì đó cho một người nào đó khác ngoài Charlie hay Brenda, những đứa chỉ hỏi liệu tôi đã lên giường với cô chưa hay nhắc tôi về cú đá đít Ryan Cross sẽ tặng tôi nếu dám tán tỉnh Violet.

Tuy vậy, đầu tiên, thầy Embryo vẫn phải hỏi liệu tôi có cố làm mình bị tổn thương không. Tuần nào chúng tôi cũng phải theo trình tự này, và nó diễn ra đại loại như sau:

Thầy Embryo: Em có cố làm tổn thương bản thân từ lần gần nhất thầy gặp em không?

Tôi: Không, thưa thầy.

Thầy Embryo: Em có nghĩ đến chuyện làm tổn thương mình không?

Tôi: Không, thưa thầy.

Từ kinh nghiệm đau thương của mình, tôi đã học được rằng tốt nhất là không nói về những gì ta đang thực sự suy nghĩ. Nếu ta không nói gì, họ sẽ cho rằng ta không nghĩ gì ngoài những gì ta cho họ thấy.

Thầy Embryo: Em đang giỡn thầy đấy hả, con trai?

Tôi: Liệu em có đi giỡn một người nắm quyền hành như thầy

không?

Bởi thầy vẫn chưa kiếm đâu ra được khiếu hài hước, thầy nheo mắt nhìn tôi và nói: “Thầy hy vọng là không.”

Rồi thầy quyết định phá vỡ trình tự quen thuộc. “Thầy biết về bài báo trong tờ *Chuyện phiếm Bartlett* rồi đấy.”

Tôi thực sự đã ngồi im re một vài giây. Cuối cùng tôi nói, “Thầy không thể luôn luôn tin vào những gì mình đọc, thưa thầy.” Tôi buột miệng nói, đầy trêu người. Tôi quyết định bỏ sắc thái mỉa mai đi và thử lại. Có lẽ vì thầy đã khiến tôi bối rối. Hoặc có lẽ là bởi vì thầy lo cho tôi và thầy có ý tốt, chưa kể thầy là một trong số ít những người lớn trong cuộc đời tôi thật sự quan tâm đến tôi. “Thật đấy ạ.” Giọng tôi thực sự run rẩy, làm cả hai chúng tôi đều thấy rõ là bài báo ngu ngốc đó làm tôi phiền muộn hơn những gì tôi thể hiện.

Sau khi đoạn trao đổi trên kết thúc, tôi dành thời gian còn lại chứng minh cho thầy là hãy còn bao nhiêu thứ khiến đời tôi vẫn đáng sống. Hôm nay là ngày đầu tiên tôi kể về Violet.

“Thực sự là có một cô gái này. Hãy gọi cô ấy là Lizzy ạ.” Elizabeth Meade là trưởng câu lạc bộ tiết dục nghệ thuật. Cô rất tốt bụng, tôi không nghĩ rằng cô sẽ thấy phiền nếu tôi mượn tên cô để bảo vệ sự riêng tư của mình. “Cô ấy và em đã trở nên gần như thân thiết, và điều đó làm cho em rất, rất hạnh phúc. Hạnh phúc theo kiểu ngớ ngẩn. Kiểu hạnh-phúc-đến-nỗi-bạn-bè-em-không-thể-chịu-được-khi-ở-cạnh-em ấy.”

Thầy nhìn tôi như thể đang cố lý giải góc nhìn của tôi. Tôi kể tiếp về Lizzy, về việc chúng tôi hạnh phúc thế nào, về việc tất cả những gì tôi muốn làm là ngày nào cũng được hạnh phúc về việc tôi đang

hạnh phúc như thế nào, mà điều này hoàn toàn có thật, nhưng cuối cùng thầy nói, “Đủ rồi. Tôi hiểu rồi. Cô ‘Lizzy’ này có phải là cô gái trong bài báo không?” Thầy chỉ vào tên cô. “Cô gái đã ngăn em nhảy ra khỏi gờ tường ấy?”

“Có thể.” Tôi tự hỏi liệu thầy có tin nếu tôi nói với thầy rằng thực ra mọi chuyện xảy ra hoàn toàn ngược lại.

“Chỉ cần em cẩn thận thôi.”

Không, không, không, thầy Embryo, tôi những muốn nói. Thật đáng thất vọng, thầy đáng lẽ phải là người biết nên nói điều gì tử tế hơn cái câu thầy vừa thốt ra, khi một người nào đó đang rất hạnh phúc. “Chỉ cần em cẩn thận thôi” ngụ ý rằng tất cả chuyện này rồi sẽ kết thúc, có thể chỉ trong một giờ, có thể trong ba năm, nhưng chắc chắn nó sẽ kết thúc. Thầy có mắt gì đâu khi nói, đại khái như, *Tôi thật sự mừng cho em, Theodore. Chúc mừng em đã tìm được người làm cho em cảm thấy vui như vậy.*

“Thầy biết không, thầy chỉ cần nói chúc mừng và dừng lại ở đó.”

“Chúc mừng em.” Nhưng đã quá muộn. Thầy đã nói ra mất rồi nên giờ cái câu “Chỉ cần em cẩn thận thôi” đã khắc sâu vào đầu óc tôi và sẽ không bao giờ biến mất. Tôi cố bảo nó rằng có thể thầy chỉ muốn nói là “Chỉ cần em cẩn thận khi quan hệ. Hãy sử dụng bao cao su,” nhưng thay vì thế, bởi, bạn biết đó, nó là một bộ óc, và do đó nó có suy nghĩ riêng của nó, nó bắt đầu nghĩ đến đủ mọi cách mà Violet Markey có thể làm tan vỡ trái tim tôi.

Tôi mân mê chỗ ai đó đã rạch ba đường trên tay vịn ghế. Tôi tự hỏi ai đã làm vậy và bằng cách nào khi tôi mân mê mân mê mân mê và cố gắng khiến bộ óc mình lắng xuống bằng cách nghĩ ra bài văn

bia cho thầy Embryo. Khi làm thế không có tác dụng, tôi bịa ra một cái cho mẹ (*Tôi đã là một người vợ và vẫn còn là một người mẹ, tuy nhiên đừng hỏi tôi các con tôi đang ở đâu*) và bố (*Sự thay đổi duy nhất tôi tin tưởng đó là thoát khỏi vợ con và bắt đầu lại với một người khác*).

Thầy Embryo nói, “Hãy bàn về kỳ thi SAT. Em được 2280 điểm.” Thầy có vẻ ngạc nhiên và bị ấn tượng mạnh tới nỗi tôi muốn nói, *Ồ thế thì sao? Mẹ kiếp thầy, thầy Embryo.*

Sự thật là, tôi thi cử rất ổn. Tôi luôn thế. Tôi nói, “Nói chúc mừng cũng sẽ thích hợp trong trường hợp này.”

Thầy rướn người về phía trước như thể không nghe thấy tôi. “Em định học trường đại học nào?”

“Em chưa chắc chắn.”

“Em không thấy rằng đã đến lúc nghĩ một chút về tương lai sao?”

Tôi có nghĩ về tương lai. Ví dụ như nghĩ về việc tôi sẽ gặp Violet lát nữa.

“Em có nghĩ về nó,” tôi nói. “Em đang nghĩ về nó ngay lúc này.”

Thầy thở dài và đóng hồ sơ của tôi lại. “Thầy sẽ gặp em vào thứ Sáu. Nếu em cần bất cứ điều gì, hãy gọi thầy.”

Vì Barlett là một ngôi trường khổng lồ với số lượng học sinh khổng lồ, tôi không gặp Violet thường xuyên như bạn nghĩ. Tiết học duy nhất chúng tôi học chung là Địa lý Hoa Kỳ. Khi tôi ở tầng hầm thì cô ở trên tầng ba, khi tôi ở trong phòng thể chất thì cô ở tận phía bên

kia trường, trong khán phòng giao hưởng, khi tôi học môn Khoa học thì cô học tiếng Tây Ban Nha.

Tối thứ Ba, tôi nghĩ thôi kệ mẹ nó đi và hãy đến gặp cô sau từng tiết học một để có thể đi cùng cô tới lớp tiếp theo*. Điều này đôi khi có nghĩa là phải chạy từ đầu này đến đầu kia tòa nhà, nhưng mỗi bước chân đều xứng đáng. Chân tôi dài, vì vậy tôi có thể đi được rất xa, ngay cả khi tôi có phải lượn trái lượn phải tránh mọi người hay đôi khi là phải nhảy qua đầu họ. Chuyện này dễ thôi vì họ di chuyển rất chậm, như một bầy thây ma hay bầy sên.

“Xin chào, tất cả các bạn!” Tôi vừa chạy vừa hét. “Hôm nay là một ngày đẹp trời! Một ngày hoàn hảo! Một ngày đầy khả năng!” Họ bơ phờ đến nỗi hầu như không buồn ngẩng lên nhìn tôi.

Lần đầu tiên tôi tới gặp Violet, cô đang đi bộ với bạn mình là Shelby Padgett. Lần thứ hai, cô nói, “Lại nữa à Finch?” Thật khó mà nói gặp tôi cô thấy vui hay xấu hổ, hay cả hai. Lần thứ ba, cô nói, “Cậu không bị muộn giờ à?”

“Điều tệ nhất họ có thể làm là gì?” Tôi nắm tay cô và kéo cô lóc cóc chạy theo. “Cho qua nhò, mọi người ơi! Tránh đường nào!”

Sau khi tiến cô đến lớp Văn học Nga, tôi chạy bộ xuống cầu thang, rồi lại xuống nhiều bậc thang nữa và qua sảnh chính, nơi tôi đâm sầm vào thầy hiệu trưởng Wertz, người muốn biết tôi nghĩ mình đang làm gì bên ngoài lớp học, *hả cậu nhóc*, và tại sao tôi lại chạy như thể kẻ thù đang bám sát nút sau lưng.

“Em chỉ đang đi tuần tra thôi, thưa thầy. Thời nay không có gì là quá an toàn cả. Em chắc chắn thầy đã đọc về những vụ xâm phạm an ninh tại Rushville và New Castle. Thiết bị máy tính bị đánh cắp,

sách thư viện bị phá hỏng, tiền bị trộm từ phòng lễ tân, mà tất cả đều giữa ban ngày ban mặt, ngay trước mũi họ.”

Tôi đang bịa chuyện, nhưng rõ ràng thầy không biết điều đó. “Về lớp đi,” thầy nói với tôi. “Và đừng để tôi bắt gặp em lần nữa. Tôi có cần phải nhắc em là em đang trong thời gian quản thúc không?”

“Không, thưa thầy.” Tôi làm bộ thông dong bước về một hướng khác, nhưng khi tiếng chuông tiếp theo vang lên, tôi lại phóng ra ngoài sảnh và lên cầu thang như thể tôi đang phải bỏ.

Những người đầu tiên tôi nhìn thấy là Amanda, Roamer và Ryan, và tôi phạm sai lầm khi vô tình đâm vào Roamer, khiến nó va vào Amanda. Các thứ trong túi xách tay của Amanda vung vãi khắp sàn hành lang, và nó bắt đầu la hét. Trước khi Ryan và Roamer có thể tấn cho tôi rằng lợi lẫn lộn, tôi chạy nước rút, cố tăng khoảng cách càng cao càng tốt. Tôi rồi sẽ phải trả giá cho vụ này sau, nhưng ngay bây giờ tôi không quan tâm.

Lần này Violet đang đợi tôi. Khi tôi cúi gập người xuống, thở hổn hển, cô nói, “Tại sao cậu làm thế này?” Và tôi có thể thấy cô không vui cũng chẳng xấu hổ, cô đang tức giận.

“Chạy thôi kẻo cậu trễ giờ bây giờ.”

“Tớ không chạy đi đâu hết.”

“Vậy thì tớ chịu rồi.”

“Ôi trời ơi. Cậu làm tớ phát điên mất thôi, Finch ạ.” Tôi rướn tới trước, và cô lùi lại, dựa vào tủ khóa.

Đôi mắt cô vẫn đảo khắp nơi như cô đang sợ một người nào đó có thể thấy Violet Markey và Theodore Finch ở cùng nhau. Chúa đã

ngăn Ryan Cross đi qua và hiểu nhầm sự việc. Tôi tự hỏi cô sẽ nói gì với nó - *Không phải như những gì anh trông thấy đâu. Theodore Lập Di đang quấy rối em. Hấn không để em yên.*

“Thật vui vì tớ có thể trả ơn cậu.” Bây giờ thì đến lượt tôi tức giận. Tôi chống một tay lên ngăn tủ phía sau cô. “Cậu biết không, cậu thân thiện hơn rất nhiều khi chúng ta chỉ có hai đứa và xung quanh không có ai để mà nhìn thấy chúng ta đi cùng nhau.”

“Có lẽ thế, nếu cậu không chạy dọc các hành lang và hét vào từng người một. Tớ không hiểu liệu cậu làm tất cả những điều này vì người ta cho đó là tính cách của cậu hay vì đó là con người tự nhiên của cậu.”

“Cậu nghĩ thế nào?” Môi tôi cách môi cô chỉ vài phân, và tôi nghĩ cô sẽ tát tôi hay đẩy tôi ra, nhưng rồi cô nhắm mắt lại, và đó là lúc tôi biết - tôi đã qua được vòng gửi xe.

Được rồi, tôi nghĩ. *Một bước ngoặt thú vị.* Nhưng trước khi tôi kịp làm gì, một người nào đó đã túm cổ áo tôi và kéo tôi lại. Thầy Kappel, huấn luyện viên bóng chày, nói, “Vào lớp ngay, Finch. Em cũng thế.” Thầy hát đầu về phía Violet. “Và hết giờ cả hai đứa ở lại chịu phạt cho tôi.”

Sau giờ học, cô bước vào phòng thầy Stohler và thậm chí không thèm nhìn tôi. Thầy Stohler nói, “Tôi nghĩ đúng là cái gì cũng có lần đầu tiên. Chúng tôi rất hân hạnh được đồng hành cùng em, em Markey ạ. Nhờ đâu mà chúng tôi được hân hạnh thế này?”

“Nhờ cậu ấy,” cô nói, đoạn hát đầu về phía tôi. Cô chọn chỗ ở hàng đầu tiên, xa chỗ tôi ngồi nhất có thể.

VIOLET

142 ngày nữa

Hai giờ sáng. Thứ Tư. Phòng ngủ của tôi.

Tôi thức dậy vì tiếng sồi va vào cửa sổ. Lúc đầu tôi nghĩ mình đang mơ, nhưng rồi tôi nghe thấy nó lần nữa. Tôi đứng dậy rồi nhòm qua rèm cửa, và Theodore Finch đang đứng ở sân trước nhà tôi, trên người mặc quần ngủ và áo có mũ màu tối.

Tôi mở cửa sổ rồi rướn người ra. “Đi đi.” Tôi vẫn còn giận cậu vì làm tôi bị phạt, lần đầu tiên trong đời. Và tôi giận Ryan vì anh nghĩ chúng tôi đang hẹn hò trở lại, mà đó là lỗi của ai? Tôi đã hành động như một đứa chuyên đi thả thính, hôn vào lúm đồng tiền của anh, hôn anh ở bãi chiếu phim. Tôi giận tất cả mọi người, nhất là bản thân mình. “Đi đi,” tôi nói một lần nữa.

“Xin đừng làm tớ phải leo lên cái cây này, bởi vì tớ có thể sẽ ngã gãy cổ trong khi chúng ta có quá nhiều việc phải làm, tớ không thể nhập viện được.”

“Chúng ta không phải làm gì nữa. Chúng ta đã làm xong hết rồi.”

Nhưng tôi vẫn vuốt tóc, tô một chút son bóng và khoác áo choàng tắm vào. Nếu tôi không đi xuống, ai biết cái gì có thể xảy ra?

Lúc tôi ra bên ngoài, Finch đang ngồi dưới hiên nhà, tựa lưng vào lan can. “Tớ cứ tưởng cậu sẽ không bao giờ xuống,” cậu nói.

Tôi ngồi xuống bên cạnh cậu, cái lạnh từ bậc thang ngấm xuyên qua các lớp áo. “Tại sao cậu ở đây?”

“Cậu đang thức à?”

“Không.”

“Tớ xin lỗi. Nhưng bây giờ cậu tỉnh rồi, chúng ta hãy lên đường đi.”

“Tớ sẽ chẳng đi đâu cả.”

Cậu đứng dậy và bắt đầu đi bộ đến xe ô tô. Cậu quay lại nói rất to, “Đi nào.”

“Tớ không thể cứ muốn là đi được.”

“Không phải cậu vẫn còn đang giận đấy chứ?”

“Thực ra, vẫn còn. Nhưng nhìn tớ đi. Tớ thậm chí còn chưa thay quần áo.”

“Dễ thôi. Hãy để cái áo choàng xấu xí lại. Đi giày và mặc áo khoác vào. Đừng mất thời gian thay cái gì khác. Hãy viết lời nhắn cho bố mẹ cậu để họ không lo lắng nếu thức dậy mà thấy cậu đi rồi. Tớ sẽ cho cậu ba phút trước khi tớ lên tìm cậu.”

Chúng tôi lái xe về phía trung tâm Bartlett. Các khối nhà được lát gạch và dính chùm vào với nhau thành ra thứ mà chúng tôi gọi là khu Boardwalk. Kể từ khi trung tâm mua sắm mở ra, không còn lý do gì để đến đây ngoại trừ tiệm bánh, nơi có món bánh cupcake ngon nhất trong phạm vi hàng cây số quanh đây. Các hàng quán ở đây đều là diện ăn theo, di sản từ khoảng hai mươi năm trước - một cửa hàng bách hóa rất cũ kỹ và buồn tẻ, một cửa hàng giày dép có

mùi long nảo, một cửa hàng đồ chơi, một cửa hàng kẹo, một tiệm kem.

Finch đổ chiếc Saturn lại và nói, “Chúng ta đến nơi rồi.”

Mặt tiền tắt cả các cửa hiệu đều tối om, tắt nhiên, và không có ai ở đây. Thật dễ dàng để giả vờ rằng Finch và tôi là hai người duy nhất trên thế giới.

Cậu nói, “Tớ suy nghĩ tốt nhất vào ban đêm khi tắt cả mọi người khác đều đang ngủ. Không gián đoạn. Không tiếng ồn. Tớ thích cảm giác tĩnh táo khi không ai còn thức.” Tôi tự hỏi liệu cậu có bao giờ ngủ không.

Tôi bắt gặp hình ảnh của chúng tôi phản chiếu trên cửa sổ của tiệm bánh, và chúng tôi trông giống như hai đứa trẻ vô gia cư. “Chúng ta đang đi đâu?”

“Cậu sẽ sớm thấy thôi.”

Không khí hanh khô và yên tĩnh. Xa xa, tháp Purina, tòa nhà cao nhất của bang, đã lên đèn, và phía sau nó là tháp chuông của trường.

Bên ngoài tiệm Bookmarks, Finch lôi một chùm chìa khóa ra mở cửa. “Mẹ tớ làm việc ở đây khi bà không đi bán nhà đất.”

Cửa hàng sách hẹp và tối, một mặt tường chất đầy tạp chí, ngoài ra còn có các kệ sách, một chiếc bàn và vài chiếc ghế, một quầy trống nơi người ta bán cà phê và đồ ngọt trong giờ bán hàng.

Lúc này cậu đang cúi người sau quầy, mở cái tủ lạnh giấu đằng sau đó. Cậu lục lọi cho đến khi tìm được hai lon nước soda và hai chiếc bánh nướng xốp, và sau đó chúng tôi đi tới khu vực trẻ em,

nơi có ghế hạt xốp và một tấm thảm màu xanh đã sờn. Cậu thấp một ngọn nến tìm được gần quầy tính tiền, ánh lửa nhảy nhót trên khuôn mặt cậu khi cậu mang nó từ kệ này sang kệ khác và lướt các ngón tay dọc theo gáy sách.

“Cậu đang tìm gì à?”

“Ừ.”

Cuối cùng, cậu ngồi xuống cạnh tôi và đưa tay lên vuốt tóc, làm mái tóc xổ ra lung tung. “Công viên Thư viện Lưu động không có, mà ở đây cũng không có.” Cậu cầm lên một chồng sách trẻ em và đưa cho tôi hai cuốn, “ơn trời, họ vẫn có những quyển này.”

Cậu ngồi bắt chéo chân, mái tóc bù xù rủ lên một cuốn sách, và ngay lập tức, cậu như thể đã biến mất tới một nơi nào khác.

Tôi nói, “Tớ vẫn còn giận vì cậu khiến tớ bị phạt.” Tôi chờ đợi một câu trả lời mau mắn, một câu trả lời đầy tính tán tỉnh và cợt nhả, nhưng thay vào đó cậu không ngược lên, chỉ lần tìm tay tôi và tiếp tục đọc. Tôi có thể cảm nhận được lời xin lỗi từ những ngón tay cậu, và điều này làm tôi mỉm lòng, nên tôi dựa vào cậu - chỉ một chút thôi - và đọc qua vai cậu. Bàn tay cậu ấm áp và tôi không muốn buông nó ra.

Chúng tôi ăn bằng một tay và đọc từng cuốn trong chồng sách, rồi chúng tôi bắt đầu đọc to truyện của Dr. Seuss* - Ôi, *những nơi bạn sẽ đến!* Chúng tôi thay nhau đọc từng đoạn, đầu tiên là Finch, rồi tôi, rồi Finch, rồi tôi.

Hôm nay là ngày của bạn.

Bạn sẽ đến những nơi vĩ đại!

Bạn sẽ khởi hành, sẽ đi thật xa!

Một lúc sau, Finch đứng lên và bắt đầu vừa đọc vừa diễn. Cậu không cần cầm sách bởi cậu đã thuộc lòng từng chữ, còn tôi thì quên cả đọc vì xem cậu diễn vui hơn, ngay cả khi lời thơ và giọng điệu của cậu trở nên nghiêm trọng lúc cậu đọc những dòng viết về những nơi tối tăm, những nơi vô dụng và những nơi đợi chờ, nơi người ta không làm bất cứ điều gì ngoài chờ đợi.

Rồi giọng cậu lại trở nên nhẹ nhàng và cậu hát thành lời.

*Bạn sẽ tìm thấy những miền tươi sáng
nơi nhóm nhạc Boom đang chơi.*

Cậu kéo tôi đứng dậy.

*Với biểu ngữ phản phạt,
một lần nữa bạn sẽ bay bổng!
Hãy sẵn sàng cho bất cứ điều gì trong cuộc đời này.*

Hai chúng tôi đang nhảy tưng tưng mỗi đứa một kiểu, chúng tôi nhảy qua các món đồ - qua ghế hạt xốp, qua tấm thảm, qua những cuốn sách khác. Chúng tôi hát những dòng cuối cùng nhau - *Ngọn núi của bạn đang chờ đợi. Vậy... hãy lên đường!* - rồi cuối cùng nằm lăn xuống sàn, với ánh nền nhảy múa xung quanh, chúng tôi cười to như thể đã mất trí.

Lối duy nhất lên tháp Purina là một cầu thang thép được xây gắn

vào một bên, và dường như có đến khoảng hai mươi lăm ngàn bậc. Khi ở trên nóc nhà, chúng tôi đứng - thở phì phò như thầy Black - bên cạnh cây Giáng sinh được dựng ở đó suốt cả năm. Ở khoảng cách gần, trông nó lớn hơn khi ta nhìn từ mặt đất. Phía sau cái cây là một khoảng không gian mở, và Finch trải tấm chăn ra rồi chúng tôi nằm lên đó, khoác tay nhau, và kéo phần chăn còn lại lên.

Cậu nói, “Nhìn này.” Trải ra mọi hướng bên dưới chúng tôi là những ánh đèn trắng tí hon và những khóm cây đen thẫm. Những ngôi sao trên bầu trời, những ngôi sao dưới mặt đất. Thật khó mà chỉ ra nơi bầu trời kết thúc và nơi mặt đất bắt đầu. Tôi ghét phải thừa nhận điều này, nhưng khung cảnh nơi đây thật đẹp. Tôi cảm thấy cần phải nói điều gì đó lớn lao và thơ mộng, nhưng điều duy nhất tôi nghĩ ra là “Thật ngọt ngào.”

“‘Ngọt ngào’ là một từ rất ngọt ngào và nên được sử dụng thường xuyên hơn.” Cậu cúi xuống để đắp chăn lên chân tôi, lúc này đã trượt ra ngoài. “Như thể nó chỉ là của riêng chúng ta,” cậu nói.

Ban đầu tôi nghĩ “nó” ở đây là từ “ngọt ngào”, nhưng sau đó tôi hiểu cậu muốn ám chỉ thị trấn. Và rồi tôi nghĩ, *Đúng, đúng thế. Theodore Finch luôn biết phải nói gì, giỏi hơn mình nhiều. Cậu ấy nên là người ghi chép, chứ không phải mình.* Tôi thấy ghen tị, chỉ một giây thôi, với bộ óc của cậu. Vào lúc này, bộ óc tôi dường như quá tầm thường.

“Vấn đề của người khác là họ quên rằng phần lớn thời gian, chính những điều nhỏ bé mới có ý nghĩa. Ai nấy đều bận rộn chờ đợi ở Nơi Đợi Chờ. Nếu chúng ta dừng lại để nhớ rằng có một nơi

như tháp Purina và một quang cảnh như thế này, tất cả chúng ta đều sẽ hạnh phúc hơn.”

Vì lý do nào đó tôi nói, “Tớ thích viết lách, nhưng tớ cũng thích rất nhiều thứ. Có lẽ trong số đó, viết lách là thứ tớ giỏi nhất. Có lẽ đó là thứ tớ thích nhất. Có lẽ đó là nơi tớ luôn cảm thấy thoải mái nhất. Hoặc có thể sự nghiệp viết lách của tớ đã kết thúc. Có thể tớ nên làm điều gì khác thay cho viết lách. Tớ không biết.”

“Tất cả mọi thứ trên thế giới đều có một kết thúc được định trước, phải không? Ý tớ là, một cái bóng đèn 100 watt được thiết kế để sáng được bảy trăm năm mươi giờ. Mặt trời sẽ chết trong khoảng năm tỷ năm nữa. Chúng ta ai cũng đều có hạn sử dụng. Hầu hết bọn mèo có thể sống được mười lăm năm, có lẽ lâu hơn. Hầu hết bọn chó sống được đến mười hai năm. Một người Mỹ trung bình tồn tại được hai mươi tám ngàn ngày sau khi sinh, có nghĩa là có một ngày giờ cụ thể mà tại đó cuộc sống của chúng ta sẽ kết thúc. Quãng đường của chị gái cậu vô tình dài mười tám năm. Nhưng nếu một con người tránh được tất cả bệnh tật, bệnh nhiễm trùng và tai nạn đe dọa đến tính mạng, anh ta - hay cô ta - sẽ sống được đến một trăm mười lăm tuổi.”

“Vậy cậu đang nói rằng tớ có thể đã chạm tới cái kết thúc đã định sẵn của việc viết lách.”

“Tớ đang nói rằng cậu có thời gian để quyết định.” Cậu đưa cho tôi quyển sổ ghi lại quá trình dạo chơi chính thức của chúng tôi và một cây bút. “Còn bây giờ, sao không viết gì đó ở nơi sẽ không ai nhìn thấy này? Viết lên một mảnh giấy và dán nó lên tường. Tất nhiên, theo tớ được biết là có thể cậu rất kém trong việc này.” Cậu

vừa cười vừa né người ra xa, rồi sau đó lôi lẽ vật ra - một tờ giấy ăn của tiệm Bookmarks, cây nến đã cháy một nửa, một bao diêm, và một cái đánh dấu sách tết bằng dây bị vẹo. Chúng tôi cho tất cả vào một hộp nhựa dẹt cậu đã trưng dụng từ nhà rồi khóa lại và để nó nằm lơ lửng ở đó cho người kế tiếp đến đây thấy. Rồi cậu đứng dậy đi ra rìa ngọn tháp, nơi chỉ có một lan can kim loại cao ngang đầu gối ngăn cậu khỏi ngã xuống đất.

Cậu vung tay lên quá đầu, bàn tay nắm lại, rồi hét lên: “Mở mắt ra nhìn ta đi! Ta đang ở con mẹ nó đây này!” Cậu hét lên tất cả những điều cậu căm ghét và muốn thay đổi cho đến khi khản cả giọng. Rồi cậu gật đầu với tôi. “Tới lượt cậu.”

Tôi đứng cùng cậu ở bờ tường, nhưng cậu đứng sát hẳn ra ngoài, như thể cậu không quan tâm nếu mình có ngã xuống. Tôi lén nắm lấy áo cậu, như thể làm thế sẽ cứu cậu, và thay vì nhìn xuống, tôi nhìn ra xa, lên trên. Tôi nghĩ đến tất cả những điều tôi muốn hét lên: *Em ghét thị trấn này! Em ghét mùa đông! Tại sao lại phải chết?* Suy nghĩ cuối cùng này nhắm vào Eleanor. Sao chị lại bỏ em? Sao chị lại làm thế với em?

Nhưng tôi chỉ đứng đó giữ chặt áo Finch, còn cậu nhìn xuống tôi và lắc đầu, rồi chỉ trong chốc lát cậu lại bắt đầu hát lên lời thơ của Dr. Seuss. Lần này tôi hát cùng cậu, và giọng chúng tôi cùng nhau trôi khắp thị trấn đang say ngủ.

Khi cậu lái xe đưa tôi về nhà, tôi muốn cậu hôn chúc tôi ngủ ngon, nhưng cậu không làm vậy. Thay vào đó, cậu đi lùi về phía con phố, tay đút túi, mắt nhìn tôi. “Thực ra thì, Tia Cực Tím, tớ khá chắc rằng cậu viết không hề tệ.” Cậu nói với âm lượng đủ cho cả khu dân

cư nghe thấy.

FINCH

Ngày 22, tôi vẫn ở đây

Ngay giây phút chúng tôi bước vào nhà bố, tôi biết có điều gì đó không ổn. Cô Rosemarie ra đón chúng tôi và mời chúng tôi vào phòng khách, nơi Josh Raymond đang ngồi trên sàn chơi với một chiếc máy bay trực thăng chạy bằng pin có thể bay được thật và khá ồn. Kate, Decca và tôi đều nhìn chăm chăm, và tôi biết họ đang nghĩ đúng những gì tôi đang nghĩ: đồ chơi có pin quá ồn ào. Ngày xưa, chúng tôi không được phép có bất cứ cái gì có thể nói hoặc bay hoặc phát ra âm thanh.

“Bố cháu đâu ạ?” Kate hỏi. Qua cửa sau, tôi có thể nhìn thấy lò nướng đã đầy nắp. “Bố cháu về nhà rồi, phải không ạ?”

“Ông ấy đã về hôm thứ Sáu. Ông ấy đang ở dưới tầng hầm ấy.” Cô Rosemarie đang bận đưa cho chúng tôi lon soda, để nguyên thay vì rót ra, lại thêm một dấu hiệu chắc chắn cho thấy có cái gì đó không ổn.

“Em sẽ đi,” tôi nói với Kate. Nếu bố ở dưới tầng hầm, như vậy chỉ có thể có nghĩa là bố lại đang trong tâm trạng xấu, như cách nói của mẹ. *Đừng để ý bố con, Theodore; ông ấy chỉ đang trong tâm trạng xấu thôi. Hãy cho ông ấy thời gian bình tĩnh lại, và ông ấy sẽ ổn thôi.*

Tầng hầm, bất ngờ thay, khá đẹp và được trải thảm quét sơn,

đèn treo khắp nơi cùng cúp khúc côn cầu cũ của bố, áo đấu đóng khung và kệ sách chật kín sách, mặc dù chắc chắn ông không đọc. Một màn hình phẳng khổng lồ choán hết một mặt tường, và lúc này bố đang nằm dài trước nó, hai bàn chân to đùng gác trên bàn nước, xem một chương trình thi đấu nào đó và hét vào TV. Khuôn mặt ông đỏ tía, các mạch máu trên cổ phình to. Một tay ông cầm chai bia, tay còn lại cầm điều khiển từ xa.

Tôi bước về phía bố để lọt vào tầm mắt ông. Tôi đứng đó, tay rút túi, và nhìn thẳng vào ông tới khi ông ngược lên. “Chúa ơi,” ông nói. “Đừng hù người ta thế.”

“Con không hù ai hết. Bố hẳn phải nghe thấy tiếng con đi xuống cầu thang, trừ phi bố bị điếc do tuổi già. Bữa tối sẵn sàng rồi.”

“Một lúc nữa bố sẽ lên.”

Tôi đi tới để đứng ngay phía trước cái màn hình phẳng đó. “Bố nên đi lên bây giờ. Gia đình của bố đang ở đây - nhớ ra chúng con không? Những đứa con đầu của bố ấy? Chúng con đang ở đây và chúng con đói, và chúng con không đi cả quãng đường để đến chơi với vợ mới và con mới của bố đâu.”

Những lần tôi nói chuyện với bố như thế này chỉ đếm trên đầu ngón tay, nhưng có lẽ đây là nhờ phép màu của Finch Nổi Loạn, vì tôi không sợ ông chút nào.

Ông đập chai bia xuống bàn mạnh đến nỗi cái chai vỡ tan. “Đừng đến nhà tao rồi bảo tao phải làm gì. Và rồi ông vùng ra khỏi chiếc ghế, lao về phía tôi, túm cánh tay tôi và *sầm*, xô mạnh tôi vào tường. Tôi nghe thấy tiếng rạn khi sọ mình đập vào tường, và trong một phút căn phòng quay mòng mòng.

Nhưng rồi căn phòng cũng ngừng quay, và tôi nói, “Con phải cảm ơn bố vì giờ hộp sọ của con khá cứng cáp lên nhiều rồi.” Trước khi ông kịp tóm tôi lần nữa, tôi đã lên cầu thang.

Tôi đã ngồi sẵn ở bàn ăn khi bố lên đến nơi, và khi nhìn thấy gia đình mới bóng loáng của mình, ông đã tự kiểm chế được bản thân. Ông nói, “Cái gì thơm thế?” rồi hôn lên má cô Rosemarie, ngồi xuống ghế đối diện tôi, và mở khăn ăn của mình. Ông không nhìn tôi hay nói chuyện với tôi suốt thời gian chúng tôi ở đó.

Lúc sau khi ở trong xe, Kate nói, “Em dốt thật, em biết không. Bố đã có thể cho em đi thẳng vào viện đấy.”

“Kệ ông ta,” tôi nói.

Về nhà, mẹ ngược lên khỏi bàn làm việc, nơi bà đang cố gắng xem xét sổ sách và sao kê ngân hàng. “Bữa tối thế nào?”

Trước khi bất cứ ai khác kịp trả lời, tôi ôm và hôn lên má bà, điều đó - vì chúng tôi không phải kiểu một gia đình thích thể hiện tình cảm - khiến bà hoảng hốt. “Con ra ngoài đây.”

“Đi an toàn nhé, Theodore.”

“Con cũng yêu mẹ, mẹ ạ.” Điều này khiến bà thậm chí còn sốc hơn, và trước khi bà kịp khóc, tôi đã ra khỏi cửa, đến nhà để xe, leo vào Thăng Lỗi. Động cơ vừa mới khởi động tôi đã cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi giơ hai tay lên và chúng đang run rẩy, bởi vì đôi tay tôi, giống phần còn lại của tôi, muốn giết bố. Kể từ năm tôi mười tuổi, khi bố đánh mẹ tới rạn cầm và phải vào viện, và rồi một năm sau đó khi đến lượt tôi.

Với cửa ga ra vẫn đóng lại, tôi ngồi đó, tay đặt trên vô lăng, lòng

thầm nghĩ thật dễ dàng làm sao nếu cứ tiếp tục ngồi ở đây.

Tôi nhắm mắt lại.

Tôi tựa lưng ra sau.

Tôi đặt tay lên đùi.

Tôi không cảm thấy gì nhiều, có lẽ là một chút buồn ngủ. Nhưng có thể chỉ là do tôi và cơn lốc xoáy đen ngòm chậm chậm dâng trào vẫn luôn ở đó, trong tôi và xung quanh tôi, ở một mức độ nào đó.

Tỷ lệ tự tử bằng khí thải xe hơi ở Hoa Kỳ đã giảm kể từ giữa những năm 60, khi người ta đưa ra luật kiểm soát khí thải. Ở Anh, nơi luật kiểm soát khí thải hầu như không tồn tại, tỷ lệ đó đã tăng gấp đôi.

Tôi rất bình tĩnh, như thể tôi đang tiến hành một thí nghiệm trong lớp khoa học. Tiếng rì rầm của động cơ tựa như một bài hát ru. Tôi buộc tâm trí rơi vào trạng thái trống rỗng, như tôi vẫn làm vào những dịp hiếm hoi tôi cố gắng ngủ. Thay vì suy nghĩ, tôi hình dung ra một dòng nước, tôi nằm ngửa ra bồng bênh trên mặt nước, bất động và yên bình, không có chuyển động nào ngoại trừ trái tim đập trong lồng ngực. Khi người ta tìm thấy tôi, tôi sẽ chỉ như đang ngủ.

Năm 2013, một người đàn ông ở Pennsylvania đã tự tử bằng khí CO, nhưng khi gia đình ông cố gắng giải cứu ông, họ bị ngộp khói và tất cả đã chết trước khi đội cứu hộ kịp đến giải cứu.

Tôi nghĩ về mẹ và Decca và Kate, rồi tôi nhấn nút, cửa ga ra mở ra, và tôi tiến đến khoảng xanh dương hoang dã ở phía xa. Trong khoảng một cây số đầu tiên, tôi cảm thấy hưng phấn và kích thích, như thể vừa chạy vào một tòa nhà đang cháy và giải cứu mọi người, như thể tôi là một anh hùng.

Nhưng rồi một giọng nói trong tôi cất lên, *Mày không phải anh hùng. Mày là kẻ hèn nhát. Mày chỉ giúp họ thoát khỏi mày mà thôi.*

...

Khi mọi thứ trở nên tồi tệ vào hai tháng trước, tôi đã lái xe đến khu French Lick*, cái tên đó nghe gợi tình hơn rất nhiều so với thực tế. Tên gọi ban đầu của nó là Salt Spring, và nó nổi tiếng với khu sòng bạc, spa và khu nghỉ mát xa hoa, cầu thủ bóng rổ Larry Bird, và suối khoáng chữa bệnh.

Hồi tháng Mười một tôi đã tới French Lick uống nước suối ở đó và chờ nó hóa giải cơn lốc xoáy đen ngòm chậm rãi trong tâm trí tôi, và trong một vài giờ tôi thực sự đã cảm thấy khá hơn, nhưng đó cũng có thể là vì tôi đã uống nhiều nước. Tôi đã qua đêm ở trong Thằng Lỗi, và khi tôi tỉnh dậy vào sáng hôm sau, khắp người uể oải và tê bại, tôi đi tìm một nhân viên ở đó và nói với anh ta, “Có lẽ tớ đã uống nhầm nước rồi.”

Anh ta nhìn sang phải, rồi sang trái, y như trong phim, rồi rướn người tới và nói, “Cậu phải đến Mudlavia* mới đúng.”

Lúc đầu, tôi nghĩ anh ta đang phê thuốc. Ý tôi là, *Mudlavia* ư? Nhưng rồi anh ta nói, “Chỗ đấy mới là hàng xịn. Al Capone và băng đảng Dillinger luôn đến đó sau mỗi vụ cướp. Bây giờ chỗ đó chỉ còn là một đồng đồ nát - nó bị thiêu rụi vào năm 1920 - nhưng dòng nước vẫn chảy mạnh mẽ như trước. Bất cứ khi nào tớ bị nhức khớp, tớ đều tới đó.”

Hồi ấy tôi không đến đó, vì khi quay trở về từ French Lick, tôi đã

cháy túi và thế là hết, khởi đi bất cứ đâu trong một thời gian dài. Nhưng giờ tôi đang hướng thẳng tới Mudlavia. Vì đây là công chuyện cá nhân hết sức nghiêm túc và không phải là một cuộc dạo chơi, tôi không kéo Violet theo.

Phải mất hai tiếng rưỡi để tới Kramer, Indiana, một nơi với dân số ba chục người. Địa hình ở đây đẹp hơn ở Bartlett - những ngọn đồi, thung lũng và rừng cây bạt ngàn, tất cả bao phủ bởi tuyết, giống như một khung cảnh trong tranh của họa sĩ Norman Rockwell.

Về phần khách sạn, trong hình dung của tôi, đó là một nơi giống như Trung Địa trong *Chúa Nhẫn* của Tolkien, nhưng những gì tôi thấy lại là hàng héo ta những cây thân mỏng màu nâu và những đồng đồ nát. Chỉ toàn những tòa nhà đã sụp đổ và những bức tường đầy tranh graffiti bị nhận chìm trong cỏ dại và thường xuân. Ngay cả trong mùa đông, bạn cũng có thể thấy thiên nhiên đang thực hiện sứ mệnh chiếm lại nơi này từ tay con người.

Tôi đi xuyên qua nơi từng là khách sạn - nhà bếp, các hành lang, các phòng nghỉ. Nơi này u ám và rờn rợn, và nó khiến tôi buồn. Trên các bức tường vẫn còn trụ lại là những dòng chữ viết bằng sơn.

Bảo vệ cái chim.

Điên rồ đi thôi.

Đâu má tất cả những thằng nào đọc dòng này.

Chỗ này không gợi lên cảm giác của một nơi chữa bệnh. Trở lại bên ngoài, tôi cuốc bộ qua đám lá cây, đường đất và tuyết để tìm dòng suối. Tôi không biết chắc chắn nó ở đâu, và tôi phải đứng yên

và lắng nghe mới tìm được đúng hướng.

Tôi đã nghĩ mình sẽ thất vọng thôi. Nhưng thay vì thế, khi xông qua đám cây, nơi tôi tìm thấy lại là một dòng suối ào ạt. Nước vẫn còn chảy và không bị đóng băng, cây cối ở đây rậm rạp hơn so với những chỗ khác, như thể nước đang nuôi dưỡng chúng. Tôi đi theo con suối cho đến khi bờ kè lớn dần thành những bức tường đá, rồi tôi lội thẳng xuống giữa lòng suối, cảm thấy dòng nước chảy qua mắt cá chân. Tôi cúi xuống và chum tay vốc nước. Tôi uống. Nước lạnh, trong lành và thoáng vị bùn. Khi thấy nó chẳng hại gì, tôi uống tiếp. Tôi lấy đầy nước vào cái chai mang theo rồi cắm nó xuống đáy bùn để nó không trôi đi mất. Tôi nằm ngửa ra giữa dòng nước và để thân mình ngập trong nước.

Khi tôi bước vào nhà, Kate đang trên đường đi ra, đã kịp châm một điếu thuốc. Dù Kate thẳng tính, nhưng chị không muốn bố mẹ biết chị hút thuốc lá. Thường chị sẽ đợi đến khi đã ra đến phố và an toàn trong xe.

Chị nói, “Em đi cùng với bạn gái à?”

“Làm sao chị biết?”

“Nhìn mặt em là biết. Tên gì?”

“Violet Markey.”

“Đưa em à?”

“Vâng.”

“Cả nhà sẽ được gặp con bé chứ?”

“Chắc là không.”

“Khôn đấy.” Chị rít một hơi thuốc lá dài. “Decca đang buồn. Thỉnh thoảng chị nghĩ vụ thằng Josh Raymond là khó nhằn nhất với nó vì bọn nó tầm tuổi nhau.” Chị nhả ra ba vòng khói hoàn hảo. “Em có bao giờ thắc mắc không?”

“Thắc mắc gì?”

“Liệu nó có phải con bố?”

“À vâng, mỗi tội nó quá nhỏ con.”

“Em cũng nhỏ tí cho đến tận lớp chín mà giờ nhìn em đi, cây sào.”

Kate đi tiếp ra cửa còn tôi đi vào, và khi tôi đang đóng cửa, chị gọi, “Này, Theo? Tôi quay lại và chị đang đứng bên cạnh xe, chỉ còn là một hình bóng trong màn đêm. “Chỉ cần em cẩn thận với trái tim em thôi.”

Một lần nữa: Chỉ cần cẩn thận.

Trên tầng, tôi liếc mình đi vào căn buồng kinh hoàng của Decca để đảm bảo rằng nó không sao. Phòng nó rộng thênh thang, và ngập trong quần áo, sách vở và tất cả những thứ kỳ lạ nó sưu tập - thần lằn, bộ cánh cứng, hoa, nắp chai lọ, hàng đồng hàng đồng vỏ kẹo và búp bê hiệu American Girl, những thứ còn sót lại từ khi nó trải qua giai đoạn phát triển hồi sáu tuổi. Tất cả các con búp bê đều có vết khâu trên cằm, giống như Decca hồi phải đi bệnh viện sau một tai nạn ngoài sân chơi. Tác phẩm nghệ thuật của nó bao phủ từng centimet diện tích tường, cùng với một tấm áp phích duy nhất của Boy Parade.

Tôi thấy nó ngồi trên sàn, cắt các từ ra khỏi những cuốn sách nó

lượm lặt được trong nhà, trong đó có một số tiểu thuyết lãng mạn của mẹ. Tôi hỏi nó có cây kéo nào khác không, và nó chỉ tay vào bàn mình mà không nhìn lên. Có khoảng mười tám cây kéo ở đó, những cái đã thất lạc khỏi ngăn kéo nhà bếp trong những năm qua. Tôi chọn một cây có tay cầm màu tím và ngồi xuống đối diện nó, đầu gối chúng tôi chạm nhau.

“Nói anh biết quy tắc đi.”

Nó đưa tôi một quyển sách - *Tình cảm của chàng* - và nói, “Cắt ra những đoạn ác ý và những từ ngữ xấu xa nhé.”

Chúng tôi ngồi thế khoảng hơn nửa tiếng, không nói chuyện, chỉ cắt giấy, và rồi tôi bắt đầu nói chuyện động viên nó như-một-ông-anh-trai, rằng cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn, và cuộc đời không chỉ toàn khó khăn và toàn những người khó chịu mà cũng có những điểm sáng nữa.

“Bớt nói đi,” nó nói.

Chúng tôi cắt tiếp trong im lặng, đến khi tôi hỏi, “Còn những chỗ không hẳn là nhỏ nhen mà chỉ khó chịu thôi thì sao?”

Decca ngừng cắt một lúc đủ lâu để suy nghĩ. Nó ngậm lấy một lọn tóc lòa xòa trước mặt rồi phì ra. “Những chỗ khó chịu cũng cắt tuốt.”

Tôi tập trung vào từ ngữ. Chỗ này một từ, chỗ kia một từ. Chỗ này một câu. Chỗ kia một đoạn. Chỗ này toàn bộ một trang. Chẳng bao lâu tôi đã có một đống những từ ác ý và khó chịu bên cạnh giày mình. Dec gom chúng vào đống của nó. Khi đã kết thúc một cuốn sách, nó quăng sang một bên, và lúc đó tôi mới hiểu: cái nó muốn là những chỗ ác ý đó. Nó đang thu thập tất cả những từ bất hạnh, giận

dữ, xấu xa, khó chịu và giữ chúng cho riêng mình.

“Sao chúng ta làm thế này, Dec?”

“Vì chúng không nên ở lẫn trong đó, với những từ ngữ tốt đẹp. Chúng muốn lừa ta.”

Và bằng cách nào đó tôi hiểu nó muốn nói gì. Tôi nghĩ tới tờ *Chuyện phiếm Bartlett* và tất cả những lời lẽ ác ý của nó, không chỉ về tôi mà về mọi học sinh có vẻ lạ lùng hay khác biệt. Tốt hơn là giữ những từ bất hạnh, giận dữ, xấu xa, khó chịu ở một chỗ riêng, nơi bạn có thể theo dõi chúng và đảm bảo chúng sẽ không làm bạn bị bất ngờ.

Khi chúng tôi xong việc, và nó đi tìm các cuốn sách khác, tôi nhặt những cuốn bị bỏ ra và lật tìm qua các trang sách cho đến khi tôi thấy những từ tôi đang tìm kiếm. Tôi để chúng trên gối Decca: KHIẾN NÓ NGỌT NGÀO. Rồi tôi mang những cuốn sách bị cắt vụn mà nó không cần nữa xuống hành lang.

Tôi thấy phòng tôi có gì đó khác.

Tôi đứng ở cửa, cố gắng tìm xem chính xác thì sự khác biệt đó là gì. Tường màu đỏ vẫn ở đó. Cái ga giường màu đen, tủ quần áo, bàn và ghế đều ở đúng vị trí. Kệ sách có lẽ quá đầy. Tôi nhìn kỹ căn phòng từ nơi tôi đứng bởi tôi không muốn đi vào trong cho đến khi tôi biết cái gì đã bị lệch đi. Các cây ghita vẫn ở nơi tôi đặt xuống. Cửa sổ để trống bởi tôi không thích rèm cửa.

Căn phòng trông vẫn như trước. Nhưng tôi cứ có cảm giác khác khác, như thể đã có người nào đó đến đây dịch chuyển mọi thứ. Tôi chậm chậm băng qua phòng, như thể cái người đó có thể nhảy ra, rồi tôi mở cửa buồng thay đồ, phần nào trông đợi nó sẽ dẫn đến căn

phòng đích thực của tôi, cái căn phòng hoàn hảo.

Mọi thứ đều ổn.

Mày đang ổn.

Tôi vào phòng tắm, cởi quần áo và bước vào làn nước nóng giãy, rồi cứ đứng đó đến khi da ửng đỏ lên và bình nóng lạnh ngừng hoạt động. Tôi quấn mình trong một chiếc khăn tắm và viết **Chỉ cần cẩn thận** trên mặt gương đầy hơi nước. Tôi quay trở lại phòng để nhìn nó từ một góc độ khác. Căn phòng vẫn hệt như khi tôi rời đi, và tôi nghĩ có lẽ căn phòng không hề khác đi. Có lẽ tôi mới là người khác đi.

Tôi vào phòng tắm lần nữa, treo khăn lên, mặc áo phông và quần đùi, và bắt gặp hình ảnh mình trong tấm gương trên bồn rửa khi hơi nước bắt đầu tan ra và dòng chữ mờ đi, để lại một hình bầu dục chỉ vừa đủ lớn cho cặp mắt xanh dương, mái tóc đen ướt, làn da trắng. Tôi rướn tới và ngắm chính mình, nhưng đó không phải khuôn mặt tôi, mà là khuôn mặt của một người khác.

Tôi ngồi xuống giường và giờ từng quyển sách bị cắt, đọc tất cả các đoạn văn bị cắt vụn ra. Chúng hạnh phúc và ngọt ngào, hài hước và ấm áp. Tôi muốn được chúng vây quanh, và vì thế tôi cắt ra một số dòng hay nhất và những từ đẹp nhất - như “bản giao hưởng”, “không giới hạn”, “vàng”, “buổi sáng” - rồi dán chúng lên tường, nơi chúng nằm chồng lên nhau, một sự kết hợp của những màu sắc, hình thù và tâm trạng.

Tôi kéo chăn lên, quấn chặt quanh người mình nhất có thể - để tôi không nhìn thấy căn phòng được nữa - rồi nằm xuống giường như một xác ướp. Đó là một cách để giữ lại hơi ấm và ánh sáng, để

chúng không thể thoát ra được nữa. Tôi thò một tay qua khe hở của cái chặn và lấy một cuốn sách khác, rồi một cuốn khác nữa. Nếu cuộc sống cũng thế này thì sao nhỉ? Chỉ có hạnh phúc, không có những điều khủng khiếp, thậm chí kể cả sự khó chịu thoáng qua. Nếu chúng ta hoàn toàn có thể cắt ra những cái xấu và giữ lại điều tử tế? Đây là điều tôi muốn làm với Violet - chỉ tặng cô những điều tử tế, mang cái xấu tránh xa khỏi cô, để cái tử tế là tất cả những gì chúng tôi có xung quanh mình.

VIOLET

138 ngày nữa

Tối Chủ nhật. Phòng ngủ của tôi. Tôi lật qua cuốn sổ của chúng tôi, Finch và tôi. Tôi cầm chiếc bút cậu đã đưa tôi và tìm một trang trống. Bookmarks và Tháp Purina không phải là những chuyến dạo chơi chính thức, nhưng như thế không có nghĩa là chúng không cần được nhớ đến.

Những ngôi sao trên bầu trời, những ngôi sao dưới mặt đất. Thật khó mà chỉ ra nơi bầu trời kết thúc và nơi mặt đất bắt đầu. Tôi cảm thấy cần phải nói điều gì đó vĩ đại và thơ mộng, nhưng điều duy nhất tôi thốt ra là “Thật ngọt ngào.”

Cậu nói, “‘Ngọt ngào’ là một từ ngọt ngào và nên được sử dụng thường xuyên hơn.”

Rồi tôi nảy ra một ý tưởng. Tôi có một tấm bảng ghim khổng lồ phía trên bàn học, và trên đó tôi đã ghim những tấm ảnh đen trắng chụp hình các nhà văn đang làm việc. Tôi gỡ những ảnh này xuống và lục tung bàn lên cho đến khi tôi tìm được một chồng giấy nhớ màu sắc rực rỡ. Tôi viết lên một tờ: *ngọt ngào*.

Nửa tiếng sau, tôi lùi lại và nhìn vào cái bảng. Nó được bao phủ bởi các mảnh giấy - một số viết những từ hoặc câu, có khả năng hoặc không có khả năng, trở thành ý tưởng viết truyện. Trên những tờ khác là những đoạn tôi thích trong sách, ở cột cuối cùng, tôi có

một phần dành cho *Tạp Chí Mạng Chưa Được Đặt Tên*. Bên dưới tôi ghim ba mẫu giấy nhớ đề: Văn học. Yêu. Sống. Tôi không chắc chúng là gì - các mục, tên bài viết hay chỉ là các từ nghe có vẻ hay ho.

Mặc dù chưa có gì nhiều trên tấm bảng, tôi vẫn chụp ảnh lại và gửi cho Finch. Tôi viết: *Hãy nhìn những gì cậu đã khiến tớ làm này*. Cứ nửa tiếng tôi lại kiểm tra xem có hồi đáp gì chưa, nhưng đến lúc tôi đi ngủ, tôi vẫn chưa thấy tin gì từ cậu.

FINCH

Ngày 23, 24, 25...

Đêm qua giống như một bức tranh ghép - chỉ có điều nó chưa được xếp lại: tất cả các mảnh ghép rải rác ở khắp mọi nơi, một số mảnh còn bị thiếu. Tôi chỉ ước trái tim mình không đập quá *nhANH*.

Tôi lấy sách ra lần nữa và đọc những từ tốt đẹp Decca giữ lại, nhưng chúng nhòe đi trên trang giấy đến mức trở nên vô nghĩa. Tôi không thể tập trung.

Và rồi tôi bắt đầu dọn dẹp sắp xếp. Tôi gỡ xuống từng mẫu ghi chú một đến khi bức tường trống trơn. Tôi nhét chúng vào một túi rác, nhưng thể chưa đủ, và tôi quyết định sơn lại tường. Tôi ngán tường phòng màu đỏ lắm rồi. Màu đó quá tối và trầm uất. *Đây là những gì mình cần*, tôi nghĩ. *Khung cảnh thay đổi. Đây là lý do tại sao phòng mình trông lạ thế.*

Tôi leo lên Thằng Lỗi và lái xe đến cửa hàng đồ nghề gần nhất mua sơn lót và gần bốn chục lít sơn xanh dương bởi tôi không chắc sẽ tốn bao nhiêu sơn.

...

Phải mất rất, rất nhiều lớp sơn để che đi màu sơn đỏ. Dù tôi có làm gì, nó vẫn lộ ra, như thể những bức tường đang chảy máu.

Đến nửa đêm, sơn vẫn chưa khô, thế là tôi ôm cái chăn đen và tống nó vào sâu trong buồng để chăn ga ngoài hành lang, rồi lục lọi đến khi tìm thấy một cái chăn xanh dương cũ của Kate. Tôi trải nó lên giường mình. Tôi mở cửa sổ và đẩy giường ra giữa phòng, rồi chui vào chăn đi ngủ.

Ngày hôm sau, tôi lại sơn tường. Phải mất hai ngày tường mới lên màu, giờ nó đã có màu xanh da trời tươi sáng như màu nước bể bơi. Tôi nằm trên giường, cảm thấy dễ chịu hơn, như thể tôi có thể hít thở trở lại. *Khá hơn rồi đấy, tôi nghĩ. Đúng vậy.*

Thứ duy nhất tôi không động đến là trần nhà, vì màu trắng chứa tất cả các bước sóng trong phổ ánh sáng khả kiến khi nó đạt độ sáng lớn nhất. Được rồi, về lý mà nói thì điều đó đúng với ánh sáng trắng chứ không phải sơn trắng, nhưng tôi không quan tâm. Tôi tự nhủ rằng dù sao chẳng nữa tất cả các màu sắc đều ở đó, và nó khiến tôi nảy ra một ý tưởng. Tôi nghĩ tới việc viết lại ý tưởng đó thành bài hát, nhưng thay vì thế tôi lại đăng nhập máy vi tính và gửi một tin nhắn cho Violet. *Cậu là tất cả màu sắc hòa làm một, ở độ sáng vẹn tròn nhất.*

VIOLET

135, 134, 133 ngày nữa

Finch không đến trường một tuần rồi. Có đứa nói cậu bị đình chỉ, đứa khác nói cậu bị sốc thuốc rồi bị tổng đi cai nghiện. Tin đồn lan truyền theo cách cổ điển - qua lời thì thầm và tin nhắn - bởi thầy hiệu trưởng Wertz đã phát hiện ra tờ *Chuyện phiếm Bartlett* và xóa sổ tờ báo.

Thứ Tư. Tiết đầu tiên. Để ăn mừng sự sụp đổ của tờ *Chuyện phiếm*, Jordan Gripenwaldt phân phát kẹo khắp nơi. Troy Satterfield nhét hai cái kẹo mút vào miệng và nói qua khoe môi, “Bạn trai mày đâu, Violet? Chẳng phải mày nên canh chừng không nó sẽ tự tử mất à?” Nó và bạn bè nó phá ra cười. Trước khi tôi kịp nói bất cứ điều gì, Jordan giật hai cái kẹo mút ra khỏi miệng nó và ném vào thùng rác.

Tối thứ Năm, tôi thấy Charlie Donahue ở bãi đậu xe sau tiết cuối. Tôi nói với cậu ta rằng tôi đang làm chung bài tập nhóm với Finch và rằng cậu đã không liên lạc với tôi vài ngày rồi. Tôi không hỏi liệu tin đồn có thật không, dù rất muốn.

Charlie quăng sách của mình ra ghế sau xe. “Nó là thế đấy. Nó đến và đi khi nó muốn mà.” Cậu ta cởi áo khoác ra rồi ném lên trên đồng sách. “Rồi cậu sẽ nhận ra nó là một con cu già ử ê.”

Brenda Shank-Kravitz đi qua chúng tôi và mở cửa phụ. Trước

khi vào xe, nó nói với tôi, “Kính đẹp đấy. Tôi nhận ra nó thực sự không có ý gì khác.

“Cảm ơn. Của chị gái tao đấy.”

Trông nó như thể đang tiêu hóa thông tin này, rồi nó gật đầu đồng tình.

Sáng hôm sau, trên đường đến tiết thứ ba, tôi thấy cậu ngoài hành lang - Theodore Finch - có điều trông cậu khác hẳn. Đầu tiên, cậu đội một chiếc mũ len màu đỏ sờn rách, áo len đen rộng thùng thình, quần bò, giày thể thao, và găng tay không ngón màu đen. *Finch Vô Gia Cư*, tôi nghĩ. *Finch Biếng Nhác*. Cậu đang tựa vào tủ khóa, một chân co lên, nói chuyện với Chameli Belk-Gupta, một đứa con gái năm nhất thuộc đội kịch. Cậu dường như không nhận ra tôi khi tôi đi qua.

Tới tiết ba, tôi treo túi lên ghế và lấy ra cuốn Giải tích. Thầy Heaton nói, “Ta bắt đầu bằng việc chữa bài tập về nhà nhé,” nhưng thầy chưa nói hết câu thì chuông báo cháy bắt đầu kêu ầm ĩ. Tôi thu đồ của mình rồi chạy theo mọi người ra ngoài.

Ai đó phía sau tôi nói, “Gặp tớ ngoài bãi đậu xe học sinh.” Tôi quay lại, và Finch đang đứng đó, tay rút túi. Cậu bỏ đi như thể cậu vô hình và xung quanh chúng tôi không hề có các giáo viên và nhân viên trường, bao gồm cả thầy hiệu trưởng Wertz đang gào ầm lên vào điện thoại của mình.

Tôi chần chừ rồi bắt đầu chạy, cặp nẩy bên hông. Tôi sợ chết khiếp rằng một người nào đó sẽ chạy theo tôi, nhưng đã quá muộn để quay trở lại bởi tôi đã chạy mất rồi. Tôi chạy cho đến khi bắt kịp Finch, rồi chúng tôi chạy nhanh hơn, và không có ai hét lên bắt

chúng tôi dừng lại, quay về mau. Tôi cảm thấy sợ hãi, nhưng tự do.

Chúng tôi chạy thực mạng qua đại lộ trước cổng trường, và dọc theo hàng cây nằm xen giữa bãi đậu xe chính với dòng sông chia đôi thành phố. Khi chúng tôi dừng lại nghỉ giữa hàng cây đó, Finch nắm lấy tay tôi.

“Chúng ta đang đi đâu?” Tôi thở muốn hụt hơi.

“Xuống đằng kia. Nhưng hãy im lặng. Người đầu tiên gây tiếng động phải chạy trường trở lại trường.” Cậu nói nhanh, đi cũng nhanh.

“Chạy trường là sao?”

“Chạy khóa thân chứ sao. ‘Chạy trường’ nghĩa là thế mà. Tớ chắc chắn đó là nghĩa của từ này đấy.”

Tôi nới bước Finch mà trượt xuống bờ kè, cậu trượt không một tiếng động, khiến mọi thứ có vẻ thật dễ dàng. Khi chúng tôi đến mép sông, cậu chỉ sang bờ bên kia, nhưng lúc đầu tôi không thể nhìn thấy cái cậu đang chỉ. Rồi một cái gì đó di chuyển và lọt vào tầm mắt tôi. Con chim cao khoảng một mét, trên cái đầu trắng là một dải lông như chiếc vương miện màu đỏ, còn toàn thân màu xám than. Nó vẫy nước tung tóe rồi mổ tìm thức ăn ở bờ bên kia, khệnh khạng như một gã đàn ông.

“Con gì đấy?”

“Sếu mào. Con duy nhất ở Indiana. Có khi là duy nhất trên toàn nước Mỹ. Chúng trú đông ở châu Á, có nghĩa là giờ nó cách quê hương khoảng hơn mười một ngàn cây số.”

“Làm sao cậu biết nó ở đây?”

“Thỉnh thoảng lúc tớ không thể chịu được chỗ đó,” cậu hất đầu về hướng ngôi trường, “tớ lại xuống đây. Thỉnh thoảng tớ đi bơi, những lần khác tớ chỉ ngồi không. Anh chàng này đã loanh quanh ở đây khoảng một tuần nay rồi. Tớ đã e là nó bị thương.”

“Nó lạc đường.”

“Úi chà. Nhìn nó kia.” Con sếu đứng trong vùng nước nông, mồi xuống nước, rồi lội ra chỗ sâu hơn và bắt đầu vẫy nước tung tóe ra xung quanh. Nó làm tôi nghĩ đến một đứa trẻ trong bể bơi. “Thấy chưa, Tia Cực Tím? Nó đang đi dạo.”

Finch lùi lại, che mắt trước ánh nắng mặt trời chiếu xuyên qua các cành cây, và có một tiếng rắc khi chân cậu hạ xuống một cành cây. “Bỏ mẹ rồi,” cậu thì thầm.

“Ôi trời ơi. Như thế có nghĩa là giờ cậu phải chạy trường trở lại trường học ư?” vẻ mặt cậu ngộ đến nỗi tôi không thể nhìn được cười.

Cậu thở dài, cúi đầu chịu trận, rồi sau đó cởi áo len, giày, mũ, găng tay và quần bò của mình, mặc dù trời rét căm căm. Cậu đưa tôi từng thứ một cho đến khi chỉ còn mặc quần đùi, và tôi nói, “Cởi ra đi, Theodore Finch. Cậu chính là người đã nói ‘chạy trường’, và tớ tin rằng ‘chạy trường’ tức là khóa thân hoàn toàn. Tớ chắc chắn đó là nghĩa của từ này đây.”

Cậu mỉm cười, ánh mắt không hề rời khỏi tôi, và, cứ thế, cậu cởi quần đùi. Tôi ngạc nhiên vì không nghĩ rằng cậu sẽ làm thế. Cậu đứng đó, người con trai khóa thân đầu tiên tôi từng nhìn thấy, và dường như không xấu hổ chút nào. Cậu cao và gầy. Mắt tôi lần theo đường gân mỏng, xanh ở cánh tay và đường viền cơ bắp ở vai,

bụng và chân cậu. vết sẹo ở thắt lưng cậu là một vết rạch đỏ tấy.

Cậu nói, “Sẽ vui lắm ra nếu cậu cũng khóa thân luôn.” Và rồi cậu lặn xuống sông, nhẹ nhàng đến nỗi hầu như không kinh động đến con sếu. Cậu rẽ nước với những hải tay rộng như một vận động viên Olympic, còn tôi ngồi trên bờ nhìn cậu.

Cậu bơi ra rất xa, đến mức cậu chỉ còn là một vệt mờ. Tôi lấy cuốn sổ của chúng tôi ra và viết về chú sếu dạo chơi cùng cậu bé đội mũ đỏ đi bơi giữa mùa đông. Tôi quên bằng thời gian, và khi tôi nhìn lên, Finch đang trôi về phía tôi. Cậu bơi ngửa, cánh tay gấp lại phía sau gáy. “Cậu nên xuống bơi đi.”

“Không. Tôi không muốn bị tụt thân nhiệt đâu.”

“Thôi nào, Tia Cực Tím Phi Thường*. Nước rất tuyệt.”

“Cậu gọi tôi là gì cơ?”

“Tia Cực Tím Phi Thường. Thử một lần là nghiện ngay..”

“Tôi chỉ ngồi ở đây thôi.”

“Được rồi.” Cậu bơi về phía tôi cho đến khi nước ngập đến ngang hông.

“Tuần rồi cậu đã ở đâu vậy?”

“Tôi đã tu sửa một chút.” Cậu khum tay dưới nước, như thể đang cố gắng bắt thứ gì đó. Con sếu vẫn đứng yên trên bờ đối diện nhìn chúng tôi.

“Bố cậu trở lại thành phố chưa?”

Finch dường như đã bắt được thứ cậu đang tìm kiếm. Cậu nhìn kỹ đôi tay đang khum lại trước khi thả nó đi. “Thật không may.”

Tôi không nghe tiếng chuông báo cháy nữa, và tôi tự hỏi liệu tất

cả mọi người đã trở lại lớp chưa. Nếu vậy, tôi sẽ bị tính là vắng mặt. Đáng lẽ tôi phải tỏ ra lo lắng hơn, đặc biệt là khi giờ tôi đang bị phạt, nhưng thay vì thế, tôi cứ ngồi trên bờ.

Finch bơi vào bờ và đi bộ về phía tôi. Tôi cố gắng không nhìn thẳng vào cậu, lúc này ướt sũng và trần như nhộng, nên tôi nhìn con sếu, rồi bầu trời, bất cứ điều gì trừ cậu. Cậu cười. “Chắc cậu không có cái khăn nào trong chiếc túi khổng lồ mà cậu mang theo nhỉ?”

“Không.”

Cậu lấy áo len lau khô người, rũ tóc vào tôi như một chú cún để tôi cũng bị dính nước, rồi mặc quần áo vào. Khi đã mặc quần áo xong, cậu đút mũ vào túi quần sau và vuốt tóc ra khỏi mặt.

“Chúng ta nên quay lại lớp thôi,” tôi nói. Mỗi cậu tái xám, nhưng cậu thậm chí không hề run.

“Tớ có ý hay hơn. Cậu muốn nghe không?” Trước khi cậu kịp cho tôi biết nó là gì, Ryan, Roamer và Joe Wyatt đã trượt xuống bờ kè. “Tuyệt, Finch thì thầm.

Ryan đi thẳng đến chỗ tôi. Bọn anh đã thấy em chạy đi lúc chuông báo cháy.”

Roamer ném cho Finch một cái nhìn khó chịu. “Đây là một phần của bài tập Địa lý chẳng? Hai người đi dạo ở lòng sông hay trên người nhau đấy?”

“Đừng trẻ con vậy, Roamer,” tôi nói.

Ryan xoa cánh tay tôi như thể đang cố giúp tôi giữ ấm. “Em có ổn không?”

Tôi giật ra. “Tất nhiên em ổn. Anh không cần phải theo dõi em.”

Finch nói, “Tao không bắt cóc cô ấy, nếu đó là những gì mày đang nghĩ.”

Roamer nói, “Cậu ấy hỏi mày à?”

Finch nhìn xuống Roamer. Cậu cao hơn nó hẳn gần mười phân. “Không, nhưng tao ước mày sẽ hỏi thế.”

“Thằng bóng lộ.”

“Thôi đi, Roamer,” tôi ngắt lời nó. Tim tôi đập thành thịch bởi tôi không chắc cái gì đang diễn ra ở đây. “Cậu ấy nói gì không quan trọng - cậu chỉ kiếm cớ đánh nhau thôi.” Tôi nói với Finch, “Đừng làm chuyện tệ hơn.”

Roamer gí sát mặt nó vào mặt cậu. “Sao mày ước thế? Cuối cùng cũng quyết định đi tắm sau từng ấy thời gian à?”

“Không, bồ tèo ời, tao để dành việc đó cho lần tới tao gặp mẹ mày.”

Thế là, Roamer nhảy xổ vào Finch, và hai người họ lăn theo bờ kè xuống nước. Joe và Ryan chỉ đứng đó, và tôi nói với Ryan, “Làm cái gì đi chứ.”

“Anh đâu có đầu têu vụ này.”

“Ồi, dù sao cũng làm gì đi.”

Roamer vung tay đâm υχ một cái vào mặt Finch. Nó vung tay tới tấp, nắm nắm của nó lao vào miệng Finch, vào mũi cậu, vào mạng sườn cậu. Lúc đầu Finch không đánh trả - cậu chỉ đỡ đòn. Nhưng rồi cậu bẻ quặt được cánh tay Roamer ra sau lưng nó, rồi nhấn đầu nó xuống dưới nước và giữ nguyên như vậy.

“Thả nó ra đi Finch.”

Hoặc cậu không nghe thấy tôi nói, hoặc cậu chẳng thèm làm theo lời tôi. Chân Roamer đang giãy giụa, còn Ryan túm cổ áo len đen của Finch, rồi cả cánh tay, để giằng cậu ra. “Wyatt, ra đây giúp đi.”

“Thả nó ra.” Lúc này Finch mới nhìn tôi, và trong một thoáng trông cậu như thể không biết tôi là ai. “Thả nó ra đi.” Tôi quát cậu như thể tôi đang quát một chú chó hay một đứa trẻ con.

Và cứ thế cậu thả nó ra, đứng thẳng dậy, kéo Roamer lên, rồi bỏ nó nằm sặc nước trên bờ. Finch bước qua Ryan, Joe và tôi rồi đi thẳng lên đồi. Khuôn mặt cậu đỏ như máu, và cậu không thèm đợi hay nhìn lại.

Tôi chẳng buồn quay trở lại trường, bởi dù sao sự cũng đã rồi. Về giờ này sẽ làm mẹ ngạc nhiên, nên tôi lên qua bãi đậu xe, mở khóa Leroy, và đạp xe đến khu phía Đông của thành phố. Tôi lượn lên xuống các con phố cho đến khi tìm thấy căn nhà hai tầng bằng gạch ấy. FINCH, trên hộp thư viết như vậy.

Tôi gõ cửa, và một cô gái với mái tóc đen dài ra mở. “Chào em,” chị nói với tôi, như thể chị không hề ngạc nhiên khi thấy tôi ở đó. “Em chắc là Violet rồi. Chị là Kate.”

Tôi luôn bị mê hoặc trước những cách thức biến hóa của một bộ gen. Mọi người nghĩ Eleanor và tôi là hai chị em sinh đôi, mặc dù gò má chị hẹp hơn và tóc chị sáng màu hơn. Kate trông giống Finch, nhưng không hoàn toàn. Cùng một nước da, nhưng đường nét thì khác nhau, ngoại trừ đôi mắt. Thật kỳ lạ khi nhìn thấy đôi mắt

cậu trên khuôn mặt của người khác.

“Cậu ấy có đây không ạ?”

“Chị chắc chắn nó ở đâu đó trên tầng. Chị đoán em biết phòng nó ở đâu.” Chị cười hơi tự mãn, nhưng theo hướng tích cực, và tôi tự hỏi cậu đã kể gì về tôi với chị.

Tới tầng trên, tôi gõ cửa phòng cậu. “Finch à?” Tôi gõ lần nữa. “Violet đây.” Không có ai trả lời. Tôi thử mở cửa, nhưng cửa khóa. Tôi gõ lần nữa.

Tôi tự nhủ chắc cậu đang ngủ hay đeo tai nghe. Tôi gõ đi gõ lại. Tôi thò tay vào túi tìm cái ghim kẹp tóc tôi mang theo mình để đề phòng, rồi cúi xuống xem xét ổ khóa. Ổ khóa đầu tiên tôi từng bẻ là khóa tủ trong văn phòng mẹ. Eleanor bắt tôi làm thế vì đây là nơi bố mẹ giấu những món quà Giáng sinh. Tôi phát hiện ra bẻ khóa là một kỹ năng hữu ích khi ta muốn biến mất khỏi lớp thể dục hoặc khi ta chỉ muốn có chút yên bình và tĩnh lặng.

Tôi lắc nắm đấm cửa rồi sau đó cất cái kẹp tóc đi. Có thể tôi bẻ được ổ khóa này, nhưng tôi sẽ không làm thế. Nếu Finch muốn để tôi vào, cậu sẽ làm vậy.

Khi tôi quay xuống tầng, Kate đang đứng cạnh bồn rửa hút thuốc, nhả khói ra bên ngoài cửa sổ nhà bếp, bàn tay chị buông thõng trên khung cửa sổ. “Nó có trên đó không?” Khi tôi nói không, chị ném điều thuốc xuống bồn rửa. “Hừm. Chắc, có lẽ nó đang ngủ. Hoặc nó đi chạy mất rồi.”

“Cậu ấy hay chạy ạ?”

“Khoảng mười lăm lần một ngày.”

Đến lượt tôi nói, “Hừm”.

“Ta không bao giờ biết được thằng bé sẽ làm gì đâu.”

FINCH

Ngày 27 (tôi vẫn ở đây)

Tôi đứng bên cửa sổ nhìn cô leo lên xe đạp. Sau đó, tôi ngồi trên sàn nhà tắm, nước chảy xối xuống đầu, suốt hai mươi phút liền. Tôi thậm chí không thể nhìn chính mình trong gương.

Tôi bật máy tính bởi nó là thứ kết nối tôi với thế giới, và có lẽ kết nối là những gì tôi cần ngay bây giờ. Ánh sáng màn hình làm nhức mắt tôi, vì thế tôi giảm độ sáng xuống đến khi các hình ảnh và con chữ chỉ còn là những cái bóng mờ. Thế này tốt hơn. Tôi đăng nhập vào Facebook, nơi chỉ thuộc về Violet và tôi. Tôi bắt đầu từ khởi điểm của chuỗi tin nhắn giữa chúng tôi và đọc từng từ một, nhưng những con chữ đó chỉ có ý nghĩa nếu tôi đưa tay lên ôm đầu và đọc lại thành tiếng.

Tôi thư đọc cuốn *Những con sóng* mà tôi đã tải về, nhưng khi thấy chẳng có gì khác hơn, tôi nghĩ, *Đó là do máy tính. Không phải do mình.* Rồi tôi kiểm một cuốn sách giấy để đọc lướt qua, nhưng các dòng chữ nhảy múa trên trang giấy như thể đang cố trốn chạy tôi.

Mình sẽ giữ tỉnh táo.

Mình sẽ không ngủ.

Tôi nghĩ đến việc gọi cho ông già Embryo. Tôi đã đi xa tới mức moi được mảnh giấy ghi số thầy ra từ đáy ba lô và bấm số trên điện

thoại của tôi. Tôi không nhấn nút gọi.

Tôi có thể đi xuống nhà ngay bây giờ và nói cho mẹ biết tôi đang cảm thấy thế nào - nếu bà có ở nhà - nhưng bà sẽ bảo tôi tự lấy thuốc giảm đau trong túi bà và rằng tôi cần phải thư giãn và ngừng làm bản thân căng thẳng, bởi trong căn nhà này, chỉ khi có thể đo đếm được bằng một cái nhiệt kế đặt dưới lưỡi thì mới được gọi là ốm. Mọi thứ được phân ra thành đen và trắng - tâm trạng tệ, nóng tính, mất kiểm soát, thấy buồn, thấy nản.

Lúc nào con cũng nhạy cảm quá, Theodore ạ. Kể từ khi còn là một cậu bé. Con có nhớ con chim hồng tước hồi ấy không? Nó cứ đâm đầu mãi vào cửa kính phòng khách ấy? Cứ thế đâm đầu liên tục, nó tự ngã ra bất tỉnh, và con đã nói, “Để nó vào ở với chúng ta đi, như vậy nó sẽ không làm thế nữa.” Nhớ không? Rồi một ngày chúng ta trở về nhà và thấy nó đang nằm trên hiên, nó đã đâm đầu vào cánh cửa quá nhiều lần, còn con thì đã gọi mộ của nó là tổ bunn và nói, “Chuyện này đã không xảy ra nếu mẹ để cho nó vào nhà.”

Tôi không muốn nghe về con hồng tước ấy nữa. Bởi vì vấn đề là kiểu gì thì nó cũng sẽ chết, dù nó có được vào nhà hay không. Có lẽ nó biết điều đó, và có lẽ đó là lý do hôm đó nó quyết định đâm vào kính mạnh hơn so với bình thường. Nó đã có thể chết ở trong nhà, chỉ là chậm hơn thôi, vì đó là những gì sẽ xảy ra khi bạn là một người nhà Finch*. Hôn nhân tan vỡ. Tình yêu chết đi. Con người phai nhạt.

Tôi xỏ giày thể thao vào và đi ngang qua Kate trong nhà bếp. Chị nói: “Bạn gái em vừa đến đây tìm em đấy.” “Chắc em đã đeo tai nghe.”

“Mồm miệng mắt mũi em làm sao thế? Làm ơn nói là không phải do con bé gây ra nhé.”

“Em đâm vào cửa.”

Chị nhìn xoáy vào tôi. “Mọi thứ ổn chứ?”

“Vâng. Tuyệt vời. Em đi chạy đây.”

Khi tôi quay về, màu sơn trắng trên trần phòng tôi lại quá chói, thế là tôi lấy chổi sơn còn lại sơn thành màu xanh dương.

VIOLET

133 ngày nữa

Sáu giờ. Phòng khách nhà tôi. Bố mẹ ngồi đối diện tôi, trán nhăn tít lại không mấy vui vẻ. Có vẻ thầy hiệu trưởng Wertz đã gọi mẹ khi tôi không trở lại lớp để học nốt tiết ba, cũng không học tiết thứ tư, năm, sáu và bảy.

Bố vẫn còn mặc bộ com lê công sở. Hầu như chỉ có ông nói từ đầu đến cuối. “Con đã ở đâu?”

“Chính xác ra thì, con chỉ ở phía bên kia đường thôi.”

“Ở đâu bên kia đường cơ?”

“Chỗ con sông.”

“Con làm cái quái gì ở bờ sông trong giờ học, giữa *mùa đông* thế này?”

Bằng giọng đều đều, điềm tĩnh, mẹ nói, “James.”

“Có tiếng chuông báo cháy nên tất cả chúng con đều chạy ra ngoài, và Finch muốn cho con thấy một con sếu châu Á quý hiếm...”

“Finch?”

“Cậu bạn làm bài tập nhóm cùng con. Bố mẹ đã gặp rồi.”

“Bài tập này còn nhiều việc phải làm không?”

“Chúng con cần đến thăm một nơi nữa rồi sau đó là tổng hợp tất cả mọi thứ lại.”

Mẹ nói, “Violet, bố mẹ rất thất vọng.” Câu nói ấy như lưỡi dao cứa vào lòng tôi. Bố mẹ chưa bao giờ tin rằng phạt cấm túc chúng tôi hay tịch thu điện thoại hoặc máy tính, hay tất cả những hình phạt cha mẹ Amanda giáng xuống đầu nó khi nó bị bắt quả tang phạm lỗi, là đúng đắn và hiệu quả. Thay vào đó, họ nói chuyện với chúng tôi và cho chúng tôi biết họ thất vọng thế nào.

Tôi, ý tôi là thế. Họ nói với tôi.

“Con không phải là người như thế này.” Mẹ lắc đầu.

Bố nói, “Con không thể vịn vào việc mất chị gái để nổi loạn như thế được.” Ước gì, chỉ một lần thôi, họ đuổi tôi về phòng mình.

“Con không nổi loạn. Không phải như thế. Chỉ là con không đi nhảy cổ vũ nữa. Con thôi Hội học sinh rồi. Còn chơi nhạc thì con quá tệ. Con không có bạn bè cũng chẳng có bạn trai, bởi vì thế giới không ngừng lại, bố mẹ hiểu không?” Giọng tôi to dần, nhưng tôi không làm thế nào kìm nó lại được. “Ai nấy đều có cuộc sống của mình, và có lẽ con không theo kịp được. Hay có lẽ con không muốn thế. Thứ duy nhất con giỏi thì con không làm được nữa. Con thậm chí còn không muốn làm bài tập này, nhưng đây là thứ duy nhất trong cuộc đời con còn đang tiếp diễn.”

Và rồi, bởi vì họ sẽ không bắt tôi về phòng, tôi tự mình đi lên. Tôi bỏ đi ngay lúc bố nói, “Trước hết, con gái, con giỏi nhiều thứ, không chỉ...”

Chúng tôi ăn tối mà gần như không nói gì, sau đó mẹ lên phòng tôi và đọc kỹ bảng ghim treo phía trên bàn học. Bà nói, “Eleanor&Violet.com thế nào rồi?”

“Con thôi rồi. Không còn lý do gì để giữ nó nữa.”

“Chắc vậy,” mẹ nói lặng lẽ, và khi tôi nhìn lên, đôi mắt bà đỏ hoe. “Mẹ không nghĩ có lúc nào mẹ quen được với chuyện này,” bà nói rồi thở dài, tiếng thở dài tôi chưa từng nghe thấy. Đó là một tiếng thở dài đầy đau đớn và mất mát. Bà hắng giọng rồi chỉ vào tờ giấy đề *Tạp Chí Mạng Mới Chưa Được Đặt Tên*. “Thế kể cho mẹ về cái này đi.”

“Có khi con sẽ lập một tạp chí khác. Hoặc có khi không. Con nghĩ rằng đầu óc con chỉ tự nhiên nảy ra nó bởi vì trang Eleanor & Violet.”

“Con từng mê chăm chút cho nó lắm.”

“Vâng, nhưng nếu con lập một trang khác, con muốn nó phải khác biệt. Không chỉ những thứ ngớ ngẩn, mà cả suy nghĩ thực, viết lách thực, đời thực.”

Bà chỉ *Văn học, Yêu, Sống*. “Còn đây?”

“Con không biết. Có thể là các phân mục thôi.”

Bà mang ghế lại ngồi cạnh tôi. Rồi bà bắt đầu đặt câu hỏi: Trang này sẽ dành cho các độc giả nữ tầm tuổi tôi hay học phổ thông trở lên? Tôi có muốn tự mình viết hết nội dung hay sẽ làm việc với các cộng tác viên? Mục đích là gì - tại sao tôi muốn lập một tạp chí khác? *Bởi vì những đứa tuổi tôi cần nơi họ có thể đến để xin lời khuyên hoặc trợ giúp hoặc để vui vẻ hoặc chỉ để tồn tại mà không cần có ai lo lắng về họ. Một nơi họ có thể trở nên không giới hạn, can đảm và an toàn, như thể đang ở trong phòng riêng của họ.*

Tôi chưa suy nghĩ cẩn thận về phần lớn những điều trên, thế nên tôi trả lời, “Con không biết.” Và có lẽ toàn bộ chuyện này thật ngốc nghếch. “Nếu con có làm gì, con cũng sẽ phải bắt đầu lại,

nhưng tất cả những gì con có là những ý tưởng rời rạc. Chỉ tuyển những ý tưởng rời rạc.” Tôi chỉ tay vào máy tính, rồi vào bức tường. “Giống như một mầm ý tưởng cho cái này, và một mầm ý tưởng cho cái kia. Không có gì trọn vẹn hay cụ thể.”

“Trưởng thành tự nó đã chứa mầm mống của hạnh phúc.” Nhà văn Pearl S. Buck đã nói vậy. Có lẽ một hạt mầm là đủ. Có lẽ đó là tất cả những gì con cần.” Bà chống tay dưới cằm và ra dấu về phía màn hình máy tính. “Chúng ta có thể bắt đầu từ những cái nhỏ. Mở một tập tin mới hoặc lấy ra một trang giấy trắng. Chúng ta sẽ biến nó thành tám toan để mặc sức sáng tác. Hãy nhớ điều Michelangelo nói về tác phẩm điêu khắc nằm sẵn trong đá - nó đã ở đó ngay từ đầu, và công việc của ông là đưa nó ra. Từ ngữ của con cũng ở trong đó.”

Trong hai giờ tiếp theo chúng tôi động não suy nghĩ và ghi chép, và tới cuối cùng, tôi đã có một phác thảo sơ khai cho một trang tạp chí mạng và một bản phác thảo rất sơ khai cho nội dung của các mục Văn học, Yêu, Sống.

Khi mẹ chúc tôi ngủ ngon thì đã gần mười giờ. Mẹ nán lại ở cửa và nói, “Con có thể tin tưởng cậu bé này không đấy, V?”

Tôi quay ghế lại. “Finch ạ?”

“Ừ.”

“Con nghĩ là có. Ngay lúc này, cậu ấy dường như là người bạn duy nhất của con.” Tôi không chắc điều này là tốt hay xấu.

Sau khi bà đi, tôi thu người lại trên giường, máy tính để trên đùi. Tôi không thể đảm nhận tất cả nội dung được. Tôi viết xuống một vài cái tên, bao gồm Brenda Shank-Kravitz, Jordan Gripenwaldt, và

Kate Finch với một dấu hỏi bên cạnh.

*Mâm**. Tôi ấn lệnh tìm, và tên miền này vẫn chưa được đăng ký - www.tapchimam.com*. Năm phút sau, nó đã được mua và đăng ký. Bởi tôi.

Tôi chuyển sang Facebook và gửi Finch một tin nhắn: **Tớ hy vọng cậu ổn. Tớ đã đến tìm cậu, nhưng cậu không ở nhà. Bố mẹ tớ biết về vụ trốn học rồi và không hài lòng tí nào. Tớ nghĩ chuyện này có thể đặt dấu chấm hết cho cuộc dạo chơi của chúng ta.**

Đèn đã tắt và đôi mắt tôi đã nhắm lại khi tôi nhận ra lần đầu tiên tôi đã quên gạch chéo ngày trên lịch. Tôi đứng dậy, bàn chân chạm xuống cái sàn gỗ man mát, rồi đi tới cửa buồng thay đồ. Tôi cầm lấy cái bút đánh dấu màu đen mà tôi luôn để trong tầm tay, mở nắp, đưa bút lên. Rồi bàn tay tôi khựng lại giữa chừng. Tôi nhìn vào tất cả những ngày còn lại cho tới khi tốt nghiệp và được tự do, và cảm thấy lồng ngực thắt lại một cách lạ kỳ. Chỉ còn ít ngày nữa, chẳng đến nửa năm, và rồi ai biết tôi sẽ đi đâu và làm gì?

Tôi đóng nắp bút đánh dấu lại và nắm một góc lịch rồi giật xuống. Tôi gấp tờ lịch lại, nhét nó vào sâu trong buồng thay đồ rồi quẳng cái bút vào theo. Sau đó tôi lên ra khỏi phòng và đi xuôi xuống hành lang.

Cửa phòng Eleanor đóng. Tôi mở cửa đi vào trong. Tường phòng sơn màu vàng và treo đầy ảnh Eleanor và những người bạn ở Indiana, Eleanor và những người bạn ở California. Cờ bang California treo trên đầu giường chị. Họa phẩm của chị dón đóng lại một góc. Bố mẹ đang bắt đầu thu dọn, từ từ sắp xếp lại những vật

dụng của chị.

Tôi đặt cặp kính của chị lên tủ quần áo. “Cảm ơn đã cho em mượn,” tôi nói. “Nhưng đeo kính đau đầu lắm. Và còn xấu nữa.” Tôi như vừa nghe thấy tiếng chị cười.

VIOLET

Thứ Bảy

Sáng hôm sau, khi tôi xuống cầu thang, Theodore Finch đang ngồi tại bàn ăn với bố mẹ tôi. Cái mũ đỏ của cậu mắc lên lưng ghế còn cậu thì đang uống nước cam, trước mặt cậu là một cái đĩa không. Môi cậu rách, má cậu có một vết bầm.

“Cậu trông xinh hơn khi không đeo kính đấy”, cậu nói.

“Cậu đang làm gì ở đây?” Tôi chòng chọc nhìn cậu, nhìn cả bố mẹ.

“Tớ đang ăn sáng. Bữa ăn quan trọng nhất trong ngày. Nhưng lý do thực sự tớ đến đây là vì tớ muốn giải thích chuyện ngày hôm qua. Tớ nói với bố mẹ cậu đó là ý của tớ và rằng không phải cậu muốn trốn học. Rằng cậu chỉ cố gắng giúp tớ tránh gặp rắc rối bằng cách cố thuyết phục tớ quay trở lại.” Finch lấy thêm hoa quả và một chiếc bánh xốp nữa.

Bố nói, “Chúng ta cũng đã thảo luận về một số nguyên tắc cơ bản cho bài tập nhóm của hai đứa.”

“Vậy con vẫn có thể làm bài tập đó?”

“Theodore và bố đã thống nhất, đúng không?” Bố lấy bánh xốp và đưa đĩa cho tôi.

“Vâng, thưa chú.” Finch nháy mắt với tôi.

Bố nhìn cậu chăm chăm. “Một sự thống nhất không được phép

xem nhẹ.”

Finch tỏ vẻ nghiêm chỉnh. “Vâng, thưa chú.”

Mẹ nói, “Bố mẹ đã nói với bạn con rằng bố mẹ đặt niềm tin ở cậu ấy. Bố mẹ đánh giá cao việc cậu ấy lái được con lên xe ô tô. Bố mẹ muốn con vui vẻ, miễn có chừng mực là được. Chỉ cần giữ an toàn, và không trốn tiết.”

“Được ạ.” Tôi thấy choáng váng quá. “Cảm ơn bố mẹ.

Bố quay sang Finch. “Chúng ta sẽ cần số điện thoại của cháu và thông tin liên lạc của bố mẹ cháu.”

“Bất cứ điều gì chú cần, thưa chú.”

“Có phải bố cháu là ông Finch ở Công ty Kho bãi Finch?”

“Vâng, thưa chú.”

“Ted Finch, cậu cầu thủ khúc côn cầu á?”

“Chính người đó ạ. Nhưng bố con cháu đã không nói chuyện hàng năm rồi. Bố bỏ đi khi cháu mười tuổi”.

Tôi nhìn cậu chăm chăm trong khi mẹ nói, “Cô rất tiếc.”

“Thực sự thì nhà cháu ổn hơn khi không có bố, nhưng cảm ơn cô.” Cậu cười với mẹ tôi một nụ cười buồn và đau đớn, và không giống như câu chuyện cậu kể với bà, nụ cười đó là thực. “Mẹ cháu làm việc tại Công ty Bất động sản Broome và hiệu Bookmarks. Bà ít khi về nhà, nhưng nếu cô chú có bút, cháu sẽ ghi cho cô chú số điện thoại của mẹ cháu.”

Tôi là người mang giấy bút đến, đặt chúng xuống bên cạnh cậu, cố gắng nhìn vào mắt cậu, nhưng mái đầu đen của cậu đã cúi xuống tập giấy và cậu đang viết những chữ cái in hoa: *Linda Finch*,

rồi sau đó là tất cả số điện thoại của bà: số cơ quan, số nhà và số di động, và rồi *Theodore Finch, Con*, tiếp theo là số di động của chính cậu. Các chữ cái và con số nằm gọn gàng ngay ngắn, như thể do một đứa trẻ đang chờ được chấm điểm viết. Khi tôi đưa tờ giấy cho bố, tôi muốn nói, *Đó cũng là một lời nói dối. Đó thậm chí không phải là chữ viết thật của cậu ấy. Cái cậu này chẳng có cái gì là gọn gàng và cẩn thận cả.*

Mẹ mỉm cười với bố, và nụ cười đó có nghĩa là “bớt căng thẳng đi được rồi đấy.” Bà nói với Finch, “Thế kế hoạch học đại học của cháu thế nào?” Và cuộc trò chuyện trở nên rôm rả. Khi bà hỏi Finch liệu cậu đã nghĩ gì về việc cậu muốn làm sau khi tốt nghiệp đại học chưa, tức là sự nghiệp ấy, tôi chú ý lắng nghe bởi vì tôi thực sự không biết câu trả lời.

“Mỗi ngày một khác ạ. Cháu chắc chắn cô đã đọc cuốn *Chuông nguyện hồn ai?*

Mẹ nói ừ với cả hai câu đó.

“Vâng, Robert Jordan biết mình sẽ chết. ‘Chỉ có bây giờ,’ cậu nói, ‘hai ngày, đó chính là đời mày, và tất cả những gì xảy ra trong đó sẽ được tính theo tỷ lệ.’ Không ai trong chúng ta biết chúng ta còn bao nhiêu thời gian, có lẽ một tháng nữa, có lẽ năm mươi năm nữa - cháu thích sống như thể cháu chỉ còn có hai ngày đó mà thôi.” Tôi quan sát bố mẹ trong khi Finch nói. Cách cậu nói nghe bình thản nhưng lạnh lẽ, và tôi nghĩ cậu nói thế là để tỏ lòng thành kính với người đã khuất, với Eleanor, người đã sớm rời bỏ thế giới này.

Bố uống một chút cà phê và ngả người ra sau, trông ông rõ là đang thoải mái. “Người Hindu ngày xưa tin rằng sống một cách trọn

ven nhất là việc làm đúng đắn. Thay vì mong cầu sự bất tử, họ khao khát được sống một cuộc sống khỏe mạnh, trọn vẹn...” Bố nói liên tục mười lăm phút sau đó, về ý niệm xa xưa nhất của người Hindu về thế giới bên kia, nơi người chết đoàn tụ với Mẹ Thiên Nhiên để trở lại trần thế trong một hình hài khác. Bố trích dẫn một bài tụng ca cổ thời Veda: “Cầu cho mắt người đi tới Mặt trời, Và linh hồn người đi tới ngọn gió...”

“Hoặc đi đến vùng nước nếu nơi đó thích hợp với người,” Finch nói nốt.

Bố tròn xoe mắt, và tôi có thể thấy bố đang cố gắng hình dung xem cậu nhóc này là người như thế nào.

Finch nói, “Cháu hình như có gì đó liên quan đến nước.”

Bố đứng lên, với lấy chỗ bánh, và để hai cái lên đĩa của Finch. Trong thâm tâm, tôi thở phào nhẹ nhõm. Mẹ hỏi về bài tập “Dạo chơi Indiana” của chúng tôi, và trong suốt phần còn lại của bữa sáng, Finch và tôi nói về vài nơi chúng tôi đã đi qua, và một số nơi chúng tôi đang lên kế hoạch đi. Đến khi chúng tôi ăn xong, bố mẹ đã chuyển sang “Gọi chú là James” và “Gọi cô là Sheryl”, thay vì cô chú Markey. Tôi đồ là chúng tôi sẽ ngồi đó cả ngày với bố mẹ, nhưng rồi Finch quay sang tôi, đôi mắt xanh của cậu nháy múa. “Tia Cực Tím, thời gian không còn nhiều đâu. Chúng ta cần bắt đầu ngay thôi.”

Khi ra bên ngoài, tôi nói, “Tại sao cậu làm thế? Nói dối bố mẹ tớ?”

Cậu vuốt tóc ra khỏi mắt và đội chiếc mũ đỏ lên.

“Bởi vì đây không phải là lời nói dối nếu ta cảm thấy chuyện

đang xảy ra đúng như vậy.

“Thế là sao? Ngay cả chữ viết của cậu cũng dối trá.” Vì lý do nào đó, đây là điều khiến tôi điên tiết nhất. Nếu cậu không thành thật với họ, có thể cậu cũng không thành thật với tôi. Tôi những muốn bảo, *Cậu còn nói dối những gì nữa?*

Cậu dựa người vào bên cửa ghế phụ đang mở, mặt trời ở sau lưng cậu nên tôi không thể nhìn thấy khuôn mặt cậu. “Đôi khi, Tia Cực Tím ạ, ta cảm thấy nhiều thứ là thật ngay cả khi chúng không phải như thế.”

FINCH

Ngày 28

John Ivers là một ông cụ lịch sự, nói năng nhẹ nhàng, đội mũ bóng chày trắng và có ria mép. Ông và vợ sống ở một trang trại lớn nằm xa tít trong vùng nông thôn bang Indiana. Nhờ một trang web có tên Những điều kỳ cục ở Indiana, tôi có được số điện thoại của ông. Tôi đã gọi trước, đúng như trang web hướng dẫn, và ông John đang ở sân chờ chúng tôi. Ông vẫy tay và bước về phía trước, bắt tay rồi xin lỗi vì bà Sharon đi chợ vắng nhà.

Ông dẫn chúng tôi đến chỗ cái tàu lượn ông xây ở sân sau - thực ra có đến hai cái: Tia Chớp Xanh và Cục Xanh. Mỗi cái chỉ ngồi được một người, đó là điểm đáng thất vọng duy nhất về nó, còn không thì nó thực sự quá tuyệt. Ông John nói, "Ta không được học ngành kỹ sư, nhưng ta là người nghiện cảm giác mạnh. Chạy xe, đua đường thẳng, lái xe tốc độ - khi ta giải nghệ, ta đã cố gắng nghĩ xem cái gì có thể thế chỗ chúng, thứ gì đó có thể mang lại cho ta cảm giác hưng phấn trước đây. Ta yêu cái cảm giác hồi hộp trước thứ thảm họa vô hình vô lượng treo lơ lửng trên đầu, nên ta đã dựng nên thứ có thể cho ta những cảm xúc đó bất cứ lúc nào."

Khi ông đứng đó, hai tay chống nạnh, hất đầu về phía chiếc Tia Chớp Xanh, tôi nghĩ về *thứ thảm họa vô hình vô lượng treo lơ lửng trên đầu*. Đó là một cụm từ tôi hiểu rõ và thấy thích. Tôi giấu nó đi

trong một góc tâm trí để sau này lấy ra dùng, có thể là cho một bài hát.

Tôi nói, “Ông có lẽ là người đàn ông tài giỏi nhất mà cháu đã từng gặp.” Tôi thích ý tưởng về một thứ gì đó có thể đem đến cho ta những cảm xúc như vậy bất cứ lúc nào. Tôi muốn thứ gì đó như thế, rồi tôi nhìn Violet và nghĩ: *Mình đã có thứ ấy rồi.*

John Ivers đã gá chiếc tàu lượn vào mái nhà của một cái kho thấp. Ông bảo nó dài 55 mét và lên cao tới 6 mét. Tốc độ không quá 40 kilomet mỗi giờ, và một lượt đi chỉ kéo dài mười giây, nhưng có một đoạn vòng lộn ngược ở giữa đường tàu. Nhìn kỹ, Tia Chớp Xanh chỉ là một đồng kim loại phế liệu được sơn màu xanh nhạt, với một cái ghế đơn từ thời những năm 1970 và một đai an toàn bằng vải sờn rách, nhưng có thứ gì đó ở nó khiến lòng bàn tay tôi ngứa ran lên và chỉ mong được nhanh nhanh cưỡi lên nó.

Tôi bảo Violet đi trước. “Không. Không sao. Cậu đi trước đi.” Cô lùi ra xa chiếc tàu lượn như thể nó sẽ chồm tới và nuốt chửng lấy cô, và đột nhiên tôi tự hỏi liệu toàn bộ chuyện này có phải là một ý tưởng tồi.

Trước khi tôi kịp mở miệng nói bất cứ điều gì, ông John buộc tôi vào ghế và đẩy tôi theo đường tàu lên mái nhà kho cho đến khi tôi cảm nhận được và nghe thấy một tiếng cạch, và sau đó tôi cứ lên, lên, lên mãi. Khi tôi lên đến đỉnh đường tàu, ông nói, Con có thể muốn bám chặt đấy, con trai,” thế là tôi giữ chặt lấy ghế khi lơ lửng trong không trung, chỉ trong một giây, ở trên nóc nhà kho, miền quê tỏa ra xung quanh tôi, và rồi tôi bắn vọt đi, lao xuống vòng quay, la hét khản cả tiếng. Nó kết thúc quá nhanh, và tôi muốn đi một lần

nữa, vì đáng ra cuộc sống phải đem lại cảm giác như thế này bất kể lúc nào, chứ không phải chỉ trong mười giây.

Tôi đi thêm năm lần nữa vì Violet vẫn chưa sẵn sàng, và cứ mỗi khi tôi xong, cô lại vẫy tay nói, “Thêm lần nữa đi.”

Lần tiếp theo dừng lại nghỉ, tôi trèo ra mà đôi chân run rẩy, và Violet bỗng ngồi vào cái tàu lượn còn ông John Ivers cài đai an toàn cho cô, và rồi cô đi lên cao, đến đỉnh đường tàu, nơi cô lơ lửng trong một giây. Cô quay đầu nhìn về phía tôi, rồi đột nhiên cô lao xuống, bỏ nhào và hét vang trời đất.

Khi cô dừng lại, tôi không thể biết liệu cô đang chuẩn bị nôn ra hết hay trèo ra tát tôi. Thay vào đó, cô hét lên, “Tiếp nào!” Và cô lại bắn đi lần nữa, mái tóc dài, đôi chân, đôi tay dài nhòà làm một với khối kim loại xanh.

Chúng tôi đổi chỗ sau đó, tôi đi thêm ba lần nữa, cho đến khi đất trời đảo lộn và nghiêng ngả còn tôi thì cảm thấy máu chảy giàn giụa trong huyết mạch. Khi tháo đai lưng cho tôi, John Ivers cười khúc khích. “Đi nhiều quá nhỉ.”

“Còn phải nói.” Tôi vớ tay bám vào Violet vì chân tôi quá run và nếu ngã từ đây xuống mặt đất thì đó sẽ là một cú ra trò. Cô vòng tay quanh người tôi như thể đã quen với việc đó, và tôi dựa vào cô và cô dựa vào tôi cho đến khi chúng tôi như biến thành một người duy nhất.

“Muốn thử Cực Xanh không?” Ông John hỏi, còn tôi bỗng không muốn đi thử vì tôi muốn được ở một mình với cô gái này. Nhưng Violet dứt tôi ra và đi thẳng đến cái tàu lượn kia rồi để ông John thắt đai an toàn cho cô.

Cực Xanh không vui bằng, vì vậy chúng tôi đi Tia Chớp Xanh thêm hai lần nữa. Khi tôi trèo ra lần cuối cùng, tôi nắm tay Violet và cô nắm tay tôi, dung dăng dung dẻ. Ngày mai tôi sẽ sang nhà bố ăn bữa tối Chủ nhật, nhưng hôm nay thì tôi ở đây.

Chúng tôi để lại đằng sau một mô hình xe hơi đồ chơi thu nhỏ mua từ tiệm tạp hóa - tượng trưng cho Thăng Lỗi - và hai con búp bê gia đình, một chàng trai và một cô gái, được chúng tôi tống vào bên trong một gói thuốc lá American Spirit rỗng. Chúng tôi nhồi nhét tất cả vào một hộp thiếc nam châm có kích cỡ bằng một tấm danh thiếp.

“Vậy là xong,” Violet nói, dán cái hộp vào mặt dưới của Tia Chớp Xanh. “Chuyến dạo chơi cuối cùng của chúng ta.”

“Tớ không biết. Mặc dù rất vui, nhưng tớ không chắc đó là những gì thầy Black muốn. Tớ sẽ cần phải ngẫm nghĩ về nó, tìm hiểu - suy nghĩ thật sự kỹ càng - nhưng có thể cần phải chọn một địa điểm dự phòng, chỉ để đề phòng thôi. Tớ không muốn làm bài tập này một cách nửa vời, nhất là giờ đây khi chúng ta đã có sự ủng hộ của bố mẹ cậu.”

Trên đường về nhà, cô hạ cửa sổ xuống, mái tóc cô tung bay theo gió. Các trang sổ của chúng tôi kêu loạt soạt trong gió trong lúc cô viết, đầu cô cúi gập xuống, chân bắt chéo để làm bàn viết. Khi cô cứ như thế suốt vài cây số, tôi nói, “Cậu đang viết về cái gì thế?”

“Chỉ mấy ghi chú thôi. Đầu tiên tớ viết về Tia Chớp Xanh, và rồi về ông cụ đã xây một đường tàu lượn ở sân sau. Nhưng rồi tớ đã nảy ra một vài ý tưởng mà tớ muốn viết ra.” Trước khi tôi kịp hỏi về những ý tưởng đó, cô lại cúi đầu xuống cuốn sổ, cây bút sột soạt

trên trang giấy.

Lúc cô ngẩng đầu lên sau khi đã đi thêm được ba cây số, cô nói, “Cậu biết tớ thích cậu ở điểm gì không, Finch? Cậu thú vị. Cậu khác biệt. Và tớ có thể nói chuyện được với cậu. Nghe vậy thì đừng phồng mũi lên quá nhé.”

Không khí xung quanh chúng tôi bỗng đầy những xung điện, như thể nếu ta quẹt diêm thì không khí, chiếc xe, Violet, tôi - mọi thứ đều có thể nổ tung. Tôi không rời mắt khỏi con đường. “Cậu biết tớ thích gì ở cậu không, Tia Cực Tím Phi Thường? Tất cả mọi thứ.”

“Nhưng tớ tưởng cậu không thích tớ.”

Và rồi tôi đưa mắt nhìn cô. Cô nhướn lông mày nhìn tôi.

Tôi ngoặt vào lối rẽ ra khỏi xa lộ đầu tiên tôi thấy. Chúng tôi băng qua trạm xăng, các cửa hàng thức ăn nhanh và nhảy qua dải phân cách vào chỗ đỗ xe. Biển hiệu đề, THƯ VIỆN CÔNG CỘNG PHÍA ĐÔNG THỊ TRẤN. Tôi bẻ giạt lái Thằng Lỏi mà đỗ lại và mở cửa bước vòng sang phía đối diện.

Khi tôi mở cửa xe, cô nói, “Cái quái gì đang xảy ra vậy?”

“Tớ không thể đợi được nữa. Tớ tưởng mình làm được, nhưng tớ không thể. Xin lỗi.” Tôi vói qua người cô tháo đai an toàn, rồi kéo cô ra để chúng tôi có thể đứng mặt đối mặt trong bãi đậu xe buồn tẻ, xấu xí này, cạnh đó là một thư viện tối om và một cửa hàng ăn nhanh Chick-fil-A. Tôi có thể nghe thấy tiếng người thu ngân nói trên loa, hỏi xem khách có muốn lấy thêm khoai tây và đồ uống không.

“Finch?”

Tôi gạt một lọn tóc khỏi má cô. Rồi tôi đưa tay lên ôm lấy gương mặt cô mà hôn. Tôi hôn cô dữ dội hơn tôi tưởng, nên tôi thả lỏng một chút, nhưng rồi cô hôn lại tôi. Đôi tay cô choàng qua cổ tôi, tôi áp vào người cô, còn cô dựa vào thành xe, và rồi tôi bế cô lên, chân cô kẹp quanh hông tôi, và bằng cách nào đó tôi mở được cửa sau xe rồi đặt cô nằm xuống tấm chăn ở đó, rồi tôi đóng cửa lại và cởi phăng áo len ra, còn cô cởi áo sơ mi của mình, và tôi nói, “Em khiến anh phát điên. Em đã khiến anh phát điên hàng tuần rồi.”

Môi tôi chạy trên cổ cô, hơi thở cô trở nên gấp gáp, và rồi cô nói, “Ôi trời ơi, chúng ta đang ở đâu thế này?” Và cô bật cười, tôi cũng bật cười, rồi cô hôn lên cổ tôi, và mẹ kiếp, toàn bộ cơ thể tôi như thể sắp nổ tung, làn da cô mịn màng ấm áp, và tôi lướt bàn tay lên bờ hông cong cong của cô khi cô cắn tai tôi, rồi bàn tay đó trượt vào cái hõm giữa bụng và cặp quần bò của cô. Cô ghì tôi chặt hơn, nhưng khi tôi bắt đầu cởi thắt lưng mình, cô thoáng kìm lại, và tôi những muốn đập đầu vào vách Thằng Lỗi vì, chết tiệt. *Cô còn trinh nguyên.* Tôi biết ngay qua cái cách cô kìm mình lại.

Cô thì thầm, “Em xin lỗi.”

“Sau từng ấy thời gian với Ryan?”

“Có gần gũi, nhưng chuyện đó thì không.”

Tôi lướt những ngón tay mình lên xuống bụng cô.

“Thật thế à.”

“Tại sao khó tin đến vậy?”

“Bởi vì đó là Ryan Cross. Anh tưởng bọn con gái chỉ cần nhìn nó là đã phát điên rồi.”

Cô đánh mạnh vào tay tôi rồi đặt bàn tay cô lên tay tôi và nói, “Em không bao giờ nghĩ chuyện này sẽ xảy ra hôm nay.”

Cám ơn.

“Anh biết ý em là gì mà.”

Tôi nhặt áo sơ mi lên đưa cho cô, rồi nhặt tiếp áo len của mình. Khi ngắm cô mặc lại áo, tôi nói, “Một ngày nào đó nhé, Tia Cực Tím,” và hóa ra cô lại có vẻ thất vọng.

Về tới phòng mình, tôi bị choáng ngợp trước từ ngữ. Ca từ cho các bài hát. Những áng văn về nơi Violet và tôi sẽ đi trước khi thời gian cạn và trước khi tôi lại chìm vào giấc ngủ. Tôi không thể ngừng viết. Tôi không muốn ngừng ngay cả khi tôi có thể.

Ngày 31 tháng Một. Phương pháp: Không. Trên thang điểm từ một đến mười để đo xem tôi-đã-đến-gần-thế-nào: không. Dữ kiện: Tàu Lượn Tử Thần không có thực. Nhưng nếu có, thì nó sẽ là một hành trình ba phút bao gồm quãng đường dài chừng nửa cây số leo dần lên độ cao 488 mét, tiếp theo là cú rơi tự do và bảy vòng lượn lộn ngược. Cú rơi ấy và chuỗi vòng lượn sẽ mất sáu mươi giây, nhưng lực ly tâm bằng 10 lần trọng lực Trái đất sinh ra từ chuỗi vòng lượn tốc-độ-360-kilomet-một-giờ sẽ giết chết bạn.

Rồi thời gian nhảy cóc một cách kỳ lạ, và tôi nhận ra mình không còn viết nữa. Tôi đang chạy. Tôi vẫn đang mặc chiếc áo len đen, quần bò xanh cũ, giày thể thao và găng tay, nhưng đột nhiên hai bàn chân tôi bỗng thấy đau nhức, và bằng cách nào đó tôi đã đi tới tận Centerville, thị trấn láng giềng của chúng tôi.

Tôi cởi giày, bỏ mũ, rồi đi bộ cả chặng đường về vì lần đầu tiên tôi đã tự vắt kiệt sức mình, một điều chưa từng có. Nhưng tôi cảm thấy ổn - thấy mình là cần thiết, thấy mệt mỏi, và mãnh liệt.

Julijonas Urbonas, người đã nghĩ ra, Tàu Lượn Tử Thần, tuyên bố nó được thiết kế để “tước đi cuộc sống của một con người - với sự thanh tao và khoan khoái - một cách nhân văn. ” Áp lực lớn gấp 10 lần trọng lực Trái đất tạo đủ lực ly tâm trên cơ thể để máu rút hết xuống dưới thay vì đi lên não, dẫn đến tình trạng thiếu ôxy não, và đây là thứ sẽ giết bạn.

Tôi đi bộ qua đêm đen Indiana, dưới bầu trời đầy sao, và suy nghĩ về cụm từ “thanh tao và khoan khoái”, và rằng nó mô tả chính xác làm sao những gì tôi cảm thấy với Violet.

Lần đầu tiên, tôi không muốn là bất kỳ ai khác ngoài Theodore Finch, thằng con trai mà cô hẹn hò. Nó biết cách để trở nên thanh tao và khoan khoái, và trở thành một trăm người khác nhau, hầu hết trong số đó vừa lảm khuyết điểm, vừa ngu ngốc, vừa đê tiện, vừa thảm hại, vừa kỳ quái, một thằng con trai muốn tỏ ra dễ chịu với những người xung quanh nó để họ bớt lo lắng, và trên hết là, để chính bản thân nó cũng cảm thấy dễ chịu. Thằng con trai hạnh phúc - tại nơi đây trên cõi đời này, nơi đây trong xác thịt trần tục của nó. Nó chính xác là con người tôi muốn trở thành và con người mà văn bia của tôi khắc họa lại: *Người con trai Violet Markey yêu.*

FINCH

Ngày 30 (và tôi vẫn tỉnh)

Trong phòng thể chất, Charlie Donahue và tôi đứng trên sân bóng chày, ở một điểm cách xa gôn ba. Chúng tôi đã phát hiện ra đây là nơi tuyệt nhất để đến nếu ta cần trò chuyện. Nó không cần nhìn mà vẫn tóm gọn quả bóng đang bay vút về phía chúng tôi, rồi ném nó trở lại chốt nhà. Tất cả các thầy thể dục tại trường Bartlett đều tìm cách tuyển mộ nó ngay từ khi nó mới bước vào trường này, nhưng nó từ chối đi theo cái suy nghĩ lồi mòn rằng người da đen thường xuất sắc trong thể thao. Những hoạt động ngoại khóa của nó là chơi cờ vua, làm kỹ yếu, và tham gia câu lạc bộ bài u cơ bởi vì, như nó nói, đây sẽ là những thứ giúp nó nổi bật lên khi nộp đơn vào trường đại học.

Ngay lúc này, nó khoanh tay và cau mày nhìn tôi. “Có đúng là mày suýt chìm chết thẳng Roamer không?”

“Kiểu kiểu thế.”

“Lúc nào cũng phải kết thúc những gì đã bắt đầu chứ.”

“Tao nghĩ tránh bị tổng vào trại trước khi có cơ hội lên giường là một ý hay đấy chứ.”

“Thực ra vào tù có thể làm tăng cơ hội mày được ngủ với gái đấy.”

“Đấy không phải là thứ cơ hội tao đang tìm kiếm.

“Thế rốt cuộc là mày làm sao? Nhìn mày kìa.

“Ước gì tao có thể nhận lời khen ấy, nhưng đối diện thực tế đi, trên khắp quả đất này đồng phục thể dục ở đâu mà chả hấp dẫn.”

“Cái thằng hot boy này.” Nó gọi tôi thế mặc dù tôi không còn là gã người Anh ấy. Tạm biệt Fiona. Tạm biệt căn hộ. Tạm biệt phòng thu Abbey Road. “Y tao là, mày đã là Finch Bô Nhếch được ít lâu rồi. Trước đó, mày làm Finch Nổi Loạn trong vài tuần. Mày đang trượt dốc đấy.”

“Có lẽ tao thích Finch Bô Nhếch.” Tôi đang chỉnh lại cái mũ len thì đột nhiên nghĩ tới chuyện này - Violet thích Finch nào? Ý nghĩ đó hơi rạo rức trong lòng tôi, và tôi có thể cảm thấy tâm trí của tôi dính chặt lấy nó. *Cô thích Finch nào? Nếu nó chỉ là một phiên bản của Finch thực sự thì sao?*

Charlie mời tôi một liều thuốc và tôi lắc đầu.

“Mày làm sao vậy? Nó là bạn gái của mày à?”

“Violet á?”

“Mày đã phang được chưa, nói tao nghe?”

“Bạn tao ời, mày đúng là một con heo thuần túy và tròn vẹn. Trong khi tao thì có một khoảng thời gian rõ là vui vẻ thôi.”

“Rõ ràng là khoảng thời gian đó không quá vui vẻ rồi.

Tới lượt Roamer đánh bóng, có nghĩa là chúng tôi phải chú ý, bởi vì nó không chỉ là ngôi sao bóng chày của trường (chỉ đứng sau Ryan Cross), mà nó còn thích nhắm thẳng bóng vào chúng tôi mà đánh. Nếu không sợ gặp rắc rối, nó hẳn sẽ đến đây ngay bây giờ mà dùng gậy đập vỡ đầu tôi vì đã suýt dìm chết nó.

Quả đúng vậy, bóng bay thẳng về phía chúng tôi, và, với điều thuốc kẹp giữa hai hàm răng, Charlie lùi lại đằng sau một bước, hai bước, một bước nữa, như thể nó không việc gì phải vội, như thể nó biết nó sẽ đón được quả này. Nó giơ gang tay ra và bóng rơi tọt vào đó. Roamer hét lên khoảng một ngàn năm trăm câu chửi khi Charlie ném trả quả bóng ngay sau đó.

Tôi hát đầu về phía thầy Kappel, giáo viên của chúng tôi, cũng là một huấn luyện viên bóng chày. “Mày biết là mỗi khi mày làm như thế, mày khiến người ta chết trong lòng một ít đấy chứ?”

“Thầy Kappy hay Roamer?”

“Cả hai.”

Nó toét miệng nở một nụ cười hiếm hoi. “Tao biết.”

Trong phòng thay đồ, Roamer dồn tôi vào góc tường. Charlie không còn ở đây. Thầy Kappel đang trong phòng làm việc. Những thằng chưa đi dần biến mất dạng, như thể chúng đang cố gắng trở nên vô hình. Roamer rướn tới gần đến nỗi tôi có thể ngửi thấy mùi món trứng nó đã ăn trong bữa ăn sáng. “Mày chết rồi, thằng khốn.”

Dù tôi muốn đá văng đít thằng Gabe Romero này kinh khủng, tôi sẽ không làm thế. 1) Bởi vì nó không đáng để tôi gặp rắc rối. Và 2) bởi vì tôi nhớ cái ánh nhìn trên khuôn mặt Violet lúc bên sông khi cô nói tôi thả nó ra.

Nên tôi đếm. *Một, hai, ba, bốn, năm...*

Mình sẽ kiềm chế. Mình sẽ không đâm vào mặt nó.

Mình sẽ cư xử tốt.

Rồi nó xô mạnh tôi vào tủ và, thậm chí trước khi tôi kịp chớp mắt, đâm vào mắt tôi, và rồi vào mũi. Tất cả những gì tôi có thể làm là đứng vững trên đôi chân mình, và lúc này tôi đang đếm điên cuồng bởi vì tôi muốn giết thẳng chó để đó.

Tôi tự hỏi, nếu tôi đếm đủ lâu, liệu tôi có thể quay ngược thời gian, về tận đầu năm lớp tám, trước khi tôi trở nên kỳ cục, trước khi có bất cứ ai chú ý đến tôi, trước khi tôi mở miệng nói chuyện với Roamer, trước khi mọi người gọi tôi là “thằng lập dị”, khi tôi lúc nào cũng thức, khi tất cả mọi thứ có vẻ ổn và có phần bình thường, dù bình thường nghĩa là gì chẳng nữa, và khi mọi người thực sự nhìn tôi - không soi mói, hay là để dè chừng xem tôi sẽ làm gì tiếp theo, mà là nhìn tôi theo kiểu, *Ồ này, chào anh bạn*. Tôi tự hỏi, nếu tôi đếm ngược, liệu tôi có thể quay trở lại và đưa Violet Markey đi với tôi và rồi cùng cô đi tiếp để chúng tôi có nhiều thời gian hơn. Bởi vì thời gian là thứ tôi sợ.

Và tôi.

Tôi sợ chính mình.

“Có vấn đề gì ở đây à?” Thầy Kappel đứng nhìn chúng tôi từ cách đây vài mét. Thầy cầm gậy bóng chày trong tay, và tôi có thể nghe thấy thầy nói với vợ ở nhà, “Vấn đề không phải là học sinh mới. Vấn đề là những đứa lớp trên, một khi chúng bắt đầu tập luyện và tăng vọt lên về thể chất. Đó là khi ta phải tự bảo vệ mình, dù có chuyện gì xảy ra đi chẳng nữa.”

“Không có gì ạ,” tôi nói với thầy. “Không sao ạ.”

Nếu đó là thầy Kappel mà tôi biết, thầy sẽ không bao giờ mang chuyện này nói với thầy hiệu trưởng Wertz, nhất là khi có một trong

những cầu thủ bóng chày giỏi nhất của thầy can dự. Tôi chờ lời đổ tội giáng xuống. Tôi đã sẵn sàng nghe xem hình phạt ở lại sau giờ hay hình phạt đuổi học của tôi sẽ ra sao, ngay cả khi tôi là người duy nhất chảy máu. Nhưng rồi thầy Kappy nói, “Chúng ta xong rồi, Finch. Em có thể đi.”

Tôi quệt máu trên mặt và vừa mỉm cười với Roamer vừa đi ra.

“Đừng nhanh vậy chứ, Romero,” tôi nghe thầy Kappy quát, và tiếng Roamer khúm núm cơ hồ khiến cơn đau này cũng bỏ.

Tôi dừng lại ở ngăn tủ của mình để lấy sách, và trên mặt chồng sách có cái gì đó trông như viên sỏi ở đồi Hoosier. Tôi cầm nó lên, lật lại, và quả đúng vậy: *Đến lượt cậu*, trên đó đề.

“Cái gì thế?” Brenda hỏi. Cô lấy viên đá từ tay tôi và ngắm kỹ. “Em không hiểu. ‘Đến lượt cậu ư? Đến lượt anh làm gì?’”

“Đó là một câu đùa riêng tư. Chỉ có những người thực sự gọi cảm và sành điệu mới biết nó có nghĩa gì.”

Nó đấm tay tôi. “Thế thì chắc là anh chẳng hiểu gì rồi. Mất anh sao thế?”

“Bạn trai em. Roamer ấy?”

Nó nhăn mặt. “Em chưa bao giờ thích hắn.”

“Thật không?”

“Im đi. Em hy vọng anh đã đấm vỡ mũi hắn.”

“Anh đang cố vượt lên cái khát vọng tầm thường đó.”

“Xì.” Nó vừa đi với tôi vừa tán gẫu sang chuyện khác: *Anh thực sự thích Violet Markey à theo kiểu bên nhau trọn đời hay qua đường*

thôi? Thế còn Suze Haines? Anh chẳng đã từng có gì đó với con bé ấy à? Còn ba đứa nhà Briana và mấy đứa trong hội tết dây nữa? Anh sẽ làm gì nếu Emma Watson rơi từ trên trời xuống ngay bây giờ? Liệu anh sẽ sờ soạng hay sẽ bảo cô ấy để anh yên? Anh nghĩ tóc em nhuộm tím hay xanh thì đẹp hơn? Anh có nghĩ em cần phải giảm cân không? Nói thật đi. Anh có nghĩ có anh chàng nào sẽ chịch em hay yêu em vì chính con người em không?

Tôi trả lời, “Đúng,” “Anh không nghĩ vậy,” “Tất nhiên,” “Em không bao giờ biết được,” mà trong đầu cứ nghĩ về Violet Markey, kẻ phá khóa.

VIOLET

Ngày 2 tháng Hai

Cô Kresney khoanh tay và nở nụ cười rộng ngoác của cô. “Em khỏe không, Violet?”

“Em khỏe, còn cô?”

“Tôi khỏe. Hãy nói về em đi. Tôi muốn biết em cảm thấy thế nào.”

“Thực ra em ổn ạ. Ổn hơn lâu nay em thường thấy.”

“Thật không?” Cô ngạc nhiên.

“Vâng. Em thậm chí còn bắt đầu viết lách trở lại. Và đi ô tô nữa.”

“Em ngủ ngon chứ?”

“Ngủ khá ngon, em nghĩ thế ạ.”

“Có gặp ác mộng không?”

“Không ạ.”

“Một lần cũng không?”

“Lâu lắm rồi không thấy ạ.”

Lần đầu tiên câu trả lời ấy là thật lòng.

Trong tiết Văn học Nga, cô Mahone giao cho chúng tôi một bài viết dài năm trang về cuốn *Cha và con* của nhà văn Turgenev. Cô nhìn tôi, và tôi không đề cập gì đến Hoàn cảnh Đặc biệt hay nói mình chưa sẵn sàng. Tôi chép lại đề bài như những người khác.

Sau đó, Ryan nói, “Anh có thể nói chuyện với em không?”

Cô Mahone quan sát khi tôi đi qua cô. Tôi vẫy tay chào cô. “Chuyện gì vậy?” tôi nói với Ryan.

Chúng tôi ra ngoài hành lang và bị cuốn trôi trong biển người. Ryan nắm tay tôi để anh khỏi lạc mất tôi, và tôi thì thầm nghĩ, *Ôi trời*. Nhưng rồi đám đông thoáng dần ra, và anh thả tay tôi ra. “Anh định đi đâu?”

“Ăn trưa.”

Chúng tôi đi cùng nhau, và Ryan nói, “Anh chỉ muốn nói em biết là anh đã ngỏ lời với Suze. Anh nghĩ mình nên trực tiếp nói với em tin đó trước khi nó lan ra khắp trường.”

“Tuyệt vời.” Tôi suýt nữa nói gì đó về Finch, nhưng rồi tôi không chắc mình phải nói gì bởi tôi không biết chúng tôi đã là gì của nhau hay chưa. “Cảm ơn anh đã kể em nghe. Em mong Suze biết anh là một chàng trai tốt thế nào.”

Anh gật đầu, nở nụ cười đặc trưng của mình - tôi có thể thấy lúm đồng tiền của anh - và nói, “Anh không biết em đã biết chưa, nhưng hôm nay Roamer đã bám theo Finch ở phòng thể dục.”

“Ý anh ‘bám theo’ là sao?”

“Đánh cậu ấy vài cú. Roamer là một thằng khốn.”

“Chuyện gì đã xảy ra vậy? Giữa hai bọn họ ấy? Bọn họ có bị đuổi học không?”

“Anh không nghĩ vậy. Đó là tiết của thầy Kappel, và thầy sẽ không báo cáo về Roamer và đối mặt với nguy cơ đội bóng chày mất nó đâu. Anh phải đi đây.

Đi được vài bước anh bỗng quay lại. “Finch thậm chí còn không cố đỡ. Cậu ấy chỉ đứng đó chịu trận.”

Ở căng tin, tôi đi qua chỗ ngồi quen thuộc của mình, qua Amanda và Roamer cùng đám đông tụ tập ở đó. Tôi có thể nghe thấy Roamer đang nói, nhưng tôi không nghe ra nó nói gì.

Tôi đi đến bên kia phòng, tới một bàn một nửa đã kín chỗ, nhưng rồi tôi nghe thấy ai đó nhắc đến tên mình sau lưng. Brenda Shank-Kravitz đang ngồi với ba đứa nhà Briana và đứa con gái tóc sẫm màu tên Lara ở cái bàn tròn bên cửa sổ.

“Này,” tôi nói. “Có phiền nếu tớ ngồi cùng các cậu không?” Tôi cảm thấy mình lại như đứa học sinh mới nhập trường, đang cố gắng kết bạn và tìm ra nhóm thích hợp với mình.

Brenda nhặt lên ba lô, áo len, chìa khóa, điện thoại và tất cả những thứ khác đang la liệt trên bàn vứt xuống sàn. Tôi đặt khay xuống và ngồi cạnh nó.

Lara nhỏ con đến mức trông như học sinh đầu cấp, mặc dù tôi biết chúng tôi cùng lớp. Nó đang kể lại, thế nào mà, mới năm phút trước đây, nó vô tình, không lên kế hoạch gì hết, nói với người nó thích rằng nó yêu thằng ấy. Thay vì bò dưới gầm bàn, nó chỉ cười lớn và tiếp tục ăn.

Rồi mấy đứa nhà Briana nói về cuộc sống sau phổ thông - một đứa định làm nhạc sĩ, một đứa đang lên kế hoạch trở thành biên tập viên, và một đứa đã đính hôn với bạn trai lâu năm của nó. Nó nói nó có thể mở một cửa hàng bánh quy một ngày nào đó hoặc viết điểm sách, nhưng dù nó có làm gì, nó sẽ tận hưởng tất cả những thứ có

thể khi nó còn có thể. Bạn trai nó đến ngồi cùng chúng tôi, và hai đứa nó ngồi cạnh nhau, thoải mái, hạnh phúc và trông như thể bọn nó thực sự có thể ở bên nhau mãi mãi.

Tôi vừa ăn vừa lắng nghe, và đến một lúc Brenda nghiêng người nói thầm vào tai tôi, “Gabe Romero là thuốc độc.” Tôi nâng chai nước của tôi và nó nâng lon soda của nó lên. Chúng tôi cùng chai và uống.

VIOLET

Cuối tuần

Tới lúc này, những chuyến dạo chơi thực sự chỉ là cái cớ để lái xe tới nơi nào đó mà âu yếm nhau. Tôi tự nhủ mình chưa sẵn sàng bởi với tôi tình dục là chuyện lớn, ngay cả khi một số đứa bạn tôi đã làm chuyện ấy từ năm lớp chín. Nhưng vấn đề là, cơ thể tôi cảm nhận thấy một sự rung động kỳ lạ, hồi thúc hướng tới Finch, như thể với nó bao nhiêu cũng không đủ. Tôi bổ sung một mục vào cái bảng *Mâm* - mục Đời sống Tình dục - và viết vài trang vào sổ dạo chơi của chúng tôi, cuốn sổ đang dần biến thành sổ nhật ký/ người lắng nghe/ nơi vạch ra những tài liệu cho cái tạp chí mạng mới.

Trước khi Amanda và tôi ngưng là những người bạn xã giao, tôi còn nhớ mình đã ngủ lại nhà nó và nói chuyện với đám anh trai của nó. Họ nói với chúng tôi rằng những đứa con gái làm chuyện đó là những đứa lẳng lơ và những đứa không làm là bọn chuyên thả thính. Những đứa có mặt ở đó tối hôm ấy đều thuộc lòng điều này, bởi vì trừ Amanda ra đám chúng tôi chẳng đứa nào có anh trai. Khi chỉ còn lại chúng tôi, Amanda nói, “Cách duy nhất để tránh việc đó là gắn bó với một người con trai mãi mãi.” Nhưng liệu “mãi mãi” có một kết thúc tiền định nào đó không...?

Finch đón tôi vào sáng thứ Bảy, trông anh hơi tơi tả. Chúng tôi thậm chí không đi xa quá, chỉ tới vườn ươm, đỗ xe lại, và trước khi

anh chạm vào tôi, tôi nói, “Chuyện với Roamer là sao vậy?”

“Sao em biết chuyện Roamer?”

“Ryan kể với em. Mà rõ ràng là anh đã dính vào một vụ ầu ẩu.”

“Chuyện đó có làm anh trông quyến rũ hơn không?”

“Nghiêm túc đi. Đã có chuyện gì vậy?”

“Chẳng có gì để em phải lo cả. Nó lại hành động như một thằng khốn. Ngạc nhiên ghê, phải không. Giờ, nếu chúng ta đã nói xong về nó, anh đang nghĩ đến những thứ khác.” Anh trèo xuống ghế sau Thằng Lỗi và kéo tôi theo sau.

Tôi cảm thấy như mình đang sống để tận hưởng những khoảnh khắc như thế này - khoảnh khắc khi tôi chuẩn bị nằm xuống bên cạnh anh, khi tôi biết điều đó sắp xảy ra, da anh kề da tôi, môi anh kề môi tôi, rồi khi anh chạm vào tôi và dòng điện chạy dọc khắp cơ thể tôi. Như thể những thời khắc khác của ngày hôm nay đều được dành để ngắm đợi khoảnh khắc này.

Chúng tôi hôn nhau tới khi môi tôi tê dại, rồi dừng lại ở sát ngưỡng Một Ngày Nào Đó, nói với nhau rằng chưa đến lúc, không phải ở đây, mặc dù làm vậy đòi hỏi một sức mạnh ý chí mà tôi không nghĩ là mình có. Tâm trí tôi đang quay mòng mòng với anh và với cái Suýt Nữa không hề tính trước của ngày hôm nay.

Khi anh về tới nhà, anh nhắn cho tôi: *Anh đang không ngừng nghĩ về Một Ngày Nào Đó.*

Tôi viết, *Một Ngày Nào Đó sẽ đến sớm thôi.*

Finch: *Một Ngày Nào Đó là bao giờ?*

Tôi: ????

Finch: *#@*!!!

Tôi: ☺

Chín giờ sáng Chủ nhật. Nhà tôi. Khi tôi tỉnh dậy và đi xuống nhà, bố mẹ đang ở trong bếp cắt bánh mì vòng. Mẹ nhìn tôi qua cốc cà phê mà Eleanor và tôi tặng mẹ nhân Ngày của Mẹ một năm nào đó. Cốc in dòng chữ, *Bà mẹ siêu sao*. Mẹ nói, “Con có bưu kiện gửi đến đây.”

“Hôm nay Chủ nhật mà.”

“Ai đó đã để lại trên bậc cửa.”

Tôi đi theo mẹ vào phòng ăn, nghĩ bụng mẹ bước đi hết như Eleanor - tóc vung vẩy, lưng thẳng băng. Eleanor trông giống bố còn tôi trông giống mẹ hơn, nhưng chị và mẹ lại có điệu bộ và phong cách giống hệt nhau, nên mọi người ai cũng nói, “Ôi trời ơi, mẹ nào con nấy.” Tôi đau đớn nhận ra là mẹ có lẽ sẽ không bao giờ được nghe câu đó nữa.

Kiện hàng, được bọc trong giấy nâu, loại giấy người ta bọc cá, đang nằm trên bàn ăn. Nó được buộc bằng ruy băng đỏ. Và khá lồi lõm. *Tia Cực Tím*, nó đè vạy ở một mặt.

“Con có biết ai gửi không?” Bố đứng ở cửa, vụn bánh mì trên râu.

“James,” mẹ tôi nói và làm động tác chùi miệng. Ông chà tay vào cằm để phủi bánh mì.

Tôi không có lựa chọn nào ngoài việc mở gói quà ngay trước mặt họ, và tôi cầu trời sẽ không có gì đáng xấu hổ bởi vì ta chẳng

bao giờ đoán nổi mình sẽ nhận được gì từ Theodore Finch.

Khi giặt ruy băng và xé giấy ra, tôi đột ngột trở thành đứa trẻ sáu tuổi trong ngày Giáng sinh. Mỗi năm, Eleanor đều biết chị sẽ nhận được gì. Sau khi chúng tôi cạy khóa tủ phòng làm việc của mẹ, chị sẽ mở gói quà của chị và của cả tôi nữa, nhưng chỉ khi tôi đã rời phòng. Sau đó, khi chị muốn kể với tôi đó là những gì, tôi không cho chị nói. Hồi đó tôi không thấy phiền lắm với những bất ngờ.

Bên dưới lớp giấy nâu là một cặp kính, loại người ta đeo đi bơi.

“Con có biết là quà của ai không?” mẹ hỏi.

“Finch ạ.”

“Kính bơi,” mẹ nói. “Có vẻ nghiêm túc đấy.” Mẹ nở nụ cười hy vọng với tôi.

“Xin lỗi mẹ nhưng cậu ấy chỉ là bạn.”

Tôi không biết sao mình nói thế, nhưng tôi không muốn họ hỏi tôi anh có ý gì hay thế này là sao, nhất là khi chính bản thân tôi cũng không chắc chắn.

“Có lẽ rồi sẽ đến lúc. Thời gian thì luôn có sẵn,” mẹ trả lời, đó là câu Eleanor từng nói.

Tôi quan sát mẹ xem liệu mẹ có nhận ra bà đang dẫn lại câu nói của chị, nhưng nếu mẹ có nhận ra điều đó thì mẹ cũng sẽ không thể hiện nó ra. Mẹ quá bận xem xét cặp kính, rồi hỏi bố liệu bố có nhớ cái hộp từng tặng mẹ quà khi cổ thuyết phục mẹ hẹn hò với bố.

Trên tầng, tôi viết, *Cảm ơn về cặp kính. Để làm gì vậy? Làm ơn nói với em là anh không muốn chúng ta dùng chúng vào Một Ngày Nào Đó nhé.*

Finch viết lại, *Chờ mà xem. Chúng ta sẽ sử dụng chúng sớm thôi. Chúng ta sẽ chờ ngày ấm áp đầu tiên. Luôn có một ngày như thế lên vào giữa mùa đông. Một khi chúng ta bắt được cái ngày đó, chúng ta sẽ đi. Đừng quên cặp kính nhé.*

FINCH

Ngày âm áp đầu tiên

Tuần thứ hai của tháng Hai có một trận mưa tuyết khiến toàn bộ thành phố mất điện trong hai ngày. Điều tuyết nhất là trường cho nghỉ học, nhưng tệ nhất là tuyết quá dày và không khí quá buốt giá, ta không thể nào ở ngoài trời dưới mưa tuyết quá năm phút liên tục được. Tôi tự nhủ đó chỉ là nước ở một thể khác, và cuộc bộ cả chặng đường tới nhà Violet, nơi chúng tôi gặp anh người tuyết lớn nhất thế giới. Chúng tôi gọi nó là thầy Black và quyết định nó sẽ là một điểm đến trong chuyến dạo chơi của mọi người. Sau đó, chúng tôi ngồi với bố mẹ cô bên lò sưởi và tôi giả vờ mình là một thành viên trong gia đình họ.

Khi các con đường đã thông thoáng, Violet và tôi dò dẫm rất, rất cẩn thận xuống đường để đi xem cầu Bảy Màu, phòng trưng bày Bảng Tuần Hoàn, rặng Thắt Trụ, nơi xử tử và chôn cất anh em nhà Reno, những tên cướp tàu hỏa đầu tiên ở Mỹ. Chúng tôi trèo lên những bức tường thẳng đứng, cao lừng lững của mỏ đá Empire, nơi người ta đã khai thác 18,630 tấn đá dùng để xây tòa nhà Empire State. Chúng tôi thăm Nguyệt Mộc của Indiana, một cây sung dâu khổng lồ hơn ba mươi tuổi, mọc từ một hạt giống được mang lên Mặt trăng và mang về. Cái cây này là ngôi sao của giới tự nhiên bởi nó là một trong số năm mươi cây còn sống từ năm trăm hạt giống

ban đầu.

Chúng tôi tới thành phố Kokomo để nghe tiếng vi vu trong gió, và cài số mo cho Thăng Lỗi ở chân đồi Gravity* rồi chờ nó tự lặn lên đỉnh. Nó như thể chiếc tàu lượn chậm nhất trên thế giới, nhưng bằng cách nào đó vẫn hoạt động, và vài phút sau chúng tôi đã ở trên đỉnh đồi. Sau đó, tôi đưa cô đi ăn tối nhân dịp lễ Tình nhân tại nhà hàng yêu thích của tôi, Gia đình Hạnh phúc, tọa lạc ở cuối khu mua sắm cách nhà khoảng hai mươi tư cây số. Đồ ăn Trung Quốc ở đây là ngon nhất vùng phía Đông sông Mississippi.

Ngày ấm áp đầu tiên rơi vào thứ Bảy, đó là lý do tại sao chúng tôi có thể dừng chân tại Hồ Xanh ở khu Prairieton, một hồ nước rộng ba mẫu thuộc một khu đất có chủ. Tôi gom những lễ vật của chúng tôi - những đầu mẫu bút chì của cô sau kỳ thi SAT 2 và bốn dây ghita bị đứt. Không khí ấm áp đến mức chúng tôi thậm chí không cần áo khoác, chỉ mặc áo len, và sau mùa đông mà chúng tôi vừa trải qua, thời tiết lúc này cứ như ở vùng nhiệt đới.

Tôi chìa tay ra và đưa cô lên bờ kè rồi xuống dốc, tới một hồ nước xanh tròn, rộng, nằm giữa rừng cây. Nơi này riêng tư và yên tĩnh đến nỗi tôi giả bộ chúng tôi là hai người duy nhất trên Trái đất, điều mà tôi ước là sự thực.

“Ok,” cô nói, thở ra một hơi thật dài, như thể cô đã kìm nén nó từ nãy đến giờ. Cặp kính bơi lủng lẳng trên cổ cô. “Nơi này là nơi nào?”

“Đây,” tôi nói, “là Hồ Xanh. Người ta nói nó không có đáy, hoặc dưới đáy là vùng cát lún. Người ta nói ở giữa hồ có một lực kéo hút

ta vào dòng sông ngằm chảy thẳng vào sông Wabash. Người ta nói nó dẫn ta tới một thế giới khác. Rằng đây là nơi cướp biển chôn kho báu và nơi dân buôn lậu Chicago chôn xác chết và nhận chìm những chiếc xe ăn cắp. Rằng vào những năm 1950, một nhóm nam thiếu niên đã đến đây bơi và mất tích. Vào năm 1969, hai viên phó cảnh sát đã thực hiện một cuộc thám hiểm để khám phá Hồ Xanh, nhưng họ đã không tìm ra bất kỳ chiếc xe hay kho báu hay xác chết nào. Họ cũng không tìm thấy đáy hồ. Cái họ tìm ra là một xoáy nước suýt hút họ xuống.”

Tôi đã tháo cái mũ đỏ, găng tay và áo len đen, và đang mặc một chiếc áo hải quân chui đầu cùng quần bò. Tôi đã cắt tóc, và khi mới thấy tôi trong bộ dạng mới, Violet nói, “Finch Đặc Chất Mỹ. Được thôi.” Giờ tôi đã giày ra và cởi phăng áo. Trời hơi nóng dưới ánh Mặt trời, và tôi muốn đi bơi. “Những hồ nước xanh không đáy có ở khắp nơi trên Trái đất, và mỗi cái đều gắn liền với những truyền thuyết kiểu như vậy. Chúng là những hang động hình thành hàng ngàn năm trước trong kỷ băng hà cuối cùng. Chúng giống như những lỗ đen trên mặt đất, nơi mà không gì có thể chạy thoát, nơi thời gian và không gian đều kết thúc. Không tuyệt vời sao khi chúng ta thực sự có một cái như vậy của riêng mình?”

Cô ngoái lại nhìn ngôi nhà, chiếc xe và con đường, rồi cười với tôi. “Quá tuyệt vời.” Cô đã giày ra và cởi quần áo và thế là, chỉ trong mấy giây, cô đã đứng đó, trên người chỉ còn áo ngực và quần lót, chúng có một màu hồng nhợt nhạt nhưng chẳng hiểu sao đó lại là những thứ gợi cảm nhất tôi từng thấy.

Tôi hoàn toàn không nói nên lời còn cô bắt đầu phá ra cười. “Ồ,

thôi nào. Em biết anh không xấu hổ, nên hãy cởi quần anh ra và cùng bắt đầu đi. Em cho rằng anh muốn biết liệu những lời đồn đại có thật không.” Tâm trí tôi trống rỗng, và cô đánh hông ra, theo kiểu Amanda Monk, rồi đặt một tay lên đó. “Đồn đại về chuyện cái hồ không có đáy ấy?”

“À ừ. Đúng. Tất nhiên.” Tôi tuột quần bò xuống và chỉ còn mỗi quần đùi trên người, rồi tôi nắm lấy tay cô. Chúng tôi đi bộ đến gờ đá bao quanh một phần cái hồ và leo lên trên. “Em sợ điều gì nhất?” Tôi nói trước khi chúng tôi nhảy xuống. Tôi đã có thể cảm thấy làn da mình bắt đầu nóng rát dưới ánh mặt trời.

“Chết. Mất bố mẹ. Ở đây suốt phần đời còn lại. Không bao giờ tìm ra điều em phải làm. Trở nên tầm thường. Mất tất cả những người em yêu.” Tôi tự hỏi liệu tôi có nằm trong danh sách đó không. Cô đang nhún nhảy trên gan bàn chân như thể bị lạnh. Tôi cố gắng không nhìn thẳng vào ngực cô khi cô làm vậy bởi vì, dù gì thì Finch Đặc Chất Mỹ cũng không phải là một kẻ bệnh hoạn. “Anh thì sao?” cô hỏi. Cô chỉnh lại kính. “Anh sợ nhất điều gì?”

Tôi nghĩ, Anh sợ nhất câu Chỉ cần cẩn thận. Anh sợ nhất Cú Rơi Dài. Anh sợ nhất Ngủ và cái hiểm họa vô hình vô lượng sắp xảy ra. Anh sợ bản thân anh nhất.

“Anh không sợ gì hết.” Tôi nắm lấy tay cô, và cùng nhau chúng tôi nhảy vào không trung. Và trong giây phút đó tôi không sợ bất cứ điều gì trừ việc lạc mất bàn tay cô. Nước ấm một cách đáng ngạc nhiên và, bên dưới bề mặt, trong vất và, chắc, xanh một cách kỳ lạ. Tôi nhìn cô, hy vọng mắt cô đang mở, và đúng vậy. Với bàn tay còn lại, tôi chỉ xuống dưới, và cô gật đầu, mái tóc cô bồng bênh như

rong biển. Cùng nhau, chúng tôi bơi mà vẫn không rời nhau, như một người có ba cánh tay.

Chúng tôi cùng bơi xuống đáy hồ, nếu như thực sự nơi này có đáy. Chúng tôi càng đi sâu, màu xanh của nước càng sẫm lại. Nó cũng trở nên đáng sợ hơn, như thể trọng lượng của nó đã ổn định. Chỉ khi cảm thấy tay cô kéo lại, tôi mới để mình ngoi lên rồi chúng tôi trồi lên mặt nước và hít không khí đầy hai buồng phổi. “Chúa ơi,” cô nói. “Anh có thể nhịn thở lâu thật đấy.”

“Anh tập mà,” tôi nói, rồi đột nhiên ước gì mình đã không nói thế, bởi vì đó là một trong những thứ - chẳng hạn như *Tôi không có thật* - nghe sẽ hay ho hơn khi chỉ nghĩ trong đầu.

Cô chỉ mỉm cười và té nước vào tôi, và tôi té lại vào cô. Chúng tôi làm thế một lúc, và tôi đuổi bắt cô trên mặt hồ, và tôi lặn xuống rồi tóm lấy chân cô. Cô tuột ra khỏi tay tôi và chuyển sang tư thế bơi ếch đầy nhịp nhàng và mạnh mẽ. Tôi nhắc nhở mình rằng cô là con gái California và hẳn đã lớn lên cùng với thú bơi lội trên biển. Tôi đột nhiên cảm thấy ghen tị với tất cả những năm tháng cô đã có trước khi gặp tôi, và rồi tôi bơi theo cô. Chúng tôi đập nước, nắm nhau, và đột nhiên cả thế giới này cũng không có đủ nước để rửa sạch những suy nghĩ đen tối trong đầu tôi.

Cô nói, “Em rất vui vì mình đã đến đây.”

Chúng tôi bơi ngửa, lại nắm tay nhau, mặt hướng lên Mặt trời. Bởi vì mắt nhắm, tôi thì thầm, “Marco.”

“Polo*,” cô trả lời, giọng cô lửng lơ và xa xăm.

Sau một lúc, tôi nói, “Em có muốn đi tìm đáy hồ một lần nữa không?”

“Không. Em thích ở đây, chỉ thế này thôi.” Rồi cô hỏi, “Bố mẹ anh ly hôn khi nào?”

“Khoảng thời gian này năm ngoái.”

“Anh có biết nó sẽ xảy ra không?”

“Có và không.”

“Anh có thích mẹ kế không?”

“Cô ấy tốt. Cô có một thằng con trai bảy tuổi có thể là con của bố anh, hoặc không phải, bởi vì anh khá chắc ông đã ngoại tình với cô vài năm trước. Ông đã bỏ rơi bọn anh một lần, khi anh lên mười hay mười một tuổi, nói rằng không thể chịu đựng được bọn anh nữa. Anh nghĩ ông đã ở với cô ấy từ lúc đó. Ông đã trở lại sau đó, nhưng khi ông bỏ đi hẳn, ông đã nói rõ ràng rằng đó là lỗi của mẹ con anh. Ông trở lại là lỗi của mẹ con anh, ông ra đi cũng là lỗi của mẹ con anh. Ông không thể có một gia đình.”

“Và rồi ông kết hôn với một người phụ nữ đã có con. Thằng bé thế nào?”

Đứa con trai mà anh không bao giờ trở thành. “Nó chỉ là một đứa bé.” Tôi không muốn nói về Josh Raymond. “Anh sẽ đi tìm đày hồ. Em ở đây được không? Em có phiền không?”

“Em ổn. Anh đi đi. Em sẽ ở đây.” Cô trôi ra xa.

Tôi hít một hơi và lặn xuống, cảm thấy biết ơn cái tối tăm của làn nước và hơi ấm áp vào làn da tôi. Tôi bơi để thoát khỏi Josh Raymond, và người cha dối trá của tôi, và bố mẹ Violet, đồng thời cũng là bạn của cô, và người mẹ buồn bã, bơ vơ của tôi, và xương cốt của tôi. Tôi nhắm mắt lại và giả vờ chính Violet đang bao bọc lấy

tôi, và rồi tôi mở mắt ra và bơi xuống, một cánh tay vươn ra trước như Siêu nhân.

Tôi cảm thấy phổi tôi căng lên đòi không khí, nhưng tôi cứ tiếp tục lao xuống. Cảm giác rất giống sức căng khi cổ tỉnh táo vào cái lúc tôi có thể cảm nhận thấy bóng tối đang xâm nhập vào làn da tôi, cố gắng chiếm lấy cơ thể tôi, để đôi bàn tay tôi trở thành đôi bàn tay nó, đôi chân tôi trở thành đôi chân nó.

Tôi lặn sâu hơn, phổi căng ra và bỏng rát. Tôi cảm thấy một thoáng hoảng sợ mơ hồ, nhưng tôi bắt tâm trí mình tĩnh lặng trước khi đưa cơ thể mình xuống sâu hơn. Tôi muốn biết mình có thể đi xa đến đâu. *Cô ấy đang đợi mình.* Suy nghĩ đó lấp đầy tôi, nhưng tôi vẫn có thể cảm thấy bóng tối đang dâng lên, qua những ngón tay tôi, cố gắng tóm lấy tôi.

Chưa đến 2 phần trăm người Mỹ chọn chết đuối làm cách tự sát, có lẽ bởi vì cơ thể người được cấu tạo để nổi. Quốc gia số một trên thế giới về đuối nước, do tai nạn hoặc, là Nga, nơi này có số người chết do đuối nước cao gấp hai lần so với quốc gia đứng thứ hai là Nhật Bản. Quần đảo Cayman, ở giữa biển Caribe, có số vụ chết đuối ít nhất.

Tôi thích xuống sâu hơn nữa, nơi mà nước trở nên nặng nhất. Nước là giải pháp tốt hơn so với chạy vì nó chặn tất cả mọi thứ ở bên ngoài. Nước là quyền năng đặc biệt của tôi, là cách tôi lừa Giác Ngủ và ngăn nó kéo đến.

Tôi thậm chí còn muốn xuống sâu hơn nữa, bởi càng sâu càng tốt. Tôi muốn xuống tiếp. Nhưng có cái gì đó khiến tôi dừng lại. Ý nghĩ về Violet. Cảm giác bỏng rát trong phổi. Tôi nhìn đầy khao khát

vào cái vùng tối đen mà đáy hồ lẽ ra nên ở đó, và rồi tôi ngược lên để nhìn ánh sáng, dù rất mờ nhưng vẫn còn đó, đang chờ đợi cùng Violet.

Tôi phải dùng sức để ngoi lên, bởi vì lúc này tôi cần không khí, rất cần. Sự hoảng loạn trở lại, lần này dữ dội hơn, và rồi tôi nhắm đến mặt nước. *Cố lên, tôi nghĩ. Làm ơn cố lên.* Cơ thể tôi muốn nổi lên, nhưng nó quá mệt. *Anh xin lỗi. Anh xin lỗi, Violet. Anh sẽ không bao giờ bỏ em nữa. Anh không biết mình đã nghĩ gì. Anh đang đến đây.*

Khi tôi cuối cùng cũng trôi lên mặt nước, cô đang ngồi trên bờ khóc. “Đồ chết tiệt,” cô nói.

Tôi thấy nụ cười của mình tắt ngấm và tôi bơi về phía cô, đầu ngẩng lên, sợ mình lại chìm dưới nước, dù chỉ một giây, sợ cô sẽ hốt hoảng.

“Đồ chết tiệt,” cô nói, lần này to hơn, trên người vẫn chỉ mặc quần áo lót. Cô vòng tay quanh mình, cố gắng giữ ấm, cố gắng che thân, cố gắng tránh khỏi tôi. Cái quái gì vậy? Anh có biết em đã sợ như thế nào không? Em đã tìm khắp mọi nơi. Em đã xuống sâu nhất có thể trước khi hết hơi và phải lên trở lại, cứ thế đến ba lần.”

Tôi muốn cô gọi tên tôi, vì khi đó tôi sẽ biết rằng mọi chuyện vẫn ổn và tôi chưa đi quá xa và chưa mất cô mãi mãi. Nhưng cô không làm thế, và tôi có thể cảm thấy cái cảm giác lạnh lẽo tắm tới mỗi lúc một dâng lên trong lòng - từng chút một đều lạnh và tối như làn nước. Tôi bơi vào rìa ngoài của Hồ Xanh, nơi đột nhiên chân tôi chạm đất, và tôi trèo lên đến bên cạnh cô, nước nhỏ tong tong lên bờ.

Cô đẩy tôi một cái thật mạnh, rồi một cái nữa, đến mức tôi bắn ra đằng sau, nhưng tôi không bị mất thăng bằng. Tôi cứ đứng im khi cô tát tôi, và rồi cô bắt đầu khóc, cô đang run rẩy.

Tôi muốn hôn cô nhưng tôi chưa bao giờ thấy cô thế này, và tôi không chắc cô sẽ làm gì nếu tôi cố chạm vào cô. Tôi tự nhủ, *Riêng lần này, chuyện không phải là về mày, Finch*. Vì vậy tôi đứng cách cô chừng một cánh tay và nói, “Cứ xả ra đi, tất cả những thứ đang đè nặng lên vai em. Em bực mình với anh, với bố mẹ em, với cuộc sống, với Eleanor. Thôi nào. Cứ để anh chịu. Đừng biến mất vào trong đó.” Ý tôi là biến mất vào thế giới bên trong cô, nơi tôi sẽ không bao giờ chạm được vào cô.

“Anh cút đi, Finch.”

“Tốt hơn rồi. Tiếp tục đi. Đừng dừng lại bây giờ. Đừng là người chờ đợi. Em là người sống sót. Em đã sống sót sau một tai nạn thực sự khủng khiếp. Nhưng em chỉ... ở đó. Em chỉ *tồn tại* như bao người khác. Hãy đứng lên. Làm cái này. Làm cái kia. Máy móc làm đi làm lại. Làm đi làm lại để em không nghĩ về nó nữa.”

Cô lại xô tôi. “Hãy thôi làm như thể anh biết em cảm thấy thế nào đi.” Cô đang dùng tay đấm tôi, nhưng tôi chỉ đứng yên chịu trận.

“Anh biết vẫn còn nhiều điều khác nữa, có thể là hàng năm trời đầy những điều tồi tệ em đã cười cho qua và kìm nén lại.”

Cô đấm mãi rồi đột nhiên bưng mặt. “Anh không biết nó thế nào đâu. Như thể em có một con người đầy giận dữ ở bên trong, và em có thể cảm thấy nó đang cố gắng thoát ra. Nó cảm thấy bức bối vì nó cứ ngày một lớn, và rồi, nó bắt đầu nhô lên, vào phổi, vào ngực, vào họng em, và em cứ cố nhấn nó xuống. Em không muốn nó

thoát ra. Em không thể để nó thoát ra.”

“Sao không?”

“Bởi vì em ghét nó, bởi vì nó không phải là em, nhưng nó ở đó và nó sẽ không buông tha cho em, và tất cả những gì em nghĩ được là em muốn lao vào ai đó, bất cứ ai, và đâm họ bay khỏi Trái đất này bởi vì em tức giận với tất cả bọn họ.”

“Vậy đừng nói với anh nữa. Hãy đập vỡ cái gì đó đi. Phá tan cái gì đó. Ném cái gì đó. Hay la hét. Chỉ cần tống nó ra khỏi em.” Tôi lại hét. Tôi hét không ngừng nghỉ. Rồi tôi nhặt một hòn đá và ném nó vào gờ đá bao quanh Hồ Xanh.

Tôi đưa cô một hòn đá và cô đứng đó, tay ngửa lên, như thể cô không chắc mình phải làm gì. Tôi lấy hòn đá từ tay cô và ném nó vào tường, sau đó đưa cô hòn khác. Giờ cô ném chúng vào tường, la hét và giậm chân, và trông cô chẳng khác gì một người điên. Chúng tôi nhảy lên nhảy xuống bên bờ sông và điên cuồng đảo quanh đập phá các thứ, và rồi cô quay sang tôi, vô cùng đột ngột, mà nói, “Mà giữa chúng ta là gì? Chính xác thì điều gì đang xảy ra ở đây?”

Đó là thời điểm mà tôi không thể kiềm chế được nữa, dù cô có tức giận, dù cô có thể ghét bỏ tôi ngay bây giờ. Tôi kéo cô vào và hôn cô theo cách tôi đã luôn luôn muốn hôn cô, cái cách của người lớn chứ không phải của đám trẻ con. Tôi có thể cảm thấy người cô căng ra, không muốn đáp lại, và chỉ riêng ý nghĩ đó thôi cũng làm tan vỡ trái tim tôi. Trước khi tôi kịp lùi ra, tôi cảm thấy cô cong người lên và sau đó tan chảy vào tôi như tôi tan vào cô dưới ánh Mặt trời Indiana ấm áp. Và cô vẫn còn ở đây, và cô sẽ không đi bất cứ đâu,

và mọi chuyện sẽ ổn. *Tôi bị cuốn đi. Chúng tôi đầu hàng cơn lũ chậm này... Chúng tôi bị cuốn đi, cả bên trong lẫn bên ngoài;... chúng tôi không thể thoát khỏi những bức tường lượn sóng, do dự, dốc đứng, và khép kín đến hoàn hảo của nó.*

Và rồi tôi đẩy cô ra.

“Cái quái gì thế Finch?” Cô ướm sững, giận dữ và nhìn xoáy vào tôi với đôi mắt to màu xanh xám.

“Em xứng đáng với những điều tốt đẹp hơn. Anh không thể hứa với em anh sẽ luôn ở bên em, không phải vì anh không muốn. Thật khó để giải thích. Anh là một thằng thất bại. Anh hỏng bét, và không ai có thể sửa chữa được. Anh đã cố. Anh vẫn đang cố. Anh không thể yêu ai vì sẽ không công bằng cho bất cứ ai yêu anh. Anh sẽ không bao giờ làm em đau đớn, như cách anh muốn làm thằng Roamer đau đớn. Nhưng anh không thể hứa anh sẽ không làm em tan vỡ thành từng mảnh, thành cả ngàn mảnh, giống như anh. Em nên biết em đang dính vào cái gì trước khi em bước vào mối quan hệ này.”

“Trong trường hợp anh vẫn không nhận ra, chúng ta đã dính với nhau rồi, Finch ạ. Và trong trường hợp anh không nhận ra, em cũng hỏng hóc chẳng kém.” Rồi cô nói, “Anh đã bị vết sẹo này ở đâu? Lần này hãy nói thật nhé.”

“Chuyện thật thì nhạt nhẽo lắm. Bố anh hay rơi vào những tâm trạng u tối. Kiểu u tối nhất trong các loại u tối. Kiểu u tối như bầu trời không trăng, không sao, như bầu trời trước khi bão về. Anh từng nhỏ con hơn rất nhiều so với bây giờ. Anh từng không biết cách tránh đi khi cần.” Đây chỉ là vài điều trong những điều tôi không bao

giờ muốn nói với cô. “Anh ước gì anh có thể hứa sẽ cho em những ngày hoàn hảo và đầy nắng ấm, nhưng anh sẽ không bao giờ là Ryan Cross.”

“Nếu có điều gì em biết rõ, thì đó là không ai có thể hứa hẹn bất cứ điều gì. Và em không cần Ryan Cross. Hãy để em lo lắng về những gì em muốn.” Và rồi cô hôn tôi. Đó là kiểu nụ hôn khiến tôi quên đi mọi thứ, và do đó có thể mất hàng giờ hoặc hàng phút cho tới lúc chúng tôi buông nhau ra.

Cô nói, “Mà này? Ryan Cross có tật tắt mắt. Anh ấy ăn cắp cho vui. Và thậm chí không phải là thứ anh ấy muốn, mà tất cả. Phòng của anh ấy trông giống như mấy cái phòng trên show truyền hình *Kẻ tích trữ* ấy. Đây là trong trường hợp anh nghĩ anh ấy hoàn hảo.”

“Tia Cục Tím Phi Thường, anh nghĩ là anh yêu em mất rồi.”

Để cô không cảm thấy cô buộc phải nói lại cái câu đó, tôi hôn cô lần nữa, và tự hỏi liệu tôi có dám làm bất cứ điều gì khác hay đi xa thêm nữa, bởi tôi không muốn phá hỏng giây phút này. Và rồi, bởi vì tôi mới là người suy nghĩ quá nhiều, và bởi vì cô khác với tất cả cô gái khác và bởi vì tôi thực sự, thực sự không muốn làm hỏng chuyện này, tôi tập trung vào hôn cô trên bờ Hồ Xanh, dưới ánh Mặt trời, và tôi quyết định thế là đủ.

VIOLET

Ngày đó

Khoảng ba giờ trời trở lại, và chúng tôi lái xe về nhà anh để tắm và sưởi ấm. Nhà anh vắng tanh bởi mọi người đi về tùy hứng. Anh lấy nước trong tủ lạnh cùng một túi bánh quy xoắn, và tôi theo anh lên tầng, người vẫn ướt và run rẩy.

Phòng ngủ của anh bây giờ có màu xanh - cả tường, trần lẫn sàn - còn tất cả các đồ đạc đã được dồn vào một góc khiến phòng chia làm đôi. Nơi đây ít lộn xộn hơn, không còn bức tường đầy ghi chú và từ ngữ. Màu xanh ấy khiến tôi cảm thấy như mình đang ở bên trong một bể bơi, như thể tôi đang trở lại Hồ Xanh.

Tôi tắm trước, đứng dưới vòi nước nóng, cố gắng làm ấm người. Khi tôi ra khỏi phòng tắm, người quấn trong một chiếc khăn, Finch đang bật nhạc trên cái đầu quay đĩa cũ.

Không giống như khi bơi ở Hồ Xanh, anh tắm chưa đến một phút. Trước khi tôi kịp mặc quần áo, anh đã trở ra, khăn tắm quấn quanh hông, và nói, “Em không bao giờ hỏi anh đã làm gì trên gờ tường đó.” Anh đứng đó, cời mở và sẵn sàng cho tôi biết bất cứ điều gì, nhưng vì lý do nào đó tôi không chắc là mình muốn biết.

“Anh đã làm gì trên gờ tường đó?” tôi thì thầm.

“Giống em thôi. Anh muốn biết cái cảm giác ấy như thế nào. Anh muốn tưởng tượng mình nhảy xuống khỏi đó. Anh muốn để lại tất

cả những gì thối tha ở phía sau. Nhưng khi anh bắt đầu hình dung ra cảnh ấy, anh lại không thích nó lắm. Và rồi anh thấy em.”

Anh nắm lấy tay tôi và xoay tôi ra xa, rồi kéo tôi lại gần, để tôi rúc sát vào anh, và chúng tôi lắc lư, đu đưa một chút, nhưng chủ yếu là đứng yên, người ép vào nhau, tim tôi đập thành thịch vì nếu tôi ngẩng đầu lên, như thế này, anh sẽ hôn tôi như anh đang hôn ngay lúc này. Tôi có thể cảm thấy khoe miệng anh cong lên thành một nụ cười. Chúng tôi mở mắt ra cùng lúc, và đôi mắt xanh của anh ánh lên rực rỡ, dữ dội đến nỗi chúng như chuyển sang sắc đen. Mái tóc ướt rử trên trán anh, và anh dựa đầu anh lên đầu tôi. Rồi tôi nhận ra chiếc khăn của anh đã nằm trên sàn và anh đang khóa thân.

Tôi đặt ngón tay mình lên cổ anh, đủ lâu để cảm thấy nhịp đập của anh, nó cũng như nhịp đập của tôi lúc này - dữ dội và bồn chồn.

“Chúng ta không nhất thiết phải làm chuyện này.”

“Em biết.”

Sau đó tôi nhắm mắt lại khi chiếc khăn trên người tôi rơi xuống và bài hát đi đến đoạn kết. Tôi vẫn còn nghe thấy nó khi chúng tôi lên giường, nằm dưới chăn và những bài hát khác ngân vang.

FINCH

Ngày đó

Cô là ôxy, carbon, hydro, nitơ, canxi và phốt pho. Cùng những nguyên tố tạo nên tất cả những người khác, nhưng tôi không ngăn được mình nghĩ cô không chỉ có vậy mà còn có những nguyên tố khác, những nguyên tố chưa ai từng nghe đến, những nguyên tố khiến cô khác biệt với những người còn lại. Tôi cảm thấy một nỗi hoảng sợ thoáng qua khi nghĩ, *Điều gì sẽ xảy ra nếu một trong những yếu tố đó trục trặc hoặc ngừng lại hoàn toàn? Tôi* buộc bản thân mình gạt ý nghĩ đó sang một bên và tập trung vào cảm giác từ làn da cô cho đến khi tôi không còn nhìn thấy các phân tử nữa mà chỉ còn Violet.

Khi những bài hát vang lên trên đầu đĩa, tôi nghe thấy bài hát của riêng tôi đang thành hình:

Em khiến tôi yêu em...

Câu hát vang đi vang lại trong đầu tôi khi chúng tôi nằm xuống bên nhau.

Em khiến tôi yêu em

Em khiến tôi yêu em

Em khiến tôi yêu em...

Tôi muốn đứng dậy viết nó ra và gắn lên tường. Nhưng tôi không làm thế.

Sau đó, khi chúng tôi nằm quần lấy nhau thở dốc và kinh ngạc, cô nói, “Em nên về nhà.” Chúng tôi nằm thêm một lúc và rồi cô nói lần nữa. “Em nên về nhà.”

Trong xe, chúng tôi nắm tay nhau và không nói gì về những gì vừa xảy ra. Thay vì lái xe đến nhà cô, tôi rẽ sang đường khác. Khi tôi đến tháp Purina, cô muốn biết chúng tôi sẽ làm gì.

Tôi vớ lấy chăn gối từ ghế sau và nói, “Anh sẽ kể cho em một câu chuyện.”

“Ở trên đó?”

“Ừ.”

Chúng tôi leo các bậc thang thép lên đỉnh. Không khí chắc phải lạnh lắm vì tôi có thể thấy mình thở ra khói, nhưng tôi vẫn cảm thấy ấm áp suốt chặng đường. Chúng tôi đi qua cây thông Giáng sinh rồi tôi trải tấm chăn ra. Hai đứa nằm xuống quần mình trong đó và rồi tôi hôn cô.

Cô mỉm cười khi đẩy tôi ra. “Vậy hãy kể em nghe câu chuyện đấy đi.”

Chúng tôi lại nằm xuống, đầu cô gối lên vai tôi, và, như thể tôi ra lệnh cho chúng, các ngôi sao đều sáng vàng vặc. Có hàng triệu ngôi sao.

Tôi nói, “Có một nhà thiên văn học người Anh khá nổi tiếng tên là Patrick Moore. Ông đã dẫn một chương trình truyền hình của đài

BBC tên là *Bầu trời Đêm*, kéo dài khoảng năm mươi lăm năm chi đó. Vào ngày Cá tháng Tư năm 1976, Patrick Moore thông báo trên chương trình của ông rằng một điều phi thường sắp xảy ra trên bầu trời. Vào chính xác 9:47 sáng, Sao Diêm Vương sẽ nằm khuất sau Sao Mộc, nếu nhìn từ Trái đất. Đây là một dịp hiếm hoi chúng thẳng hàng với nhau, lực hấp dẫn của hai hành tinh này khi kết hợp lại sẽ khiến thủy triều lên mạnh hơn, đồng thời lực này sẽ tạm thời chống lại lực hấp dẫn trên Trái đất và làm cho mọi người trở nên nhẹ hơn. Ông gọi nó là hiệu ứng hấp dẫn Sao Mộc - Sao Diêm Vương.”

Violet đề nghị lên cánh tay tôi, và trong một phút, tôi tự hỏi liệu có phải cô đã ngủ rồi.

“Patrick Moore nói với khán giả rằng họ có thể trải nghiệm hiện tượng này bằng cách nhảy vào không trung vào chính xác thời điểm sự thẳng hàng xảy ra. Nếu mọi người làm đúng như thế, họ sẽ cảm thấy mình vô trọng lượng, như thể họ đang trôi trên không.”

Cô cự nự mình một chút.

“Lúc 9:47 sáng, ông nói với tất cả mọi người, ‘Nhảy đi!’ Rồi ông đợi. Một phút trôi qua, tổng đài BBC sáng rực lên với hàng trăm người gọi đến nói rằng họ đã cảm thấy như thế thật. Một người phụ nữ gọi điện từ Hà Lan nói rằng cô và chồng đã bơi quanh phòng với nhau. Một người đàn ông gọi từ Ý nói rằng ông và bạn bè mình đang ngồi bên một cái bàn, và tất cả bọn họ - cùng cả cái bàn - đã bay lên không trung. Một người đàn ông khác gọi từ Mỹ nói rằng ông và các con ông đã bay như điều ở sân sau nhà họ.

Violet ngồi lên, nhìn thẳng vào tôi. “Những chuyện đó có thật ư?”

“Tất nhiên là không. Đó là một chuyện đùa Cá tháng Tư.”

Cô tét tay tôi và lại nằm xuống. “Anh lừa được em rồi đấy.”

“Nhưng anh kể chuyện đó để em hiểu rằng đó là cảm giác của anh lúc này. Như thể Sao Diêm Vương và sao Mộc nằm thẳng hàng với Trái đất và anh đang nổi bông bênh.”

Một phút sau, cô nói, “Anh thật kỳ cục, Finch. Nhưng đó là điều tử tế nhất mà người ta từng nói với em đấy.”

VIOLET

Sáng hôm sau

Tôi thức dậy trước anh, tấm chăn trùm lên chúng tôi như một cái lều. Tôi nằm đó một lúc, tận hưởng cảm giác cánh tay anh ôm lấy tôi, lắng nghe tiếng anh thở. Anh bất động và yên lặng tôi mức tôi hầu như không nhận ra anh. Tôi ngắm cách mí mắt anh giãn giãn khi anh mơ, và tôi tự hỏi liệu anh có đang mơ về tôi.

Như thể anh có thể cảm thấy tôi đang quan sát, anh mở mắt ra.

“Em là thật,” anh nói.

“Em đây.”

“Không phải là hiệu ứng hấp dẫn Sao Mộc - Sao Diêm Vương.”

“Không.”

“Trong trường hợp đó,” anh cười tinh nghịch, “Anh nghe nói Sao Diêm Vương, Sao Mộc và Trái đất đang chuẩn bị nằm thẳng hàng với nhau. Anh tự hỏi liệu em có muốn tham gia thí nghiệm không trọng lực cùng anh không.” Anh kéo tôi lại gần hơn và tấm chăn xê dịch. Tôi Chớp mắt trước ánh sáng và cái lạnh.

Khi tôi đột nhiên nhận ra.

Sáng rồi.

Tức là, Mặt trời đang lên.

Tức là Mặt trời đã lặn vào lúc nào đó, và tôi đã không về nhà

hay gọi bố mẹ để họ biết tôi ở đâu. Tức là chúng tôi vẫn còn trên đỉnh tháp Purina, nơi chúng tôi đã ở cả đêm bên nhau.

“Sáng rồi,” tôi nói, và cảm thấy như mình sắp phát bệnh.

Finch ngồi dậy, mặt anh đỏ ra. “Chết tiệt.”

“Ôi trời ơi, ôi trời ơi, ôi trời ơi.”

“Chết tiệt, chết tiệt, chết tiệt.”

Cảm giác như chúng tôi phải mất hàng năm liền để trèo xuống hai mươi lăm ngàn bậc thang và trở lại mặt đất. Tôi gọi điện cho bố mẹ trong khi Finch lái xe lao ra khỏi bãi đỗ. “Mẹ à? Con đây.” Ở đầu dây bên kia, mẹ khóc òa lên, và rồi bố nghe máy và nói, “Con có ổn không? Con có an toàn không?”

“Có, có ạ. Con xin lỗi. Con đang về đây. Con sắp đến nơi rồi.”

Finch lao nhanh như tên bắn để đưa tôi về nhà, nhưng anh không nói với tôi một lời, có lẽ vì anh đang tập trung hết sức mà lái xe. Tôi cũng không nói gì cho đến khi chúng tôi rẽ vào phố nhà tôi. Và tôi lại một lần nữa bàng hoàng nhận ra những gì mình đã làm ngày hôm qua. “Ôi trời ơi,” tôi ôm mặt nói. Finch phanh gấp và chúng tôi rời khỏi xe rồi vội vàng chạy vào. Cửa nhà đang mở sẵn, và tôi có thể nghe thấy tiếng nói lúc cao lúc thấp ở bên trong.

“Anh nên đi đi,” tôi nói với anh. “Hãy để em nói chuyện với họ.”

Nhưng ngay lúc đó bố xuất hiện, trông bố như đã già thêm hai mươi tuổi chỉ sau một đêm. Mắt ông lướt khắp mặt tôi để chắc chắn rằng tôi không sao. Ông kéo tôi vào và ôm chặt tôi, gần như khiến tôi nghẹt thở. Rồi ông nói, “Đi vào nhà, Violet. Chào tạm biệt Finch

đi.” Cái cách ông nói thật dứt khoát, như thể *Chào tạm biệt Finch đi bởi vì con sẽ không bao giờ gặp lại cậu ta nữa.*

Tôi nghe thấy tiếng Finch từ sau lưng: “Chúng cháu không để ý thời gian. Đó không phải lỗi của Violet, đó là lỗi của cháu. Xin cô chú đừng trách bạn ấy.”

Mẹ lúc này cũng đã ra đến nơi, và tôi nói với bố, “Đó không phải lỗi của cậu ấy.”

Nhưng bố không nghe. Ông vẫn đang nhìn Finch. “Ta sẽ rời khỏi đây nếu ta là cháu, nhóc ạ.” Khi Finch không di chuyển, bố dần tới một chút, và tôi phải ngăn ông lại.

“James!” Mẹ kéo tay bố để ông không thể tới chỗ Finch, và rồi chúng tôi đẩy bố vào nhà, giờ mẹ mới là người đang thực sự bóp nghẹt tôi vì bà ôm tôi quá chặt và khóc ướt đầm cả tóc tôi. Tôi không thể nhìn thấy gì nữa bởi tôi lại bị ôm chặt tới ngạt thở, và cuối cùng tôi nghe thấy tiếng Finch lái xe đi.

Trong nhà, sau khi bố mẹ và tôi đều (phần nào) bình tĩnh lại, tôi ngồi đối diện họ. Bố nói là chính, trong khi mẹ nhìn như đóng đinh xuống sàn nhà, hai bàn tay bà run rẩy đặt trên đầu gối.

“Thằng bé đó có vấn đề, Violet. Chẳng ai biết được nó sẽ làm gì. Nó có tính nóng nảy từ khi còn nhỏ. Đây không phải là loại người con nên giao thiệp.”

“Làm thế nào mà bố...” Nhưng rồi tôi nhớ những con số Finch đã đưa ông, được viết rất gọn gàng, rất cẩn thận. “Bố đã gọi mẹ cậu ấy?”

Mẹ nói, “Chúng ta còn biết làm gì nữa?”

Bố lắc đầu. “Nó nói dối chúng ta về bố nó. Bố mẹ nó ly dị năm ngoái. Finch gặp ông ta mỗi tuần một lần.”

Tôi cố gắng nhớ lại những gì Finch đã nói, rằng những lời nói dối không phải là những lời nói dối nếu ta cảm thấy chúng là thật. Mẹ nói, “Cô ấy đã gọi bố nó.”

Ai gọi...

“Cô Finch. Cô ấy nói ông ta sẽ biết phải làm gì, rằng có lẽ ông ta sẽ biết Finch ở đâu.”

Đầu óc tôi đang cố gắng theo kịp mọi thứ, cố gắng tìm cách giải quyết, cố gắng nghĩ ra cách để nói với bố mẹ rằng Finch không phải là người dối trá lừa lọc như họ nghĩ. *Điều đó* tự bản thân nó đã là lời nói dối. Nhưng rồi bố nói, “Sao con không nói với chúng ta nó là cái đứa đã ở tháp chuông?”

“Làm thế nào... Bố cậu ấy đã nói cả việc ấy với bố mẹ ư?” Có lẽ tôi không có quyền làm vậy, nhưng mặt tôi đang nóng bừng lên còn lòng bàn tay thì rát lên như chúng vẫn luôn thế mỗi khi tôi tức giận.

“Khi một giờ sáng mà con vẫn không về và không trả lời điện thoại, chúng ta đã gọi Amanda để xem liệu con có ở nhà nó không, hoặc liệu nó có gặp con không. Nó nói rằng chắc con đang đi với Finch, cái đứa con đã cứu sống.”

Mặt mẹ ửng đỏ, mắt đỏ hoe. “Violet, chúng ta không muốn trở thành người xấu. Chúng ta chỉ cố gắng làm những gì tốt nhất.”

Tốt nhất cho ai, tôi muốn nói thế.

“Bố mẹ không tin con.”

“Con là đứa biết nghĩ mà.” Mẹ trông tổn thương và có cả phần

tức giận. “Nghĩ kỹ thì chúng ta cho rằng chúng ta đã khá thoải mái. Nhưng con phải dành ra chút thời gian để hiểu xem chúng ta là những người phụ huynh như thế nào. Chúng ta không bao bọc quá mức và chúng ta không cố gắng làm con ngọt ngào. Chúng ta chỉ cố gắng đảm bảo rằng con ổn.”

“Và rằng chuyện xảy ra với Eleanor không xảy ra với con. Sao bố mẹ không khóa luôn con trong nhà mãi mãi để hai người không bao giờ phải lo lắng nữa?”

Mẹ lắc đầu nhìn tôi. Bố nhắc lại, “Không gặp thằng đó nữa. Không lái xe loanh quanh thế nữa. Bố sẽ nói chuyện với thầy con vào thứ Hai nếu thấy cần. Con có thể viết báo cáo hoặc làm điều gì đó khác để bù vào bài tập đó. Hiểu rõ chưa?”

“Hoàn cảnh đặc biệt.” Tôi lại thế nữa rồi.

“Gì cơ?”

“Đúng thế đấy ạ. Chúng ta hiểu nhau rồi đấy.”

Từ cửa sổ phòng ngủ, tôi quan sát đường phố bên ngoài, như thể Finch có thể lại xuất hiện. Nếu anh đến, tôi sẽ trèo ra khỏi cửa sổ và nói anh lái xe đi, chỉ cần lái đi, nhanh nhất có thể, xa nhất có thể. Tôi ngồi đó một lúc lâu mà anh không đến. Tiếng bố mẹ vang lên ầm ầm từ tầng một, và tôi biết rằng họ sẽ không bao giờ tin tôi nữa.

FINCH

Điều tiếp sau

Tôi thấy chiếc suv của ông trước cả khi nhìn thấy ông. Tôi suýt lái xe đi thẳng, đến đâu thì đến, nhưng có thứ gì đó khiến tôi dừng xe và đi vào trong.

“Con ở đây,” tôi hét. “Đến mà bắt đi.”

Bố xông ra khỏi phòng khách như một cái xe công thành, mẹ và Rosemarie run rẩy phía sau ông. Mẹ đang xin lỗi tôi hay ông, thật khó mà biết được. “Mẹ còn biết làm gì nữa?... Chuông điện thoại reo lúc hai giờ sáng, hẳn phải có chuyện khẩn cấp... Kate không ở nhà... Mẹ không còn lựa chọn nào khác...”

Bố không nói một lời nào với tôi, chỉ ném tôi bay qua phòng bếp, đâm sầm vào cửa. Tôi đứng dậy, phủi bụi, và khi ông vung tay lên lần nữa, tôi phá ra cười. Điều này khiến ông bất ngờ đến nỗi tay ông dừng khựng lại giữa không trung, và tôi có thể thấy ông nghĩ, *Nó điên hơn mình tưởng.*

Tôi nói, “Thế này nhé. Bố có thể dành năm giờ hoặc năm ngày tới đánh con ra bã, nhưng con không cảm thấy gì đâu. Con không còn cảm thấy gì nữa. Tôi để ông thử đấm nhát cuối cùng, nhưng khi ông vung tay đến gần tôi, tôi túm lấy cổ tay. “Nói để bố biết, bố sẽ không bao giờ làm thế được nữa đâu.”

Tôi không nghĩ làm thế sẽ có hiệu quả, nhưng hẳn trong giọng

tôi có điều gì đó, bởi vì ông đột ngột hạ cánh tay xuống. Tôi nói với mẹ, “Xin lỗi chúng con đã làm mọi người lo lắng. Violet đã về nhà và bạn ấy an toàn, còn con sẽ lên phòng con.”

Tôi chờ bố đuổi theo sau. Thay vì khóa cửa và chèn tủ vào, tôi vẫn để cửa mở. Tôi chờ mẹ lên kiểm tra xem tôi thế nào. Nhưng không có ai đến bởi vì, cuối cùng thì, đây là nhà của tôi, và như thế có nghĩa là người ta chẳng cần phải cố bện tâm đến nhau làm gì.

Tôi nhắn cho Violet một lời xin lỗi. *Anh hy vọng em ổn. Anh hy vọng bố mẹ không quá gay gắt với em. Anh ước gì chuyện đó đã không xảy ra, nhưng anh không hối tiếc về những gì xảy ra trước đó.*

Cô viết lại: *Em không sao. Anh ổn không? Anh có gặp bố anh không? Em cũng không hối tiếc, mặc dù em ước chúng mình có thể quay ngược thời gian và để em về nhà đúng giờ. Bố mẹ em không muốn em gặp anh nữa.*

Tôi viết: *Chúng ta sẽ phải thuyết phục họ thay đổi ý kiến. À nhân tiện? Nghe có vẻ buồn cười, nhưng em đã cho anh thấy một điều, Tia Cực Tím ạ - một ngày hoàn hảo là có thật.*

Sáng hôm sau tôi đến nhà Violet và nhấn chuông. Cô Markey ra mở cửa, nhưng thay vì cho tôi vào, cô đứng chặn ở giữa, cánh cửa chỉ mở vừa đủ để cô đứng. Cô mỉm cười xin lỗi. “Cô rất tiếc, Theodore.” Cô lắc đầu, và chỉ một hành động đó nói lên tất cả. *Cô rất tiếc cháu sẽ không bao giờ được phép đến gần con gái của chúng ta nữa bởi vì cháu kỳ cục và chẳng giống ai và là một người không thể tin tưởng được.*

Tôi có thể nghe tiếng chú Markey từ trong nhà. “Nó đấy à?”

Cô không trả lời. Thay vào đó, đôi mắt cô lướt trên gương mặt tôi, như thể cô đã được dặn phải xem xem có vết bầm, hoặc có lẽ cái gì đó nằm sâu hơn và thậm chí tan nát hơn. Đó là một cử chỉ tử tế, nhưng ở nó có điều gì đó khiến tôi cảm thấy như thể tôi không hề có mặt ở đây. “Cháu ổn chứ?”

“Chắc chắn ạ. Cháu khỏe. Hẳn rồi. Nhưng cháu thậm chí sẽ khá hơn, nếu cháu có thể nói chuyện với cô để giải thích, xin lỗi và gặp Violet. Chỉ một vài phút thôi, không hơn ạ. Có lẽ nếu cháu có thể vào nhà...” Tôi chỉ cần có cơ hội ngồi với họ nói chuyện và bảo với họ chuyện không tệ như họ nghĩ, rằng nó sẽ không bao giờ xảy ra nữa, và họ đã không sai khi tin tôi.

Qua vai vợ mình, chú Markey cau mày nhìn tôi. “Cháu nên đi đi.”

Cứ như thế, họ đóng cửa lại, và tôi đứng ở bậc cửa, bị bỏ lại bên ngoài, một mình.

Về nhà tới, tôi gõ **Eleanor&Violet.com** và nhận được một thông báo: **Không tìm thấy trang chủ**. Tôi gõ đi gõ lại nhưng lần nào cũng vậy. Cô đã đi, đi, đi rồi.

Trên Facebook, tôi viết: *Em ở đó không?*

Violet: *Em đây.*

Tôi: *Anh đã đến gặp em.*

Violet: *Em biết. Bố mẹ rất giận em.*

Tôi: *Anh đã bảo với em là anh toàn làm mọi thứ hồng hét mà.*

Violet: *Chuyện không chỉ về anh, mà còn là chúng ta. Nhưng đó*

là lỗi của em. Em đã không suy nghĩ thấu đáo.

Tôi: Anh đang nằm đây ước mình có thể quay ngược thời gian về sáng hôm qua. Anh muốn các hành tinh lại thẳng hàng với nhau.

Violet: Chỉ cần cho họ thời gian thôi.

Tôi viết: Đó là điều duy nhất anh không có. Và rồi tôi xóa nó đi.

FINCH

Làm thế nào để thoát khỏi cát lún

Đêm đó, tôi chuyển vào buồng thay đồ trong phòng mình, nơi này ấm áp và thoải mái, giống như một cái hang. Tôi đẩy quần áo treo trên mắc sang một góc và đặt cái chăn lấy từ giường tôi lên sàn. Tôi đặt bình nước khoáng chữa bệnh Mudlavia dưới chân và dựng ảnh Violet vào tường - một tấm ảnh chụp cô trên tàu lượn Tia Chớp Xanh - cùng với tấm biển số xe tôi lấy từ hiện trường vụ tai nạn. Rồi tôi tắt đèn. Tôi để máy tính xách tay ngay ngắn trên đầu gối và ngậm một miếng thuốc trong miệng mà không châm lửa bởi vì không khí trong đây vẫn ngọt ngào như thường lệ.

Đây là Trại Huấn luyện Sinh tồn Finch. Tôi đã ở đây trước kia và biết các nội quy rõ như lòng bàn tay rất-to của tôi. Tôi sẽ ở lại ở đây chừng nào tôi cần, bao lâu cũng được.

Chương trình Đội khám phá bí ẩn nói rằng người ta không thể bị chết chìm trong vùng cát lún, nhưng hãy nói điều đó với bà mẹ trẻ đã đi đến Antigua dự đám cưới của bố cô ta (với vợ thứ hai) và bị sa vào bãi cát khi đang ngắm hoàng hôn. Hoặc những thanh tuổi teen bị hố cát lún nhân tạo trên đất của một doanh nhân Illinois nuốt chửng hoàn toàn.

Rõ ràng, để thoát khỏi cát lún, ta nên giữ mình hoàn toàn bất động. Chỉ khi hoảng loạn ta mới tự kéo mình chìm xuống. Vì vậy có

lẽ nếu tôi đứng im và làm theo Tám Bước Để Thoát Khỏi Cát Lún, tôi sẽ qua khỏi được chuyện này.

1. *Tránh cát lún.* Hừ. Quá muộn. Đọc tiếp nào.

2. *Mang theo một cây gậy lớn khi đi vào vùng có cát lún.* Theo lý thuyết bạn có thể sử dụng cây gậy để kiểm tra mặt đất trước mặt, và thậm chí kéo mình ra khỏi đó nếu bạn bị lún. Vấn đề với lý thuyết này là bạn không phải lúc nào cũng biết mình đang đi vào vùng cát lún, cho đến khi quá muộn. Nhưng tôi thích ý tưởng về việc chuẩn bị trước. Tôi nghĩ tôi sẽ bỏ qua bước này và tiếp tục chuyển sang:

3. *Bỏ tất cả mọi thứ ra khỏi người nếu thấy mình bị hút xuống cát lún.* Nếu bạn đang bị vật nặng kéo xuống, bạn có khả năng bị kéo xuống đáy nhanh hơn. Bạn cần phải bỏ giày và bất cứ thứ gì ta đang mang theo. Tốt nhất là bạn luôn làm điều này khi bạn biết trước rằng bạn sẽ gặp phải cát lún (xem số 2), nên về cơ bản, nếu bạn đến bất cứ nơi nào mà có thể có cát lún, hãy khóa thân. Việc tôi chuyển vào buồng thay đồ là một phần của việc bỏ đi tất cả mọi thứ.

4. *Thư giãn.* Điều này đưa ta trở lại châm ngôn bất-động-hoàn-toàn-để-ta-không-bị-lún. Một sự thật khác: nếu bạn thư giãn, khả năng nổi của cơ thể bạn sẽ khiến bạn nổi lên. Nói cách khác, đây là lúc giữ bình tĩnh và để cho lực hấp dẫn Sao Mộc - Sao Diêm Vương tác động.

5. *Hít thở sâu.* Điều này đi cùng với số 4. Bí quyết, rõ ràng là, phải giữ nhiều không khí nhất có thể trong buồng phổi của bạn - bạn càng hít nhiều bao nhiêu, bạn càng nổi bấy nhiêu.

6. *Hãy nằm ngửa.* Nếu bạn bắt đầu lún, bạn chỉ cần nằm ngửa ra và giăng thân mình ra rộng nhất có thể để cố gắng kéo chân ra khỏi chỗ lún. Một khi bạn rút được chân lên, bạn có thể nhích dần tới chỗ đất rắn chắc và an toàn.

7. *Hãy bình tĩnh.* Cử động mạnh chỉ làm bạn không đạt được mục tiêu

thôi, do đó hãy di chuyển từ từ và cẩn thận cho đến khi bạn thoát khỏi chỗ lún.

8. *Nghỉ thường xuyên.* Leo ra khỏi cát lún có thể rất tốn thời gian, vì vậy hãy nhớ giải lao mỗi khi bạn cảm thấy sắp hết hơi hoặc cơ thể bắt đầu mệt mỏi. Hãy giữ cao đầu để có thêm nhiều thời gian hơn.

VIOLET

Tuần tiếp theo

Tôi đi học trở lại, chuẩn bị sẵn tinh thần rằng tất cả mọi người đã biết chuyện. Tôi đi bộ qua các hành lang, đứng cạnh ngăn tủ cá nhân, ngồi trong lớp, chờ các giáo viên và bạn cùng lớp ném cho tôi cái nhìn biết-tổng hoặc nói, “Có đưa mắt zin rồi kia.” Tôi thực sự có cảm giác hơi thất vọng khi họ không tỏ ra như vậy.

Người duy nhất đoán ra chuyện là Brenda. Chúng tôi ngồi trong căng tin nghịch chiếc bánh ngô burrito mà một nhân viên nhà bếp Indiana đã thử làm, và nó hỏi tôi đã làm gì cuối tuần vừa rồi. Miệng tôi đầy burrito, và tôi đang cố gắng quyết định xem nên nuốt vào hay nhổ ra, có nghĩa là tôi không trả lời ngay lập tức. Nó nói: “Ôi trời ời, mày đã ngủ với anh ấy.”

Lara và ba đứa nhà Briana ngừng ăn. Mười lăm hay hai mươi cái đầu quay về hướng chúng tôi vì khi cần thì giọng của Brenda có thể rất to. “Mày biết anh ấy sẽ không bao giờ nói lời nào với bất cứ ai. Ý tao là, anh ấy rất ga lăng. Đây là nếu mày đang thắc mắc.” Nó bật mở nắp lon soda và uống hết một nửa.

Đúng thế, tôi cũng hơi thắc mắc một chút. Rốt cuộc thì, đó là lần đầu tiên của tôi, nhưng anh thì không. Anh là Finch và tôi tin anh, nhưng ai mà biết được - con trai cũng buồn chuyện chứ - và mặc dù Ngày Đó không hẳn là hư hỏng, tôi vẫn cảm thấy có chút hư hỏng,

nhưng cũng có phần nào trưởng thành.

Trên đường ra khỏi căng tin, chủ yếu để thay đổi chủ đề, tôi nói với Brenda về *Mâm* và hỏi liệu nó có muốn tham gia hay không.

Đôi mắt nó nheo lại, như nó đang cố đoán xem tôi có nói đùa hay không.

“Tao nghiêm túc đấy. Có rất nhiều thứ tao chưa hình dung ra, nhưng tao biết mình muốn *Mâm* phải độc đáo.”

Bren ngả đầu ra phía sau cười lớn, kiểu hơi đáng sợ. “Được rồi,” nó nói, cố lấy lại hơi. “Tao tham gia.”

Khi tôi thấy Finch ở tiết Địa lý Hoa Kỳ, anh trông mệt mỏi như thể không ngủ chút nào. Tôi ngồi bên cạnh anh, phía bên kia phòng đối diện với chỗ Amanda, Roamer và Ryan đang ngồi, rồi sau đó anh kéo tôi xuống cầu thang và hôn tôi như thể anh sợ tôi biến mất. Cái cảm giác cảm đoán khiến cho dòng điện bị trở nên dữ dội hơn, và tôi muốn trường học đóng cửa mãi mãi để chúng tôi không phải đến đây lần nào nữa. Tôi tự nhủ rằng chúng tôi có thể cứ thế phóng đi trong Thăng Lỗi, về phía Tây hoặc Đông, Bắc hay Nam, cho đến khi chúng tôi bỏ lại Indiana xa phía sau. Chúng tôi sẽ lang thang khắp đất nước và sau đó là khắp thế giới, chỉ Theodore Finch và tôi.

Nhưng lúc này, từ giờ cho đến cuối tuần, chúng tôi chỉ gặp nhau ở trường, hôn nhau dưới gầm cầu thang hay trong những góc tối. Đến chiều chúng tôi lại mỗi người mỗi ngả. Vào ban đêm, chúng tôi trò chuyện trên mạng.

Finch: *Có thay đổi gì không?*

Tôi: *Nếu anh muốn hỏi về bố mẹ em, thì không.*

Finch: *Khả năng họ tha thứ và quên đi thì thế nào?*

Sự thật là, khả năng đó không cao lắm. Nhưng tôi không muốn nói điều này bởi vì anh đã có đủ sự lo lắng rồi, và kể từ đêm ấy, có điều gì đó như bị kìm nén ở anh, như thể anh đứng đằng sau một bức màn.

Tôi: *Họ chỉ cần thời gian thôi.*

Finch: *Anh ghét phải đóng vai Romeo trong chuyện này, nhưng anh muốn gặp riêng em. Tức là chúng ta không bị bao quanh bởi toàn bộ học sinh ở Bartlett High.*

Tôi: *Nếu anh đi tới đây và em lên ra hoặc lên cho anh vào, bố mẹ chắc chắn sẽ nhốt em trong nhà mãi mãi.*

Chúng tôi bàn bạc trong cả tiếng tiếp theo nhằm nghĩ ra các kịch bản dử dội để cho chúng tôi gặp nhau, trong đó có cả việc giả vờ bị người ngoài hành tinh bắt cóc, kéo chuông báo động lốc xoáy của cả thành phố, và đào một đường hầm dưới mặt đất kéo dài từ phía nhà anh tới nhà tôi.

Đồng hồ điểm một giờ sáng khi tôi nói với anh tôi cần chớp mắt một chút, nhưng cuối cùng tôi chỉ nằm trên giường, mắt mở to. Đầu óc tôi vẫn tỉnh táo và quay cuồng, giống như cái hồi trước mùa xuân năm ngoái. Tôi bật đèn và phác thảo các ý tưởng cho *Mầm* - mục hỏi một phụ huynh, danh sách những cuốn nên đọc, các bài hát hằng tháng, danh sách những nơi những cô gái như tôi có thể tham gia. Một trong những mục tôi muốn tạo ra là mục Dạo chơi, nơi độc giả có thể gửi hình ảnh hoặc video của những địa điểm họ yêu thích, những địa điểm kỳ vĩ, nhỏ bé, kỳ quái, thơ mộng, hay không-tầm-thường-chút-nào.

Tôi gửi email cho Brenda và gửi cho Finch một tin nhắn, biết đâu anh vẫn còn thức. Và rồi, dù thế này là hơi cầm đèn chạy trước ô tô, tôi viết cho cả Jordan Gripenwaldt, Shelby Padgett, Ashley Dunston, ba đứa nhà Briana, và đứa chuyên đưa tin Leticia Lopez, mời họ góp bài. Và cả Lara bạn của Brenda, và các cô gái khác mà tôi biết là các cây viết lách hay nghệ sĩ có tài, hay có gì đó độc đáo mà kể: *Thân gửi Chameli, Brittany, Rebekah, Emily, Saiyda, Priscilla, Annalise...* Eleanor và tôi đã là Eleanor&Violet.com, nhưng theo kinh nghiệm của tôi, càng nhiều tiếng nói càng tốt.

Tôi nghĩ đến việc hỏi Amanda. Tôi viết cho nó một lá thư và lưu trong thư mục nháp của tôi. Khi tôi thức dậy vào sáng hôm sau, tôi xóa nó đi.

Vào thứ Bảy, tôi ăn sáng với bố mẹ và rồi nói với họ tôi sẽ đạp xe đến nhà Amanda. Họ không chất vấn tôi về lý do tôi muốn đi chơi với người mà tôi chẳng thân thiết lắm hoặc về việc chúng tôi định làm gì hoặc khi nào tôi sẽ về. Vì lý do nào đó, họ tin Amanda Monk.

Tôi lái xe qua nhà nó và tiếp tục đi xuyên qua thành phố để đến nhà Finch, và mọi chuyện thật dễ dàng, mặc dù ngực tôi nhói lên một cách kỳ lạ vì tôi đã nói dối bố mẹ. Khi tôi đến nơi, Finch bắt tôi bò theo lối thoát hiểm khi có hỏa hoạn và leo vào cửa sổ để tôi không gặp mẹ hoặc chị em anh.

“Anh có nghĩ họ thấy không?” Tôi phủi bụi khỏi quần bò.

“Anh không nghĩ thế. Họ thậm chí còn không ở nhà.” Anh phá lên cười khi tôi véo tay anh, và rồi anh đưa tay ôm lấy mặt tôi và hôn, nụ hôn ấy khiến cảm giác nhói nhói trong lòng tôi biến mất.

Bởi vì giường anh chất đống đầy quần áo và sách, anh kéo tấm chăn ra khỏi tủ quần áo và chúng tôi nằm đó trên sàn nhà, chăn quấn xung quanh mình. Bên dưới chăn, chúng tôi trút bỏ quần áo và bắt đầu quay cuồng với nhau, và sau đó chúng tôi nói chuyện như trẻ con, chăn trùm kín đầu. Chúng tôi nằm đó thì thầm, như thể ai đó có thể nghe thấy chúng tôi, và lần đầu tiên tôi nói với anh về *Mâm*. “Em nghĩ rằng nó có thể thực sự thành công, và đó là nhờ có anh,” tôi nói. “Khi em gặp anh, em đã dứt bỏ tất cả những thứ đó rồi. Em nghĩ chúng chẳng còn quan trọng gì nữa.”

“Một là, em sợ mọi thứ chỉ là để lấp chỗ trống, nhưng những từ ngữ em viết ra sẽ vẫn còn đó ngay cả khi em không còn ở đây nữa. Và hai là, em đã dứt bỏ rất nhiều thứ, nhưng em vẫn có thể quay lại dù em có gặp anh hay không.”

Vì lý do nào đó, tôi không thích nghe điều này, cứ như thể tồn tại một vũ trụ song song mà ở đó tôi không biết Finch. Nhưng rồi chúng tôi lại trùm chăn thảo luận về tất cả các nơi trên thế giới chúng tôi muốn tới thăm, rồi chẳng hiểu sao lại chuyển sang tất cả các nơi trên thế giới mà chúng tôi muốn làm chuyện đó.

“Chúng ta cần bắt đầu ngay thôi,” Finch nói, vẽ những vòng tròn lười biếng lên vai tôi, xuống cánh tay tôi, tới hông tôi. “Chúng ta sẽ dạo qua khắp từng bang, và sau khi chúng ta đi hết rồi, chúng ta sẽ băng qua đại dương và bắt đầu dạo chơi ở đó. Nó sẽ là một chuyến Dạo-chơi-tẹt-ga.”

“Dạo-chơi-hết-nấc.”

“Dạo-chơi-tới-bến.”

Không cần tra máy vi tính, chúng tôi thay nhau liệt kê những nơi

chúng tôi có thể đi. Và rồi không hiểu sao tôi lại có lại cảm giác đó, như thể anh bước vào sau một bức màn. Và rồi cảm giác nhói nhói trở lại và tôi không thể không nghĩ đến tất cả những gì tôi đã làm để được ở đây - lén lút sau lưng bố mẹ là một, nói dối họ là hai.

Đến một lúc tôi nói, “Có lẽ em nên về.”

Anh hôn tôi. “Hoặc em có thể nán lại thêm chút nữa.

Thế là tôi ở lại.

VIOLET

Nghỉ xuân

Trưa. Khuôn viên trường đại học New York, thành phố New York, bang New York.

Mẹ nói, “Bố mẹ rất vui được ở bên con thế này, con yêu. Đi xa thật tốt cho tất cả chúng ta.” Ý bà là đi xa nhà, nhưng tôi nghĩ rằng, hơn thế nữa, bà muốn nói là đi xa khỏi Finch.

Tôi mang theo quyển sổ dạo chơi của chúng tôi để có thể ghi chú về những tòa nhà, về lịch sử và về bất cứ điều gì thú vị mà tôi có thể muốn chia sẻ với anh. Bố mẹ đang thảo luận về việc tôi có thể nộp đơn xin nhập học cho tôi vào mùa xuân năm tới và chuyển sang đó từ bất cứ trường nào tôi chọn học vào mùa thu.

Tôi thì bận tâm hơn về việc tại sao Finch không trả lời ba tin nhắn cuối cùng của tôi. Tôi tự hỏi liệu chuyện có thành ra như thế này nếu năm tiếp theo tôi đến New York, hoặc bất cứ nơi nào khác không: tôi thì cố gắng tập trung vào chuyện đại học, vào cuộc sống, trong khi tôi chỉ làm được mỗi một việc là nghĩ về anh. Tôi tự hỏi liệu lúc ấy anh có còn chung bước với tôi, hay cái kết thúc tiền định của chúng tôi sẽ diễn ra ở trường trung học.

Mẹ nói, “Con sẽ tới đây học trước khi mẹ kịp nhận ra điều đó, mà mẹ thì chưa sẵn sàng. Mẹ không nghĩ sẽ có lúc nào mẹ sẵn sàng cho việc này.”

“Đừng khóc mà mẹ. Mẹ đã hứa rồi mà. Chúng ta vẫn còn rất nhiều thời gian phía trước, và chúng ta vẫn chưa biết con sẽ dừng chân ở đâu.”

Bố nói, “Em chỉ lấy có gặp con để đi chơi ở New York thôi.” Nhưng đôi mắt bố cũng ươn ươn.

Mặc dù họ không nói ra, tôi có thể cảm nhận được tất cả những kỳ vọng và trách nhiệm đè nặng xung quanh chúng tôi. Nó xuất phát từ thực tế họ đã không làm được điều này với con gái lớn của họ. Họ không bao giờ có cơ hội đưa chị vào đại học và chúc chị một năm học mới tốt đẹp, và giữ an toàn, về nhà thăm bố mẹ, cũng đừng quên chúng ta luôn luôn chỉ cách nhau một cuộc điện thoại. Lại thêm một khoảnh khắc nữa họ bị tước đi, và thêm một điều nữa tôi phải bù đắp vì tôi là tất cả những gì còn lại.

Trước khi ba chúng vỡ òa ngay ở đây, giữa khuôn viên trường, tôi nói, “Bố, bố kể về lịch sử Đại học New York đi?”

Tôi được ở phòng riêng tại khách sạn. Nó hẹp, có hai cửa sổ, một tủ quần áo, và một kệ TV khổng lồ trông như thể nó có thể đổ xuống đầu ta rồi nghiền nát ta trong khi ngủ.

Các cửa sổ được đóng kín, nhưng tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng ồn ào từ thành phố, rất khác so với những gì tôi nghe thấy ở Bartlett - còi báo động, tiếng hét, âm nhạc, xe chở rác chạy rầm rầm dọc phố.

“Vậy, em có chàng trai đặc biệt nào ở quê không? Người đại diện của mẹ hỏi trong bữa tối.

“Không ai đặc biệt cả ạ,” tôi trả lời cô, và bố mẹ trao nhau cái

nhìn nhẹ nhõm và yên tâm rằng phải, họ đã làm đúng khi tách Finch ra.

Ánh sáng duy nhất trong phòng là từ máy tính xách tay của tôi. Tôi lướt qua quyển sổ dày đặc chữ của chúng tôi, và sau đó là qua các tin nhắn Facebook của hai đứa - đến bây giờ rất nhiều - rồi tôi viết một tin mới, trích dẫn Virginia Woolf: *“Hãy để chúng tôi dạo chơi đến những chiếc ghế mạ vàng... Chúng tôi không được chấp nhận ư, hỡi Mặt trăng? Không phải chúng tôi đẹp để làm sao khi ngồi bên nhau ở đây sao...?”*

FINCH

Ngày thứ 64 của thời kỳ Tĩnh

Vào ngày Chủ nhật cuối cùng của kỳ nghỉ xuân, tuyết lại rơi, và trong chừng một giờ, mọi thứ đều trắng xóa. Chúng tôi dành buổi sáng ở với mẹ. Trong sân, tôi giúp Decca đắp một hình nhân nửa tuyết nửa bùn, và sau đó chúng tôi đi bộ qua sáu khối nhà đến ngọn đồi phía sau trường cấp một của tôi và chơi trượt xe tuyết. Chúng tôi đua với nhau, và Decca lần nào cũng thắng bởi nó rất hạnh phúc khi được thắng.

Trên đường về nhà nó nói, “Đáng lẽ anh không nên để em thắng.”

“Không bao giờ.” Tôi quàng tay qua vai nó và nó không đẩy ra.

“Em không muốn đến nhà bố,” nó nói.

“Anh cũng thế. Nhưng em phải biết trong thâm tâm, điều đó rất có ý nghĩa với ông, mặc dù ông không thể hiện nó ra.” Đây là điều mẹ đã nói với tôi nhiều hơn một lần. Tôi không nghĩ là tôi tin vào điều đó, nhưng có khả năng Decca sẽ tin. Dù nó có cứng rắn, nó vẫn muốn tin vào cái gì đó.

Tới buổi chiều, chúng tôi sang nhà bố, nơi chúng tôi ngồi trong nhà, mỗi người một góc quanh phòng khách, một trận khúc côn cầu đang chiếu trên cái màn hình phẳng khổng lồ, lại một cái nữa, được gắn vào tường.

Bố lúc thì hét vào TV, lúc thì nghe Kate kể về Colorado. Josh Raymond ngồi cạnh khuỷu tay bố, nhìn chăm chăm vào màn hình và nhai chùng bốn mươi lăm lần mỗi khi tọng được một miếng đầy. Tôi biết điều đó vì tôi chán đến mức bắt đầu đếm.

Đến một lúc, tôi đứng dậy và đi vào phòng tắm, chủ yếu chỉ để thoải mái đầu óc và nhắn tin cho Violet, cô sẽ trở về nhà hôm nay. Tôi ngồi chờ cô nhắn tin lại cho tôi, gạt vòi nước lên xuống. Tôi rửa tay, rửa mặt, lục lọi tủ đồ. Tôi bắt đầu lần đến giá để dầu gội sữa tắm thì điện thoại rung bần bật. *Em về rồi! Em có nên chuồn qua nhà anh không?*

Tôi viết: *Chưa. Giờ anh đang ở địa ngục, nhưng sẽ đi ngay khi có thể.*

Chúng tôi nhắn qua lại một lúc, và rồi tôi bắt đầu đi xuống hành lang, về phía tiếng ồn và về phía đám người. Tôi đi qua phòng Josh Raymond, cánh cửa mở hé và nó đang ở trong đó. Tôi gõ cửa và nó léo nhéo, “Vào đi.”

Tôi đi vào nơi hẳn là căn phòng cho trẻ-bảy-tuổi lớn nhất hành tinh này. Căn phòng trông mênh mông đến mức tôi tự hỏi liệu thằng nhóc có cần bản đồ để đi lại trong phòng, và ở đây chất đầy mọi thứ đồ chơi ta có thể tưởng tượng ra, hầu hết chúng đều chạy bằng pin.

Tôi nói, “Mày có căn phòng khá đấy, Josh Raymond.” Tôi cố gắng không để chuyện này làm tôi bận tâm, vì ghen tuông là một cảm giác ích kỷ, khó chịu, nó sẽ gặm nhấm bạn từ bên trong, và tôi, một chàng trai gần-mười-tám-tuổi có một người bạn gái thực sự gọi cảm, ngay cả khi cô ấy không được phép gặp tôi nữa, không cần phải đứng ở đây mà bận tâm chuyện thằng em cùng cha khác mẹ

của tôi dường như sở hữu hàng ngàn mảnh ghép đồ chơi Lego.

“Cũng tạm thôi.” Nó đang lục tìm trong cái rương chứa - tin hay không tùy bạn - thậm chí còn chứa nhiều đồ chơi hơn, thì tôi nhìn thấy chúng: hai thanh cưỡi có đầu ngựa bằng gỗ kiểu cũ, một đen, một xám, bị lãng quên ở một góc. Đó là những thanh ngựa gỗ của tôi, những con ngựa tôi từng cưỡi hàng giờ liền khi tôi còn bé hơn cả Josh Raymond bây giờ, giả vờ mình là diễn viên Clint Eastwood trong những bộ phim cũ mà bố từng xem trên cái màn hình TV cong cong nhỏ xíu của chúng tôi. Cái mà, thật tình cờ, chúng tôi giờ vẫn sử dụng.

“Bọn ngựa đó khá cừ đấy,” tôi nói. Tên chúng là Nửa Đêm và Trinh Sát.

Nó xoay đầu lại, chớp mắt hai lần, và nói, “Chúng cũng được.”

“Tên chúng là gì?”

“Chúng không có tên.”

Tôi đột nhiên muốn tóm lấy hai con ngựa mà phi vào phòng khách rồi dùng chúng phang vào đầu bố. Rồi tôi muốn mang chúng về nhà với tôi. Tôi sẽ chăm sóc chúng mỗi ngày. Tôi sẽ cưỡi chúng lượn quanh thị trấn.

“Mày lấy chúng ở đâu thế?” tôi hỏi.

“Bố em đã lấy chúng cho em.”

Tôi muốn nói, *Không phải bố mày. Bố của tao. Hãy nói luôn cho rõ ràng đi. Mày đã có một ông bố ở một nơi nào đó khác, và mặc dù bố tao không tuyệt vời gì cho cam, ông ấy là ông bố duy nhất mà tao có.*

Nhưng rồi tôi nhìn vào đứa bé này, vào khuôn mặt gầy, cái cổ gầy và đôi vai khắng khiu, nó bảy tuổi và nhỏ con hơn so với tuổi của nó, và tôi nhớ cảm giác đó như thế nào. Và tôi cũng nhớ việc lớn lên bên cạnh bố là như thế nào.

Tôi nói, “Biết không, hồi xưa tao từng có một đôi ngựa, không ngẫu như những con ở đây, nhưng chúng vẫn khá cứng cựa. Tao đặt tên chúng là Nửa Đêm và Trinh Sát.”

“Nửa Đêm và Trinh Sát?” Nó đưa mắt nhìn hai con ngựa. “Tên hay đó anh.”

“Nếu muốn, mày có thể dùng tên đó.”

“Thật á?” Nó ngược lên nhìn tôi với đôi mắt tròn xoe.

“Chắc chắn.”

Josh Raymond tìm ra món đồ chơi nó đang tìm - một loại rô bốt xe hơi - và khi chúng tôi bước ra khỏi cửa, nó nắm lấy tay tôi.

Trở lại phòng khách, bố nở nụ cười sẵn-sàng-ghi-hình-cho-chương-trình- *Trung tâm Thể thao* của bố và gật đầu với tôi như thể chúng tôi là bạn bè. Con nên đưa bạn gái con tôi đây.” Ông nói như thể chưa từng có gì xảy ra và ông và tôi là những người bạn thân thiết nhất của nhau.

“Dạ thôi. Bạn ấy bận vào các ngày Chủ nhật.”

Tôi có thể hình dung được cuộc trò chuyện giữa bố và chú Markey.

Thằng con trai tội phạm của ông đã bắt con gái tôi đi. Lúc này, nhờ nó, con bé có lẽ đang nằm trong một con mương.

Ông nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra chứ? Chuẩn rồi, nó là một thằng

tội phạm, một quân trộm cướp, một thằng dễ kích động, một thằng đáng thất vọng-dị hợm-vô phương cứu chữa-bạc nhất. Hãy biết ơn vì mình có đứa con gái như thế, thưa ông, bởi vì tin tôi đi, ông sẽ không muốn có một thằng con trai như thằng con tôi đâu. Chẳng ai muốn hết.

Tôi có thể thấy bố đang nghĩ xem nên nói gì. “Ồ, bất cứ ngày nào cũng được, phải không nào, Rosemarie? Con đưa con bé đến lúc nào cũng được.” Tâm trạng của ông đang rất tốt, và Rosemarie gật đầu cười. Ông vỗ vào tay vịn ghế. “Đưa con bé tới đây, và chúng ta sẽ nướng mấy miếng thịt bò trên bếp lò và chuẩn bị món đậu cho hai đứa.”

Tôi cố không làm nổ tung cả căn phòng. Tôi cố thu mình lại và kiềm chế. Tôi đang đếm nhanh nhất có thể.

May sao, trận đấu chiếu trở lại và ông bị phân tâm. Tôi ngồi vài phút nữa, rồi cảm ơn Rosemarie về bữa ăn, hỏi Kate liệu chị có thể đưa Decca trở lại nhà mẹ không, và bảo mọi người là tôi sẽ gặp họ ở nhà.

Tôi đi bộ qua thị trấn về nhà, leo vào Thằng Lỏi và lái đi. Không bản đồ, không mục đích. Tôi có cảm giác như mình đã lái xe đi hàng giờ liền, qua những miền trắng xóa. Tôi đi về phía Bắc, rồi phía Tây, rồi Nam và rồi Đông, chiếc xe đạt tới tốc độ một trăm bốn mươi kilomet mỗi giờ. Vào lúc hoàng hôn, tôi đã đang trên đường trở về Bartlett, đi xuyên qua trung tâm Indianapolis, hút điếu thuốc lá American Spirit thứ tư liên tiếp. Tôi lái xe quá nhanh, nhưng vẫn không đủ nhanh. Đột nhiên tôi thấy ghét Thằng Lỏi vì đã kéo tôi tụt lại trong

khi tôi cần phải đi, đi, đi.

Chất nicotine làm cổ họng tôi bỏng rát, mà cổ họng tôi vốn đã đau buốt, và tôi cảm thấy buồn nôn, thế là tôi tấp xe vào lề đường và xuống đi bộ. Tôi gập người xuống, hai tay chống trên đầu gối. Tôi chờ. Khi không nôn ra được, tôi nhìn lên con đường trải dài phía trước và bắt đầu chạy. Tôi chạy thực mạng, để Thăng Lỗi lại đằng sau. Tôi chạy nhanh và miệt mài tôi nổi cảm tưởng như phổi mình sẽ nổ tung, và rồi tôi cứ cầm đầu chạy, nhanh hơn nữa, miệt mài hơn nữa. Tôi thách thức buồng phổi và đôi chân phụ bạc lại mình. Tôi không nhớ mình đã khóa xe chưa, và trời ơi tôi ghét đầu óc mình mỗi khi nó làm thế bởi giờ tôi chỉ có thể nghĩ về cửa xe và cái khóa đó, và thế là tôi chạy hăng hơn nữa. Tôi không nhớ áo khoác tôi ở đâu hay thậm chí liệu tôi có mang theo áo khoác không.

Mọi chuyện sẽ ổn thôi.

Mình sẽ ổn thôi.

Mọi chuyện sẽ không hỏng bung bét.

Mọi chuyện sẽ ổn thỏa thôi.

Mọi chuyện sẽ bình thường thôi.

Mình ổn. Ổn. Ổn.

Bỗng nhiên tôi lại lạc đến một chỗ toàn những trang trại. Đến một lúc, tôi chạy qua một loạt các nhà kính và vườn ươm. Chúng không mở cửa vào Chủ nhật, nhưng tôi men theo lối vào của một nơi trông giống một công ty gia đình thực thụ. Phía sau khu đất là một ngôi nhà nhỏ hai tầng màu trắng.

Lối vào đầy xe tải và xe hơi, và tôi có thể nghe thấy tiếng cười từ

bên trong. Tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu tôi cứ thế bước vào, ngồi xuống và tự nhiên như ở nhà. Tôi đi đến cửa trước gõ cửa. Tôi đang thở hổn hển, thành ra đáng lẽ tôi nên đợi một lúc hắng gõ để bản thân kịp lấy hơi, nhưng *Không*, tôi nghĩ, *mình đang gấp quá rồi*. Tôi gõ lần nữa, mạnh hơn.

Một người phụ nữ tóc trắng có khuôn mặt tròn, mềm mại như một chiếc bánh bao mở cửa, miệng vẫn cười trước câu chuyện đang bỏ dở. Bà nheo mắt nhìn tôi qua khung cửa lưới, rồi mở hẳn ra bởi chúng tôi đang ở làng quê và đây là Indiana, và không việc gì phải sợ những người láng giềng. Đó là một trong những điều tôi thích về cuộc sống ở đây, và tôi muốn ôm bà vì nụ cười ấm áp nhưng lúng túng trên gương mặt bà khi bà cố gắng nghĩ xem đã gặp tôi trước đây chưa.

“Cháu chào bà,” tôi nói.

“Chào con,” bà nói. Tôi có thể hình dung mình trông như thế nào, mặt đỏ quạch, không áo khoác, mồ hôi nhễ nhại và thở hổn hển đớp không khí.

Tôi chỉnh trang lại vẻ ngoài nhanh nhất có thể. “Cháu xin lỗi làm phiền bà, nhưng cháu đang trên đường về nhà và cháu chỉ tình cờ đi ngang qua vườn ươm của bà. Cháu biết bà đã đóng cửa vườn ươm và đang có khách, nhưng cháu băn khoăn không biết liệu cháu có thể hái mấy bông hoa cho bạn gái cháu không. Cũng hơi khẩn cấp ạ.”

Gương mặt bà nhăn lại đầy quan tâm. “Khẩn cấp ư? Ôi trời.”

“Có lẽ từ đó hơi nặng, và cháu xin lỗi đã làm bà lo lắng. Nhưng mùa đông đến rồi, và cháu không biết vào mùa xuân cháu sẽ ở đâu.

Và bạn ấy được đặt tên theo một loài hoa, mà bố bạn ấy ghét cháu, nên cháu muốn bạn ấy biết rằng cháu đang nghĩ đến bạn ấy và đây không phải một mùa chết chóc mà là mùa của sự sống.”

Một người đàn ông bước ra từ phía sau bà, khăn ăn vẫn gài trên áo sơ mi. “Em đây rồi,” ông nói với người phụ nữ. “Anh đang thắc mắc em đã đi đâu mất.” Ông gật đầu với tôi.

Bà nói, “Chàng trai trẻ này đang có chuyện khẩn cấp.”

Tôi giải thích lại từ đầu cho ông. Bà nhìn ông và ông nhìn tôi, và rồi ông gọi ai đó ở bên trong, nói họ khuấy rượu táo, rồi ông ra ngoài, khăn ăn bay nhẹ trong làn gió lạnh, và tôi đi bên cạnh ông, tay nhét trong túi khi chúng tôi đi đến cửa vườn ươm, rồi ông lấy ra một chùm chìa khóa khỏi thắt lưng.

Tôi nói liền thoảng, cảm ơn ông và nói với ông tôi sẽ trả ông gấp đôi số tiền lẽ ra phải trả, và thậm chí còn nói rằng tôi sẽ gửi một tấm ảnh chụp hình Violet bên những bông hoa - có lẽ là hoa violet - khi tôi tặng chúng cho cô.

Ông đặt một tay lên vai tôi và nói, “Đừng lo lắng về điều đó, con trai. Ta muốn con cứ lấy những gì con cần.”

Trong vườn ươm, tôi hít vào mùi hương ngọt ngào sống động của những bông hoa. Tôi muốn ở lại đây, một chốn ấm áp và tươi sáng, bao quanh bởi những thứ tràn đầy sức sống. Tôi muốn chuyển đến ở với cặp đôi tốt bụng này và được họ gọi là “con trai”, và Violet cũng có thể sống ở đây bởi vì có đủ chỗ cho cả hai chúng tôi.

Ông giúp tôi chọn những bông hoa tươi tắn nhất -không chỉ violet, mà cả hoa cúc, hồng, ly và những hoa khác tôi không thể

nhớ tên. Rồi ông và vợ ông, bà tên là Margaret Ann, đóng chúng vào một thùng vận chuyển đông lạnh, thứ sẽ giúp những bông hoa luôn tươi. Tôi cố trả tiền họ, nhưng họ gạt đi, và tôi hứa sẽ mang thùng trở lại ngay khi tôi có thể.

Tới lúc chúng tôi xong xuôi, khách của họ đã tụ tập cả bên ngoài để xem mặt chàng trai phải hái bằng được hoa để tặng cho cô gái cậu ta yêu.

Ông cụ, tên Henry, chở tôi quay lại xe. Vì lý do nào đó, tôi cứ nghĩ sẽ mất hàng giờ, nhưng chỉ mất một vài phút để về tới nơi. Khi chúng tôi quay đầu xe để đến bên kia đường, nơi Thăng Lỗi đỗ, đầy kiên nhẫn và cô đơn, ông nói, “Gần mười cây số. Con trai, con đã đi từng đó quãng đường ư?”

“Vâng, thưa ông. Cháu nghĩ vậy ạ. Cháu xin lỗi đã kéo ông ra đường giữa bữa ăn tối.”

“Không vấn đề gì, chàng trai trẻ ạ. Đừng lo lắng gì. Có gì không ổn với xe của con à?”

“Không ạ. Nó chỉ không đi đủ nhanh thôi.”

Ông gật đầu như thể điều tôi vừa nói là hoàn toàn hợp lý, dù hẳn là không phải như vậy, và nói, “Con gửi tới cô gái của con lời chào từ chúng ta nhé. Nhưng con phải lái xe trở về nhà, nghe không?”

Khi tôi đến nhà cô thì đã hơn mười một giờ, và tôi ngồi trong Thăng Lỗi một lúc - các cửa sổ đã được hạ xuống, động cơ tắt - và hút thuốc cuối cùng của tôi vì giờ khi tôi đã ở đây, tôi lại không muốn làm phiền cô. Các cửa sổ nhà cô đều sáng đèn, và tôi biết cô

đang ở trong đó với bố mẹ cô, những người yêu cô nhưng ghét tôi, và tôi không muốn xâm phạm điều đó.

Nhưng rồi cô nhắn tin cho tôi, như thể cô biết tôi đang ở đâu, *Em rất vui khi được về nhà. Khi nào em được gặp anh?*

Tôi nhắn lại: *Em ra ngoài đi.*

Một phút sau cô đã ra ngoài, mặc đồ ngủ có hình con khỉ, dép trong nhà hình Freud và chiếc áo choàng màu tím, tóc buộc túm thành đuôi ngựa. Tôi tới chỗ cô, mang theo thùng hoa, và cô nói, “Finch, gì thế này? Sao anh có mùi thuốc lá?” Cô nhìn ra phía sau, sợ họ có thể thấy.

Không khí buổi đêm lạnh cóng, và trời bắt đầu đo lác đoác vài bông tuyết. Nhưng tôi cảm thấy ấm áp. Cô nói, “Anh đang run rẩy kìa.”

“Thật ư?” Tôi không để ý vì tôi không thể cảm thấy bất cứ điều gì.

“Anh đã ở ngoài trời bao lâu rồi?”

“Anh không biết.” Và đột nhiên tôi không thể nhớ nổi.

“Tuyết đã rơi hôm nay. Tuyết lại rơi nữa rồi.” Đôi mắt cô đỏ hoe. Trông như đã khóc suốt, hoặc bối vì cô thực sự ghét mùa đông hoặc, nhiều khả năng hơn, bởi vì cái ngày xảy ra vụ tai nạn một năm trước đang ngày càng đến gần.

Tôi chìa cái thùng ra và nói, “Đó là lý do anh muốn tặng em thứ này.”

“Cái gì vậy?”

“Mở ra xem đi.”

Cô đặt cái thùng xuống và mở chốt. Trong vài giây, cô chẳng làm gì ngoài việc hít vào hương thơm của những bông hoa, rồi sau đó cô quay sang tôi và, không nói một lời, hôn tôi. Khi cô lùi lại, cô nói, “Chẳng còn mùa đông nữa. Finch, anh đã mang mùa xuân tới cho em.”

Tôi ngồi trong xe một lúc lâu trước khi vào nhà mình, sợ sẽ phá vỡ phép màu của ngày hôm nay. Trong này, không khí thật gần gũi và Violet cũng thật gần gũi. Tôi không thể bỏ ngày hôm nay ra khỏi đầu. Tôi yêu: cái cách mắt cô ngời sáng khi chúng tôi nói chuyện hay khi cô kể cho tôi những điều cô muốn tôi biết, cách cô nhắm các từ khi cô đọc và tập trung, cách cô nhìn tôi như thể thế giới này chỉ có mình tôi, như thể cô nhìn xuyên được qua da thịt, xương cốt và những điều nhằm nhí để thấy cái con người tồn tại bên dưới chúng, cái con người mà chính tôi thậm chí còn không thấy.

FINCH

Ngày 65 và 66

Ở trường, tôi thấy mình đang nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, và tôi nghĩ: *Mình đã làm thế trong bao lâu rồi? Tôi* nhìn xung quanh xem có ai để ý không, phần nào mong đợi họ đang nhìn chăm chăm vào tôi, nhưng không có ai làm vậy. Điều này xảy ra trong mọi tiết học, thậm chí cả tiết thể dục.

Tiết tiếng Anh, tôi giở sách ra bởi giáo viên đang đọc bài và mọi người khác đều đang đọc theo. Mặc dù tôi nghe thấy các từ ngữ, tôi quên chúng ngay khi chúng được nói ra. Tôi chỉ nghe thấy những mảnh vỡ rời rạc, không có gì trọn vẹn.

Thư giãn.

Thở sâu.

Đếm.

Sau tiết học, tôi đi tới tháp chuông, không quan tâm liệu có ai thấy mình không. Cánh cửa mở ra cầu thang không bị khóa kín, và tôi tự hỏi liệu Violet đã ở đây chẳng. Khi tôi lên tới nơi và bước ra bầu không khí trong lành, tôi mở cuốn sách ra lần nữa. Tôi đọc đi đọc lại cùng một đoạn văn, nghĩ rằng có lẽ nếu tôi trốn tới một nơi chỉ có mình tôi, tôi sẽ có thể tập trung tốt hơn, nhưng ngay khi tôi đọc xong một dòng và chuyển sang dòng tiếp theo, tôi đã quên mất câu đó là gì.

Vào giờ ăn trưa, tôi ngồi với Charlie, có mọi người vây quanh nhưng tôi vẫn thấy lạc lõng. Họ đang nói chuyện với tôi và ở quanh tôi, nhưng tôi không thể nghe thấy họ. Tôi giả vờ chúi mũi vào một trong những cuốn sách của mình, nhưng những từ ngữ cứ nhảy múa trên trang giấy, và thế là tôi lệnh cho khuôn mặt mình phải mỉm cười để không ai chú ý, rồi tôi mỉm cười và gật đầu, và tôi làm việc này khá tốt, cho đến khi Charlie nói, “Này, mày làm sao đấy? Mày đang thực sự làm tao tụt cảm xúc đấy.”

Tiết Địa lý Hoa Kỳ, thầy Black đứng trên bảng nhắc nhở chúng tôi lần nữa rằng chính vì chúng tôi là học sinh năm cuối và đây là học kỳ cuối cùng của chúng tôi, nên chúng tôi không được bê trễ. Khi thầy nói, tôi viết, những điều tương tự những gì xảy ra khi tôi cố gắng đọc lại xuất hiện - những từ ngữ phút trước vừa ở đó, phút sau đã biến mất. Violet ngồi cạnh tôi, và tôi bắt gặp cô liếc nhìn tờ giấy của tôi, vì vậy tôi lấy tay che nó đi.

Thật khó tả, nhưng tôi thấy hoàn cảnh của tôi lúc này giống y như khi bị hút vào một cơn lốc. Tất cả mọi thứ tối mịt và quay cuồng, nhưng chậm rãi thay vì nhanh vun vút, và có một sức nặng kinh khủng kéo bạn xuống, giống như nó gắn chặt vào bàn chân bạn dù cho bạn không thể nhìn thấy nó. Tôi nghĩ, *Đây hẳn là cảm giác khi bị mắc kẹt trong cát lún.*

Một phần những gì tôi đang viết là để xem xét lại tất cả mọi thứ trong cuộc đời tôi, như thể đang soát lại những gì tôi đã có: Bạn gái tuyệt vời - xong. Bạn bè tử tế - xong. Mái nhà trên đầu - xong. Thức ăn trong miệng - xong.

Tôi sẽ không bao giờ lùn và chắc sẽ không hói, bởi cả bố và ông tôi đều không có dấu hiệu nào như thế. Vào những ngày tốt đẹp, tôi có thể nhanh trí hơn hầu hết mọi người. Tôi chơi ghita khá và có giọng hát trên-mức-trung-bình. Tôi có thể sáng tác nhạc. Những bài hát sẽ thay đổi thế giới.

Tất cả mọi thứ đều có vẻ đang diễn ra đúng trật tự, nhưng tôi xem đi xem lại danh sách phòng trường hợp mình quên mất điều gì đó, buộc bản thân mình nghĩ rộng ra ngoài những điều to tát trong trường hợp có điều gì đó ẩn giấu đằng sau những chi tiết nhỏ hơn. Xét tới những khía cạnh to tát, gia đình tôi có thể tốt hơn, nhưng tôi không phải là đứa trẻ duy nhất cảm thấy như vậy. Ít nhất cũng không ai ném tôi ra đường. Trường học cũng được. Tôi có thể học nhiều hơn, nhưng tôi không thực sự cần phải làm thế. Tương lai thì không chắc chắn, nhưng có thể như thế cũng tốt.

Ở khía cạnh nhỏ bé hơn, tôi thích đôi mắt của tôi nhưng lại ghét cái mũi, nhưng tôi không nghĩ rằng cái mũi là thứ khiến tôi cảm thấy như thế này. Răng tôi ổn. Nói chung, tôi thích cái miệng của mình, đặc biệt là khi nó dính vào miệng Violet. Bàn chân của tôi quá lớn, nhưng ít nhất chúng không quá nhỏ. Nếu không tôi sẽ bị ngã liên tục. Tôi thích chiếc ghita của tôi, cái giường của tôi và các cuốn sách của tôi, đặc biệt là những cuốn đã bị cắt đi.

Tôi nghĩ tới tất cả mọi thứ, nhưng cuối cùng cái sức nặng ấy lại tăng lên, như thể nó đang di chuyển lên phần còn lại của cơ thể tôi và hút tôi xuống.

Chuông reo khiến tôi giật mình, làm cho mọi người cười phá lên, trừ Violet, cô đang quan sát tôi chăm chú. Tôi có lịch gặp thầy

Embryo bây giờ, và tôi sợ thầy sẽ nhận ra cái gì đó bất thường. Tôi đưa Violet sang lớp cô, nắm tay cô, hôn cô và tặng cô nụ cười rạng rỡ nhất có thể để cô không nhìn tôi như thế nữa. Và rồi, bởi vì lớp cô và văn phòng tư vấn nằm ở hai đầu tòa nhà, và tôi cũng không vội vã đến đó, tôi đến trễ năm phút so với hẹn.

Thầy Embryo muốn biết điều không ổn là gì và tại sao tôi lại trông như thế này, và liệu nó có gì liên quan với việc sắp bước sang tuổi mười tám không.

Không phải thế, tôi nói với thầy. Sau cùng, ai mà không muốn sang tuổi mười tám? Cứ hỏi mẹ, người sẽ đánh đổi bất cứ điều gì để tránh xa tuổi bốn mươi một ra, mà xem.

“Thế thì là gì? Có chuyện gì vậy, Finch?”

Tôi cần phải cho thầy một thông tin gì đó, nên tôi nói đó là vì bố tôi. Điều đó không hẳn là nói dối, mà đúng hơn là một nửa sự thật bởi vì nó chỉ là một phần của một bức tranh lớn hơn nhiều. “Ông ấy không muốn làm bố em,” tôi nói, và thầy Embryo lắng nghe một cách thật nghiêm túc và cẩn thận, cánh tay mập mập của thầy khoanh trước bộ ngực mập mập, tới nỗi tôi thấy hơi tội lỗi. Và tôi cho thầy thêm chút sự thật. “Bố em không hạnh phúc với gia đình đã có, nên quyết định đổi lấy một gia đình mới ông ấy thích hơn. Và ông ấy thực sự thích gia đình mới này. Vợ mới của bố dễ chịu và luôn mỉm cười, và con trai mới của ông ấy, có thể là con ông, hoặc cũng có thể không, còn nhỏ, dễ chiều và không chiếm nhiều không gian. Chết tiệt, em còn thích họ hơn chính bản thân em.”

Tôi nghĩ tôi đã nói quá nhiều, nhưng thay vì nói tôi hãy đàn ông lên và bỏ qua đi, thầy Embryo nói, “Thầy tưởng bố em qua đời trong

một tai nạn sẵn sẵn.”

Trong một giây, tôi không thể nhớ thầy đang nói cái gì. Rồi, khi đã quá muộn, tôi bắt đầu gật gù. “Đúng thế. Ông ấy đã mất. Ý em muốn nói là trước khi ông ấy chết.”

Trán thầy cau lại, nhưng thay vì gọi tôi là kẻ nói dối, thầy nói, “Thầy rất tiếc em phải đối mặt với chuyện như thế trong cuộc sống.”

Tôi muốn òa khóc, nhưng tôi tự nhủ: *Giấu nỗi đau đi. Đừng gây sự chú ý. Không được để người khác chú ý tới.* Và với từng gam năng lượng cuối cùng - thứ năng lượng sẽ khiến tôi mất một tuần để tích lũy, có thể là nhiều hơn - tôi nói, “Ông ấy đã làm tốt nhất những gì ông ấy có thể. Ý em là ông ấy đã có thể. Khi ông còn sống. Cái tốt nhất ấy thì cũng chả ra sao, nhưng rốt cuộc thì, nó liên quan đến ông ấy nhiều hơn là đến em. Mà ý em là, thành thật mà nói, ai mà lại có thể không yêu em được cơ chứ?”

Khi tôi ngồi đối diện với thầy, ép khuôn mặt mình mỉm cười, tâm trí tôi ngâm lại lá thư tuyệt mệnh của Vladimir Mayakovski, nhà thơ của Cách mạng Nga, người đã tự sát bằng súng ở tuổi ba mươi sáu:

*Con thuyền tình của tôi
đã tan tác trên những tảng đá là cuộc sống thường ngày.
Tôi đã trả hết nợ cuộc đời
và còn cần gì phải đong đếm
những nỗi đau do kẻ khác gây ra.
Những bất hạnh
và những lời lăng mạ.*

Mong may mắn đến với những người ở lại.

Đột nhiên thầy Embryo chồm qua bàn và nhìn xoáy vào tôi với một vẻ mặt chỉ có thể gọi là đang lo sợ. Thế có nghĩa là tôi hẳn đã vô ý đọc to đoạn thơ ra.

Giọng thầy chuyển sang thứ giọng chậm rãi, đầy cân nhắc của một người đang thuyết phục ai đó rời khỏi gò tường trên cao. “Có phải em lại lên tháp chuông hôm nay không?”

“Trời ạ, các thầy có camera an ninh hay gì đó đại loại trên đó à?”

“Trả lời thầy đi.”

“Có ạ. Nhưng khi ấy em chỉ đọc sách. Hoặc cố gắng đọc. Em cần làm cho đầu óc thoải mái, nhưng em không làm gì được khi ở dưới này với từng ấy tiếng ồn.”

“Finch, thầy hy vọng em biết thầy là bạn em, và thế tức là thầy muốn giúp em. Nhưng đây cũng là một vấn đề pháp lý, và thầy có bốn phận của thầy.”

“Em ổn. Tin em đi, nếu em quyết định tự tử, thầy sẽ là người đầu tiên biết. Em sẽ giữ cho thầy chỗ ngồi hàng đầu, hoặc ít nhất là chờ đến khi thầy có đủ tiền để theo kiện.”

Lưu ý: Tự tử không phải là một vấn đề để cười cợt, đặc biệt đối với những người có thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm về bạn dù theo cách nào đi chăng nữa.

Tôi kiểm chế bản thân mình. “Em xin lỗi. Đùa vô duyên quá. Nhưng em ổn. Thật đấy.”

“Em biết gì về rối loạn lưỡng cực?”

Tôi suýt nói, *Thầy thì biết gì về nó?* Nhưng tôi bắt mình hít thở và mỉm cười. “Đó có phải là kiểu người có hai nhân cách?” Giọng tôi trở nên đều đều, tẻ nhạt. Có thể còn có chút chán nản, dù tâm trí và cơ thể của tôi đang ở tình trạng báo động.

“Một số người gọi đó là trạng thái hưng trầm cảm. Đó là một rối loạn ở não bộ, gây ra sự thay đổi cực đoan về tâm trạng và năng lượng. Nó mang tính di truyền, nhưng có thể điều trị được.”

Tôi tiếp tục thở, ngay cả khi tôi không mỉm cười nữa, nhưng đây là những gì đang xảy ra: bộ não và trái tim tôi đang đập theo những nhịp khác nhau; bàn tay của tôi đang dần lạnh toát còn gáy thì nóng ran; cổ họng tôi trở nên khô rát. Tôi biết rối loạn lưỡng cực là một thứ nhãn mác. Thứ ta gán cho những người điên. Tôi biết rõ vì tôi đã học môn Tâm lý học và đã xem các bộ phim cũng như thấy cách bố hành xử trong suốt gần mười tám năm qua, cho dù bạn không bao giờ có thể đóng một cái nhãn cho ông vì ông sẽ giết bạn ngay. Những cái nhãn như từ “lưỡng cực” nói rằng *Đây là lý do tại sao anh thế này. Đây chính là con người anh*. Chúng thu gọn con người thành các bệnh tật.

Embryo đang nói về các triệu chứng, chứng hưng cảm nhẹ và các giai đoạn tâm lý thì chuông reo. Tôi bất thần đứng lên, đột ngột hơn tôi muốn, khiến ghế của tôi va cạch vào tường và đổ xuống sàn. Nếu tôi ở trên cao nhìn xuống, tôi có thể thấy sự việc vừa rồi sẽ bị nhầm lẫn thành một hành động bạo lực, đặc biệt là với người cao lớn như tôi. Trước khi tôi kịp nói với thầy đó là một sự cố, thầy đã đứng lên.

Tôi đưa tay lên kiểu đầu hàng, và sau đó chìa tay ra với thầy -

một cử chỉ hòa bình. Thầy mất chừng một hay hai phút để hiểu, nhưng thầy vẫn bắt tay tôi. Thay vì thả ra, thầy giật tay tôi về phía trước và chúng tôi đứng gần như mũi kề mũi - hoặc, do chênh lệch chiều cao, mũi kề cằm - và nói, “Em không đơn độc.” Trước khi tôi kịp nói với thầy, *Thật ra thì em có đơn độc, đó là một phần của vấn đề; tất cả chúng ta đều đơn độc, bị mắc kẹt trong những cơ thể và tâm trí của chúng ta, và bất kỳ mối quan hệ nào đồng hành cùng chúng ta trong cuộc đời này đều cũng chỉ là thoáng qua và hơi hợt*, thầy đã siết tay lại cho đến khi tôi lo tay mình sẽ gãy răng rắc. “Và chúng ta vẫn chưa nói xong chuyện này đâu.”

Sáng hôm sau, sau tiết thể dục, Roamer đi tới và thì thầm, “Thằng lập dị.” Vẫn còn rất nhiều thằng lẳng vẳng xung quanh, nhưng tôi không quan tâm. Chính xác hơn, tôi chẳng nghĩ ngợi gì cả. Nó cứ thế xảy ra.

Trong chớp mắt, tôi nhấc nó lên xô vào tủ đựng đồ, tay tôi tóm chặt lấy cổ họng nó, và tôi bóp cổ nó cho đến khi nó tím tái mặt mày. Charlie ở phía sau tôi, cố gắng kéo tôi ra, và rồi thầy Kappel cũng ở đó, tay cầm gậy. Tôi vẫn cứ bóp cổ nó, bởi giờ tôi bị mê hoặc trước cái cách các mạch máu của Roamer phập phồng, còn đầu nó thì trông như một cái bóng đèn sáng rực và quá chói.

Phải mất bốn thằng bọn chúng mới kéo được tôi ra khỏi nó vì nắm đấm của tôi cứng như sắt. Trong đầu tôi nghĩ: *Mày đặt tao vào tình huống này. Chính mày đã gây nên chuyện này. Đó là lỗi của mày, của mày, của mày.*

Roamer ngã vật xuống sàn, và trong lúc tôi bị kéo đi, tôi nhìn nó

chầm chầm và nói, “Mày sẽ không bao giờ gọi tao như thế nữa.”

VIOLET

Mùng 10 tháng 3

Điện thoại tôi rung lên sau tiết ba, và đó là Finch. Anh bảo đang đợi tôi bên ngoài, gần bờ sông. Anh muốn lái xe xuống phía Nam tới Evansville để xem tổ hợp Nhà Tổ chim, là những túp lều bện bằng cây non do một nghệ sĩ Indiana thực hiện. Chúng thực sự giống như những tổ Chim cho con người, với các cửa sổ và cửa ra vào. Finch muốn xem liệu có còn ngôi nhà nào sót lại không. Khi chúng tôi tới đó, chúng tôi có thể vượt qua biên giới với bang Kentucky và chụp ảnh hai đũa, một chân ở Kentucky, một chân ở Indiana.

Tôi nói, “Không phải sông Ohio chạy dọc biên giới hai bang ư? Vậy chúng ta phải đứng trên một cây cầu...”

Nhưng anh cứ nói tiếp như thể không nghe thấy tôi. “Thực ra, chúng ta nên làm thế ở cả bang Illinois, Michigan và Ohio.”

“Tại sao giờ này anh không ở trên lớp?” Tôi đang cài một bông hoa của anh trên tóc.

“Anh bị đuổi học rồi. Vừa từ trường ra đây.”

“Bị đuổi học?”

“Đi nào. Anh đang muốn lãng phí xăng và ánh sáng ban ngày.”

“Mất bốn giờ để đến Evansville đó, Finch. Đến lúc chúng ta tới nơi, trời đã tối rồi.”

“Nếu chúng ta đi ngay bây giờ thì không đâu. Thôi nào, thôi nào,

đi ra đây đi. Chúng ta có thể ngủ ở đó. Anh nói rất nhanh, như thể tất cả mọi thứ phụ thuộc vào việc chúng tôi nhìn ngắm mấy ngôi nhà hình tổ chim. Khi tôi hỏi anh chuyện gì đã xảy ra, anh chỉ nói anh sẽ kể tôi sau, nhưng anh cần phải đi bây giờ, càng sớm càng tốt.

“Bây giờ là một ngày thứ Ba giữa mùa đông. Chúng ta sẽ không ngủ trong nhà tổ chim. Chúng ta có thể đi vào thứ Bảy. Nếu anh chờ đến hết giờ học, chúng ta có thể đi đâu đó gần hơn thay vì đến biên giới Indiana -Kentucky.”

“Em biết không? Sao chúng ta không quên chuyện đó đi nhỉ? Sao anh không đi một mình nhỉ? Anh nghĩ dù sao anh cũng nên đi một mình thì hơn.” Qua điện thoại, giọng anh nghe trống rỗng, và rồi anh dập điện thoại.

Tôi vẫn đang nhìn chăm chăm vào điện thoại khi Ryan đi qua với Suze Haines. “Mọi việc ổn chứ?” anh hỏi.

“Mọi việc đều ổn,” tôi trả lời, tự hỏi điều quái quỷ gì vừa xảy ra.

FINCH

Ngày 66 và 67

Khu Nhà Tổ Chim không có ở đó. Khi tôi dừng lại ở trung tâm thị trấn New Harmony, nơi có những tòa nhà sơn màu sắc rực rỡ, và hỏi bất cứ ai tôi gặp trên đường rằng những ngôi nhà ấy đã biến đi đâu, thì trời đã tối. Hầu hết mọi người không biết gì về chúng, nhưng một người đàn ông lớn tuổi nói với tôi, “Tiếc rằng cháu đã đi từng đó đường để tới đây. Ta e là chúng đã bị thời tiết khắc nghiệt phá hỏng mất rồi.”

Cũng như tất cả chúng ta. Các Nhà Tổ Chim đã đạt đến giới hạn tuổi thọ của chúng. Tôi nghĩ đến cái tổ bùn chúng tôi làm cho chú chim hồng trước từ nhiều năm trước, và tự hỏi liệu nó có còn đó hay không. Tôi tưởng tượng bộ xương nhỏ của nó trong ngôi mộ nhỏ của nó, và đó là ý nghĩ buồn nhất trên thế gian.

Ở nhà, mọi người đã ngủ. Tôi đi lên tầng và nhìn hình ảnh mình trong gương phòng tắm một lúc lâu, và tôi thực sự đã biến mất ngay trước mắt mình.

Mình đang biến mất. Có lẽ mình đã biến mất rồi.

Thay vì hoảng sợ, tôi thấy mê hoặc, như thể tôi là một chú khỉ trong phòng thí nghiệm. Điều gì làm cho con khỉ thành vô hình? Và nếu bạn không thể nhìn thấy nó, bạn có thể chạm vào nó không nếu

bạn khua tay mình vào nơi mà nó đã từng đứng? Tôi đặt tay lên ngực mình, lên trái tim mình, và tôi có thể cảm nhận xương cốt da thịt tôi cùng nhịp đập mạnh, thất thường của cái cơ quan đang duy trì sự sống cho tôi.

Tôi bước vào buồng thay đồ và đóng cửa lại. Bên trong, tôi cố gắng không chiếm quá nhiều không gian hoặc gây bất kỳ tiếng ồn nào, bởi vì nếu tôi làm thế, tôi có thể làm bóng tối thức giấc, mà tôi thì muốn bóng tối say ngủ. Tôi thở thật cẩn thận để không gây ra nhiều tiếng động. Nếu tôi thở quá mạnh, chẳng thể biết được bóng tối sẽ làm gì với tôi hay với Violet hoặc với bất cứ ai tôi yêu.

Sáng hôm sau tôi kiểm tra tin nhắn trong hộp thư thoại của cả nhà, số điện thoại cố định mà mẹ, chị em tôi và tôi dùng chung. Có một tin nhắn thầy Embryo gửi cho mẹ, từ chiều hôm qua. “Bà Finch, tôi là Robert Embryo ở trường Bartlett. Như bà đã biết, tôi đã và đang tư vấn cho con trai bà. Tôi cần nói chuyện với bà về Theodore. Tôi e rằng đây là việc vô cùng quan trọng. Xin vui lòng gọi lại cho tôi.” Thầy để lại số.

Tôi bật lại lời nhắn hai lần, rồi xóa đi.

Thay vì đến trường, tôi lên tầng và chui vào buồng thay đồ, bởi nếu tôi rời khỏi nơi đây, tôi sẽ chết. Và sau đó tôi nhớ ra rằng tôi đã bị đuổi học, vì vậy dù gì tôi cũng không thể đến trường.

Điểm hay nhất ở buồng thay đồ: không có không gian mở. Tôi ngồi rất tĩnh lặng và thở thật cẩn thận.

Một chuỗi ý nghĩ chạy qua đầu tôi như một bài hát tôi không thể dứt ra được, và lần nào cũng theo đúng một thứ tự: *Tôi hồng hét*

rồi. Tôi là một kẻ lừa đảo. Chẳng ai yêu nổi tôi. Việc Violet phát hiện ra chuyện này chỉ còn là vấn đề thời gian. *Mày đã cảnh báo cô ấy. Cô ấy muốn gì từ mày? Mày đã nói với cô ấy chuyện là như thế nào rồi.*

Rối loạn lưỡng cực, *tâm trí tôi nói, tự đóng nhãn chính nó.* Lưỡng cực, lưỡng cực, lưỡng cực.

Và rồi nó bắt đầu lại từ đầu: Tôi hỏng hết rồi. Tôi là kẻ lừa đảo. Chẳng ai yêu nổi tôi...

Tôi im lặng trong bữa tối, nhưng sau khi *Kể cho mẹ nghe con đã học được những gì ngày hôm nay, Decca, Kể cho mẹ nghe con đã học được những gì ngày hôm nay, Theodore,* mẹ và Decca cũng yên lặng. Không ai để ý rằng tôi đang mãi suy nghĩ. Chúng tôi ăn trong im lặng, và sau đó, tôi tìm thuốc ngủ trong tủ thuốc của mẹ. Tôi lấy cả lọ về phòng mình và dốc một nửa số thuốc xuống cổ họng, và sau đó, trong phòng tắm, tôi cúi người trên bồn rửa, xả nước tọng chúng xuống. *Hãy xem Cesare Pavese đã cảm thấy gì. Hãy xem liệu có lời tung hô dũng cảm nào cho hành động này không.* Tôi nằm dài trên sàn buồng thay đồ, cái lọ để trong tay. Tôi cố tưởng tượng cơ thể mình đang ngừng hoạt động, dần tê liệt hoàn toàn. Tôi gần như cảm thấy sự nặng trĩu tràn khắp cơ thể tôi, dù tôi biết như thế là quá nhanh.

Tôi cơ hồ không ngẩng được đầu lên, và đôi bàn chân tôi như thể cách xa hàng cây số. Ở *lại* đây, những viên thuốc nói. *Đừng nhúc nhích. Hãy để chúng tao làm công việc của mình.*

Nhưng làn khói mù này của bóng tối mới là thứ trù xuống cơ

thể tôi, nó giống như sương mù, nhưng tối hơn. Cơ thể tôi bị bóng đêm và làn sương mù ép chặt xuống sàn. Không có lời tung hô nào hết. Ngủ là thế này đây.

Tôi buộc mình ngồi dậy và lê thân vào phòng tắm, nơi tôi thọc ngón tay xuống cổ họng và nôn ra. Tôi không nôn ra được bao nhiêu, mặc dù tôi vừa mới ăn. Tôi thử đi thử lại, và rồi tôi xỏ đôi giày thể thao vào mà chạy. Tay chân tôi nặng trĩu, tôi đang chạy qua vùng cát lún, nhưng tôi đang thờ và đầy quyết tâm.

Tôi chạy theo lộ trình ban đêm quen thuộc của tôi, xuống Quốc lộ đến tận bệnh viện, nhưng thay vì đi qua đó, tôi băng qua bãi đậu xe. Tôi kéo lê tay chân mình qua cửa ra vào phòng Cấp cứu và nói với người đầu tiên tôi nhìn thấy, “Cháu đã uống thuốc và không thể tổng được chúng ra. Tổng chúng ra khỏi người cháu với.”

Cô đặt một bàn tay lên cánh tay tôi và nói điều gì đó với người đàn ông phía sau tôi. Giọng cô bình tĩnh, như thể cô đã quen với việc người ta xộc vào yêu cầu rửa dạ dày cho họ, và rồi một người đàn ông cùng một phụ nữ khác dẫn tôi tới một căn phòng.

Rồi tôi thấy mọi thứ tối đen, nhưng một lát sau tôi đã thức dậy và cảm thấy trống rỗng, nhưng tỉnh táo, rồi một người phụ nữ đi vào và, như thể đọc được tâm trí của tôi, cô nói, “Cháu đang tỉnh táo, tốt rồi. Chúng ta sẽ cần cháu điền một số giấy tờ. Chúng ta đã tìm giấy tờ tùy thân của cháu, nhưng cháu không có bất kỳ giấy tờ nào trên người.” Cô đưa cho tôi một tấm bảng, tay tôi run rẩy khi đón nó từ cô.

Tờ khai gần như bị bỏ trống, trừ tên và tuổi của tôi. *Josh Raymond, tuổi: 17*. Tôi bắt đầu run rẩy mạnh hơn, và rồi tôi nhận ra

tôi đang cười. Khá đầy, Finch. Mà vẫn chưa chết.

Thông tin có thực: Hầu hết các vụ tự tử xảy ra từ giữa trưa tới sáu giờ chiều.

Những tay có hình xăm thường hay tự sát bằng súng hơn.

Những người có mắt màu nâu thường chọn giải pháp treo cổ hay thuốc độc hơn.

Người uống cà phê ít có khả năng tự tử hơn người không uống cà phê.

Tôi chờ đến khi y tá ra ngoài rồi mặc quần áo và đi ra khỏi phòng, xuống cầu thang, rồi ra khỏi cửa. Không cần phải loanh quanh ở đây thêm nữa. Điều tiếp theo họ sẽ làm là cử một ai đó vào để gặp tôi và hỏi tôi các câu hỏi. Bằng cách nào đó họ sẽ tìm thấy bố mẹ tôi, nhưng nếu không tìm được, họ sẽ đưa ra một tập các tờ khai và thực hiện một đồng cuộc gọi, và trước khi kịp nhận ra, tôi đã không được phép rời khỏi đây. Họ gần như đã bắt được tôi, nhưng tôi quá nhanh so với họ.

Tôi không chạy được vì quá yếu, thế nên tôi đi bộ về tận nhà.

FINCH

Ngày 71

Chương trình Cuộc Sống Là Cuộc Sống được tổ chức tại vườn ươm của một thị trấn ở gần đây, thuộc bang Ohio, một nơi chẳng cần phải có tên. Đây không phải một lớp học về tự nhiên, mà là một nhóm hỗ trợ cho những thiếu niên đang nghĩ tới hoặc đã cố gắng tự tử, hoặc đã sống sót sau khi tự tử. Tôi tìm thấy nó trên mạng.

Tôi leo lên Thằng Lỗi và lái xe tới Ohio. Tôi thấy mệt. Tôi đang tránh mặt Violet. Tôi thấy kiệt sức khi phải cố gắng cân bằng bản thân mình và tỏ ra thận trọng khi ở bên cô, thận trọng đến mức như thể tôi đang tìm đường băng qua một bãi mìn trong khi quân địch vây tứ phía. *Không được để cô ấy thấy.* Tôi đã nói với cô tôi bị ốm do bị cắn và không muốn cô bị lây bệnh.

Buổi gặp mặt Cuộc Sống Là Cuộc Sống diễn ra trong một căn phòng lớn với các tấm panô gỗ và các tấm tản nhiệt nhô ra khỏi tường. Chúng tôi ngồi xung quanh hai bàn dài kê ghép vào nhau, như thể chúng tôi sẽ làm bài tập về nhà hoặc làm bài kiểm tra. Hai bình đựng nước đặt ở hai đầu, với những chồng cốc giấy màu sắc rực rỡ đặt bên cạnh. Có bốn đĩa bánh quy.

Tư vấn viên là một anh tên Demetrius, một anh chàng da bánh mật, mắt xanh lá cây. Anh giới thiệu với chúng tôi rằng anh đang chuẩn bị lấy bằng tiến sĩ tại trường đại học địa phương, và Cuộc

Sống Là Cuộc Sống đã bước sang năm thứ mười hai, mặc dù anh chỉ mới điều hành nó trong mười một tháng qua. Tôi muốn hỏi chuyện gì đã xảy ra với tư vấn viên trước đây, nhưng rốt cuộc tôi không hỏi nữa, phòng trường hợp đó không phải là một câu chuyện đẹp để gì.

Đám thanh niên nối đuôi nhau đi vào, và chúng trông giống như những đứa ở Bartlett. Tôi không nhận ra bất kỳ ai trong số chúng, đó là lý do tại sao tôi lái xe bốn mươi cây số để đến đây. Trước khi tôi ngồi xuống, một đứa con gái đi tới chỗ tôi và nói, “Cậu cao thật đấy.”

“Tớ già hơn vẻ ngoài đấy.”

Con bé mỉm cười theo cái kiểu nó nghĩ là quyến rũ, và tôi nói thêm, “Gia đình tớ có gen khổng lồ. Tốt nghiệp cấp ba xong, tớ sẽ buộc phải tham gia gánh xiếc vì các bác sĩ dự đoán tớ sẽ cao hơn hai mét một khi tớ hai mươi tuổi.”

Tôi muốn con bé đi chỗ khác vì tôi không ở đây để kết bạn, và rồi nó bỏ đi thật. Tôi ngồi chờ và ước gì mình đã không đến đây. Mọi người đang lấy bánh quy, thứ mà tôi không đụng vào bởi vì tôi biết những loại bánh nằm đó đều có thể có chứa một thứ kinh tởm gọi là than xương, làm từ xương động vật*, và rồi tôi thậm chí không thể nhìn vào những cái bánh đó hoặc những người ăn chúng. Tôi nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, nhưng cây cối của vườn ươm gây guộc và úa tàn, thế là tôi nhìn Demetrius, anh ngồi ở giữa để tất cả chúng tôi có thể nhìn thấy.

Anh trích dẫn toàn những thông tin mà tôi đã biết về tự tử và tuổi dậy thì, rồi chúng tôi lần lượt tự giới thiệu tên tuổi, chúng tôi đã

được chẩn đoán mắc bệnh gì và liệu chúng tôi đã từng trực tiếp thử tự tử chưa. Sau đó chúng tôi nói câu “___ là cuộc sống,” điền vào chỗ trống là bất cứ điều gì đáng để ăn mừng chúng tôi bắt chợt nghĩ tới vào thời điểm đó, kiểu như “Bóng rổ là cuộc sống,” “Trường học là cuộc sống,” “Bạn bè là cuộc sống,” “Hôn hít bạn gái tôi là cuộc sống.” Bất cứ điều gì nhắc nhở chúng tôi được sống mới tuyệt vời làm sao.

Một số đứa có cái vẻ mặt hơi ngơ ngơ, trống rỗng của người nghiện, và tôi tự hỏi cái gì đang giúp chúng hít thở và có mặt ở đây. Một đứa con gái nói, “*Nhật ký Ma cà rồng** là cuộc sống,” và vài đứa con gái khác cười khúc khích. Một đứa khác nói, “Con chó của tôi là cuộc sống ngay cả khi nó gặm giày tôi.”

Khi đến lượt tôi, tôi giới thiệu mình là Josh Raymond, mười bảy tuổi, không có trải nghiệm nào ngoài cái thí nghiệm nửa vời gần đây với thuốc ngủ. “Hiệu ứng hấp dẫn Sao Mộc - Sao Diêm vương là cuộc sống,” tôi thêm vào, mặc dù không ai biết nó có nghĩa là gì.

Đúng lúc đó cửa mở ra và một người chạy vào, mang theo không khí lạnh từ bên ngoài. Cô ta đội mũ, quàng khăn và đi găng tay kín mít. Cô ta vừa tìm chỗ ngồi của mình vừa cởi bớt đồ như người ta tháo băng trên người xác ướp. Tất cả chúng tôi đều nhìn ra và Demetrius nở một nụ cười trấn an. “Vào đi, không sao đâu, chúng tôi chỉ vừa mới bắt đầu.”

Nàng xác ướp ngồi xuống, khăn, găng tay và mũ đều đã cởi ra. Cô ta quay lưng lại với tôi, mái tóc vàng buộc đuôi ngựa đang đưa trong lúc cô ta móc dây đeo túi lên ghế. Cô ta ngả lưng ra sau, gạt những sợi tóc rối ra khỏi đôi má ửng hồng do cái lạnh, áo khoác vẫn

mặc nguyên. “Em xin lỗi,” Amanda Monk nhép miệng không thành tiếng với Demetrius tại bàn. Khi mắt nó lướt tới chỗ tôi, khuôn mặt nó lập tức đờ ra hoàn toàn.

Demetrius gật đầu với nó. “Rachel, tại sao em không bắt đầu nhỉ?”

Amanda, hay Rachel, tránh không nhìn tôi. Với giọng không cảm xúc, nó nói, “Tôi là Rachel, tôi mười bảy tuổi, tôi mắc chứng cuồng ăn, và tôi đã thử tự tử hai lần, đều bằng thuốc. Tôi giấu mình đi bằng những nụ cười và những câu chuyện tán nhảm. Tôi không hạnh phúc chút nào. Mẹ tôi ép tôi phải đến đây. Bí mật là cuộc sống.” Nó nói câu cuối cùng này với tôi rồi nhìn đi chỗ khác.

Những người khác thay phiên nhau nói, và tới khi chúng tôi đi được một vòng, rõ ràng tôi là người duy nhất ở đây đã không cố gắng tự tử một cách thực thụ. Điều đó khiến tôi cảm thấy vượt trội hơn, mặc dù đáng ra nó không nên mang lại cảm giác như vậy, và tôi không thể không nghĩ, *Khi tôi thực sự muốn, tôi sẽ làm được*. Ngay cả Demetrius cũng có chuyện để kể. Những người này đang ở đây và cố gắng tìm sự trợ giúp, và rốt cuộc thì, họ đang còn sống.

Nhưng toàn bộ chuyện này thật đau lòng. Giữa những suy nghĩ về than xương, những câu chuyện cắt cổ tay và treo cổ, và Amanda Monk xấu tính với cái cằm nhọn bé nhỏ nhô ra, lồ lộ và sợ hãi, tôi muốn gục đầu xuống bàn và để mặc Cú Rơi Dài đến. Tôi muốn thoát khỏi những người này, những đứa không bao giờ làm bất cứ điều gì với bất cứ ai ngoại trừ việc được sinh ra với những bộ não khác biệt và hệ thần kinh khác biệt, thoát khỏi những người không có mặt ở đây để ăn bánh than xương và chia sẻ câu chuyện của họ,

và những người không còn cơ hội để có mặt ở đây nữa. Tôi muốn thoát khỏi sự sỉ nhục mà họ đều cảm thấy, chỉ vì họ có tâm bệnh thay vì, chẳng hạn, một căn bệnh về phổi hoặc máu. Tôi muốn đi xa tất cả những nhãn mác. *“Tôi bị rối loạn ám ảnh cưỡng chế,” “Tôi bị trầm cảm,” “Tôi là kẻ tự cắt tay mình,”* họ nói, như thể chúng là những thứ định nghĩa họ. Một thằng đáng thương ở đây mắc chứng ADHD, OCD, BPD*, rối loạn lưỡng cực, và trên tất cả là một kiểu rối loạn lo âu. Tôi thậm chí không biết BPD là viết tắt của cái gì. Tôi là người duy nhất chỉ là tôi, Theodore Finch.

Một cô gái đeo kính có bím tóc đen dày nói, “Em gái mình chết vì bệnh bạch cầu, và mọi người phải nhìn thấy những vòng hoa và sự cảm thông của họ cơ.” Cô đưa cổ tay lên, và thậm chí từ phía bên kia bàn tôi cũng có thể nhìn thấy những vết sẹo. “Nhưng khi mình suýt chết, không có ai mang vòng hoa đến, không có ai nấu thịt hầm. Mình thật ích kỷ và điên rồ khi phí hoài cuộc sống của mình trong khi cuộc sống của em mình thì bị tước đi.”

Điều này khiến tôi nghĩ về Eleanor Markey, và rồi Demetrius nói về các loại thuốc hữu ích, còn mọi người xung phong nói tên các loại thuốc đang giúp họ vượt qua căn bệnh. Một đứa ở đầu bàn bên kia nói điều duy nhất nó ghét là có cùng cảm giác với tất cả những người khác. “Đừng hiểu nhầm em - em thà ở đây còn hơn là chết - nhưng đôi khi em cảm thấy rằng, kiểu như, tất cả mọi thứ tạo nên con người em đều đã biến mất.”

Tôi ngừng nghe kể từ đoạn đó.

Khi đã xong xuôi, Demetrius hỏi tôi nghĩ gì, và tôi nói với anh buổi họp mặt này đã khiến tôi thông suốt và đã khai sáng cho tôi rất

nhieu, và những điều khác đại loại thế để làm anh cảm thấy hài lòng về công việc mình đang làm, và rồi tôi đuổi theo Amanda, hay Rachel, trong bãi đỗ xe trước khi nó kịp về mất. “Tao sẽ không nói gì với bất cứ ai.”

“Mày nên thế. Tao rất nghiêm túc đấy.” Đôi mắt nó hoang dại, khuôn mặt nó đỏ ửng.

“Nếu tao làm thế, mày chỉ cần nói với họ tao là thằng lập dị. Họ sẽ tin mày. Họ sẽ nghĩ rằng tao chỉ bịa chuyện. Chưa kể, tao đã bị đuổi học, nhớ không?” Nó nhìn đi chỗ khác. “Vậy mày còn nghĩ về chuyện đó không?”

“Nếu tao không nghĩ về nó nữa, tao đã không ở đây.” Nó nhìn lên. “Còn mày thì sao? Mày thực sự định nhảy xuống khỏi tháp chuông trước khi Violet thuyết phục mày xuống ư?”

“Có và không.”

“Tại sao mày làm thế? Mày không mệt mỗi khi mọi người nói mãi về mày à?”

“Bao gồm cả mày?”

Nó yên lặng.

“Tao làm thế bởi vì việc đó nhắc nhở tao rằng tao phải ở đây, rằng tao vẫn ở đây và tao có tiếng nói trong chuyện này.”

Nó đặt một chân lên xe và nói, “Tao nghĩ bây giờ mày đã biết mày không phải là đứa lập dị duy nhất”. Đó là điều tử tế nhất nó từng nói với tôi.

VIOLET

Ngày 18 tháng 3

Tôi không nghe tin gì từ Finch một ngày trước, rồi hai ngày, rồi ba ngày. Tới lúc tôi từ trường về nhà hôm thứ Tư, trời đang đổ tuyết. Đường phố trắng xóa, và tôi đã phải gạt tuyết trên Leroy đến sáu lần rồi. Tôi thấy mẹ trong phòng làm việc và hỏi liệu tôi có thể mượn xe ô tô của bà không.

Mẹ sống lại một lúc rồi mới trả lời được. “Con định đi đâu?”

“Đến nhà Shelby ạ.” Shelby Padgett sống ở phía bên kia thị trấn. Tôi ngạc nhiên vì những từ đó thốt ra khỏi miệng tôi dễ dàng biết bao. Tôi cư xử như thể việc tôi hỏi mượn xe mẹ, dù tôi đã không lái xe một năm nay, là một chuyện hết sức bình thường, nhưng mẹ nhìn tôi chăm chăm. Bà tiếp tục nhìn tôi chăm chăm khi đưa cho tôi chìa khóa, đi cùng tôi ra cửa và xuống lối đi. Và rồi tôi có thể nhận ra bà không chỉ nhìn chăm chăm, bà còn đang khóc.

“Mẹ xin lỗi,” mẹ nói, đưa tay quệt mắt. “Bố mẹ chỉ không chắc... chúng ta đã không biết liệu chúng ta có bao giờ nhìn thấy con lái xe trở lại không. Vụ tai nạn đã thay đổi rất nhiều thứ và đã lấy đi rất nhiều thứ. So với cuộc đời mệnh mông này, việc lái xe thực ra, cũng chẳng to tát đến thế, nhưng đáng ra con đã không phải nghĩ đi nghĩ lại về việc đó ở độ tuổi của con, trừ việc phải cẩn thận...”

Mẹ hơi lúng búng, nhưng trông mẹ hạnh phúc, và điều đó chỉ

khiến tôi cảm thấy tệ hơn vì đã nói dối mẹ. Tôi ôm mẹ trước khi ngồi vào ghế lái. Tôi vẫy tay, mỉm cười, khởi động động cơ và nói to, “Con hiểu mà.” Tôi đi chậm chậm, vẫn vẫy tay và mỉm cười nhưng trong đầu tự hỏi mình đang làm cái quái gì vậy.

Lúc đầu tôi hơi run bởi đã quá lâu rồi tôi chưa lái xe và tôi đã không chắc liệu tôi có bao giờ lái xe lại nữa không. Tôi tự làm mình bầm tím vì liên tục nhấn phanh. Nhưng sau đó tôi tưởng tượng Eleanor ngồi bên cạnh mình, đang để tôi lái xe về nhà sau khi tôi nhận được bằng lái. *Từ giờ em có thể chở chị đi khắp mọi nơi, em gái. Em sẽ là tài xế riêng của, chị. Chị sẽ ngồi ở phía sau, chân gác lên, và chỉ ngắm cảnh thôi.*

Tôi nhìn qua ghế bên cạnh và cơ hồ có thể nhìn thấy chị, đang mỉm cười với tôi, thậm chí còn không thèm liếc nhìn đường, như thể chị không cần phải quan sát vì chị tin rằng tôi biết phải làm gì mà không cần sự giúp đỡ của chị. Tôi có thể nhìn thấy chị dựa lưng vào cửa xe, cầm gác lên đầu gối, cười một cái gì đó hoặc hát theo nhạc. Tôi gần như có thể nghe thấy chị.

Khi tôi đến được khu nhà của Finch, tôi đang lướt đi êm ru như một người lái xe lâu năm. Một người phụ nữ ra mở cửa, cô hẳn phải là mẹ anh vì mắt cô cũng xanh biếc màu trời như mắt Finch. Nghĩ cũng kỳ, sau bao nhiêu thời gian, đến bây giờ tôi mới gặp cô.

Tôi chìa tay ra và nói, “Cháu là Violet. Cháu rất vui được gặp cô. Cháu đến để gặp Finch ạ.” Tôi chợt nhận ra có thể cô chưa bao giờ nghe kể về tôi, vì vậy tôi nói thêm, “Cháu là Violet Markey ạ.”

Cô bắt tay tôi và nói, “Tất nhiên rồi. Violet. Ừ. Giờ này chắc nó đi học về rồi.” *Cô ấy không biết anh đã bị đuổi học.* Cô mặc đồ công

sở, nhưng đi tất mà không đi giày. Cô có một vẻ đẹp đã phai nhạt và rã rời. “Vào đi cháu. Cô cũng vừa mới về.”

Tôi theo cô vào bếp. Ví cô để trên bàn ăn bên cạnh một chùm chìa khóa xe ô tô, và đôi giày của cô nằm trên sàn. Tôi nghe thấy tiếng vô tuyến từ một phòng khác, và cô Finch gọi, “Decca à?”

Một lúc sau tôi nghe thấy tiếng “Cái gì ạ?” từ xa vọng lại.

“Chỉ để kiểm tra thôi.” Cô Finch mỉm cười với tôi và mời tôi uống nước - nước lọc, nước trái cây, soda - còn cô rót cho mình một ly rượu vang từ cái chai có nút trong tủ lạnh. Tôi bảo mình dùng nước lọc cũng được, rồi cô hỏi có muốn uống đá hay không, và tôi nói không, mặc dù tôi thích uống lạnh hơn.

Kate đi vào và vẫy tay chào. “Chào em.”

“Chào chị. Em đến gặp Finch.”

Họ tán chuyện với tôi như thể mọi thứ đều bình thường, như thể anh chưa hề bị đuổi học, và Kate lấy cái gì đó ra khỏi tủ đá và chỉnh nhiệt độ lò nướng. Chị nói với mẹ nhớ để ý tiếng báo của lò và sau đó mặc áo khoác vào. “Chắc nó ở trên tầng. Em có thể lên đó.”

Tôi gõ cửa phòng anh, nhưng không có ai trả lời. Tôi gõ một lần nữa. “Finch? Em đây.”

Tôi nghe thấy tiếng lê chân, rồi cánh cửa mở ra. Finch mặc quần ngủ nhưng không mặc áo, trên mặt đeo kính. Tóc anh xổ tung ra, và tôi nghĩ, *Finch Một Sách*. Anh cười nhếch mép với tôi và nói, “Người duy nhất anh muốn gặp. Hiệu ứng hấp dẫn Sao Mộc - Sao Diêm vương của anh.” Anh tránh sang một bên để tôi có thể vào.

Căn phòng đã được dọn sạch đồ đạc, thậm chí cả những tấm ga

trải giường. Trông nó giống như một căn phòng trống màu xanh dương ở bệnh viện, đang chờ được dọn dẹp cho bệnh nhân tiếp theo. Hai hộp màu nâu cỡ vừa được xếp chồng lên nhau ở cửa.

Tim tôi tự nhiên nhói lên. “Trông như - anh định chuyển đi à?”

“Không, anh chỉ bỏ đi một số thứ thôi. Gửi tặng một số thứ tới Goodwill.”

“Anh có ổn không?” Tôi cố gắng không nói cái giọng của một cô bạn gái đang trách cứ. *Tại sao anh không dành thời gian với em nữa? Tại sao anh không gọi lại cho em? Anh không thích em nữa à?*

“Xin lỗi, Tia Cực Tím. Anh vẫn cảm thấy xây xẩm*. Đó là một cách nói mà khi nghĩ kỹ thì ta thấy rất kỳ lạ. Cách nói đó có nguồn gốc từ vùng biển - cụ thể là trong tình huống một thủy thủ hoặc hành khách cảm thấy say sóng vì gặp bão, và người ta đưa họ xuống dưới boong tàu để tránh thời tiết xấu.”

“Nhưng bây giờ anh khỏe hơn rồi chứ?”

“Lúc đầu anh không dám chắc lắm mình bị sao nhưng giờ thì ổn rồi.” Anh mỉm cười và mặc áo vào. “Muốn xem pháo đài của anh không?”

“Đó có phải là một câu hỏi mẹo không đấy?”

“Đàn ông thẳng nào cũng cần một pháo đài, Tia Cực Tím ạ. Một nơi để cho trí tưởng tượng của anh ta được xõ lỏng. Kiểu không gian ‘Cấm xâm nhập/Cấm con gái’.”

“Nếu cấm con gái, tại sao anh lại cho em xem?”

“Bởi vì em không phải một cô gái bình thường.”

Anh mở cửa vào buồng thay đồ, và nó thực sự trông khá ngầu. Anh đã tạo một cái hang cho mình, cùng với cây ghita, máy tính, sổ ghi nhạc, cùng với bút và các tập giấy nhấn. Ảnh của tôi được dính lên bức tường xanh dương cùng với một tấm biển số xe.

“Những người khác có thể gọi nó là văn phòng, nhưng anh thích từ pháo đài hơn.”

Anh mời tôi ngồi lên cái chăn màu xanh dương và chúng tôi ngồi cạnh nhau, vai kề vai, lưng dựa vào tường. Anh hát đầu về phía bức tường đối diện, và đó là khi tôi nhìn thấy những mảnh giấy ở đó, gần giống như Bức Tường Ý Tưởng của anh, nhưng không lộn xộn bằng.

“Anh nhận ra ở đây anh có thể suy nghĩ liền mạch hơn. Tiếng nhạc của Decca và tiếng mẹ hét lên với bố qua điện thoại khiến cho ngoài kia đôi khi hơi ồn. Em thật may mắn được sống trong một ngôi nhà không có tiếng la hét.” Anh viết *Ngôi nhà không tiếng la hét* vào tờ giấy và dán nó lên tường. Rồi anh đưa tôi một cây bút và một tập giấy nhấn. “Muốn thử không?”

“Bất cứ cái gì sao?”

“Bất cứ cái gì. Những điều tích cực dính lên tường, những điều tiêu cực thì nằm ở đằng kia trên sàn nhà.” Anh chỉ vào đồng giấy bị xé. “Viết chúng ra là cần thiết, nhưng chúng không cần phải bám lấy ta mãi. Từ ngữ cũng có thể là những kẻ bắt nạt. Có nhớ Paula Cleary không?” Tôi lắc đầu. “Cô ấy chuyển từ Ireland đến Hoa Kỳ năm mười lăm tuổi và bắt đầu hẹn hò với một thằng ngốc mà những đứa con gái khác yêu. Bọn chúng gọi cô ấy là ‘đĩ’, ‘điểm’ và tệ hơn thế, và chúng không để cô ấy yên, cho đến khi cô ấy treo cổ tự tử ở

cầu thang.”

Tôi viết *Kẻ bắt nạt* và đưa nó cho Finch, anh xé nó ra thành cả trăm mảnh và ném nó vào đồng giấy. Tôi viết *Những đứa nhỏ nhen* và rồi xé vụn nó ra. Tôi viết *Tai nạn, Mùa đông, Băng và Cầu*, rồi xé vụn chúng ra cho đến khi chúng chỉ còn là những mẩu vụn không khác gì hạt bụi.

Finch nguệch ngoạc từ gì đó và dán nó lên tường. *Hoan nghênh*. Anh nguệch ngoạc một từ khác. *Lập dị*. Anh cho tôi xem trước khi xé vụn nó ra. Anh viết *Thuộc về*, nó được dính lên tường, và *Nhãn mác*, không được dính lên tường. *Ám áp, Thứ Bảy, Đạo chơi, Em, Bạn tốt nhất* được dán lên tường, còn *Lạnh, Chủ nhật, Đứng yên, Mọi người khác* chui vào đồng giấy.

Cần thiết, Được yêu, Được hiểu, Được tha thứ bây giờ đã được dính lên tường, và rồi tôi viết *Anh, Finch, Theodore, Theo, Theodore Finch*, và dán chúng lên.

Chúng tôi làm thế một lúc lâu, và rồi anh chỉ cho tôi cách anh sáng tác bài hát từ các từ ngữ đó. Đầu tiên anh sắp xếp chúng theo một trật tự gần như có nghĩa. Anh lấy ghita và gảy một giai điệu rồi, cứ như thế, bắt đầu hát. Anh cố gắng đưa vào tất cả các từ ngữ, rồi tôi vỗ tay và anh gập nửa người cúi chào bởi anh vẫn đang ngồi trên sàn, còn tôi thì nói, “Anh phải ghi lại. Đừng để mất nó.”

“Anh không bao giờ ghi lại bài hát của mình.”

“Thế tất cả chỗ giấy ghi nhạc đó là gì?”

“Ý tưởng cho các bài hát. Những ghi chú ngẫu nhiên. Những gì sẽ trở thành bài hát. Những gì anh có thể viết lại một ngày nào đó trong tương lai, hoặc đã bắt đầu viết mà chưa hoàn thành vì chúng

chưa đủ thứ anh cần. Nếu một bài hát tồn tại được, nó sẽ khắc cốt ghi xương trong em.”

Anh viết *Anh, muốn, được, làm, tình, với, Tia Cực Tím, Phi thường.*

Tôi viết *Có thể*, và anh ngay lập tức xé nó đi.

Thế rồi tôi viết *Thôi được.*

Anh cũng xé từ này đi.

Vâng!

Anh dán từ này lên tường rồi hôn tôi, cánh tay anh ôm lấy eo tôi. Trước khi tôi nhận ra, tôi đã nằm ngửa ra còn anh đang nhìn xuống tôi, và tôi đang cởi áo sơ mi của anh. Rồi da anh áp vào tôi, còn tôi ở trên anh, và trong một lúc tôi quên bẵng rằng chúng tôi đang ở trên sàn buồng thay đồ bởi tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là anh, chúng tôi, anh và tôi, Finch và Violet, Violet và Finch, và tất cả mọi thứ đều ổn.

Sau đó, tôi nhìn chằm chằm lên trần nhà, và khi tôi đưa mắt nhìn anh, vẻ mặt anh có gì đó rất lạ. “Finch?” Anh đang chăm chú nhìn một cái gì đó phía trên chúng tôi. Tôi huých vào sườn anh. “Finch!”

Cuối cùng anh nhìn sang tôi và nói, “Em à,” như thể anh chợt nhớ ra tôi đang ở đó. Anh ngồi dậy lấy tay xoa mặt rồi với lấy tập giấy nhớ. Anh viết *Thư giãn*. Rồi *Hít thở sâu*. Rồi *Violet là cuộc sống*.

Anh gắn chúng lên tường rồi lại với lấy cây ghita. Tôi ngả sang để chúng tôi tựa đầu vào nhau trong khi anh chơi, các hợp âm đổi khác một chút, nhưng tôi không thể quên đi cái cảm giác rằng có

chuyện gì đó đã xảy ra, như thể trong một phút anh đã đi mất và chỉ một phần của anh quay trở lại.

“Đừng nói cho ai biết về pháo đài của anh, được chứ, Tia Cục Tím?”

“Cũng giống như việc không nói cho gia đình anh biết anh đã bị đuổi học à?”

Anh viết *Tội lỗi* và giờ lên trước khi xé nó ra thành nhiều mảnh.

“Được rồi.” Rồi tôi viết *Tin tưởng, Lời hứa, Bí mật, An toàn*, và dán chúng lên tường.

“Aaaaaa, thế là giờ anh lại phải bắt đầu lại từ đầu.” Anh nhắm mắt lại, rồi chơi bài hát đó một lần nữa, thêm vào các từ mới. Lần thứ hai bài hát nghe có vẻ buồn bã, như thể anh đã chuyển sang gam thứ.

“Em thích pháo đài bí mật của anh, Theodore Finch.” Lần này tôi ngả đầu lên vai anh, nhìn vào những từ ngữ chúng tôi đã viết và bài hát chúng tôi đã sáng tác, và rồi vào tấm biển số xe. Tôi cảm thấy một nhu cầu kỳ lạ là muốn ngồi sát anh hơn, như thể anh có thể bỏ tôi mà đi. Tôi đặt một tay lên chân anh.

Lát sau anh nói, “Đôi khi anh rơi vào tâm trạng kiểu này, và anh không thể dứt khỏi chúng.” Anh vẫn gảy đàn ghita, vẫn mỉm cười, nhưng giọng anh đã trở nên nghiêm túc. “Kiểu tâm trạng u tối, trầm uất. Anh tưởng tượng nó giống như khi ta ở giữa tâm một cơn lốc xoáy, thật tĩnh lặng và cùng lúc đó cũng thật ngọt ngào. Anh ghét nó.”

Tôi đan ngón tay mình vào những ngón tay anh để anh ngừng chơi. “Em cũng có tâm trạng thất thường. Điều đó bình thường mà.

Đó là những gì chúng ta sẽ phải trải qua. Ý em là, chúng ta đang là thiếu niên mà.” Để chứng minh điều đó, tôi viết *Tâm trạng xấu* trước khi xé nó đi.

“Khi anh còn bé, bé hơn Decca, có một chú chim hồng tước ở sân sau nhà anh, nó cứ bay vào tấm cửa kính trượt, bay đi bay lại cho đến khi nó kiệt sức. Mỗi lần như thế, anh lại nghĩ rằng nó đã chết, nhưng rồi nó lại đứng dậy và bay đi. Có một cô hồng tước nhỏ đậu trên một tán cây và nhìn chú hồng tước, và anh luôn nghĩ rằng đó là vợ của nó. Dù sao chẳng nữa, anh đã năn nỉ bố mẹ ngăn không để chú chim này đập đầu vào kính nữa. Anh nghĩ nên cho nó vào nhà và sống với cả gia đình. Kate gọi hiệp hội bảo tồn chim Audubon, và người đàn ông ở đó nói rằng, nếu đúng như những gì ông suy đoán, thì chú hồng tước có lẽ chỉ đang cố trở lại cái cây của mình, cái cây đã đứng đó trước khi có người đến đốn hạ và xây một ngôi nhà bên trên.”

Anh kể với tôi về cái ngày chú chim chết, về việc tìm thấy xác chú trên sân sau nhà, về việc chôn chú trong tổ bùn. “Chẳng có lý do gì khiến nó ở lại,” Finch nói với bố mẹ mình sau đó. Anh kể anh luôn luôn đổ lỗi cho họ vì anh biết rằng chú hồng tước lẽ ra đã có thể sống sót nếu họ cho chú vào trong nhà như anh yêu cầu.

“Đó là lần đầu tiên anh rơi vào tâm trạng u ám. Anh không nhớ lắm những gì đã xảy ra sau đó, ít nhất là trong một thời gian ngắn.”

Cảm giác lo lắng quay trở lại. “Anh có bao giờ nói chuyện với bất kỳ ai không? Bố mẹ anh hay Kate - hoặc có lẽ là một trong những tư vấn viên...?”

“Bố mẹ, không. Kate, cũng không hẳn. Còn thì anh đang nói

chuyện với một tư vấn viên ở trường.”

Tôi nhìn xung quanh buồng thay đồ, nhìn chiếc chăn chúng tôi đang ngồi lên, những chiếc gối, cái bình nước, chỗ bánh dinh dưỡng, và chính lúc đó tôi giật mình. “Finch, anh đang sống ở đây ư?”

“Đây không phải lần đầu tiên. Rồi sẽ có một buổi sáng anh thức dậy và cảm thấy muốn ra ngoài.” Anh mỉm cười với tôi, và nụ cười ấy dường như trống rỗng. “Anh giữ bí mật cho em; em giữ cho anh.”

Khi về nhà, tôi mở cửa buồng thay đồ và chui vào trong. Nó lớn hơn buồng của Finch, nhưng chật ních quần áo, giày dép, ví, áo khoác. Tôi thử tưởng tượng cảm giác sẽ thế nào nếu sống ở đây và cảm thấy mình không thể ra ngoài. Tôi nằm xuống và nhìn chăm chăm lên trần. Sàn nhà cứng và lạnh. Tôi viết lại trong đầu: *Có một cậu bé sống trong một buồng thay đồ...* Nhưng tôi chỉ viết được đến thế.

Tôi không mắc chứng sợ không gian hẹp, nhưng khi tôi mở cửa trở lại phòng mình, tôi cảm thấy như giờ mình mới có thể thở lại.

Trong bữa tối, mẹ hỏi, “Con đi chơi với Shelby vui chứ?” Bà nhướn lông mày với bố. “Violet đã lái xe đến nhà Shelby sau giờ học đấy. Tự nó *Lái xe* đấy.”

Bố cộng ly với tôi. “Bố tự hào về con, V. Có lẽ đã đến lúc chúng ta bàn chuyện mua cho con một chiếc xe riêng.”

Họ quá vui mừng về chuyện này đến nỗi tôi còn cảm thấy tội lỗi hơn vì đã nói dối. Tôi tự hỏi họ sẽ làm gì nếu tôi nói với họ tôi thực sự đã ở đâu - mây mưa với người con trai họ không muốn tôi gặp,

trong buồng thay đồ nơi anh đang sống.

FINCH

Ngày 75

“Nhịp điệu của đón đau đã bắt đầu.” - Cesare Pavese

Tôi

tan

thành

nghìn mảnh.

VIOLET

Ngày 20 tháng Ba

Sau tiết Địa lý Hoa Kỳ, Amanda bảo Roamer cứ đi trước rồi nó sẽ đuổi theo sau. Tôi đã không nói một lời nào với thằng ấy kể từ khi Finch bị đuổi học. “Tao cần phải nói với mày một điều,” con bé nói với tôi.

“Cái gì?” Tôi cũng không nói chuyện nhiều với nó nữa.

“Mày không được nói với bất cứ ai đấy.”

“Amanda, tao sắp muộn học rồi.”

“Hứa đi đã.”

“Được rồi, tao hứa.”

Nó nói nhỏ đến nỗi tôi gần như không thể nghe thấy. “Tao gặp Finch ở một nhóm mà tao hay lui tới. Tao đã dự nhóm đó một thời gian rồi, mặc dù tao không thực sự thấy cần, nhưng mẹ tao, kiểu như, cứ ép tao đi ấy.” Nó thở dài.

“Nhóm gì cơ?”

“Nó được gọi là nhóm Cuộc Sống Là Cuộc Sống. Nó là một nhóm hỗ trợ những thanh thiếu niên đã nghĩ đến việc tự tử, hoặc đã thử tự tử.”

“Và mày đã thấy Finch ở đó? Khi nào?”

“Chủ nhật. Cậu ta nói cậu ta ở đó vì đã nốc một đồng thuốc và

phải đến bệnh viện. Tao nghĩ mày nên biết.”

Tôi ở lại tiết cuối cùng, chỉ vì tôi có bài kiểm tra. Sau đó, tôi đi tìm Leroy và đi thẳng đến nhà Finch. Anh không biết tôi đang đến, và khi tôi đến đó, không ai ra mở cửa. Tôi tìm mấy viên sỏi trên lối đi và ném lên cửa sổ phòng anh, và với mỗi tiếng *pingping* khi viên sỏi đập vào cửa kính, trái tim tôi lại giật thót. Rồi tôi ngồi xuống bậc cửa, hy vọng mẹ hoặc chị em anh sẽ xuất hiện và cho tôi vào. Tôi ngồi ở đó suốt hai mươi phút tiếp theo, ngôi nhà vẫn đóng cửa và im lặng như khi tôi đến, và cuối cùng tôi đi về.

Về tới phòng, tôi thậm chí không buồn cởi áo khoác và khăn quàng cổ. Tôi mở máy tính và gửi Finch một tin nhắn Facebook. Anh trả lời ngay lập tức, như thể anh đang chờ đợi tôi. *Ngày mai là sinh nhật anh...*

Tôi muốn hỏi anh đã ở đâu, anh có ở đó trong suốt thời gian ấy không, và anh có biết tôi đã đợi trước cửa nhà anh không. Tôi muốn hỏi về vụ bệnh viện, nhưng tôi sợ rằng nếu tôi hỏi bất cứ điều gì anh sẽ im lặng và biến mất, nên thay vào đó tôi viết: *Chúng ta nên tổ chức thế nào đây?*

Finch: Anh thích bất ngờ.

Tôi: *Nhưng đó là ngày sinh nhật của anh, không phải của em.*

Finch: *Không quan trọng. Hãy đến lúc sáu giờ. Đừng ăn gì trước nhé.*

VIOLET

Ngày 21 tháng Ba và sau đó

Tôi gõ cửa phòng anh nhưng không có ai đáp lại. Tôi gõ cửa lần nữa. “Finch?” Tôi gõ đi gõ lại, và cuối cùng tôi nghe thấy tiếng lê chân, tiếng rơi vỡ, tiếng *chết tiệt*, và cánh cửa mở ra. Finch đang mặc một bộ vest. Tóc anh cắt ngắn, cắt rất sát, với mái tóc ấy và mớ râu lởm chởm trên cằm, khuôn mặt anh trông có vẻ khác, già dặn hơn, và, vâng, hấp dẫn nữa.

Anh nhếch mép cười và nói, “Tia Cực Tím. Người duy nhất anh muốn gặp.” Anh tránh sang một bên để tôi vào.

Căn phòng vẫn trông trơn như bệnh viện, và tôi chợt có cảm giác chùng xuống vì anh đã vào viện nhưng không nói với tôi, và có điều gì đó ở màu xanh kia khiến tôi cảm thấy ngọt ngào.

Tôi nói, “Em cần nói chuyện với anh.”

Finch hôn tôi, và đôi mắt của anh dường như sáng hơn tối hôm nọ, hoặc có lẽ chỉ là anh không đeo kính. Mỗi lần anh thay đổi, phải mất một thời gian tôi mới quen được. Anh hôn tôi lần nữa rồi dựa người đầy gợn cảm vào cánh cửa, như thể anh biết trông anh bảnh như thế nào.

“Để sau đã. Anh muốn biết em cảm thấy thế nào về du hành ngoài không gian và đồ ăn Trung Quốc.”

“Theo thứ tự đó?”

“Không nhất thiết.”

“Em nghĩ một cái thì thú vị và cái còn lại thì thực sự ăn rất ngon.”

“Thế thì tốt. Cởi giày ra đi.”

Tôi tháo đôi giày ra, và tụt đi vài phân.

“Cởi quần áo nữa, cô lùn ạ.”

Tôi đập vào anh.

“Vậy sau nhé, nhưng anh sẽ không quên đâu. Được rồi. Hãy nhắm mắt lại.”

Tôi nhắm mắt lại. Trong tâm trí, tôi đang nghĩ xem nên đề cập đến nhóm Cuộc Sống Là Cuộc Sống như thế nào. Nhưng lần này anh dường như đã trở về đúng với con người của mình, ngay cả khi anh mang một diện mạo khác, đến mức tôi tự nhủ rằng khi tôi mở mắt ra, tường phòng anh sẽ được sơn đỏ và đồ nội thất sẽ trở lại chỗ vốn có của chúng, còn giường sẽ được dọn dẹp gọn gàng bởi đó là nơi anh ngủ.

Tôi nghe tiếng cửa buồng thay đồ mở ra và anh dẫn tôi đi về phía trước một vài bước. “Đừng mở mắt ra nhé.” Theo bản năng, tôi đưa tay ra trước, và Finch hạ chúng xuống hai bên tôi. Nhạc của nhóm Slow Club đang chơi. Tôi thích nhóm nhạc này, họ khá bất cần, hơi phá cách, và đem lại cảm giác hạnh phúc lẫn đau khổ. *Giống Finch*, tôi nghĩ. *Giống chúng tôi*.

Anh đỡ tôi ngồi xuống thứ có cảm giác như một chồng gối. Tôi nghe thấy và cảm thấy anh di chuyển xung quanh tôi khi cánh cửa đóng lại, và rồi đầu gối anh tì vào đầu gối tôi. Dường như tôi đang trở lại tuổi lên mười, quay lại những ngày tôi còn chơi trò dựng pháo

đài.

“Mở mắt ra đi.”

Tôi mở mắt ra.

Và tôi đang ở ngoài không gian, mọi thứ phát sáng như thành phố Ngọc Lục Bảo ở xứ Oz. Tường và trần nhà được sơn đầy những hành tinh và ngôi sao. Đồng giấy nhấn của chúng tôi vẫn dính trên một mặt tường. Chiếc chăn xanh nằm dưới chân chúng tôi, khiến cả sàn nhà sáng bừng lên. Đĩa, dao đĩa và khăn ăn được xếp chồng lên nhau bên cạnh hàng đồng thức ăn. Một chai vodka đặt trong xô đá.

“Làm thế nào anh...”

Finch chỉ vào bóng đèn tia cực tím trên trần nhà. “Nếu em để ý,” anh nói, giơ một tay lên trời, “Sao Mộc và Sao Diêm Vương đang nằm thẳng hàng một cách hoàn hảo với Trái đất. Đây là buồng hiệu ứng hấp dẫn Sao Mộc - Sao Diêm Vương. Nơi mà mọi thứ trôi nổi vô định.”

Tôi chỉ có thể thốt lên, “Ồi trời ơi.” Tôi đã rất lo lắng về anh, người con trai tôi yêu, lo lắng nhiều hơn tôi nghĩ, cho đến tận thời điểm này, khi đang nhìn lên hệ Mặt trời. Đây đúng là điều ngọt ngào nhất mà ai đó từng làm cho tôi. Nó đáng yêu như trong một bộ phim vậy. Cảm giác sao đó mà tráng lệ và mong manh, và tôi muốn buổi tối nay kéo dài mãi mãi, và thoáng buồn khi biết rõ rằng điều đó là không thể.

Thức ăn được mua từ cửa hàng Happy Family. Tôi không hỏi anh lấy thức ăn bằng cách nào, là anh thực sự đã tự lái xe tới đó hay nhờ Kate mang về cho anh, nhưng tôi tự nhủ rằng anh chính là

người đã đi mua bởi vì anh không phải ở lại trong buồng thay đồ này nếu anh không muốn.

Anh mở vodka và chúng tôi chuyển tay nhau chai rượu. Nó có vị khô và đắng, như lá mùa thu. Tôi thích cái cách nó khiến mũi và cổ họng tôi bỏng rát trước khi trôi xuống dạ dày.

“Anh kiếm cái này ở đâu vậy?” Tôi giơ cái chai lên.

“Anh có cách của anh.”

“Thật hoàn hảo. Không chỉ cái này - mà là tất cả. Nhưng hôm nay là sinh nhật anh, không phải em. Em nên làm gì đó như thế này cho anh.”

Anh hôn tôi.

Tôi hôn anh.

Không khí chứa đầy những điều chúng tôi không nói ra, và tôi tự hỏi có phải anh cũng cảm thấy thế không. Anh đang thoải mái và giống Finch tôi biết đến nỗi tôi tự nhủ hãy cứ để mặc mọi chuyện, đừng nghĩ quá nhiều. Có lẽ Amanda nhầm. Có lẽ nó chỉ nói với tôi về cái nhóm đó để làm tôi khó chịu. Có lẽ nó đã bịa ra toàn bộ chuyện đó.

Anh lấy đầy hai đĩa thức ăn, và khi chúng tôi dùng bữa, chúng tôi nói về tất cả mọi thứ ngoại trừ việc anh cảm thấy như thế nào. Tôi nói với anh về những gì anh đã bỏ lỡ trong tiết Địa lý Hoa Kỳ và nói về những nơi chúng tôi còn phải đi. Tôi tặng anh quà sinh nhật, ấn bản đầu tiên của cuốn *Những Con Sóng* tôi tìm thấy trong một hiệu sách nhỏ ở New York. Tôi đề tặng anh: *Anh cũng khiến em cảm thấy mình vàng rực chảy trôi. Em yêu anh. Tia Cực Tím Phi Thường.*

Anh nói, “Đây là cuốn sách anh đã tìm mãi ở tiệm Bookmarks và ở Thư viện Lưu động. Lần nào vào hiệu sách anh cũng tìm nó.”

Anh hôn tôi.

Tôi hôn anh.

Tôi có thể cảm thấy những lo lắng phai nhạt dần. Tôi cảm thấy thoải mái và hạnh phúc - hạnh phúc hơn bao giờ hết. Tôi đang sống trọn vẹn khoảnh khắc này. Tôi đang ở đây.

Khi chúng tôi ăn xong, Finch cởi áo khoác và chúng tôi nằm cạnh nhau trên sàn. Trong khi anh lật qua cuốn sách và đọc to vài đoạn cho tôi nghe, tôi nhìn chăm chăm lên bầu trời. Cuối cùng, anh đặt cuốn sách lên ngực và nói, “Em nhớ ngài Patrick Moore chứ.”

“Nhà thiên văn học người Anh xuất hiện trên chương trình truyền hình.” Tôi giơ tay hướng lên trần nhà. “Người chúng ta phải cảm ơn vì đã nghĩ ra hiệu ứng hấp dẫn Sao Mộc - Sao Diêm Vương.”

“Cái đó thì, chúng ta phải cảm ơn chính chúng ta, nhưng đúng, là ông ấy. Trong một chương trình của mình, ông ấy đã giải thích cái khái niệm rằng có một lỗ đen khổng lồ ở trung tâm thiên hà của chúng ta. Hiểu được cái đó chẳng dễ chút nào. Ông ấy là người đầu tiên giải thích sự tồn tại của lỗ đen theo cách mà một người bình thường cũng có thể hiểu được. Ý anh là, ông ấy giải thích nó theo cái cách mà ngay cả Roamer cũng có thể hiểu.”

Anh mỉm cười với tôi. Tôi mỉm cười với anh. Anh nói, “Chết cha, anh nói đến đâu rồi nhỉ?”

“Ngài Patrick Moore.”

“Đúng. Ngài Patrick Moore đã yêu cầu vẽ bản đồ dải Ngân Hà

trên sàn phòng thu truyền hình. Khi máy quay đang chạy, ông ấy vừa đi về phía trung tâm vừa mô tả thuyết tương đối tổng quát của Einstein và đề cập đến một số dữ kiện thực tế - các lỗ đen là tàn dư của các ngôi sao; chúng đặc đến nỗi ngay cả ánh sáng cũng không thể đi qua; chúng ẩn nấp bên trong mọi thiên hà; chúng là thứ có sức phá hoại khủng khiếp nhất trong vũ trụ; khi một lỗ đen đi qua không gian, nó hút tất cả mọi thứ đến quá gần nó, những ngôi sao, sao chổi, hành tinh. Ý anh là tất cả mọi thứ. Khi các hành tinh, ánh sáng, các ngôi sao, bất kể cái gì, vượt quá cái điểm không thể quay trở lại, cái điểm người ta gọi là chân trời sự kiện - một khi đã đi qua nó, không gì có thể thoát ra.”

“Nghe có vẻ giống một hố xanh*.”

“Đúng, anh nghĩ nó giống thế thật. Và khi giải thích tất cả những điều này, Patrick Moore đã thể hiện một màn trình diễn vĩ đại hơn bao giờ hết - ông đi thẳng vào trung tâm của lỗ đen và biến mất.”

“Hiệu ứng đặc biệt.”

“Không. Nó kiểu như một việc kỳ lạ hết sức ấy. Người quay phim và những người khác có mặt ở đó nói rằng ông ấy cứ thế biến mất.” Anh với lấy tay tôi.

“Sao lại thế?”

“Ma thuật.”

Anh mỉm cười với tôi.

Tôi mỉm cười với anh.

Anh nói, “Bị hút vào một lỗ đen quả là cách chết tuyệt vời nhất. Chưa có ai từng trải nghiệm cái chết theo cách đó, và các nhà khoa

học không thể biết liệu ta sẽ mất nhiều tuần bay qua chân trời sự kiện trước khi bị xé toạc ra hay lao thẳng vào một cơn lốc các hạt phân tử và bị thiêu sống trong đó. Anh thích nghĩ xem cảm giác sẽ như thế nào nếu chúng ta bị nuốt chửng như thế. Đột nhiên tất cả mọi thứ đều chẳng có nghĩa lý gì nữa. Không còn phải bận tâm chúng ta đang đi tới đâu, hay chúng ta sẽ trở thành gì, hay liệu chúng ta có bao giờ làm người khác thất vọng nữa không. Tất cả những điều ấy chỉ đơn giản là... biến mất.”

“Vậy là không còn gì cả.”

“Có thể. Hoặc có thể nó là một thế giới hoàn toàn khác, một thế giới mà chúng ta thậm chí không thể tưởng tượng ra.”

Tôi cảm nhận cách bàn tay ấm áp và chắc chắn của anh ôm trọn tay tôi. Anh có thể luôn thay đổi, nhưng điều đó thì không.

Tôi nói, “Anh là người bạn thân nhất mà em từng có, Theodore Finch.” Và đúng vậy, anh còn thân thiết với tôi hơn cả Eleanor.

Đột nhiên tôi bật khóc. Tôi cảm thấy như một con ngốc vì tôi ghét phải khóc, nhưng tôi không thể ngừng lại. Tất cả những âu lo tuôn ra và cứ tí tách rơi trên sàn buồng thay đồ của anh.

Finch xoay về phía tôi và gần như ôm tôi vào lòng. “Thôi nào. Sao thế?”

“Amanda đã kể với em.”

“Kể với em gì?”

“Về bệnh viện và những viên thuốc, về Cuộc Sống Là Cuộc Sống.”

Anh không buông tôi ra nhưng cơ thể của anh cứng đờ. “Nó đã

kể với em?”

“Em rất lo cho anh, và em muốn anh cảm thấy ổn, nhưng em không biết phải làm gì cho anh.”

“Em không cần phải làm bất cứ điều gì.” Rồi anh buông tôi ra. Anh lùi lại và ngồi dậy, nhìn chăm chăm lên tường.

“Nhưng em phải làm gì đó, bởi vì anh có thể cần giúp đỡ. Em không biết bất kỳ ai chui vào buồng thay đồ và sống trong đó. Anh cần phải nói chuyện với tư vấn viên của anh, hoặc có thể là Kate. Anh có thể nói chuyện với bố mẹ em nếu anh muốn.”

“Chắc... sẽ không có chuyện đó đâu.” Dưới ánh sáng của tia cực tím, răng và mắt anh rục lên.

“Em đang cố gắng giúp anh.”

“Anh không cần giúp. Và anh không phải Eleanor. Đừng cố gắng cứu anh chỉ vì em không thể cứu chị ấy.”

Tôi bắt đầu bực mình. “Không phải như thế.”

“Anh chỉ muốn nói là anh vẫn ổn.”

“Anh ổn?” Tôi hất tay lên chỉ quanh buồng thay đồ.

Anh nhìn tôi với nụ cười nặng nề và đáng sợ ấy. “Em có biết anh sẽ đánh đổi bất cứ điều gì để được là em trong một ngày không? Anh sẽ chỉ sống và sống, không bao giờ lo âu và biết ơn về những gì anh có.”

“Bởi vì em thì không có gì để lo lắng?” Anh chỉ nhìn tôi. “Bởi vì Violet thì có thể lo lắng về cái gì chứ? Sau cùng thì, Eleanor mới là người phải chết. Violet vẫn ở đây. Nó thoát chết. Nó thật may mắn vì nó có cả một cuộc đời phía trước. Violet may mắn, may mắn quá

nhỉ.”

“Nghe này, anh lập dị. Anh kỳ quặc. Anh chuyên gây rắc rối. Anh ẩu đả với kẻ khác. Anh làm mọi người thất vọng. Làm gì thì làm, đừng chọc điên thằng Finch. Ôi, nó lại thế rồi, lại lên cơn hâm hấp rồi. Finch Thất Thường. Finch Giận Dữ. Finch Khó Đoán. Finch Điên Khùng. Nhưng anh không phải là một tập hợp các triệu chứng. Không phải là nạn nhân của các vị phụ huynh tệ hại, hay của một hợp chất hóa học thậm chí còn tệ hại hơn. Không phải một vấn đề. Không phải một lời chẩn đoán. Không phải một loại bệnh tật. Không phải là cái gì để đem ra cứu giúp. Anh là một con người.” Anh lại nở nụ cười đáng sợ ấy. “Anh cá bây giờ chắc em đang hối hận vì đã chọn đúng cái gờ tường đó vào đúng cái ngày đó.”

“Đừng làm thế. Đừng như thế này.”

Cứ thế, nụ cười biến mất. “Anh không thể ngừng được. Đó là con người anh. Anh đã cảnh báo em nó sẽ xảy ra.” Giọng anh trở nên lạnh lùng thay vì tức giận, mà như vậy còn tệ hơn vì như thế chẳng khác gì anh không còn chút cảm xúc nào nữa. “Em biết không, ngay lúc này anh thấy cái buồng thay đồ này có vẻ hơi chật, hình như ở đây không có nhiều không gian như anh tưởng.”

Tôi đứng dậy. “Tình cờ là em có thể giúp anh vụ đó.”

Và tôi đẩy mạnh cửa bước ra trong khi hoàn toàn biết rõ anh không thể đi theo tôi, mặc dù tôi tự nhủ: *Nếu anh ấy thực sự yêu mày, anh ấy sẽ tìm ra cách.*

Ở nhà, bố mẹ đang xem TV trong phòng sinh hoạt chung. “Con về sớm vậy,” mẹ nói. Bà đứng dậy khỏi xô pha để nhường chỗ cho tôi.

“Có chuyện này con cần nói với bố mẹ.” Bà ngồi xuống chính xác vị trí cũ và bố nhấn tắt màn hình vô tuyến. Tôi lập tức cảm thấy hối tiếc bởi vì trước khi tôi bước vào họ đang có một buổi tối yên bình, hạnh phúc, còn bây giờ họ đang lo lắng bởi vì qua giọng nói của tôi, họ có thể đoán được dù là chuyện gì thì nó cũng không ổn.

“Vào ngày đầu tiên đến trường sau kỳ nghỉ Giáng sinh, con đã leo lên gờ tường tháp chuông. Đó là nơi con đã gặp Finch. Cậu ấy cũng ở trên đó, nhưng cậu ấy mới là người thuyết phục con xuống, bởi vì khi con nhận ra mình đang đứng ở đâu, con đã quá sợ hãi và không thể nhúc nhích. Con có thể đã ngã xuống nếu cậu ấy không ở đó. Nhưng con đã không ngã, và đó là nhờ cậu ấy. Vâng, bây giờ cậu ấy đang ở trên gờ tường đó. Không phải theo nghĩa đen,” tôi nói với bố trước khi ông kịp lao ra chỗ điện thoại. “Và chúng ta cần phải giúp cậu ấy.”

Mẹ nói, “Vậy bấy lâu nay con vẫn gặp nó?”

“Vâng. Và con xin lỗi, con biết bố mẹ đang giận và thất vọng, nhưng con yêu cậu ấy, và cậu ấy đã cứu sống con. Sau này bố mẹ có thể nói với con rằng bố mẹ không hài lòng về con thế nào và con đã làm bố mẹ thất vọng ra sao, nhưng ngay bây giờ con cần phải làm tất cả những gì có thể để giúp cậu ấy.”

Tôi kể với họ tất cả, và sau đó mẹ tôi điện thoại cho mẹ Finch. Bà để lại một tin nhắn, và khi gác máy, bà nói, “Bố con và mẹ sẽ tìm ra cách. Có một bác sĩ tâm lý ở trường đại học, một người bạn của bố con. Bố đang nói chuyện với bác ấy. Đúng, bố mẹ đang rất thất vọng về con, nhưng mẹ rất vui vì con đã nói với bố mẹ. Con đã làm đúng khi nói chuyện đó với chúng ta.”

Tôi nằm thao thức trong phòng trong ít nhất là một tiếng, lo lắng đến nỗi không ngủ được. Khi tôi ngủ quên, tôi lăn lộn trên giường và những giấc mơ của tôi là một mớ bòng bong lộn xộn, bi thảm. Đến một lúc tôi thức dậy. Tôi trở mình và lại ngủ quên, và trong giấc mơ tôi nghe thấy nó - tiếng sỏi va vào cửa sổ, mơ hồ, xa xăm.

Tôi không ra khỏi giường, vì trời lạnh và tôi đang ngái ngủ, và dù sao âm thanh đó cũng không có thật. *Không phải bây giờ, Finch*, tôi nói trong giấc mơ. *Đi đi.*

Và rồi tôi tỉnh như sáo và nghĩ, *Nếu anh thực sự đã ở đây thì sao? Nếu anh thực sự đã bước ra khỏi buồng thay đồ và lái xe đến gặp mình thì sao?* Nhưng khi tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, đường phố trống trơn.

Tôi dành cả ngày với bố mẹ, liên tục kiểm tra tin nhắn mới trên Facebook khi không giả vờ tập trung vào bài tập về nhà và *Mâm*. Tất cả các cô gái đều đồng ý tham gia - có, có, có. Chúng nằm nguyên trong hộp thư, chưa được tôi trả lời.

Mẹ cứ chốc chốc lại gọi điện thoại, cố gắng liên lạc với cô Finch. Khi mà mãi đến tận trưa vẫn không thể liên hệ với cô, bố mẹ đến nhà Finch. Không ai ra mở cửa và họ buộc phải để lại một mẫu giấy nhắn. Vị bác sĩ tâm lý may mắn hơn một chút. Ông có thể nói chuyện với Decca. Con bé để bác sĩ giữ máy chờ trong khi nó kiểm tra phòng ngủ và buồng thay đồ của Finch, nhưng nó nói anh không ở đó. Tôi tự hỏi liệu anh có đang trốn ở đâu đó không. Tôi gửi cho anh một tin nhắn, nói với anh tôi xin lỗi. Đến nửa đêm, anh vẫn không nhắn lại.

Sang thứ Hai, Ryan gặp tôi ở hành lang và đi cùng tôi đến lớp Văn học Nga. “Đã có trường nào báo tin lại cho em chưa?” anh hỏi.

“Chỉ có hai trường thôi.”

“Còn Finch thì sao? Em có nghĩ rằng cả hai sẽ tình cờ đậu cùng một trường không?” Anh cố gắng tỏ ra tử tế, nhưng trong thái độ đó còn có thứ gì đó khác - có thể là chút hy vọng rằng câu trả lời của tôi là không, Finch và tôi đã chia tay.

“Em không chắc anh ấy sẽ làm gì. Em không nghĩ anh ấy đã quyết định.”

Anh gạt đầu và chuyển cuốn sách sang tay kia để tay còn lại của anh ở cạnh tay tôi. Đôi lúc tôi lại cảm thấy cái chạm nhẹ từ làn da anh. Cứ mỗi bước chúng tôi đi lại có chừng năm người gọi anh hoặc gạt đầu chào anh. Ánh mắt họ chuyển từ anh sang tôi, và tôi tự hỏi họ đang nhìn thấy gì.

Eli Cross đang mở tiệc. Em đi cùng chị nhé.

Tôi tự hỏi liệu anh có nhớ rằng Eleanor và tôi đã gặp tai nạn khi ra về từ bữa tiệc do anh trai anh tổ chức. Rồi tôi tự hỏi trong một giây, rằng nếu giờ tôi quay trở lại với anh thì mọi thứ sẽ như thế nào, liệu người ta có thể trở lại với một người tử tế, ít thay đổi như Ryan sau khi đã ở bên Theodore Finch. Sẽ không ai gọi Ryan Cross là thằng lập dị hay nói xấu anh sau lưng. Rốt cuộc thì, anh là kiểu người mặc quần áo phù hợp, nói những điều phù hợp và nhập học ở trường đại học phù hợp.

Khi tôi đến lớp Địa lý Hoa Kỳ, Finch không ở đó, tất nhiên, bởi anh đã bị đuổi học, và tôi không thể tập trung vào bất cứ điều gì thầy

Black đang giảng. Charlie và Brenda đã không nghe tin gì từ Finch mấy ngày rồi, nhưng họ không có vẻ lo lắng vì anh là thế, đó là những gì anh làm, và anh vẫn luôn luôn là thế.

Thầy Black bắt đầu yêu cầu chúng tôi, từng người một, theo thứ tự, báo cáo tiến độ bài tập của chúng tôi. Khi thầy gọi đến tôi, tôi nói, “Finch không có ở đây ạ.”

“Tôi biết... rằng bạn ấy không có ở đây và rằng bạn ấy sẽ không... trở lại trường... Còn bài tập của em thì... thế nào, Markey?”

Tôi nghĩ đến tất cả những thứ tôi có thể nói đến: Theodore Finch đang sống trong buồng thay đồ của cậu ấy. Em nghĩ rằng có điều gì đó cực kỳ không ổn với cậu ấy. Gần đây chúng em đã không thể dạo chơi với nhau, và chúng em vẫn còn lại bốn hoặc năm nơi chưa đến trên bản đồ.

Tôi nói, “Chúng em đã học được rất nhiều về bang chúng ta. Em chưa bao giờ thấy nhiều nơi như thế ở Indiana trước đây, nhưng bây giờ em đã biết được nhiều điều về nó.”

Thầy Black có vẻ hài lòng với câu trả lời này, và rồi thầy gọi người kế tiếp. Dưới gầm bàn, tôi gửi tin nhắn cho Finch: ***Xin anh hãy cho em biết là anh ổn.***

Khi tới tận thứ Ba tôi vẫn không nhận được tin gì từ anh, tôi đạp xe đến thẳng nhà anh. Lần này một cô bé ra mở cửa. Nó có mái tóc tối màu cắt tём và đôi mắt xanh giống Finch và Kate. “Chắc em là Decca,” tôi nói, với cái giọng người lớn mà tôi vẫn ghét.

“Chị là ai?”

“Violet. Chị là bạn của anh trai em. Anh ấy có đây không?” Cô bé đẩy cửa ra và tránh sang một bên.

Ở tầng trên, tôi đi qua bức tường đầy ảnh Finch và gõ cửa nhưng không chờ trả lời. Tôi đẩy cửa xông vào, và tôi có thể nhận ra ngay lập tức: Không có ai ở đây. Không chỉ là căn phòng trống không - mà có một sự tĩnh lặng kỳ lạ, chết chóc, như thể căn phòng là một cái vỏ rỗng mà một con vật đã bỏ lại phía sau.

“Finch?” Tim tôi bắt đầu đập mạnh. Tôi gõ cửa buồng thay đồ rồi chui vào trong, nhưng anh không có ở đó. Cái chăn đã biến mất, cùng với cây ghita và cái âm ly, những cuốn sổ ghi nhạc, những tập giấy nháp chưa viết, bình đựng nước, máy tính xách tay của anh, cuốn sách tôi tặng anh, biển số xe, và ảnh của tôi. Những từ ngữ chúng tôi viết ra vẫn nằm trên tường, và các hành tinh cùng ngôi sao anh tạo ra đều còn đó, nhưng chúng đã tắt ngấm, nằm im lìm và không còn tỏa sáng.

Tôi chỉ còn biết quay qua quay lại, tìm kiếm thứ gì đó, bất cứ thứ gì, mà anh có thể để lại để cho tôi biết anh đã đi đâu. Tôi lấy điện thoại gọi anh, nhưng chỉ có hộp thư thoại trả lời. “Finch, em đây. Em đang ở trong buồng thay đồ của anh, nhưng anh không ở đây. Hãy gọi lại cho em. Em lo lắng. Em rất tiếc. Em yêu anh. Nhưng không phải em hối tiếc vì đã yêu anh, bởi em không bao giờ hối tiếc vì điều đó.”

Trong phòng anh tôi bắt đầu mở các ngăn kéo ra. Trong phòng tắm của anh tôi mở hết các cửa tủ ra. Anh đã để lại một số thứ, nhưng tôi không biết thế có phải là anh sẽ quay lại không hay liệu đây chỉ là những thứ anh không cần nữa.

Trong hành lang tôi đi qua những bức ảnh chụp anh, đôi mắt anh dõi theo tôi khi tôi xuống cầu thang, nhanh đến nỗi tôi suýt ngã. Tim tôi đập mạnh đến nỗi tôi không thể nghe thấy bất cứ điều gì trừ tiếng trống ngực đang tràn ngập trong tai tôi. Trong phòng khách tôi thấy Decca nhìn chăm chăm vào vô tuyến, và tôi hỏi, “Mẹ em có nhà không?”

“Không ạ.”

“Em có biết liệu mẹ em đã nhận được tin nhắn từ mẹ chị chưa?”

“Mẹ không mấy khi kiểm tra điện thoại đâu. Chị Kate có lẽ đã nhận tin nhắn.”

“Chị Kate có đây không?”

“Chưa ạ. Chị có thấy anh Theo không?”

“Không. Anh ấy không ở đó.”

“Thỉnh thoảng anh ấy lại như vậy.”

“Đi khỏi nhà ư?”

“Anh ấy sẽ về. Anh ấy luôn luôn quay về.” *Anh là thế. Đó là những gì anh làm.*

Tôi muốn nói với con bé và Charlie và Brenda, với Kate, với mẹ anh: *Không ai quan tâm tại sao anh đến rồi đi ư? Đã bao giờ mọi người dừng lại nghĩ xem chuyện này có thể có điều gì đó không ổn chưa?*

Tôi vào phòng bếp kiểm tra tủ lạnh và bàn bếp trong trường hợp anh để lại lời nhắn, bởi vì chỗ đó có vẻ là nơi mọi người thường để lại lời nhắn, và rồi tôi mở cửa tới ga ra, nơi đó trống trơn. Thăng Lỗi cũng đã biến mất.

Tôi gặp Decca và bảo con bé báo cho tôi nếu nó nghe tin gì từ anh trai mình, và tôi cho nó số của tôi. Ở ngoài đường, tôi nhìn khắp nơi tìm xe của anh, nhưng nó cũng không có ở đó.

Tôi lấy điện thoại ra. Hộp thư thoại lại vang lên lần nữa. “Finch, anh đang ở đâu?”

FINCH

Ngày 80 (một kỷ lục thế giới chó chết)

Trong bài thơ “Lời kết”, nhà thơ Robert Lowell đã đặt câu hỏi, “Nhưng sao không nói xem những gì đã xảy ra?”

Để trả lời câu hỏi của ông, ông Lowell, tôi không chắc chắn lắm. Có lẽ không ai trả lời được. Tôi chỉ biết mình đang tự hỏi: Cảm xúc nào của tôi là thật? Con người nào mới thực sự là tôi? Chỉ có một tôi mà tôi thực sự thích, và nó tử tế và tỉnh táo chừng nào nó có thể.

Tôi không thể ngăn cái chết của chú chim, và việc đó khiến tôi cảm thấy có trách nhiệm. Theo một khía cạnh nào đó, tôi phải chịu trách nhiệm - chúng tôi, gia đình tôi và tôi phải chịu trách nhiệm - vì nhà của chúng tôi đã được xây ở nơi cái cây của chú đã từng mọc lên, nơi chú cố gắng trở về. Nhưng có lẽ không ai có thể ngăn cản việc đó.

“Anh đã là tất cả những gì một ai đó có thể... Nếu có bất cứ ai có thể cứu vớt em, người đó hẳn phải là anh.”

Trước khi qua đời, Cesare Pavese, tín đồ của bản Tuyên Ngôn Vĩ Đại, đã viết, *“Chúng ta không nhớ ngày tháng, chúng ta nhớ những khoảnh khắc.”*

Tôi nhớ đã chạy trên một con đường dẫn xuống một vườn ươm hoa.

Tôi nhớ nụ cười của cô cùng tiếng cô bật cười khi tôi là cái con

người tốt nhất của mình, và cô đã nhìn tôi như thể tôi không thể làm gì sai và tôi hoàn toàn khỏe mạnh. Tôi nhớ cô vẫn nhìn tôi như vậy ngay cả khi tôi không còn như thế.

Tôi nhớ khi bàn tay cô nằm trong tay tôi và nhớ nó có cảm giác thế nào, như thể đó là một thứ thuộc về tôi, một người thuộc về tôi.

VIOLET

Những ngày còn lại của tháng Ba

Tin nhắn đầu tiên đến vào thứ Năm. *Vấn đề là, tất cả đều là những ngày hoàn hảo.*

Ngay sau khi đọc được, tôi gọi Finch, nhưng anh đã kịp tắt điện thoại và lại chỉ có hộp thư thoại trả lời. Thay vì để lại một lời nhắn, tôi gửi tin nhắn cho anh: *Mọi người đều rất lo lắng. Em lo lắm. Bạn trai em mất tích. Hãy gọi em.*

Vài giờ sau, tôi lại nhận được tin nhắn của anh: *Có mất tích đâu. Tìm thấy rồi này.*

Tôi nhắn lại ngay lập tức: *Anh đang ở đâu? Lần này anh không trả lời.*

Bố hầu như không nói chuyện với tôi, nhưng mẹ đã nói chuyện với cô Finch, cô nói Finch đã liên lạc để cô biết anh không sao, không phải lo lắng gì, và anh hứa sẽ gọi về hằng tuần, ám chỉ rằng anh sẽ đi vắng trong một khoảng thời gian. Không cần phải gọi bác sĩ tâm lý (dù sao cũng cảm ơn rất nhiều vì đã quan tâm). Không cần phải gọi cảnh sát. Sau cùng, thỉnh thoảng anh vẫn làm thế. Có vẻ như bạn trai tôi không mất tích.

Ngoại trừ việc anh đang mất tích.

“Cậu ấy có nói mình đi đâu không ạ?” Khi hỏi thế, tôi đột nhiên thấy rằng mẹ trông thật lo lắng và mệt mỏi, và tôi cố gắng tưởng

tượng xem chuyện gì sẽ xảy ra ngay bây giờ nếu người mất tích là tôi chứ không phải Finch. Bố mẹ sẽ điều tất cả cảnh sát trong phạm vi năm tiểu bang để tìm kiếm.

“Nếu nó có nói thì cô ấy cũng không kể với mẹ. Mẹ không biết mình có thể làm được gì khác nữa. Nếu đến bố mẹ nó còn không lo lắng... Ừm. Mẹ nghĩ là chúng ta cần phải tin vào những gì Finch nói và tin rằng nó vẫn ổn.” Nhưng tôi có thể nghe được những điều mẹ không nói ra: *Nếu đó là con mẹ, mẹ sẽ đích thân đi ra ngoài đó và đưa nó về nhà.*

Ở trường, tôi là người duy nhất dường như nhận thấy anh đã đi mất. Sau cùng, anh cũng chỉ là một tên gây rối đã bị đuổi học. Các giáo viên và bạn học của chúng tôi đã quên bẵng về anh.

Vì vậy, tất cả mọi người làm như thể chưa từng có gì xảy ra và tất cả mọi thứ đều tốt đẹp. Tôi lên lớp và tham gia một buổi hòa nhạc. Tôi tổ chức cuộc gặp mặt đầu tiên cho *Mầm*, và có hai mươi hai người tất cả, toàn con gái, ngoại trừ Adam, bạn trai của Briana Boudreau, và Max, anh trai của Lizzy Meade. Tôi nhận được thông báo từ hai trường nữa - Stanford, câu trả lời là không, và đại học California, Los Angeles, câu trả lời là có. Tôi gọi điện thoại để kể với Finch, nhưng hộp thư thoại của anh đã đầy. Tôi không buồn nhấn tin cho anh. Bất cứ khi nào tôi nhấn lại, anh mất một lúc lâu mới trả lời, và khi anh trả lời, anh không bao giờ đi vào câu hỏi của tôi.

Tôi bắt đầu phát điên.

Hai ngày sau, Finch viết: *Anh đang ở trên nhánh cao nhất.*

Sáng hôm sau: *Chúng ta được viết bằng sơn.*

Đêm hôm đó: *Anh tin vào các dấu hiệu.*

Buổi chiều tiếp theo: *Ánh sáng của Tia Cực Tím.*

Ngày hôm sau đó: *Một hồ nước. Một người cầu nguyện. Được ngọt ngào khi ở Một Mình thật là ngọt ngào.*

Và rồi mọi thứ lại yên ắng.

VIOLET

Tháng Tư

Ngày mừng 5 tháng Tư là ngày lễ Phục sinh. Bố mẹ và tôi lái xe đến cầu Phố A và trèo xuống lòng sông cạn nước bên dưới để đặt một ít hoa tại nơi Eleanor đã ra đi. Vùi dưới mặt đất là một tấm biển số xe, thứ đột nhiên trông hết sức quen thuộc với tôi, và bao quanh nó là một khu vườn nhỏ nơi ai đó đã trồng hoa. *Finch*.

Tôi lạnh hết cả người, không chỉ do không khí ẩm ướt. Đã một năm rồi, và mặc dù bố mẹ không nói nhiều khi chúng tôi đứng ở đó, chúng tôi là những người ở lại.

Trên đường về nhà, tôi tự hỏi Finch ở đó khi nào - khi nào thì anh tìm thấy tấm biển số xe, khi nào thì anh trở lại đó. Tôi chờ đợi bố mẹ hỏi về khu vườn hoặc nói về Eleanor, gọi tên chị vào ngày hôm nay chứ không phải bất kỳ ngày nào khác. Khi họ không làm thế, tôi nói, “Đi xem Boy Parade trong kỳ nghỉ xuân là ý của con. Eleanor không mê họ, nhưng chị nói, ‘Nếu em muốn xem Boy Parade thì chúng ta hãy đi xem họ biểu diễn trực tiếp đi. Hãy đi theo họ khắp vùng Trung Tây.’ Chị rất giỏi trong việc đẩy mọi thứ tiến thêm một bước và khiến mọi việc trở nên lớn lao hơn, thú vị hơn so với ban đầu.” *Giống một người mà tôi biết*.

Tôi bắt đầu hát bài mà tôi yêu thích của Boy Parade, cái bài hát nhắc tôi nhớ đến chị nhiều nhất. Mẹ nhìn bố, mắt bố chỉ chăm chú

nhìn đường, và rồi mẹ cũng hát theo.

Trở về nhà, tôi ngồi vào bàn suy nghĩ về câu hỏi của mẹ: *Tại sao tôi muốn bắt đầu một tạp chí?*

Tôi nhìn chăm chăm vào tấm bảng trên tường. Những ghi chú của tôi đang tràn cả ra tường, tới tận buồng thay đồ. Tôi mở quyển sổ dạo chơi và lật qua các trang giấy. Trên trang trống đầu tiên, tôi viết: *Mầm - danh từ - khởi sinh của cái gì đó; một thứ có thể đóng vai trò là nền tảng của sự tăng trưởng hay phát triển.*

Tôi đọc lại và viết thêm: *Mầm dành cho tất cả mọi người...*

Tôi gạch câu này đi.

Tôi thử lại: *Mầm là để giải trí, cung cấp tin tức, và giúp bạn an toàn...*

Tôi cũng gạch câu này đi.

Tôi nghĩ về Finch và Amanda, và rồi tôi nhìn sang cánh cửa buồng thay đồ, nơi tôi vẫn có thể thấy những lỗ đinh ghim từ hồi tôi treo lịch. Tôi nghĩ đến những dấu “X” lớn màu đen gạch chéo các ngày vì tất cả những gì tôi muốn là bỏ chúng lại phía sau.

Tôi lật sang một trang mới và viết: *Tạp chí Mầm. Bạn bắt đầu ở đây.*

Và tôi xé nó ra rồi dán lên tường.

Tôi đã không nghe được thêm bất cứ tin gì từ Finch kể từ tháng Ba. Tôi không lo lắng nữa. Tôi tức giận. Tức giận vì anh bỏ đi không nói một lời, tức giận vì bản thân mình đã dễ dàng rời bỏ anh, và vì tôi không đủ tốt để khiến anh muốn ở bên cạnh. Tôi làm những việc

người ta thường làm trong thời gian hậu chia tay - ăn kem thẳng từ hộp to, nghe loại nhạc thà-không-có-anh-còn-hơn, chọn một bức ảnh đại diện mới cho trang Facebook của tôi. Tóc mái của tôi cuối cùng đã dài ra, và tôi bắt đầu trông giống như mình trước kia, ngay cả khi tôi thấy mình không còn giống như xưa nữa. Ngày mùng 8 tháng Tư, tôi gom lại vài thứ đồ ít ỏi của anh mà tôi có, đóng gói chúng bỏ vào hộp, và đẩy chúng vào sâu trong buồng thay đồ của tôi. Không còn Tia Cực Tím Phi Thường nữa. Tôi lại là Violet Markey của ngày xưa.

Dù Finch đang ở đâu, anh cũng đang giữ bản đồ của chúng tôi. Vào ngày mùng 10 tháng Tư, tôi mua một tấm bản đồ khác để có thể hoàn thành cái bài tập mà tôi vẫn phải làm cho dù anh có ở đây hay không. Ngay lúc này điều duy nhất tôi có là kỷ niệm về những nơi chúng tôi đã đến. Chẳng có gì cho cả lớp xem, ngoài cuốn sổ và một vài bức ảnh của chúng tôi. Tôi không biết làm thế nào để biến tất cả những gì chúng tôi đã nhìn thấy và làm cùng nhau thành một cái gì đó trọn vẹn và có ý nghĩa với bất kỳ ai chứ không phải với mỗi tôi. Nó - cái chúng tôi đã làm, bất kể nó là gì đi nữa - thậm chí còn khó hiểu với cả chính tôi.

Ngày 11 tháng Tư, tôi mượn xe của mẹ. Mẹ không hỏi tôi đi đâu, nhưng khi bà đưa tôi chìa khóa, bà nói, “Gọi điện hoặc nhắn tin cho mẹ khi con đến nơi và khi con bắt đầu về nhà nhé.”

Tôi đến thành phố Crawfordsville, ở đó tôi miễn cưỡng đến thăm Bảo tàng Nhà tù Rotary, nhưng tôi thấy mình chỉ như một khách du lịch bình thường. Tôi gọi mẹ để báo tin, và sau đó lái xe đi. Đó là một ngày thứ Bảy ẩm áp. Mặt trời rực rỡ. Cảm giác cứ như mùa

xuân, và rồi tôi nhớ ra rằng giờ đang độ xuân thật. Khi lái xe, tôi để ý tìm một chiếc SUV Saturn, và mỗi lần tôi phát hiện ra một cái, tìm tôi lại nhảy dựng lên, mặc dù tôi tự nhủ: *Kết thúc rồi. Mình đã kết thúc với anh. Mình đang bước tiếp.*

Tôi nhớ những gì anh nói về chuyện anh yêu việc lái xe, yêu cái chuyển động lao về phía trước của nó, như thể ta có thể đi bất cứ nơi nào. Tôi hình dung về mặt anh nếu anh nhìn thấy tôi ngồi sau tay lái ngay lúc này. “Tia Cực Tím,” anh sẽ nói, “anh luôn biết em có thể làm được điều đó mà.”

Khi Ryan và Suze chia tay, anh đã rủ tôi đi chơi. Tôi đồng ý, nhưng chỉ như bạn bè. Ngày 17 tháng Tư, chúng tôi ăn tối tại Gaslight, một nhà hàng sang chảnh tại Bartlett.

Tôi gắp thức ăn của mình và cố hết sức tập trung vào Ryan. Chúng tôi nói về kế hoạch học đại học và chuyện bước sang tuổi mười tám (sinh nhật anh vào tháng này, của tôi vào tháng Năm), và dù đó không phải là cuộc trò chuyện thú vị nhất mà tôi từng có, nó là một cuộc hẹn bình thường, dễ chịu, với một chàng trai bình thường, dễ chịu, và hiện giờ như vậy cũng đã là tốt cho tôi rồi. Tôi nghĩ về việc tôi đã gắn nhãn Ryan giống như tất cả mọi người đã gắn nhãn Finch. Tôi đột nhiên thích sự vững chắc và cảm giác bền lâu ở anh, như thể ta thấy gì thì sẽ nhận lại cái đó, và anh sẽ luôn luôn cư xử hành động chính xác như những gì bạn tin anh sẽ làm. Ngoại trừ chuyện ăn cắp, tất nhiên.

Khi anh đưa tôi về nhà, tôi để anh hôn tôi trước cửa, và khi anh gọi tôi vào sáng hôm sau, tôi nghe máy.

Vào buổi chiều ngày thứ Bảy, Amanda xuất hiện trước cửa nhà tôi và hỏi tôi có muốn đi chơi không. Cuối cùng chúng tôi chơi quần vợt trên phố như khi tôi lần đầu tiên chuyển tới đây, và sau đó chúng tôi đi bộ đến cửa hàng Dairy Queen và gọi món kem tuyết. Đêm đó, chúng tôi đi đến quán Quarry, chỉ Amanda và tôi, và rồi tôi nhắn cho Brenda, Shelby, Lara và ba đứa nhà Briana, và họ gặp chúng tôi ở đó. Một giờ sau, Jordan Gripenwaldt và vài đứa con gái khác trong nhóm *Mầm* nhập hội cùng chúng tôi. Chúng tôi nhảy nhót cho đến lúc phải về.

Thứ Sáu, ngày 24 tháng Tư, Brenda cùng tôi đi xem phim, và khi nó rủ tôi ngủ lại, tôi đã nhận lời. Nó muốn nói về Finch, nhưng tôi nói với nó tôi đang cố gắng để anh lại phía sau. Nó cũng không nghe tin gì từ anh, vì thế nó để kệ tôi, nhưng vẫn nói, “Chỉ để mày biết, không phải tại mày. Dù anh ấy bỏ đi vì lý do gì đi chăng nữa, đó chắc hẳn phải là một lý do tử tế.”

Chúng tôi thức đến bốn giờ sáng để lên ý tưởng cho *Mầm*, tôi cùng chiếc laptop, còn Brenda nằm ngửa trên sàn, hai chân gác lên tường. Nó nói, “Chúng ta có thể giúp đỡ độc giả bước vào tuổi trưởng thành như người Sherpa dẫn đường cho du khách trên núi Everest. Chúng ta cho họ sự thật về tình dục, sự thật về cuộc đời đại học, sự thật về tình yêu.” Nó thở dài. “Hoặc ít nhất là sự thật về những gì phải làm khi con trai là một lũ ngu toàn diện.”

“Hai đứa mình có biết phải làm gì khi điều đó xảy ra không?”

“Không hề luôn.”

Tôi có mười lăm email từ các cô gái ở trường mong muốn được làm cộng tác viên, bởi vì *Violet Markey*, *anh hùng tháp chuông* và

tác giả của Eleanor & Violet.com (trang blog yêu thích của Gemma Sterling), đã bắt đầu một tạp chí khác. Tôi đọc to chúng lên, và Brenda nói, “Vậy nổi tiếng là như thế này đây.”

Đến lúc này, nó có vẻ là người bạn thân nhất của tôi.

VIOLET

26 tháng Tư

Hôm Chủ nhật, khoảng mười giờ rưỡi sáng, Kate Finch xuất hiện ở trước cửa nhà tôi. Chị trông như thể đã không ngủ trong nhiều tuần. Khi tôi mời chị vào, chị lắc đầu. “Em có biết Theo ở chỗ nào không?”

“Em không nghe được tin gì từ cậu ấy nữa.”

Chị bắt đầu gật gù. “Được rồi.” Chị cứ gật gật mãi. “Được rồi. Được rồi. Chỉ là nó vẫn luôn báo tin vào mỗi thứ Bảy cho mẹ hoặc chị, qua email hoặc thư thoại khi nó biết mẹ hoặc chị đang không có mặt ở đó. Ý chị là tất cả các ngày thứ Bảy. Ngày hôm qua cả nhà đã không nghe tin gì từ nó, và rồi sáng nay cả nhà nhận được cái email kỳ lạ này.”

Tôi cố nén cái cảm giác ghen tị vì anh báo tin cho họ chứ không phải tôi. Rốt cuộc thì họ cũng là gia đình của anh. Còn tôi thì chỉ là tôi, người quan trọng nhất cuộc đời anh, ít nhất là trong một quãng thời gian ngắn. Nhưng được rồi. Tôi hiểu. Anh đã bước tiếp. Tôi cũng đã bước tiếp.

Chị đưa tôi một mảnh giấy. Đó là một email, gửi lúc 9:43 sáng. *Em đang nhớ lại lần cả nhà đến Indianapolis để ăn ở quán pizza nơi có cây đại phong cắm trời lên từ giữa sàn. Kate chắc tầm mười một tuổi, em mười, Decca thì còn bé tí. Mẹ có ở đó. Bố nữa. Khi tiếng*

đàn vang lên - lớn đến nỗi làm bàn ghế rung bần bật - sô diễn ánh sáng bắt đầu. Nhớ không? Giống như cực quang vậy. Nhưng cái làm em nhớ nhất là tất cả mọi người. Chúng ta hạnh phúc. Chúng ta dễ chịu. Từng người một trong chúng ta. Quãng thời gian hạnh phúc đã đi lâu rồi, nhưng nó đang quay trở lại. Mẹ, bốn mươi mốt không phải già. Decca, đôi khi vẻ đẹp nằm trong những lời lẽ khắc nghiệt - tùy xem ta đọc chúng như thế nào. Kate, hãy cẩn trọng với trái tim chị, và hãy nhớ rằng chị tốt đẹp hơn gã đó. Chị là một trong những người tốt nhất trên đời. Cả nhà mình đều thế.

“Chị đã nghĩ rằng em có thể biết tại sao nó viết cái này, hoặc có thể em đã nghe được tin gì từ nó.”

“Bây giờ em không biết, và trước giờ cũng không. Em xin lỗi.” Tôi đưa chị email và hứa sẽ cho chị biết nếu bằng cách thần kỳ nào đó mà anh liên lạc với tôi, và sau đó chị bỏ đi, còn tôi đóng cửa lại. Tôi tựa vào cửa bởi vì lý do nào đó tôi cảm thấy cần phải lấy lại hơi.

Mẹ xuất hiện, nhíu mày. “Con có ổn không?”

Tôi suýt nói hửn rồi, vâng, tuyệt vời, nhưng tôi cảm thấy mình như bị chia đôi, nên tôi chỉ ôm mẹ và ngả đầu vào vai bà, ủ mình trong tình mẹ chừng vài phút. Rồi tôi lên tầng, bật máy tính và đăng nhập vào Facebook.

Có một tin nhắn mới, vào lúc 09:47, bốn phút sau khi anh gửi email cho gia đình anh.

*Những lời sau được viết trong **Những con sóng**: “Nếu bầu trời xanh ấy có thể ở lại mãi mãi; nếu lỗ hồng ấy có thể tồn tại mãi mãi; nếu khoảnh khắc này có thể ở lại mãi mãi... Tôi cảm thấy mình sáng lòa lên trong bóng tối... Tôi đã diện đồ. Tôi đã chuẩn bị. Đây*

chỉ là khoảng lặng nhất thời; cái khoảnh khắc tăm tối ấy. Những nghệ sĩ đã nâng cây vĩ cầm... Đây là mong ước của tôi. Đây là thế giới của tôi. Tất cả đã được quyết định và sẵn sàng... Tôi bắt rết, nhưng tôi cũng chảy trôi... ‘Đến đi,’ tôi nói, ‘đến đi.’”

Tôi viết điều duy nhất tôi có thể nghĩ ra: “*Ở lại,*” em nói, “*ở lại.*”

Cứ năm phút tôi lại kiểm tra một lần, nhưng anh không trả lời. Tôi gọi cho anh, nhưng hộp thư thoại vẫn đầy. Tôi cúp máy và gọi Brenda. Nó trả lời ngay khi tiếng chuông đầu tiên vang lên. “Này, tao đang định gọi cho mày. Tao nhận được một email kỳ lạ từ Finch sáng nay.”

Thư của Brenda đã được gửi lúc 09:41 và chỉ đơn giản viết, *Một người con trai nào đó chắc chắn sẽ yêu em vì chính con người em. Đừng bỏ cuộc.*

Thư cho Charlie được gửi lúc 9:45 và viết, *Bình yên nhé cu.*

Có gì đó không ổn.

Tôi tự nhủ đó chỉ là cảm giác đau khổ khi bị bỏ rơi, khi anh biến mất không một lời tạm biệt.

Tôi nhắc điện thoại để gọi Kate nhưng nhận ra tôi không có số của chị, vì vậy tôi nói với mẹ là tôi sẽ về, rồi lái xe đến nhà Finch.

Kate, Decca và cô Finch đang ở đó. Khi thấy tôi, cô Finch bắt đầu khóc, và rồi trước khi tôi kịp ngăn cô, cô đã ôm tôi rất chặt mà nói, “Violet, may quá có cháu ở đây. Có lẽ cháu có thể giải quyết được chuyện này. Cô nói với Kate có lẽ Violet sẽ biết nó đang ở đâu.”

Qua mái tóc của cô Finch, tôi nhìn Kate: *Giúp em với.*

Chị nói, “Mẹ,” và chạm một cái vào vai cô. Cô Finch buông tôi ra, chấm chấm nước mắt và xin lỗi vì đã quá xúc động.

Tôi hỏi Kate liệu tôi có thể nói chuyện riêng với chị được không. Chị dẫn tôi qua cửa kính trượt ra ngoài hiên nhà, nơi chị châm một điếu thuốc lá. Tôi tự hỏi liệu đây có phải là nơi Finch tìm thấy chú hồng tước.

Chị nhíu mày nhìn tôi. “Có chuyện gì vậy?”

“Cậu ấy mới viết cho em. Hôm nay. Vài phút sau cái email cậu ấy gửi cho chị. Cậu ấy cũng gửi email cho Brenda Shank-Kravitz và Charlie Donahue.” Tôi không muốn chia sẻ thư của anh với chị, nhưng tôi biết tôi phải làm thế. Tôi lấy điện thoại ra, và chúng tôi đứng dưới bóng cây khi tôi cho chị xem những dòng anh viết.

“Chị thậm chí không biết nó có tài khoản trên Facebook,” chị nói, và sau đó yên lặng đọc. Khi đọc xong, chị nhìn tôi, hoang mang. “Được rồi, tất cả cái đó có nghĩa gì?”

“Đó là một cuốn sách chúng em tìm được. Sách của Virginia Woolf. Chúng em đã dẫn lại những câu trong đó để trao đổi với nhau.”

“Em có sách ở đây không? Chắc phải có đầu mỗi gì đó ở những đoạn trước hay sau đó.”

“Em có mang đây.” Tôi lấy cuốn sách ra khỏi túi. Tôi đã đánh dấu những đoạn đó, và bây giờ tôi chỉ cho chị những chỗ anh trích ra. Anh đã chọn lựa và nhặt lấy một số câu văn từ nhiều trang và đặt chúng lại với nhau theo cách riêng của anh. Giống như những lời bài hát anh viết từ đồng giấy nhấn.

Kate đã quên băng điều thuốc lá, tàn thuốc trấu xuống đung đưa, dài cỡ một cái móng tay. Chị không thể hiểu những người này đang làm cái quái gì, chị chỉ tay vào sách, “chứ đừng nói đến chuyện làm cách nào những thứ này dẫn ta đến chỗ Theo.” Chị đột nhiên nhớ ra điều thuốc lá và hít một hơi dài. Khi phả khói ra, chị nói, “Đáng lẽ nó sẽ đến trường đại học New York, em biết đấy.”

“Ai ạ?”

“Theo.” Chị vứt điều thuốc xuống sân và lấy giày đi. “Nó đã nhận được thư nhập học.”

Đại học New York. Tất nhiên rồi. Sao lại có thể có một chuyện như vậy, rằng đáng lẽ chúng tôi đều nhập học ở đó, nhưng rốt cuộc cả hai đều không đi.

“Em không - cậu ấy không bao giờ nói với em về trường đại học.”

“Nó cũng đã không nói cho chị hay mẹ. Nhà chị chỉ biết được chuyện khi có người từ trường đại học New York cố gắng liên lạc với nó vào mùa thu, và chị là người đầu tiên nhận được tin nhắn.” Chị cố gượng cười. “Theo chị thì bây giờ nó ở New York.”

“Chị có biết liệu mẹ chị có nhận được những tin nhắn đó không? Tin nhắn của mẹ em và các bác sĩ tâm lý ấy?”

“Decca có nói về bác sĩ, nhưng mẹ hầu như không bao giờ kiểm tra điện thoại cố định. Nếu có bất kỳ tin nhắn nào chị đã nghe rồi.”

“Nhưng đã không có tin nào.”

“Không.”

Bởi vì anh đã xóa chúng.

Chúng tôi trở lại vào trong nhà, và cô Finch đang nằm trên ghế, mắt nhắm nghiền, trong khi Decca ngồi gần đó sắp xếp những mảnh giấy trên sàn. Tôi không thể không nhìn nó, bởi vì nó làm tôi nghĩ tới Finch cùng những mẫu giấy nhấn của anh. Kate nhận ra và nói, “Đừng hỏi chị nó đang làm gì. Lại một dự án nghệ thuật khác của nó đấy.”

“Chị có phiền nếu em ngó qua phòng cậu ấy không?”

“Cứ xem đi. Cả nhà vẫn để mọi thứ y như cũ - em biết đấy, để nó còn trở lại.”

Nếu anh quay lại.

Trên tầng, tôi đóng cửa phòng ngủ của anh lại và đứng đó một lúc. Căn phòng vẫn có mùi của anh - một hỗn hợp hương xà phòng, thuốc lá và mùi gỗ nồng đặc trưng của Theodore Finch. Tôi mở cửa sổ cho không khí tràn vào bởi căn phòng có cảm giác quá chết chóc và cũ kỹ, và rồi tôi đóng cửa lại, sợ hương xà phòng, thuốc lá và mùi của Finch sẽ bay đi. Tôi tự hỏi liệu chị, em hay mẹ anh đã bao giờ đặt chân vào căn phòng này kể từ khi anh biến mất chưa. Mọi thứ vẫn y nguyên, các ngăn kéo vẫn còn mở từ khi tôi ở đây lần cuối cùng.

Tôi lục tung tủ quần áo và bàn viết một lần nữa, và rồi phòng tắm, nhưng không tìm được gì. Điện thoại tôi rung lên, và tôi lao đến. Đó là Ryan, tôi mặc kệ. Tôi bước vào buồng thay đồ, nơi bóng đèn chiếu ánh sáng cực tím đã được thay bằng một bóng đèn cũ thông thường. Tôi tìm trong các ngăn để đồ và những bộ quần áo còn lại, những bộ anh đã không mang đi. Tôi kéo chiếc áo phông đen của anh ra khỏi móc áo và hít vào mùi của anh, và rồi tôi nhét

nó vào túi xách của tôi. Tôi đóng cửa lại sau lưng mình, ngồi xuống, và nói thành tiếng, “Được rồi, Finch. Giúp em đi. Anh hẳn đã phải để lại cái gì đó chứ.”

Tôi để mình cảm nhận thấy sự nhỏ bé chật chội của cái buồng thay đồ đề lên tâm trí, và tôi nghĩ về trò tiểu xảo với cái lỗ đen của ngài Patrick Moore, khi ông đột nhiên biến mất tăm. Tôi chợt nhận ra buồng thay đồ của Finch là gì - một lỗ đen. Anh vào đây và biến mất.

Sau đó tôi kiểm tra trần nhà. Tôi nghiên cứu bầu trời đêm anh tạo ra, nhưng nó chỉ giống như một bầu trời đêm, không hơn. Tôi nhìn vào bức tường đầy giấy nháp của chúng tôi, đọc từng cái một cho đến khi tôi biết chắc không có mẫu giấy nào mới được thêm vào. Bức tường thấp đối diện với cửa có một giá để giày trống không, nơi anh từng treo cây đàn ghita của mình. Tôi ngồi dậy quay lại kiểm tra bức tường tôi vừa dựa vào. Ở đó cũng có những mẫu giấy nháp mà vì một lý do nào đó lần trước khi đến đây tôi đã không để ý đến.

Chỉ có hai dòng, mỗi từ được viết trên một mẫu giấy riêng. Dòng đầu tiên viết: *gì, ở lại, chẳng có, lý do, khiến, anh.*

Dòng thứ hai: *vùng nước, người, đi, đến, đó, hợp với, nếu, nơi.*

Tôi với lấy từ “chẳng có”. Tôi ngồi bắt chéo chân và cúi người về trước, suy nghĩ về những từ đó. Tôi biết tôi đã nghe thấy chúng trước đây, mặc dù không theo thứ tự này.

Tôi lấy các từ ở dòng thứ nhất ra khỏi bức tường và bắt đầu sắp xếp lại:

Anh ở lại khiến chẳng có lý do gì.
Chẳng có anh gì khiến lý do ở lại.
Chẳng có lý do gì khiến anh ở lại.

Giờ đến dòng thứ hai. Tôi bóc chữ “đi” khỏi tường và đặt nó xuống đầu tiên. Tiếp theo là “đến”, và cứ như vậy cho đến khi nó ghép thành: *Đi đến vùng nước nếu nơi đó hợp với người.*

Đến lúc tôi xuống dưới nhà, chỉ còn Decca và cô Finch ở đó. Cô bảo tôi Kate đã đi ra ngoài để tìm Theo và không biết khi nào mới trở về. Tôi không còn sự lựa chọn nào khác ngoài nói chuyện với mẹ Finch. Tôi hỏi liệu cô có ngại đi lên tầng không. Cô leo lên cầu thang như một người già hơn tuổi thật của cô rất nhiều, và tôi chờ cô ở đầu cầu thang.

Cô ngập ngừng bước lên bậc cuối cùng. “Chuyện gì thế, Violet? Cô không nghĩ cô có thể đối diện với cái gì bất ngờ đâu.”

“Đó là manh mối dẫn tới chỗ cậu ấy.”

Cô theo tôi vào phòng anh và đứng một lúc, nhìn xung quanh như thể mới nhìn thấy nó lần đầu. “Nó sơn mọi thứ thành màu xanh lúc nào vậy?”

Thay vì trả lời, tôi chỉ vào buồng thay đồ. “Trong này.”

Chúng tôi đứng trong buồng thay đồ của anh, và cô lấy tay che miệng trước sự trống trải của nó. Tôi cúi người xuống trước bức tường và chỉ cho cô những mẫu giấy nhấn.

Cô nói, “Dòng đầu tiên đó. Đó là những gì nó đã nói sau khi con hồng tước chết.”

“Cháu nghĩ cậu ấy đã trở lại một trong những nơi chúng cháu từng đến, một trong những nơi có nước.” *Những dòng sau được viết trong Những con sông*, anh đã viết thể trên tin nhắn Facebook. Lúc 9:47 sáng. Cùng thời điểm trò chơi khăm Sao Mộc - Sao Diêm vương diễn ra. Vùng nước ấy có thể là Mỏ đá Empire Bloomington, Thất Trụ hoặc con sông chảy phía trước trường trung học, hoặc khoảng một trăm nơi khác. Cô Finch đưa cái nhìn trống rỗng lên bức tường, và thật khó mà biết cô có lắng nghe chút nào không. “Cháu có thể chỉ đường và cho cô biết chính xác phải tìm cậu ấy ở đâu. Có một vài nơi cậu ấy có thể đã đến, nhưng cháu khá chắc cậu ấy đang ở đâu.”

Rồi cô quay sang tôi, đặt tay cô lên tay tôi và siết thật chặt, đến nỗi tôi gần như có thể cảm thấy chỗ đó đang tím bầm lên. “Cô ghét phải nhờ cháu thế này, nhưng cháu có thể đi không? Cô chỉ quá... lo lắng, và... cô không nghĩ cô có thể... ý cô là, trong trường hợp có chuyện... hoặc nếu con trai cô ở đó.” Cô lại khóc tiếp, theo cái kiểu dữ dội và đáng sợ, và tôi sẵn sàng hứa bất cứ điều gì miễn là cô ngừng lại. “Cô chỉ cần cháu đưa con trai cô về nhà.”

VIOLET

Ngày 26 tháng Tư (phần hai)

Tôi đi không phải vì cô hay bố anh hay Kate hay Decca. Tôi đi vì chính tôi. Có lẽ bởi tôi biết, bằng cách nào đó, tôi sẽ tìm thấy gì. Và có thể vì tôi biết bất cứ cái gì tôi tìm thấy cũng sẽ là lỗi của tôi. Sau cùng, chính vì tôi anh mới phải rời buồng thay đồ của mình. Tôi là người đã đẩy anh ra bằng cách nói chuyện với bố mẹ và phản bội niềm tin của anh. Anh nhẽ ra đã không bao giờ phải bỏ đi nếu không phải vì tôi. Ngoài ra, tôi tự nhủ, Finch sẽ muốn tôi là người đến với anh.

Tôi gọi bố mẹ để nói với họ rằng một lúc nữa tôi sẽ về nhà, rằng tôi có một việc phải làm, sau đó tôi dập máy, dù bố còn đang hỏi tôi câu gì đó, rồi lái xe đi. Tôi lái xe nhanh hơn bình thường, và nhớ đường mà không cần nhìn vào bản đồ. Tôi bình tĩnh một cách đáng sợ và kỳ quái, như thể ai đó khác đang lái xe chứ không phải tôi. Tôi không bật nhạc. Tôi tập trung vào việc tới chỗ anh đến thế đấy.

“Nếu bầu trời xanh ấy có thể ở lại mãi mãi; nếu lỗ hồng ấy có thể tồn tại mãi mãi.”

Chẳng có lý do gì khiến anh ở lại.

Thứ đầu tiên tôi thấy là Thăng Lỗi, đang đậu phía bên kia đường, hai bánh xe bên phải nằm trên vỉa hè. Tôi dừng lại phía sau nó và

tắt động cơ. Tôi cứ ngồi thế.

Tôi có thể lái xe đi ngay bây giờ. Nếu tôi lái xe đi, Theodore Finch sẽ vẫn ở một nơi nào đó trên thế giới, sống và đang dạo chơi, ngay cả khi không có tôi. Các ngón tay tôi đặt trên khóa điện.

Lái xe đi.

Tôi rời xe, Mặt trời ấm quá mức so với tháng Tư ở Indiana. Bầu trời đang xanh ngắt sau vài tháng chỉ tuyền một màu xám xịt ngoại trừ cái ngày ảm áp đầu tiên đó. Tôi để áo khoác lại phía sau.

Tôi đi ngang qua bảng CẤM VÀO và ngôi nhà bên đường, rồi men theo lối vào. Tôi leo lên đê và đi xuống đồi để tới cái hồ nước rộng, tròn, màu xanh, bao quanh là cây cối. Tôi không biết tại sao tôi không nhận ra điều này khi tới đây lần đầu tiên - màu nước xanh như màu mắt anh.

Nơi này trống trải và yên bình. Trống trải và yên bình đến nỗi tôi suýt quay lại và đi về xe.

Nhưng rồi tôi nhìn thấy chúng.

Quần áo của anh, được đặt trên bờ, gấp gọn gàng và xếp chồng lên nhau, áo có cổ đặt trên quần bò, quần bò trên áo khoác da, áo khoác da trên đôi boot đen. Giống như một album tuyển tập những món quần áo đẹp nhất của anh. Chỉ ở đó. Trên bờ.

Tôi không nhúc nhích trong một lúc lâu. Bởi vì nếu tôi đứng đây thế này, Finch sẽ vẫn ở nơi nào đó.

Rồi: tôi quỳ xuống bên cạnh đống quần áo và đặt tay lên chúng, như thể bằng cách đó tôi có thể biết anh đang ở đâu và anh đã đến đây từ khi nào. Quần áo vẫn ấm nhờ ánh Mặt trời. Tôi thấy điện

thoại của anh được nhét vào một chiếc bớt, nhưng nó đã hết sạch pin. Trong chiếc bớt còn lại là đôi kính một sách và chìa khóa xe của anh. Bên trong chiếc áo khoác da, tôi tìm thấy bản đồ của chúng tôi, gấp lại gọn gàng như chỗ quần áo. Tôi cho nó vào trong túi của mình mà không suy nghĩ gì.

“Marco,” tôi thì thầm.

Rồi: tôi đứng dậy.

“Marco,” tôi nói to hơn.

Tôi cởi giày và áo khoác mình ra rồi để chìa khóa cùng điện thoại của tôi bên cạnh đồng quần áo gọn gàng của Finch. Tôi leo lên gờ đá và lặn xuống nước, nước khiến tôi suýt ngạt thở bởi nó lạnh chứ không ấm. Tôi bơi vòng tròn, đầu ngẩng lên, cho đến khi tôi có thể thở được. Sau đó tôi hít một hơi rồi lặn xuống, nước trong một cách kỳ lạ.

Tôi lặn sâu nhất có thể, lặn thẳng xuống phía đáy. Càng lặn sâu nước càng tối, và tôi phải nhanh chóng ngoi lên mặt nước mà hít đầy không khí vào phổi. Tôi lặn đi lặn lại, xuống sâu hết mức có thể trước khi hết hơi. Tôi bơi qua bơi lại từ đầu này đến đầu kia cái hồ xanh. Tôi ngoi lên rồi lại lặn xuống. Mỗi lần như vậy, tôi có thể ở lại lâu hơn một chút, nhưng không lâu được như Finch, anh có thể nín thở trong vài phút.

Đã có thể.

Bởi vì đến một lúc, tôi biết: anh đã ra đi. Anh không ở một nơi nào đó. Anh ở chỗ hư vô.

Ngay cả sau khi biết điều đó, tôi vẫn lặn và bơi và lặn và bơi, lên rồi xuống, tới rồi lui, cho đến khi cuối cùng tôi không thể bơi được

nữa, tôi bò lên trên bờ, kiệt sức, phổi nặng trĩu, tay run rẩy.

Khi bấm số 911, tôi nghĩ: *Anh không ở chỗ hư vô. Anh không chết. Anh chỉ tìm thấy một thế giới khác.*

Cảnh sát hạt Vigo đến cùng đội cứu hỏa và xe cứu thương. Tôi ngồi trên bờ quán mình trong một tấm chăn ai đó đã đưa, nghĩ về Finch và ngài Patrick Moore cùng các hố đen, hố xanh, những khối nước không đáy, những ngôi sao nổ tung, chân trời sự kiện, và một nơi tôi đến nỗi ánh sáng không thể lọt ra một khi đã đi vào.

Giờ thì những người lạ này đang ở đây và nhón nháo hết cả lên, họ hẳn là những người sở hữu khu đất cùng căn nhà này. Họ có con, và người phụ nữ đang che mắt chúng rồi đuổi chúng đi, bảo chúng quay vào trong nhà và không được đi ra dù có bất cứ chuyện gì xảy đến, cho tới khi bà ấy cho phép. Chồng bà ấy nói, “Bọn nhóc chết tiệt,” và ông ấy không muốn ám chỉ con ông ấy, ông ấy muốn nói tới bọn trẻ nói chung, những đứa như Finch và tôi.

Mấy người đàn ông đang lặn lên lặn xuống, họ gồm có ba hoặc bốn người, tất cả trông đều giống nhau. Tôi muốn nói họ đừng cố nữa, họ sẽ không tìm thấy bất cứ cái gì đâu, anh không có ở đó. Nếu có người nào có thể sang được một thế giới khác, đó là Theodore Finch.

Ngay cả khi họ đưa thi thể lên, sưng phồng, phù nề và tím ngắt, tôi vẫn nghĩ: *Không phải anh. Đó là người khác. Cái đống sưng phồng, phù nề, tím ngắt với làn da chết chóc này không giống với bất cứ ai tôi từng biết.* Tôi bảo họ thế. Họ hỏi liệu tôi có đủ cứng rắn để nhận dạng anh không, và tôi nói, “Đây không phải cậu ấy. Đó là

một đồng sừng phong, phù nề, chết chóc, tím ngắt, và cháu không thể nhận ra con người này bởi vì cháu chưa bao giờ nhìn thấy anh ta trước kia.” Tôi ngoảnh mặt đi.

Cảnh sát trưởng quỳ xuống cạnh tôi. “Chúng ta cần phải gọi bố mẹ cậu ấy.”

Ông hỏi số điện thoại, nhưng tôi nói, “Cháu sẽ làm việc đó. Cô ấy là người đã nhờ cháu đến. Cô ấy muốn cháu tìm cậu ấy. Cháu sẽ gọi.”

Nhưng đó không phải là anh ấy, chú không thấy sao? Những người như Theodore Finch không chết. Anh ấy chỉ đang dạo chơi.

Tôi gọi vào số điện thoại mà gia đình anh không bao giờ sử dụng. Mẹ anh nhắc máy ngay tiếng chuông đầu tiên, như thể cô đang ngồi đó chờ đợi. Vì lý do nào đó, điều này khiến tôi phát điên và tôi muốn dập điện thoại thật mạnh rồi ném nó xuống nước.

“A lô?” cô nói. “A lô?” Có cái gì đó nhức nhối, đầy hy vọng và cả sợ hãi trong giọng nói của cô. “Chúa ơi. A lô?!”

“Cô Finch ạ? Cháu Violet đây. Cháu tìm thấy cậu ấy rồi. Cậu ấy ở đúng chỗ mà cháu đã nghĩ. Cháu rất tiếc.” Giọng tôi nghe như đang ở dưới nước hoặc vọng đến từ một vùng đất khác. Tôi véo cánh tay mình, để lại các vết bầm đỏ, bởi đột nhiên tôi không thể cảm thấy bất cứ cái gì.

Mẹ anh bật ra một thứ âm thanh tôi chưa bao giờ nghe thấy trước kia, trầm, ghen ngào và khủng khiếp. Một lần nữa, tôi muốn ném điện thoại xuống nước, và chuyện này sẽ chấm dứt, nhưng thay vào đó tôi cứ nói đi nói lại “Cháu rất tiếc,” như một đoạn ghi âm, cho đến khi cảnh sát trưởng cạy điện thoại ra khỏi tay tôi.

Khi ông nói vào điện thoại, tôi nằm lại xuống mặt đất, chần quẩn quanh người, và nói với lên bầu trời, “Cầu cho mắt anh đi tới Mặt trời, Linh hồn anh đi tới ngọn gió... Anh là tất cả màu sắc hòa làm một, ở độ sáng vẹn tròn nhất.”

VIOLET

Mùng 3 tháng Năm

Tôi đứng trước gương nhìn kỹ khuôn mặt mình. Tôi đang mặc đồ đen. Váy đen, xăng đan đen, còn áo phông đen của Finch thì thắt lại ở ngang lưng. Mặt tôi trông vẫn vậy, chỉ khác chút thôi. Nó không phải khuôn mặt của một cô gái tuổi teen vô tư đã được chấp nhận vào bốn trường đại học, có bố mẹ tử tế, có những người bạn tốt và toàn bộ cuộc đời ở phía trước. Đó là bộ mặt của một cô gái buồn, cô đơn và đã gặp chuyện gì đó tồi tệ. Tôi tự hỏi liệu khuôn mặt tôi có bao giờ trông giống xưa nữa không, hay tôi sẽ luôn luôn nhìn thấy những thứ ấy trong hình ảnh phản chiếu của tôi - Finch, Eleanor, mất mát, đau khổ, tội lỗi, cái chết.

Nhưng những người khác có thể nhận ra không? Tôi chụp ảnh bằng điện thoại của mình, vờ mỉm cười khi tôi bấm máy, và khi tôi nhìn vào nó, đó là Violet Markey. Tôi có thể đăng nó lên Facebook ngay bây giờ, và sẽ không ai biết rằng tôi đã chụp nó sau những chuyện này chứ không phải trước đó.

Bố mẹ muốn đi cùng tôi đến đám tang, nhưng tôi nói không. Họ đã quanh quẩn dõi theo tôi quá lâu. Mỗi lần quay lại, tôi đều thấy cặp mắt lo lắng của họ, thấy những cái nhìn họ trao nhau, và cả một thứ khác nữa - sự tức giận. Họ không còn giận tôi, bởi vì họ thấy phần nộ với cô Finch, và có lẽ cả Finch nữa, mặc dù họ không nói

ra. Bố, như thường lệ, thẳng tính hơn so với mẹ, và tôi tình cờ nghe ông nói về *Người đàn bà đó*, và rằng ông muốn nói *toạc móng heo* với cô ta, trước khi mẹ suýt bố và nói, *Violet có thể nghe thấy anh đấy*.

Gia đình anh đứng ở hàng đầu. Và trời đang mưa. Đây là lần đầu tiên tôi thấy bố anh, một người đàn ông cao, vai rộng, đẹp trai như diễn viên điện ảnh. Người phụ nữ nhút nhát hẳn là mẹ kế của Finch đứng bên cạnh ông, tay bế một cậu bé rất nhỏ. Bên cạnh ông là Decca, Kate, và rồi cô Finch. Mọi người đều khóc, ngay cả ông bố.

Cánh Đồng Vàng là nghĩa trang lớn nhất trong thị trấn. Chúng tôi đứng trên đỉnh của gò đất nhỏ bên cạnh quan tài, tang lễ thứ hai tôi dự chỉ trong vòng hơn một năm, mặc dù Finch muốn được hỏa táng. Cha xứ đang trích dẫn những câu thơ trong Kinh Thánh, và gia đình anh đang khóc, tất cả mọi người đang khóc, thậm chí cả Amanda Monk và một số đứa trong đội cổ vũ. Ryan và Roamer cũng ở đó, và khoảng hai trăm đứa khác ở trường cũng vậy. Tôi còn nhận ra thầy hiệu trưởng Wertz, thầy Black và cô Kresney cũng như thầy Embry ở văn phòng tư vấn. Tôi đứng sang một bên với bố mẹ tôi - những người khăng khăng đòi đến - và với Brenda và Charlie. Mẹ Brenda cũng ở đó, tay đặt trên vai cô con gái.

Charlie đang đứng khoanh tay trước ngực, nhìn chăm chăm vào chiếc quan tài. Brenda nhìn chăm chăm vào Roamer và những đứa đang khóc lóc, đôi mắt nó lạnh lùng và tức giận. Tôi biết nó đang cảm thấy gì. Đây là những kẻ gọi anh là “lập dị” và không bao giờ quan tâm đến anh, chỉ lấy anh ra mua vui hay lan truyền tin đồn về

anh, và bây giờ chúng hành xử chẳng khác gì đám khóc mướn chuyên nghiệp, những người ta có thể thuê ở Đài Loan hoặc Trung Đông để hát, khóc và bò trên mặt đất. Gia đình anh cũng tệ như thế. Sau khi cha xứ nói xong, tất cả mọi người đi về phía họ bắt tay và chia buồn. Gia đình anh chấp nhận điều đó như thể họ xứng đáng được như vậy. Không ai nói bất cứ điều gì với tôi.

Và thế là tôi đứng yên trong chiếc áo phong đen của Finch mà suy nghĩ. Trong bài diễn văn của mình, cha xứ không đề cập đến việc tự tử. Gia đình anh gọi cái chết của anh là một tai nạn bởi vì họ không tìm thấy thư tuyệt mệnh nào, và thế là cha xứ nói về bi kịch của một người chết quá trẻ, của một cuộc đời kết thúc quá sớm, về những khả năng không bao giờ trở thành hiện thực. Tôi đứng đó, nghĩ rằng đây lại không hề là một tai nạn và rằng “nạn nhân tự tử” là một thuật ngữ mới thú vị làm sao. Từ “nạn nhân” ngụ ý họ không hề có lựa chọn. Và có lẽ Finch cảm thấy anh không còn lựa chọn nào khác, hoặc có lẽ anh không hề định kết liễu cuộc đời mình, mà chỉ đi tìm đáy hồ. Nhưng tôi sẽ không bao giờ biết được, phải không?

Rồi tôi nghĩ: *Anh không thể làm điều này với em. Anh chính là người đã giảng cho em về cuộc sống. Anh chính là người đã nói em phải ra ngoài kia mà xem những gì đang ở ngay trước mắt em, tận hưởng tối đa cuộc đời, đừng phí hoài thời gian của em, hãy tìm đỉnh núi cao của em bởi vì nó đang đợi em, và tất cả những thứ đó sẽ tạo nên cuộc sống. Nhưng rồi anh bỏ đi. Anh không thể làm thế. Nhất là khi anh biết em đã phải trải qua những gì khi mất Eleanor.*

Tôi cố gắng nhớ những lời cuối cùng tôi nói với anh, nhưng tôi không thể. Tôi chỉ nhớ chúng đầy giận dữ, bình thường và không

đáng kể. Tôi sẽ nói gì với anh nếu tôi biết tôi sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa?

Khi mọi người bắt đầu tản ra và đi về, Ryan tìm tới tôi để nói, “Anh sẽ gọi em có được không?” Đó là một câu hỏi, vì vậy tôi trả lời bằng một cái gật đầu. Anh gật đầu lại rồi bỏ đi.

Charlie lẩm bẩm, “Thật là một lũ giả tạo,” và tôi không chắc liệu nó đang nói về lũ bạn cùng lớp của chúng tôi hay gia đình Finch, hay toàn bộ đám tang này.

Giọng Bren đánh lại. “Ở nơi nào đó, Finch đang quan sát buổi lễ này, trong đầu nghĩ, ‘Mình đã nghĩ gì chứ? Dĩ nhiên họ sẽ thế này.’ Tao mong anh ấy sẽ giơ ngón tay giữa lên với chúng.”

Bố Finch là người chính thức xác nhận thi thể. Theo báo cáo, vào thời điểm Finch được tìm thấy, anh có lẽ đã chết được vài giờ rồi.

Tôi nói, “Mày thực sự nghĩ anh ấy đang ở đâu đó à?” Brenda chớp mắt nhìn tôi. “Ở bất cứ nơi nào ấy? Ý tao là, tao muốn nghĩ rằng dù anh ấy đến bất cứ nơi nào, có lẽ anh ấy không thể nhìn thấy chúng ta bởi vì anh ấy còn sống và đang ở một thế giới khác, tốt hơn ở đây. Kiểu thế giới anh ấy sẽ tạo nên nếu có thể. Tao muốn được sống trong thế giới do Theodore Finch tạo ra.” Tôi nghĩ: *Đã có lúc, mình được sống trong thế giới đó.*

Trước khi Brenda kịp trả lời, mẹ Finch đột nhiên xuất hiện bên cạnh tôi, đôi mắt đỏ hoe nhìn chăm chú vào khuôn mặt tôi. Cô ôm chầm lấy tôi và siết chặt như thể cô không có ý định buông tôi ra. “Ôi, Violet,” cô kêu lên. “Ôi, cháu gái. Cháu có ổn không?”

Tôi vỗ nhẹ cô như người ta vỗ về một đứa trẻ, và rồi chú Finch

đến, và chú ôm tôi bằng cánh tay to lớn của mình, cầm chú đặt lên đầu tôi. Tôi không thở được, và rồi tôi cảm thấy có ai đó kéo tôi ra, và bố nói, “Tôi nghĩ chúng tôi sẽ đưa con bé về.” Giọng ông cộc lốc và lạnh lùng. Tôi để mặc cho mình bị dẫn đến xe ô tô.

Ở nhà, tôi nghịch thức ăn và lắng nghe bố mẹ nói về gia đình Finch bằng một giọng đều đều, đầy kiềm chế, được chọn lựa cẩn thận để không làm tôi buồn.

Bố: Anh ước hôm nay mình có thể nói huých toẹt với những người đó.

Mẹ: Cô ta không có quyền yêu cầu Violet làm việc ấy.

Mẹ liếc nhìn tôi và nói với một giọng vui vẻ quá mức, “Con có muốn lấy thêm rau không, con yêu?”

Tôi: Không ạ, cảm ơn mẹ.

Trước khi họ có thể bắt đầu nói về Finch, và sự ích kỷ của việc tự tử, và thực tế rằng anh đã kết thúc cuộc đời mình trong khi Eleanor bị tước đi cuộc sống, *khi chị đã không có quyền lựa chọn* - thật là một hành động phí hoài, ngu xuẩn và xấu xí - tôi xin phép bố mẹ thôi dùng bữa, mặc dù tôi đã hầu như không chạm vào thức ăn của mình. Tôi không phải giúp bố mẹ dọn bát đĩa, thế nên tôi đi lên gác và ngồi vào buồng thay đồ. Tờ lịch của tôi bị dón vào một góc. Lúc này tôi mở nó ra, vuốt phẳng, và nhìn vào tất cả những ngày trống, nhiều đến mức không đếm nổi, những ngày tôi không gạch đi bởi vì đây là những ngày tôi đã có với Finch.

Tôi nghĩ:

Em ghét anh.

Giá như em biết.

Giá như em đủ tốt.

Em đã làm anh thất vọng.

Em ước gì mình có thể làm gì đó.

Em nhẽ ra nên làm gì đó.

Lỗi của em phải không?

Tại sao em lại không đủ cho anh?

Quay lại đi.

Em yêu anh.

Em xin lỗi.

VIOLET

Tháng Năm - tuần 1, 2 và 3

Ở trường, tất cả các học sinh dường như đều để tang. Có rất nhiều người mặc quần áo đen, và bạn có thể nghe thấy tiếng sụt sịt trong mỗi lớp học. Ai đó đã dựng một hộp kính lớn ở hành lang chính, gần văn phòng hiệu trưởng làm nơi tưởng niệm Finch. Ảnh kỷ yếu của anh đã được phóng to, và người ta để hộp mở để mọi người đều có thể ghi lại vài dòng xung quanh tấm ảnh đó - ***Finch thân mến, tất cả đều bắt đầu như vậy. Mọi người yêu thương và nhớ bạn. Chúng mình yêu bạn. Chúng mình nhớ bạn.***

Tôi muốn giật tất cả chúng xuống và xé nhỏ rồi vứt vào đồng giấy nhớ ghi những từ ngữ xấu xa, giả tạo, bởi vì đó chính xác là nơi chúng thuộc về.

Các thầy cô giáo nhắc nhở rằng chúng tôi chỉ còn năm tuần học nữa, tôi đáng lẽ phải cảm thấy vui sướng, nhưng thay vào đó tôi không cảm thấy gì cả. Tôi không cảm thấy gì rất nhiều lần vào những ngày này. Tôi đã khóc vài lần, nhưng phần lớn thời gian tôi thấy trống rỗng, như thể cái thứ làm cho tôi có cảm giác, làm tôi đau đớn, cười vui và yêu đã bị phẫu thuật cắt bỏ, để lại tôi trống hoác như một cái vỏ.

Tôi nói với Ryan rằng từ giờ chúng tôi chỉ có thể là bạn, và thế cũng tốt bởi vì anh cũng không muốn chạm vào tôi. Không ai muốn.

Giống như họ sợ tôi có thể mắc bệnh truyền nhiễm. Đây là một phần của hiện tượng tự tử tập thể.

Tôi ngồi cùng Brenda, Lara và mấy đứa nhà Briana vào bữa trưa cho đến ngày thứ Tư sau đám tang Finch, khi Amanda bước tới, đặt khay đồ ăn xuống, và nói với tôi mà không nhìn vào những đứa con gái khác, “Tao rất tiếc về chuyện Finch.”

Trong khoảnh khắc, tôi nghĩ Brenda sẽ đánh nó, và tôi có chút mong muốn nó làm thế, hoặc ít nhất tôi muốn xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu nó làm vậy. Nhưng khi Bren chỉ ngồi đó, tôi gật đầu với Amanda. “Cảm ơn.”

“Đáng lẽ tao không nên gọi cậu ấy là thằng lập dị. Và tao muốn mày biết là tao đã chia tay với Roamer.”

“Quá muộn rồi,” Brenda lầm bầm. Nó đột nhiên đứng dậy, va vào bàn khiến mọi thứ kêu lách cách. Brenda cầm cái khay của mình lên, bảo sẽ gặp tôi sau, rồi bỏ đi.

Vào thứ Năm, tôi gặp thầy Embry vì thầy hiệu trưởng Wertz và hội đồng nhà trường đã yêu cầu tất cả bạn bè và bạn học của Theodore Finch có ít nhất một buổi gặp với tư vấn viên, mặc dù hai vị Phụ Huynh Đó, như bố mẹ gọi cô chú Finch, vẫn khẳng khẳng đó là một tai nạn, mà như vậy tức là chúng tôi được thoải mái để tang anh công khai theo cách bình thường, lành mạnh, không phải ngại ngùng gì hết. Không cần phải xấu hổ hay ngượng ngùng vì đây đâu phải là tự tử.

Tôi đăng ký thầy Embry thay vì cô Kresney vì thầy là người tư vấn cho Finch. Từ sau bàn làm việc, thầy nghiêm nghị nhìn tôi, và

tôi chợt tự hỏi liệu thầy có chuẩn bị đồ lỗi cho tôi như tôi đồ lỗi cho bản thân mình không.

Mình nghĩ ra không bao giờ nên gợi ý đi theo lối cầu Phố A. Nếu hai chị em đi đường khác thì sao? Eleanor vẫn sẽ ở đây.

Thầy Embry hắng giọng. “Thầy rất tiếc về chuyện Finch. Em ấy là một thanh niên tử tế nhưng mất phương hướng. Đáng lẽ em ấy phải nhận được nhiều sự giúp đỡ hơn.”

Điều này làm tôi chú ý.

Rồi thầy nói thêm, “Thầy cảm thấy mình có trách nhiệm.”

Tôi muốn gạt hết máy tính và sách của thầy xuống sàn nhà. *Thầy không thể cảm thấy có trách nhiệm. Em mới là người chịu trách nhiệm. Đừng cố gắng tước điều đó khỏi em.*

Thầy nói tiếp, “Nhưng thầy không có trách nhiệm phải làm vậy. Thầy đã làm những gì thầy cảm thấy có thể làm. Thầy có thể làm được nhiều hơn không? Có thể. Đúng. Chúng ta luôn có thể làm nhiều hơn. Đó là một câu hỏi khó trả lời, và rất cuộc, một câu hỏi vô ích. Em có thể đang cảm thấy một vài cảm xúc và có một vài suy nghĩ tương tự như vậy.”

“Em biết em đáng lẽ có thể làm nhiều hơn. Em đáng lẽ nên nhận ra được điều gì đang xảy ra.”

“Chúng ta không thể lúc nào cũng thấy những gì người khác không muốn chúng ta thấy. Đặc biệt là khi họ bỏ nhiều công sức để che giấu nó.” Thầy Embry lấy một tập sách mỏng từ bàn mình và đọc: “‘Bạn là người sống sót, và như sự phân công không mong muốn đó hàm ý, việc bạn sống sót - việc bạn sống sót về mặt *cảm xúc* - sẽ phụ thuộc vào việc bạn học cách đối mặt với bi kịch của

bạn như thế nào. Tin xấu là: Sống sót qua việc này sẽ là trải nghiệm tồi tệ thứ nhì cuộc đời bạn. Tin tốt là: Điều tồi tệ nhất đã qua rồi.”

Thầy đưa cho tôi tập sách. *SOS: Sổ tay cho những người sống sót sau tự tử.*

“Thầy muốn em đọc nó, nhưng thầy cũng muốn em nói chuyện với thầy, với bố mẹ em, với bạn bè em. Chúng ta hoàn toàn không muốn em kìm nén tất cả những cảm xúc ấy bên trong. Em gần gũi nhất với em ấy, có nghĩa là em sẽ cảm thấy tất cả sự giận dữ, mất mát, chối bỏ và đau khổ em sẽ cảm thấy trước bất kỳ cái chết nào, nhưng cái chết này thì khác, do đó đừng khắc nghiệt với bản thân.”

“Gia đình cậu ấy nói rằng đó là một tai nạn.”

“Thế thì nó cũng có thể là vậy. Mọi người sẽ đối mặt với nó theo cách của họ. Mỗi quan tâm duy nhất của thầy là em. Em không thể chịu trách nhiệm cho tất cả mọi người - chị gái em, hay là Finch. Điều đã xảy ra với chị em - em ấy đã không được lựa chọn. Và có lẽ Finch cũng cảm thấy em ấy không có lựa chọn nào hết, mặc dù em ấy có.” Thầy cau mày nhìn vào một điểm phía trên vai tôi, và tôi có thể thấy thầy đang tua lại tất cả trong tâm trí mình - từng buổi nói chuyện hay gặp gỡ với Finch - giống như tôi đã làm suốt kể từ khi chuyện đó xảy ra.

Điều tôi không thể, và sẽ không đề cập với thầy là tôi thấy Finch ở khắp mọi nơi - trong các hành lang ở trường, trên đường phố, trong khu phố của tôi. Khuôn mặt ai đó, hoặc là một dáng đi, một tiếng cười, sẽ gợi tôi nhớ về anh... Giống như tôi được vây quanh bởi một ngàn Finch khác nhau. Tôi không biết như thế có phải là bình thường không, nhưng tôi không hỏi.

Về nhà, tôi nằm trên giường và đọc toàn bộ tập sách, và bởi vì nó chỉ dài ba mươi sáu trang, tôi không mất nhiều thời gian. Sau đó, thứ khắc ghi trong tâm trí tôi là hai câu này: *Hy vọng của bạn nằm ở việc chấp nhận cuộc sống như giờ nó đang bày ra trước mặt bạn, rằng nó đã mãi mãi đổi thay. Nếu bạn có thể làm điều đó, sự bình an mà bạn hằng tìm kiếm sẽ đến với bạn.*

Mãi mãi đổi thay.

Tôi đã mãi mãi đổi thay.

Vào bữa tối, tôi cho mẹ xem tập sách thầy Embry đưa tôi. Bà đọc nó trong khi ăn, không nói một lời, trong khi bố và tôi cố gắng tiếp tục cuộc trò chuyện về đại học.

“Con đã quyết định học trường nào chưa, V?”

“Có lẽ là đại học California, Los Angeles.” Tôi muốn nói bố hãy chọn một trường cho tôi, bởi vì nó có quan trọng gì đâu? Chúng đều như nhau cả thôi.

“Chúng ta có lẽ nên cho họ biết sớm.”

“Chắc vậy ạ. Con sẽ liên hệ với họ ngay.”

Bố nhìn mẹ cầu cứu, nhưng bà vẫn đang đọc quên cả ăn. “Con đã nghĩ đến việc xin nhập học trường đại học New York vào mùa xuân chưa?”

Tôi nói, “Chưa ạ, nhưng có lẽ con nên đứng lên bắt tay vào việc đó. Bố mẹ có phiền không?” Tôi muốn thoát khỏi cuốn sách và họ và bất kỳ cuộc nói chuyện nào về tương lai.

Bố trông có vẻ nhẹ nhõm. “Tất nhiên là không. Đi đi.” Ông vui vì

tôi sẽ đi, và tôi vui vì tôi sẽ đi. Thế này dễ chịu hơn, bởi nếu không tất cả chúng tôi có thể phải đối diện với nhau, với Eleanor và với cái điều đã xảy ra với Finch. Trong khoảnh khắc đó, tôi thấy may mắn vì mình không phải một vị phụ huynh, và tôi tự hỏi liệu mình có bao giờ sẽ trở thành một người mẹ. Thật là một cảm giác khủng khiếp khi yêu thương một ai đó mà không tài nào giúp họ được.

Thực ra thì, tôi biết chính xác cảm giác đó là như thế nào.

Tại buổi sinh hoạt toàn trường vào ngày thứ Năm tuần thứ hai sau đám tang Finch, họ mời một chuyên gia võ thuật từ Indianapolis đến để nói chuyện với chúng tôi về các biện pháp an toàn và làm thế nào để có thể tự vệ, như thể tự tử là thứ có thể tấn công chúng tôi trên đường phố, và sau đó họ cho chúng tôi xem một bộ phim về chủ đề thanh thiếu niên sử dụng ma túy. Trước khi tắt đèn, thầy hiệu trưởng Wertz thông báo rằng phim có một số nội dung khá nhạy cảm, nhưng điều quan trọng là chúng tôi được thấy sử dụng ma túy trên thực tế là như thế nào.

Khi bộ phim bắt đầu chiếu, Charlie nghiêng người qua và nói với tôi lý do duy nhất khiến họ chiếu bộ phim này là vì vẫn đang có tin đồn rằng Finch đã sử dụng ma túy, và đó là lý do tại sao anh chết. Những người duy nhất biết điều này không đúng là Charlie, Brenda và tôi.

Khi một trong những diễn viên tuổi thanh niên bị sốc thuốc, tôi bỏ ra ngoài. Bên ngoài hội trường, tôi nôn ọe vào một thùng rác.

“Mày không sao chứ?” Amanda đang ngồi trên sàn nhà, lưng dựa vào tường.

“Tao không nhìn thấy mày trong phòng chiếu.” Tôi rời khỏi cái thùng rác.

“Tao không thể chịu được phim đó quá năm phút.”

Tôi ngồi xuống sàn nhà, cách nó vài mét. “Cái gì hiện ra trong đầu mày khi mày nghĩ về nó?”

“Về...”

“Việc kết liễu đời mình. Tao muốn biết cảm giác đó thế nào, người ta nghĩ về cái gì. Tao muốn biết lý do.’

Amanda nhìn chăm chăm hai bàn tay nó. “Tao chỉ có thể kể với mày tao đã cảm thấy thế nào. Xấu xí. Kinh tởm. Ngu ngốc. Nhỏ bé. Vô giá trị. Bị bỏ quên. Chỉ là tao cảm thấy mình không còn lựa chọn nào nữa. Như thể đó là điều hợp lý nhất để làm bởi vì còn lựa chọn nào khác nữa đâu? Mày sẽ nghĩ, ‘Chẳng ai thèm nhớ mình. Họ sẽ không biết mình đã chết. Thế giới sẽ tiếp diễn, và sẽ không có vấn đề gì nếu mình không có mặt ở đây. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu mình chưa bao giờ ở đây.’”

“Nhưng không phải lúc nào mày cũng cảm thấy như vậy. Ý tao là, mày là Amanda Monk. Mày nổi tiếng. Bố mẹ mày tốt với mày. Anh em mày tốt với mày.” *Mọi người đều tốt với mày, tôi nghĩ, bởi vì họ sợ đến mức không dám làm khác đi.*

Nó nhìn tôi. “Vào những lúc ấy, những thứ đó chẳng có nghĩa lý gì sất. Như thể những thứ đó là chuyện của người khác bởi vì tất cả những gì mày cảm thấy là cái bóng tối bên trong, và cái bóng tối đó đã gần như thống trị mày. Mày thậm chí còn không nghĩ về những gì có thể xảy ra với những người mà mày bỏ lại, bởi vì tất cả những gì mày có thể nghĩ là về chính mình.” Nó vòng tay ôm đầu gối.

“Finch đã bao giờ gặp bác sĩ chưa?”

“Tao không biết.” Vẫn còn rất nhiều điều tôi không biết về anh. Tôi nghĩ giờ đây tôi sẽ không bao giờ biết được điều đó. “Tao không nghĩ bố mẹ anh ấy muốn thừa nhận có điều gì đó không ổn.”

“Cậu ấy đã cố gắng điều chỉnh bản thân vì mày.”

Tôi biết nó muốn làm cho tôi thấy khá hơn, nhưng điều này chỉ làm tôi thấy tệ hơn.

Ngày hôm sau, trong tiết Địa lý Hoa Kỳ, thầy Black đứng trên bảng, nơi thầy viết NGÀY 4 THÁNG 6 rồi gạch chân. “Đã đến lúc rồi... các em... sắp tới lúc nộp bài rồi... nên hãy tập trung... tập trung... tập trung. Nếu có bất kỳ... câu hỏi nào... hãy đến gặp tôi, nếu không tôi rất mong... các em... nộp bài đúng hạn... sớm hơn thì càng tốt.”

Khi chuông reo, thầy nói, “Tôi muốn... nói chuyện với em, Violet.” Tôi ngồi ở chỗ của mình, bên cạnh bàn Finch đã từng ngồi, và đợi. Sau khi người cuối cùng rời đi, thầy Black đóng cửa lại và thả người xuống ghế mình. “Tôi muốn kiểm tra xem... em có cần bất kỳ sự giúp đỡ nào không... và cũng để nói với em... rằng cứ thoải mái nộp bất cứ cái gì... em có cho đến nay... Tôi... hiển nhiên hiểu rằng... có những hoàn cảnh... đặc biệt.”

Hoàn cảnh đặc biệt. Đó là tôi. Đó là Violet Markey. Violet tội nghiệp đã đổi-thay-mãi-mãi và cái thứ Hoàn cảnh đặc biệt của nó. Phải đối xử với nó thật cẩn thận, bởi vì nó mong manh và có thể vỡ tan nếu mọi người kỳ vọng rằng nó sẽ làm được như những người khác.

“Cảm ơn thầy, nhưng em không sao.” Tôi có thể làm được. Tôi

có thể cho họ thấy tôi không phải là một con búp bê sứ cần được nâng niu cẩn thận. Tôi chỉ ước gì Finch và tôi đã cùng nhau thực hiện tất cả những chuyến dạo chơi của chúng tôi, và có thể ghi chép lại mỗi nơi tử tế hơn một chút. Chúng tôi đã bận bịu tận hưởng hiện tại đến nỗi tôi không còn giữ lại gì nhiều để nộp bài, ngoại trừ một quyển sổ mới ghi chép được một nửa, vài tấm ảnh, và một bản đồ được đánh dấu.

Buổi tối hôm đó, tôi tra tấn bản thân bằng cách đọc các tin nhắn Facebook của chúng tôi, từ những tin nhắn đầu tiên. Và rồi, mặc dù tôi biết anh sẽ không bao giờ đọc được, tôi mở quyển sổ của chúng tôi và bắt đầu viết.

Thư gửi người đã tự tử

Từ Violet Markey

Anh ở đâu? Và tại sao anh bỏ đi? Em đoán em sẽ không bao giờ biết câu trả lời. Có phải vì em đã làm anh giận? Vì em đã cố giúp? Vì em đã không trả lời khi anh ném đá lên cửa sổ phòng em? Sẽ thế nào nếu em trả lời? Anh sẽ nói với em điều gì? Liệu em có thể thuyết phục anh ở lại hay thuyết phục anh không làm những gì anh đã làm? Hay dù thế nào đi chăng nữa thì điều đó sẽ vẫn xảy ra?

Anh có biết bây giờ cuộc sống của em đã mãi mãi thay đổi không? Em đã từng nghĩ đúng là như vậy, bởi vì anh đã bước vào cuộc đời em và cho em thấy Indiana và, nhờ đó, buộc em ra khỏi phòng mình mà bước vào thế giới. Ngay cả khi chúng ta không dạo chơi, chỉ ngồi trên sàn buồng thay đồ của anh, anh cũng cho em

thấy cả thế giới. Em đã không biết rằng cuộc đời em rồi thay đổi mãi mãi bởi vì anh đã yêu em và rồi bỏ đi, theo một cách dứt khoát như vậy.

Thế nên em nghĩ, sau cùng, không có bản Tuyên Ngôn Vĩ Đại nào cả, ngay cả khi anh từng khiến em tin là có. Em đoán là chỉ có một bài tập ở trường mà thôi.

Em sẽ không bao giờ tha thứ cho anh vì đã rời bỏ em. Em chỉ ước anh có thể tha thứ cho em. Anh đã cứu sống em.

Và, cuối cùng, tôi chỉ viết: **Tại sao em đã không thể cứu sống anh?**

Tôi tựa lưng vào ghế, và phía trên bàn tôi là khung ý tưởng cho *Mâm* được dán đầy giấy nháp. Tôi đã thêm một mục mới: Hỏi chuyên gia. Mắt tôi lướt qua chúng và dừng lại ở mẫu giấy mô tả nội dung của tạp chí. Mắt tôi dừng lại ở dòng cuối: **Bạn bắt đầu ở đây.**

Trong một phút, tôi đứng lên khỏi ghế và tìm kiếm khắp phòng. Lúc đầu, tôi không thể nhớ mình đã làm gì với tám bản đồ. Tôi cảm thấy nỗi hoảng loạn chạy giần giật trong máu, khiến tôi run rẩy, bởi nếu tôi đã đánh mất nó thì sao? Sẽ lại là một mảnh khác của Finch biến mất.

Và rồi tôi tìm thấy nó trong túi khi kiểm tra lần thứ ba, như thể nó bỗng từ đâu xuất hiện. Tôi trải nó ra và nhìn vào những điểm được khoanh tròn còn lại. Tôi còn năm chỗ nữa phải tự mình khám phá. Finch đã viết các con số bên cạnh mỗi nơi để tạo nên một thứ tự.

VIOLET

Những chuyến dạo chơi còn lại, số 1 và 2

Thị trấn Milltown, dân số 815 người, nằm gần biên giới với bang Kentucky. Tôi phải dừng lại và hỏi đường đến các cây giày. Một phụ nữ tên là Myra chỉ tôi tới một nơi gọi là Thung lũng Ma quỷ. Đường nhựa nhanh chóng biến mất, nhường chỗ cho một con đường mòn hẹp và bụi bặm. Tôi vừa đi vừa ngẩng lên quan sát theo những gì Myra chỉ dẫn. Ngay vào lúc tôi nghĩ mình bị lạc, tôi tới một ngã tư đường nằm giữa rừng cây.

Tôi đỗ xe lại và bước ra ngoài. Từ xa xa, tôi có thể nghe thấy tiếng trẻ em la hét và cười nói. Cây cối mọc bốn phía, các nhánh của chúng đều treo đầy những chiếc giày. Hàng trăm chiếc giày. Hầu hết được quấn quanh cành cây bằng dây giày như những thứ đồ trang trí Giáng sinh quá khổ. Myra nói cô không chắc nó bắt đầu như thế nào, hay ai đã để lại đôi giày đầu tiên, nhưng mọi người từ khắp nơi tới đây chỉ để trang trí cho những cái cây này. Có tin đồn rằng Larry Bird, cầu thủ bóng rổ, đã để lại một đôi trên một cái cây nào đó.

Nhiệm vụ khá đơn giản: để lại một đôi giày. Tôi đã mang theo một đôi giày hãng Chuck Taylor màu xanh lá của tôi, và một đôi giày hãng Keds màu vàng của Eleanor. Tôi đứng ngửa cổ nhìn, cố gắng quyết định xem nên để chúng ở nơi nào. Tôi sẽ treo chúng lại với

nhau vào cái cây gốc, cái cây được treo nhiều giày nhất, cái cây đã bị sét đánh hơn một lần - tôi biết điều đó bởi vì thân cây trông đen sì và có vẻ đã chết.

Tôi lấy chiếc bút dạ Sharpie từ túi mình ra và viết Tia Cực Tím Phi Thường rồi viết ngày tháng vào bên hông một chiếc Chuck Taylor. Tôi treo chúng vào cái cây gốc, chỉ treo thấp thôi vì trông cái cây yếu ớt quá. Tôi phải nhảy lên để với tới cành cây, và hai chiếc giày đập vào nhau trước khi yên vị. Tôi treo đôi Keds của Eleanor bên cạnh chúng.

Thế là xong. Chẳng có gì nữa mà xem. Tôi đã đi cả một chặng đường dài chỉ để nhìn những cái cây treo đầy giày cũ, nhưng tôi tự nhủ đừng nhìn mọi chuyện theo cách đó. Ở đây cũng có thể có phép màu. Tôi đứng đợi phép màu xảy ra, tay khum lại che mắt cho đỡ chói, và ngay khi tôi dợm bước trở lại xe thì tôi thấy chúng: xa tít trên cành cao nhất của cái cây gốc, treo lơ lửng một mình. Một đôi giày thể thao với dây giày huỳnh quang, chữ **TF** màu đen viết trên cả hai chiếc. Một gói thuốc lá American Spirits xanh nhô ra từ một chiếc.

Anh đã ở đây.

Tôi nhìn xung quanh như thể tôi có thể thấy anh ngay lúc này, nhưng chỉ có tôi và mấy đứa trẻ con đang cười nói la hét từ nơi nào đó gần đây. Anh đã đến khi nào? Có phải sau khi anh bỏ đi? Hay là trước đó?

Có gì đó khiến tôi bức bối khi đứng đây. *Nhánh cây cao nhất*, tôi nghĩ. *Nhánh cây cao nhất*. Tôi tìm điện thoại của mình, nhưng nó ở trong xe, thế là tôi chạy vội đến, kéo mạnh cửa và chồm người qua

ghế. Tôi ngồi đó, nửa trong, nửa ngoài xe, vừa ngồi vừa lướt qua các tin nhắn Finch gửi cho tôi. Bởi vì gần đây không có nhiều tin nhắn, tôi không mất nhiều thời gian để tìm thấy nó. *Anh đang ở trên nhánh cao nhất.* Tôi nhìn ngày tháng. Một tuần sau khi anh đi.

Anh đã ở đây.

Tôi đọc qua các tin nhắn khác: ***Chúng ta được viết bằng sơn. Anh tin vào các dấu hiệu. Ánh sáng của Tia Cực Tím. Được ngào khi ở Một Mình thật là ngọt ngào.***

Tôi tìm tấm bản đồ, ngón tay tôi dò theo lộ trình tới nơi tiếp theo. Nó nằm cách đây mấy tiếng lái xe, phía Tây Bắc thành phố Muncie. Tôi xem đồng hồ, bật động cơ và lái đi. Tôi có cảm giác tôi biết mình đang đi đâu, và tôi hy vọng mọi thứ chưa quá muộn.

Quả bóng sơn lớn nhất thế giới nằm trên đất của Mike Carmichael. Không giống như các cây giày, đây là một điểm du lịch chính thức. Quả bóng sơn không chỉ có trang web riêng, nó còn có mặt trong *Sách kỷ lục thế giới Guinness*.

Tôi đặt chân tới thành phố Alexandria lúc bốn giờ hơn. Mike Carmichael và vợ ông đang chờ tôi vì tôi đã gọi điện cho họ khi đang đi trên đường. Tôi đỗ xe ở tòa nhà hắc là nơi trưng bày quả bóng - trông nó giống như một kho thóc - và gõ cửa, tim đập thành thịch.

Khi không có ai trả lời, tôi thử vặn tay nắm cửa, nhưng nó đã khóa, nên tôi đi bộ đến ngôi nhà ở, tim đập nhanh hơn bởi sẽ thế nào đây nếu đã có người đến đây sau khi anh đến? Nếu họ sơn đè lên những gì Finch đã viết rồi thì sao? Thế thì nó sẽ biến mất, và tôi

sẽ không bao giờ biết anh viết gì, và thậm chí sẽ như thể anh chưa bao giờ tới đây.

Tôi đập cửa mạnh hơn dự tính, và lúc đầu tôi tưởng họ không có nhà, nhưng rồi một người đàn ông tóc bạc trắng với nụ cười chờ đợi bước ra, nói chuyện, bắt tay tôi và bảo tôi cứ gọi ông là Mike.

“Cháu từ đâu tới, cô gái trẻ?”

“Bartlett ạ.” Tôi không nhắc tới việc tôi vừa từ Milltown tới đây.

“Đó là một thị trấn đẹp, Bartlett. Chúng ta thỉnh thoảng có tới dùng bữa tại nhà hàng Gaslight ở đó.

Tim tôi động ầm ầm trong tai, và nó ồn đến mức tôi thực sự tự hỏi không biết ông có nghe thấy nó không. Tôi theo ông đến nhà kho, và ông nói: Ta bắt đầu dựng quả bóng sơn này từ gần bốn mươi năm trước đây. Cách nó ra đời ư. Ta đã làm việc trong một cửa hàng sơn từ thời còn học phổ thông, từ trước khi cháu ra đời, có thể trước cả khi bố mẹ cháu ra đời. Ta đang chơi trò đuổi bắt trong cửa hàng với một người bạn và một quả bóng chày văng vào hộp sơn. Ta nghĩ, không biết điều gì sẽ xảy ra nếu ta sơn lên nó một nghìn lớp nhỉ? Và đó là những gì ta đã làm.” Mike nói ông tặng quả bóng đó cho bảo tàng Mái ấm Trẻ em Knightstown, nhưng vào năm 1977 ông quyết định bắt đầu một quả khác.

Ông hát hăm về phía nhà kho rồi mở khóa cửa và chúng tôi bước vào một căn phòng lớn, sáng sủa, đầy mùi sơn. Ở giữa phòng treo một quả bóng khổng lồ với kích cỡ như một hành tinh nhỏ. Các hộp sơn chất đầy trên sàn và che kín một mặt tường, và ở một mặt tường khác có treo các bức ảnh chụp quả bóng ở những giai đoạn khác nhau. Mike nói với tôi ông đã cố sơn nó mỗi ngày như thế nào,

và tôi ngắt lời ông, “Cháu rất xin lỗi, nhưng một người bạn của cháu gần đây đã tới chỗ này, và cháu muốn hỏi xem ông có nhớ cậu ấy không, và liệu cậu ấy có viết gì lên quả bóng không.”

Tôi mô tả Finch, rồi Mike xoa cằm và bắt đầu gật đầu. “Ừ, ừ. Ta nhớ cậu ấy rồi. Một chàng trai trẻ tử tế. Đã không ở lại lâu. Cậu ấy đã dùng màu sơn này.” Ông dẫn tôi đến một hộp sơn màu tím, màu sơn được viết trên nắp: Tím *Violet*.

Tôi nhìn vào quả bóng, nó không có màu tím. Nó có màu vàng như ánh mặt trời. Tôi cảm thấy tim mình chùng xuống. Tôi nhìn xuống sàn nhà và cứ nghĩ rằng sẽ thấy quả tim mình nằm lẫn lóc ở đó.

“Quả bóng đã được sơn đè lên,” tôi nói. Tôi đã đến quá muộn. Quá muộn với Finch. Quá muộn thêm lần nữa.

“Nếu có ai muốn viết cái gì đó, ta để họ sơn lên nó trước khi đi. Bằng cách đó quả bóng sẽ sẵn sàng cho người kế tiếp. Như một tấm bảng trống trơn. Cháu có muốn sơn thêm một lớp không?”

Tôi suýt nữa nói không, nhưng tôi đã không mang bất cứ thứ gì để gửi lại nơi này, vì vậy tôi nhận lấy cây lăn sơn ông đưa. Khi ông hỏi tôi muốn màu gì, tôi trả lời màu xanh như bầu trời. Khi ông đi tìm hộp sơn, tôi đứng bất động, không thể nhúc nhích hay hít thở. Giống như tôi lại đánh mất Finch thêm một lần nữa.

Rồi Mike trở lại và cái màu xanh ông tìm thấy chính là màu mất Finch, một điều mà có thể ông không biết hoặc nhớ. Tôi nhúng con lăn vào khay sơn và bao phủ màu vàng bằng màu xanh. Trong chuyển động nhẹ nhàng, vô ưu của cây lăn sơn, có gì đó thật dễ chịu.

Khi tôi hoàn thành, Mike và tôi lùi lại ngắm tác phẩm của tôi. “Cháu không muốn viết điều gì ư?” ông nói.

“Không ạ. Cháu chỉ cần phủ kín nó thôi.” Và rồi cũng sẽ chẳng ai biết tôi đã ở đây.

Tôi giúp ông cất sơn đi và dọn dẹp đôi chút, còn ông cho tôi biết những thông tin liên quan đến quả bóng, ví dụ như nó nặng hơn 1.800 kilogam và được tạo thành từ hơn 20.000 lớp sơn. Rồi ông đưa tôi một cuốn sách màu đỏ và một cây bút. “Trước khi ra về, cháu hãy ký vào đây.”

Tôi lật qua các trang cho đến khi tôi tìm thấy chỗ trống đầu tiên nơi tôi có thể viết tên tôi, ngày tháng và cảm nhận cá nhân. Mất tôi lướt trên trang giấy, và rồi tôi nhận ra chỉ có vài người đã đến đây vào tháng Tư. Tôi lật lại một trang, và đây - anh đây rồi. **Theodore Finch, mừng 3 tháng Tư. “Hôm nay là ngày của bạn. Bạn sẽ đến những nơi vĩ đại! Bạn sẽ khởi hành, sẽ đi thật xa!”**

Tôi di các ngón tay mình qua những dòng chữ đó, những dòng chữ anh đã viết ra chỉ vài tuần trước, khi anh ở đây và còn sống. Tôi đọc đi đọc lại chúng, và rồi, trên dòng trống đầu tiên, tôi ký tên và viết: **“Ngọn núi của anh đang chờ đợi. Vậy... hãy lên đường!”**

Trên đường trở về Bartlett, tôi hát những gì còn nhớ được trong bài hát của Finch từ lời thơ của Dr. Seuss. Khi tôi đi qua Indianapolis, tôi định đi tìm vườn ươm nơi anh đã hái hoa mùa đông vừa rồi, nhưng thay vào đó tôi tiếp tục lái xe về phía Đông. Họ sẽ không thể cho tôi biết bất cứ điều gì về Finch hay lý do tại sao anh chết hay anh đã viết gì trên quả bóng sơn. Điều duy nhất làm tôi cảm thấy khá hơn là dù Finch đã viết gì thì nó sẽ luôn ở đó, bên

dưới các lớp sơn.

Tôi tìm thấy bố mẹ trong phòng sinh hoạt chung, bố đang nghe nhạc qua tai nghe, còn mẹ đang chăm điểm. Tôi nói, “Con muốn chúng ta nói chuyện về Eleanor và không quên rằng chị đã tồn tại.” Bố bỏ tai nghe ra. “Con không muốn giả vờ như tất cả mọi việc đều tốt đẹp nếu không như phải thế, vờ như chúng ta đang ổn trong khi chúng ta bất hạnh. Con nhớ chị. Con không thể tin rằng con ở đây còn chị thì không. Con xin lỗi vì chúng con đã đi chơi đêm đó. Con cần bố mẹ biết điều đó. Con xin lỗi vì con đã bảo chị đi đường cầu để về nhà. Chị chỉ đi đường đó vì con đã gợi ý thế.”

Khi họ cố gắng ngắt lời tôi, tôi nói to hơn. “Chúng ta không thể quay ngược thời gian. Chúng ta không thể thay đổi bất cứ điều gì đã xảy ra. Con không thể đưa chị hay Finch trở lại. Con không thể thay đổi sự thực rằng con đã lên ra để gặp cậu ấy trong khi nói với bố mẹ rằng chuyện hai đứa đã kết thúc. Con không muốn phải thận trọng trong những gì liên quan đến chị hoặc cậu ấy hoặc bố mẹ nữa. Nó chỉ khiến cho con thấy khó nhớ điều con muốn nhớ. Nó khiến con khó nhớ về chị hơn. Đôi khi con cố gắng tập trung vào giọng nói của chị chỉ để con có thể nghe thấy nó lần nữa - cách chị luôn nói, ‘Này nhóc’ khi chị đang vui vẻ, và ‘Vi-o-let’ khi chị khó chịu. Vì lý do nào đó, đấy là những thứ dễ dàng nhất. Con tập trung vào chúng, và khi con có chúng, con níu chặt lấy chúng bởi vì con không bao giờ muốn quên cách chị nói.”

Mẹ đã bắt đầu khóc, rất, rất lặng lẽ. Mặt bố trở nên xám bợt.

“Dù muốn hay không, chị đã ở đây và giờ chị đã ra đi, nhưng chị

không cần phải biến mất hoàn toàn. Điều đó phụ thuộc vào chúng ta. Và dù bố mẹ thích hay không, con đã yêu Theodore Finch. Cậu ấy tốt với con, dù cho bố mẹ không nghĩ như vậy, dù cho bố mẹ ghét bố mẹ cậu ấy và có thể ghét cả Finch, và dù cho cậu ấy đã ra đi và con ước gì chuyện đó đã không xảy ra, và con không bao giờ có thể mang cậu ấy trở lại, và có thể có lỗi trong cái chết của cậu ấy. Thế nên chuyện đó vừa tốt đẹp vừa tồi tệ vừa đau đớn, nhưng con muốn nghĩ về cậu ấy. Nếu con nghĩ về cậu ấy, cậu ấy cũng sẽ không biến mất hoàn toàn. Họ không phải biến mất chỉ vì họ đã chết. Và chúng ta cũng vậy.”

Bố ngồi như một bức tượng cẩm thạch, nhưng mẹ đứng dậy và hơi loạng choạng bước về phía tôi. Bà kéo tôi vào lòng, và tôi nghĩ: *Mẹ đã từng cảm thấy như vậy trước khi mọi chuyện xảy ra - mạnh mẽ và chắc chắn, như mẹ có thể chống lại một cơn lốc xoáy.* Mẹ vẫn còn khóc, nhưng mẹ vững chãi và có thực, và để chắc chắn, tôi cầu mẹ, và mẹ giả vờ không để ý.

Mẹ nói, “Con không có lỗi gì trong những chuyện đã xảy ra.”

Và rồi tôi khóc, bố cũng khóc, từng giọt nước mắt khắc kỷ lần lượt chảy ra, rồi ông đưa tay ôm lấy đầu và mẹ con tôi ôm nhau đi về phía ông, và cả ba chúng tôi nép vào nhau, thay phiên nhau nói, “Không sao đâu. Chúng ta ổn. Chúng ta đều ổn.”

VIOLET

Những chuyến dạo chơi còn lại, số 3 và 4

Bãi chiếu phim ngoài trời Pendleton Pike là một trong những bãi chiếu phim cuối cùng còn sót lại. Những gì còn lại của nó nằm trong một sân cỏ mọc um tùm ở vùng ngoại ô thành phố Indianapolis. Bây giờ nó trông giống một nghĩa địa, nhưng vào những năm 1960, bãi chiếu phim này là một trong những địa điểm nổi tiếng nhất quanh đây - không chỉ là một rạp chiếu phim, mà còn là một công viên cho trẻ em với một đường tàu lượn mini và những trò giải trí khác.

Màn chiếu là thứ duy nhất còn lại. Tôi tấp vào lề đường và tiến vào từ phía sau. Đó là một ngày u ám, Mặt trời ẩn đằng sau những đám mây dày màu xám, và mặc dù trời ẩm áp, tôi vẫn thấy rùng mình. Nơi này khiến tôi hoảng sợ. Khi tôi kỳ cạch bước đi trên bãi đất và đám cỏ dại, tôi cố hình dung cảnh Finch đậu Thằng Lỏi ở nơi tôi vừa đậu xe và đi bộ đến cái màn chiếu đang che khuất chân trời như một bộ xương, y như tôi đang đi bây giờ.

Anh tin vào các dấu hiệu, anh đã nhấn vậy.

Và cái màn chiếu trông hết như vậy - một biển hiệu quảng cáo khổng lồ. Phía sau lưng nó được phủ kín hình vẽ graffiti, và tôi nhón chân đi giữa những mảnh vỏ chai cùng tàn thuốc lá.

Đột nhiên tôi rơi vào một khoảnh khắc mà ta sẽ gặp phải sau khi mất đi ai đó - khoảnh khắc khi ta thấy như thể vừa bị đá trúng bụng

và không thể thở được, và có lẽ sẽ không bao giờ lấy lại được hơi thở. Tôi muốn ngồi xuống mặt đất bẩn thỉu, đầy rác rưởi này ngay bây giờ và khóc cho đến khi tôi không thể khóc được nữa.

Nhưng thay vào đó tôi đi quanh quần khu vực cạnh màn chiếu, tự nhủ có thể tôi sẽ không tìm thấy gì đâu. Từ màn chiếu, tôi vừa đi vừa đếm số bước chân cho đến khi được khoảng ba mươi bước. Tôi quay lại và nhìn lên, và trên bề mặt to rộng, trắng xóa của tấm màn chiếu là những chữ cái màu đỏ, *Tôi đã ở đây. TF.*

Trong khoảnh khắc đó, đầu gối tôi run rẩy và tôi sụp xuống mặt đất toàn cỏ dại và rác rưởi. Tôi đang làm gì khi anh ở đây? Tôi ở trong lớp? Tôi ở với Amanda hay Ryan? Tôi ở nhà? Tôi đã ở đâu khi anh leo lên tấm biển hiệu sơn lại lời nhắn, để lại lễ vật và hoàn thành bài tập của chúng tôi?

Tôi đứng lên và chụp ảnh cái màn chiếu bộ xương bằng điện thoại của tôi, và rồi tôi đi bộ đến chỗ những con chữ, mỗi lúc một gần, cho đến khi các chữ cái trở nên to đùng và cao chót vót phía trên tôi. Tôi tự hỏi người ta có thể thấy chúng từ khoảng cách bao xa, liệu ai đó ở cách đây hàng cây số có thể đọc được chúng hay không.

Có một bình sơn xịt màu đỏ đặt trên mặt đất, đầy nắp gọn gàng. Tôi nhặt nó lên, hy vọng tìm thấy một lời nhắn hoặc bất cứ dấu hiệu gì cho tôi biết anh để lại nó cho tôi, nhưng nó chỉ là một cái bình không hơn.

Anh hẳn đã leo lên giàn cột trụ và cái lưới thép neo giữ cái màn chiếu. Tôi đặt một chân lên một thanh xà ngang, kẹp bình sơn dưới cánh tay, và đu mình lên. Tôi phải leo lên cả hai cạnh của màn chiếu

để hoàn thành dòng chữ. Tôi viết: *Tôi cũng đã ở đây. VM.*

Khi đã xong, tôi đứng lùi lại. Chữ anh gọn gàng hơn tôi, nhưng chúng nhìn thật đẹp bên nhau. Chúng ta đẩy, tôi nghĩ. Đây là bài tập của chúng ta. Chúng ta đã bắt đầu với nhau, và chúng ta hoàn thành nó cùng nhau. Và rồi tôi chụp một ảnh khác phòng trường hợp người ta tháo cái màn chiếu xuống.

Thị trấn Munster gần như nằm ở phía cực Tây Bắc của bang Indiana. Nó được gọi là khu ngoại ô của Chicago bởi vì nó chỉ cách thành phố Chicago gần năm mươi cây số. Thị trấn này có biên giới là những con sông, và Finch hẳn rất thích điều này. Tu viện Đức bà Núi Carmel nằm trong một khuôn viên lớn râm mát. Nó trông không khác gì một nhà thờ thông thường ở giữa một khu rừng xinh xắn.

Tôi đi lang thang xung quanh khu đất cho đến khi một người đàn ông thừa tóc trong bộ áo choàng nâu xuất hiện. “Tôi có thể giúp gì cho cô, cô gái trẻ?”

Tôi nói với ông rằng tôi đến đây để làm một bài tập ở trường, nhưng tôi không biết mình phải đi đâu. Ông gật đầu ra chừng hiểu ý và dẫn tôi ra khỏi nhà thờ để sang nơi ông gọi là “các điện thờ”. Trên đường đi, chúng tôi băng qua các đồ lễ chạm khắc trên gỗ và đồng để dâng lên một linh mục đến từ Auschwitz là thánh Therese thành Lisieux, người được biết đến với cái tên “Bông hoa nhỏ của Chúa Giêsu”.

Vị tu sĩ nói với tôi nhà thờ, đồ lễ và mảnh đất chúng tôi đang rảo bước đã được thiết kế và xây dựng bởi các cựu tuyên úy quân đội Ba Lan, những người đã đến Hoa Kỳ sau Thế chiến II và hoàn

thành giấc mơ xây dựng một tu viện ở Indiana. Tôi ước Finch ở đây để chúng tôi có thể nói, *Ai lại mong ước xây dựng một tu viện ở Indiana, chứ?*

Nhưng rồi tôi nhớ anh đã đứng cạnh tôi ở đồi Hoosier, mỉm cười với những hàng cây xấu xí, cái mảnh đất trồng trọt xấu xí và những đừa trẻ xấu xí như thể anh có thể thấy xứ Oz. *Dù cậu có tin hay không, nó thực sự đẹp với một số người...*

Thế là tôi quyết định nhìn tất cả qua đôi mắt anh.

Các điện thờ thực ra là một chuỗi các hang động nhân tạo được làm từ đá bọt biển và pha lê khiến cho các bức tường bao sáng lấp lánh. Đá bọt biển đem lại cho nơi này dáng vẻ của một hang động kiểu vỏ sò, làm cho nó vừa có vẻ cổ kính lại vừa có màu sắc nghệ thuật dân gian. Vị tu sĩ và tôi đi bộ qua một cửa vòm, trên mặt trước sơn hình một vương miện và các ngôi sao, và rồi ông để tôi đi tiếp một mình.

Bên trong, tôi thấy mình đứng giữa hàng loạt các hành lang ngầm, rải cùng một thứ đá bọt biển và pha lê, và thấp sáng bằng hàng trăm ngọn nến. Các bức tường được trang trí bằng tượng cẩm thạch, cửa sổ kính màu, và những viên thạch anh cùng đá flourit bắt ánh sáng và giữ lại. Hiệu ứng thật đẹp và kỳ lạ, và nơi này dường như phát sáng.

Tôi lại bước ra bầu không khí mát mẻ và đi xuống một hang động nữa, một loạt các đường hầm nữa, hang này cũng có các cửa sổ kính màu và đá pha lê được lắp vào những bức tường đá, và các tượng thiên thần đang cúi đầu, tay chấp lại cầu nguyện.

Tôi đi qua một căn phòng được bài trí như một nhà thờ, với

nhiều hàng ghế xếp phía trước ban thờ, nơi bày tượng Chúa Giêsu bằng đá cẩm thạch đang hấp hối trên một thềm pha lê lấp lánh. Tôi đi qua một bức tượng Chúa Giêsu bằng cẩm thạch khác được neo vào một cột nhà. Và rồi tôi bước vào một căn phòng rực sáng từ sàn đến trần.

Tổng lãnh thiên thần Gabriel và Chúa Giêsu đang hồi sinh người chết. Thật khó diễn tả - những bàn tay đưa lên và hàng chục cây thập tự vàng đưa quanh trần nhà như những ngôi sao hay máy bay. Các bức tường tia cực tím treo đầy những tấm biển đồng do gia đình người chết chi tiền gắn lên, để cầu xin các thiên thần giúp những người thân yêu của họ đầu thai và cho họ một hậu kiếp hạnh phúc.

Trong lòng bàn tay đang chia ra của Chúa Giêsu, tôi thấy nó - một viên đá thô, không hề lấp lánh. Nó là thứ duy nhất trông lạc lõng ở đây, và vì vậy tôi nhặt nó lên rồi đổi nó với vật tôi đã mang đến - chiếc nhẫn hình con bướm từng thuộc về Eleanor. Tôi ở lại lâu hơn một chút và sau đó bước ra ngoài ánh sáng ban ngày. Trước mặt tôi là hai hàng cầu thang đứng cạnh nhau, và một tấm biển đề: **XIN HÃY TỔ LÒNG THÀNH KÍNH. KHÔNG ĐI BỘ LÊN CẦU THANG THÁNH! BẠN CÓ THỂ QUỲ GÓI LEO LÊN. CẢM ƠN!**

Tôi đếm được hai mươi tám bậc. Không có ai quanh đây. Tôi có thể đi thẳng lên, nhưng tôi hình dung Finch đã ở đây trước tôi và tôi biết anh sẽ không gian dối. Vì vậy tôi quỳ xuống leo lên.

Trên đỉnh cầu thang, vị tu sĩ xuất hiện và giúp tôi đứng dậy. “Cô có thích những điện thờ không?”

“Chúng đẹp quá ạ. Đặc biệt là phòng ánh sáng cực tím.”

Ông gật đầu. “Căn phòng Khải Huyền Cực Tím. Người ta đi hàng trăm cây số để tới chiêm ngưỡng nó đấy.”

Khải Huyền Cực Tím. Tôi cảm ơn ông, và trên đường trở lại xe, tôi nhớ tới viên đá mình vẫn cầm. Tôi mở lòng bàn tay ra và nó ở đó, viên đá anh đã cho tôi trước và sau đó tôi đã đưa lại cho anh, và giờ anh đã đưa lại được cho tôi: *Đến lượt em.*

Đêm đó, Brenda, Charlie và tôi gặp nhau tại chân tháp Purina. Tôi đã mời Ryan và Amanda tham gia với chúng tôi, và sau khi trèo lên đỉnh tháp, năm người chúng tôi ngồi thành một vòng tròn, tay cầm nến. Brenda thấp sáng từng chiếc một, và trong lúc ấy, mỗi chúng tôi thay phiên nhau nói một vài lời về Finch.

Khi đến lượt Bren, nó nhắm mắt lại và nói, “Bùng lên! Bùng lên, và hãy liếm lên tận bầu trời đi! Ta bùng lên với người; Ta cháy lên với người!”* Nó mở mắt ra lần nữa và toe toét. “Herman Melville.” Rồi nó nhấn nút gì đó trên điện thoại và thế là âm nhạc ngập tràn không gian. Đó là đĩa tuyển tập của Finch - có nhóm Split Enz, nhóm Clash, ca sĩ Johnny Cash và còn nhiều nữa.

Brenda đứng bật dậy và bắt đầu nhảy. Nó uốn éo cánh tay và vung vẩy chân. Nó nhảy cao hơn và rồi cứ nhảy lên nhảy xuống không ngừng, cả hai chân cùng lúc, y hệt một đứa trẻ trong cơn giận dữ. Nó không hề biết mình đang nhảy lắc lư như Finch và tôi đã từng làm trong khu sách thiếu nhi ở hiệu Bookmarks.

Bren gào lên hát theo tiếng nhạc, và tất cả chúng tôi cười phá lên, còn tôi phải nằm lăn ra ôm bụng mà cười vì tôi không nghĩ mình lại có thể cười nhiều đến thế. Đây là lần đầu tiên trong một thời gian

dài, rất dài, tôi nhớ mình cười được như thế này.

Charlie kéo tôi đứng lên, và giờ cậu ta nhảy, Amanda nhảy, còn Ryan đang thể hiện một động tác kỳ lạ, bước-nhảy lò cò, bước-nhảy lò cò, rồi lắc-lắc-lắc, và rồi tôi tham gia, nhảy lên và lắc lư và sôi nổi, bùng cháy khắp nóc tòa tháp.

Khi về đến nhà, tôi vẫn hoàn toàn tỉnh táo, thế là tôi trải bản đồ ra và nghiên cứu. Vẫn còn một nơi nữa để đi. Tôi muốn để dành chuyến dạo chơi này và giữ gìn nó, bởi vì một khi tôi đến đó, bài tập sẽ kết thúc, có nghĩa là không còn lại gì của Finch để tôi tìm kiếm nữa, và tôi vẫn chưa tìm thấy bất cứ thứ gì ngoại trừ bằng chứng rằng anh đã đến những nơi đó mà không có tôi.

Địa điểm đó là Farmersburg, chỉ cách Prairieton và Hồ Xanh chừng hai mươi tư cây số. Tôi cố gắng nhớ lại những gì chúng tôi dự định xem ở đó. Tin nhắn tương ứng với địa điểm này của anh - nếu nó tuân theo quy luật của những tin nhắn trước đó - là tin cuối cùng tôi nhận được: **Một hồ nước. Một lời cầu nguyện. Được ngào khi chỉ có Một Mình thật là ngọt ngào.**

Tôi quyết định tra cứu về Farmersburg, nhưng tôi không thể tìm thấy điểm gì thú vị ở đây. Dân số chưa tới một ngàn, và điều đáng chú ý nhất về nơi đây dường như là thị trấn này được xem là nơi có số lượng trạm phát sóng truyền hình và phát thanh rất lớn.

Chúng tôi đã không chọn nơi này cùng nhau.

Khi tôi nhận ra điều đó, những sợi tóc trên gáy tôi dựng đứng cả lên.

Đây là nơi Finch thêm vào mà không nói với tôi.

VIOLET

Chuyến dạo chơi cuối cùng

Tôi dậy và ra khỏi nhà sáng sớm ngày hôm sau. Càng đến gần Prairieton, tôi càng thấy nặng nề hơn. Tôi phải lái xe đi qua Hồ Xanh để tới Farmersburg, và tôi suýt nữa quay xe về nhà bởi thể này thật quá sức chịu đựng. Tôi chẳng hề muốn đến nơi đây.

Khi tới Farmersburg, tôi không chắc mình phải đi đâu. Tôi lái quanh quần ở cái chốn không-rộng-lắm này, tìm kiếm bất cứ thứ gì Finch muốn tôi thấy.

Tôi tìm kiếm bất cứ thứ gì có vẻ ngọt ngào. Tôi tìm kiếm bất cứ thứ gì liên quan tới cầu nguyện, mà tôi cho rằng đó hẳn ám chỉ tới một nhà thờ. Tôi tra Internet thì có tới 133 “địa điểm thờ tự” trong thị trấn nhỏ này, nhưng có vẻ thật kỳ lạ nếu Finch chọn một điểm như thế cho chuyến dạo chơi cuối cùng.

Sao mà lại thấy lạ chứ? Mà lại đâu có biết nhiều về anh ấy.

Farmersburg là một trong những thành phố nhỏ và yên tĩnh của Indiana với nhiều ngôi nhà nhỏ và yên tĩnh cùng một trung tâm nhỏ và yên tĩnh. Nơi đây có các trang trại và đường làng như ở những nơi khác và những con phố được đánh số. Tôi chẳng biết phải đi đâu, vì vậy tôi làm những gì tôi luôn luôn làm - dừng lại ở Phố Chính (chỗ nào cũng sẽ có một phố đó) và tìm người giúp đỡ. Bởi vì hôm đó là Chủ nhật, mọi cửa hàng và tiệm ăn đều tắt đèn đóng

cửa. Tôi cứ đi bộ quanh quần ở đó, nhưng nơi đây chẳng khác gì một thị trấn ma.

Tôi quay lại xe rồi lái qua từng nhà thờ tôi tìm được, nhưng không cái nào trong số chúng đặc biệt ngọt ngào, và tôi không thấy bất kỳ cái hồ nào. Cuối cùng, tôi đỗ vào một trạm xăng, và cậu thanh niên ở đó - chắc chỉ hơn tôi đôi tuổi - nói với tôi là có vài hồ ở phía Bắc gần đường US 150.

“Có nhà thờ nào ở đó không?”

“Ít nhất một hoặc hai cái. Nhưng ở đây cũng có vài cái.” Cậu nở một nụ cười yếu ớt.

Cám ơn.

Tôi theo chỉ dẫn của cậu đến đường Quốc lộ 150, và con đường này đưa tôi ra khỏi thành phố. Tôi bật radio trên xe, nhưng chẳng có gì ngoài nhạc đồng quê và tiếng nhiễu, và tôi không biết cái nào tệ hơn. Tôi nghe tiếng nhiễu một lúc trước khi tắt radio đi. Tôi nhìn thấy một cửa hàng bách hóa Dollar General ở bên đường và đỗ lại bởi vì biết đâu họ có thể cho tôi biết mấy cái hồ này ở đâu.

Có một người phụ nữ làm việc phía sau quầy. Tôi mua một gói kẹo cao su và một chai nước, rồi tôi bảo cô tôi đang tìm một hồ nước và một nhà thờ, một nơi nào đó ngọt ngào. Cô mím môi suy nghĩ trong khi bấm máy tính tiền. “Nhà thờ Emmanuel Baptist thì cứ đi tiếp đường cao tốc kia. Có một hồ nước cách đó không xa. Không phải hồ lớn đâu, nhưng tôi biết có một cái vì con tôi từng đi lên đó bơi.”

“Nó có phải của tư nhân không ạ?”

“Cái hồ hay nhà thờ?”

“Cả hai. Nơi mà cháu đang tìm là của tư nhân.”

“Hồ đó gần đường Private*, chắc đây là cái cháu muốn nói đến.”

Tôi bắt đầu nổi da gà. Trong tin nhắn của Finch, “Một Mình” được viết hoa.

“Vâng. Đúng rồi ạ. Đến đó thế nào ạ?”

“Cứ đi thẳng về phía Bắc theo đường Quốc lộ 150. Cháu sẽ đi qua Emmanuel Baptist ở bên phải, và cháu sẽ thấy cái hồ ngay sau đó, và rồi cháu sẽ đến đường Private. Cứ rẽ vào, thế là thấy nó.”

“Trái hay phải ạ?”

“Chỉ rẽ phải được thôi. Đó là một con đường ngắn. Viện Đào tạo và Công nghệ AIT ở cuối đường đó. Cháu sẽ thấy biển hiệu của họ.”

Tôi cảm ơn cô rồi chạy về xe. *Mình sắp đến rồi. Mình sẽ đến đó sớm thôi, và rồi tất cả sẽ kết thúc - cuộc dạo chơi, Finch, hai đứa mình, tất cả mọi thứ.* Tôi ngồi lại vài giây, cố gắng thở đều để có thể tập trung vào mọi khoảnh khắc. Tôi có thể đợi và để dành nó cho tương lai - dù nó là điều gì đi chăng nữa.

Nhưng tôi sẽ không làm thế bởi tôi đang ở đây và chiếc xe đã lên đường, và tôi đang tiến về hướng đó, và nhà thờ Emmanuel Baptist đã ở đây rồi, xuất hiện sớm hơn tôi nghĩ, rồi tới cái hồ và con đường, và tôi đang rẽ vào đó, lòng bàn tay tôi ướt đầm trên tay lái, và tôi nổi hết da gà, nhận ra mình đang nín thở.

Tôi vượt qua biển hiệu Viện Đào tạo và Công nghệ AIT và thấy phía trước đã là cuối đường rồi. Tôi đi đến hết đường, và lộn lại về AIT, lòng chùng xuống vì nó chẳng có gì ngọt ngào cả, nó không thể

là nơi ấy được. Nhưng nếu đây không phải là nơi ấy, thì tôi phải đến nơi nào đây?

Chiếc xe lăn bánh ngược lại đường Private, và đó là khi tôi nhìn thấy một nhánh đường mà tôi đã không chọn rẽ, gần một cái ngã ba. Tôi đi vào đường này, và cái hồ nằm ở đó, và rồi tôi thấy tấm biển: NHÀ NGUYỄN TAYLOR.

Một thánh giá gỗ, cao tới đầu người, dựng ở trước biển hiệu chừng một mét, và đằng sau cây thánh giá và tấm biển là một nhà nguyện nhỏ xíu màu trắng với một gác chuông nhỏ xíu màu trắng. Tôi có thể nhìn thấy những ngôi nhà ở đằng sau, và hồ nước ở một bên, mặt nước hồ xanh mượt màu rêu.

Tôi tắt máy và ngồi trong xe vài phút. Tôi không biết mình đã ở đó bao lâu nữa. Anh đã đến đây vào ngày anh chết? Anh đã đến đây vào ngày hôm trước đó? Anh đến đây khi nào? Làm thế nào anh tìm thấy nơi này?

Rồi tôi ra khỏi xe và đi bộ đến nhà nguyện, tôi có thể nghe thấy tiếng tim mình đập thành thành và, từ chốn xa xăm nào đó, tiếng chim hót trên cây vọng tới. Không khí đã thấp thoáng dấu hiệu của mùa hè.

Tôi xoay núm cửa, và cánh cửa cứ thế mở ra. Trong nhà nguyện, không khí có mùi tươi mới và sạch sẽ, như thể người ta mới đây mở cửa cho thông gió. Chỉ có một vài băng ghế dài, bởi toàn bộ nơi này trông còn nhỏ hơn phòng ngủ của tôi, và ở phía trước là một bàn thờ bằng gỗ với một bức tranh Chúa Giêsu và hai bình hoa, hai cây trồng trong chậu, cùng một cuốn Kinh Thánh để mở.

Ánh sáng Mặt trời xuyên qua những ô cửa sổ dài và hẹp, còn tôi ngồi trên một băng ghế mà nhìn xung quanh, suy nghĩ: *Giờ thì sao?*

Tôi bước đến bàn thờ, ai đó đã đánh máy lịch sử của nhà thờ rồi đóng khung lại và để dựa vào một lọ hoa.

Nhà nguyện Taylor được tạo nên để làm chôn ản nấu cho những du khách mệt mỏi dừng chân và nghỉ ngơi dọc đường. Nó được xây dựng để tưởng niệm những người thiệt mạng trong các vụ tai nạn ô tô, và cũng là một nơi để chữa lành. Chúng ta tưởng nhớ những người không còn ở đây, những người phải rời bỏ chúng ta khi hăng còn quá sớm, và những người sẽ luôn luôn hiện diện trong trái tim chúng ta. Nhà nguyện mở cửa cho công chúng cả ngày lẫn đêm, và trong các ngày lễ. Chúng tôi luôn ở đây.

Và giờ tôi đã biết sao Finch chọn nơi này - cho Eleanor và cho tôi. Và cho anh nữa, bởi vì anh là một lữ khách mệt mỏi cần nghỉ ngơi. Một thứ gì đó nhô ra khỏi cuốn Kinh Thánh - một tấm phong bì màu trắng. Tôi mở trang đó ra, và ai đó đã gạch chân những từ này: *“Rồi con sẽ tỏa sáng giữa họ như những ngôi sao trên bầu trời.”*

Tôi rút phong bì ra, và trên đó đề tên tôi: “Tia Cực Tím Phi Thường”.

Tôi định mang nó ra xe rồi đọc, nhưng thay vào đó tôi ngồi xuống một băng ghế, cảm thấy biết ơn sự cứng cáp, vững chãi của lớp gỗ bên dưới.

Tôi đã sẵn sàng để nghe những gì anh nghĩ về tôi chưa? Để nghe xem tôi đã làm anh buồn thế nào? Tôi đã sẵn sàng để biết tôi đã khiến anh tổn thương nhiều thế nào, và rằng tôi đã có thể cứu

anh, nếu như tôi đã quan tâm nhiều hơn, nhận ra các dấu hiệu, không mở miệng ra nói khắp nơi mà lắng nghe anh, và ở bên anh đủ nhiều và, có lẽ, yêu anh nhiều hơn?

Hai tay tôi run rẩy khi mở phong bì. Tôi lấy ra ba tờ giấy dày kẻ khuông nhạc, một được phủ kín các nốt nhạc, còn hai tờ kia được phủ kín những dòng chữ hẳn là ca từ.

Tôi bắt đầu đọc.

Em khiến tôi hạnh phúc,

Mỗi khi em bên cạnh tôi thấy mình bình an trong nụ cười em,

Em khiến tôi ưa nhìn,

Mỗi khi tôi cảm thấy mũi mình cứ tròn vo,

Em khiến tôi trở nên đặc biệt, và Chúa biết tôi đã mong được làm chàng trai ấy để cùng em hẹn hò,

Em khiến tôi yêu em,

Và đó hẳn là điều tuyệt vời nhất trái tim tôi từng xứng đáng được làm...

Tôi đang khóc - khóc to và nức lên, như thể tôi đã nín thở rất lâu rồi và cuối cùng, cuối cùng đã có thể thở.

Em khiến tôi ngọt ngào, và thật ngọt ngào khi được ngọt ngào với người tôi yêu...

Tôi đọc đi đọc lại những lời ấy.

Em khiến tôi hạnh phúc...

Em khiến tôi đặc biệt...

Em khiến tôi ngọt ngào...

Tôi đọc đi đọc lại cho đến khi tôi thuộc nằm lòng, rồi tôi gấp mấy tờ giấy lại và nhét chúng vào phong bì. Tôi ngồi đó đến khi nước mắt ngừng rơi, khi ánh nắng bắt đầu nhạt dần, và ánh sáng hồng dịu mịn như nhung của hoàng hôn phủ đầy nhà nguyện.

Khi tôi lái xe về tới nhà thì trời đã tối. Trong phòng ngủ, tôi lại lấy ra tập giấy kẻ khung và thổi sáo theo các nốt nhạc. Giai điệu ấy len lỏi vào tâm trí tôi và nằm lại đó, như thể nó trở thành một phần của tôi, để mai này tôi sẽ vẫn ngâm nga.

Tôi chẳng cần phải lo lắng chuyện Finch và tôi không bao giờ quay phim lại những chuyến đi của chúng tôi. Hay chuyện chúng tôi không thu thập đồ lưu niệm hay có thời gian kết nối tất cả lại với nhau để cho những người khác ngoài chúng tôi có thể hiểu.

Tôi nhận ra, điều quan trọng không phải những gì ta lấy đi, mà là những gì ta để lại.

VIOLET

Ngày 20 tháng Sáu

Hôm nay là một ngày hè oi ả. Bầu trời xanh trong vắt. Tôi đỗ xe rồi đi bộ lên bờ kè và đứng một lúc lâu bên bờ cỏ của Hồ Xanh. Tôi phần nào mong đợi mình sẽ thấy anh.

Tôi tháo giày và lao xuống nước, lặn thật sâu. Tôi đang tìm anh qua cặp kính bơi, mặc dù tôi biết tôi sẽ không tìm thấy anh. Tôi mở mắt khi bơi. Tôi trở lại mặt nước, dưới bầu trời rộng lớn, hít một hơi, và lại lặn xuống lần nữa, lần này sâu hơn. Tôi thích nghĩ rằng anh đang dạo chơi trong một thế giới khác, thấy những điều không ai có thể tưởng tượng ra được.

Năm 1950, nhà thơ Cesare Pavese đang ở đỉnh cao sự nghiệp văn chương của mình, được các đồng nghiệp và cả đất nước của ông ca ngợi là tác giả Italia đương thời vĩ đại nhất. Vào tháng Tám năm đó, ông đã dùng một liều thuốc ngủ chết người, và mặc dù ông viết nhật ký hằng ngày, không ai có thể thực sự giải thích tại sao ông làm thế. Nhà văn Natalia Ginzburg nhớ về ông sau khi ông chết: *“Dường như đối với chúng tôi nỗi buồn của ông là nỗi buồn của một cậu bé, một nỗi sâu muộn mơ màng đầy xúc cảm của một cậu bé vẫn chưa trở về mặt đất, mà vẫn đi trong thế giới khô cằn, đơn độc của những giấc mơ.”*

Đoạn văn bia đó hẳn cũng có thể được viết cho Finch, nhưng tự

tôi đã viết cho anh:

Theodore Finch - Tôi đã sống. Tôi đã cháy rực rỡ. Và rồi tôi đã chết, nhưng tôi không chết hẳn. Bởi vì một người như tôi không thể, và sẽ không bao giờ, chết như những người khác. Tôi sẽ nán lại như những truyền thuyết về Hố Xanh. Tôi sẽ luôn ở đây, trong hương hoa và trong lòng người ở lại.

Tôi bơi đứng giữa làn nước, dưới bầu trời thênh thang, Mặt trời và cả khoảng xanh ấy, những thứ nhắc tôi nhớ về Theodore Finch, như mọi thứ khác nhắc tôi nhớ về anh, và tôi nghĩ về văn bia của chính mình, vẫn đang chờ được viết nên, và tất cả những nơi tôi sẽ đến. Không còn bất rỗi, mà là vàng rực, chảy trôi mãi. Tôi cảm thấy cả ngàn khả năng bùng lên trong tôi.

LỜI TÁC GIẢ

Cứ bốn mươi giây lại có một người tự tử trên thế giới. Cứ bốn mươi giây lại có ai đó bị bỏ lại phía sau, đối mặt với sự mất mát.

Rất lâu trước khi tôi ra đời, cụ tôi mất do tự cướp cò súng. Ông tôi, người con lớn nhất của cụ, khi ấy mới có mười ba tuổi. Không ai biết vụ việc chỉ là một tai nạn hay là một vụ tự tử - và vì sống ở một thị trấn nhỏ miền Nam, ông tôi, cụ bà và các em gái ông chưa từng nói về chuyện ấy. Những cái chết này đã ảnh hưởng tới gia đình tôi suốt nhiều thế hệ.

Nhiều năm trước, một người con trai tôi biết và yêu mến đã tự tử đi mạng sống của chính mình. Tôi chính là người phát hiện ra thi thể cậu ấy. Ký ức này là thứ tôi không muốn nhắc tới, thậm chí cả với những người thân thiết nhất bên cạnh tôi. Tới ngày hôm nay, nhiều người bạn và người thân trong gia đình tôi vẫn không biết nhiều về nó. Trong một khoảng thời gian dài, ký ức ấy quá đau đớn để nhắc tới, chứ chưa nói gì đến bàn luận, nhưng nói về những gì đã xảy ra là một việc cần thiết.

Trong *Những ngày tươi đẹp*, Finch lo lắng rất nhiều về những thứ nhãn mác xã hội gán cho mỗi người. Không may mắn thay, tự tử và bệnh tâm thần vẫn thường được đón nhận bởi sự ác cảm nơi người khác. Khi cụ tôi mất, người ta bàn tán sau lưng gia đình tôi. Dù người vợ góa và ba người con của cụ chẳng bao giờ nói về chuyện đã xảy ra ngày hôm ấy, họ vẫn thầm cảm thấy bị soi xét,

đánh giá, và phần nào bị tẩy chay. Bố tôi mất vì ung thư, và một năm trước đó, một người bạn của tôi tự tử. Cả hai người họ đều mang bệnh vào cùng một thời điểm, và cả hai mất cách nhau chỉ mười bốn tháng, nhưng phản ứng trước căn bệnh và cái chết của họ thì khác xa nhau. Hiếm có ai mang hoa tới cho người tự tử đi mạng sống của chính mình.

Chỉ khi sáng tác cuốn sách này tôi mới nhận ra thứ nhãn mác được gán cho tôi - Người Sống Sót Sau Tự Tử, hay Người Thoát Khỏi Tự Sát. May thay, có vô số bàn tay đã giúp tôi hiểu thấu sự kiện thảm khốc này cũng như hiểu rõ nó đã có ảnh hưởng tới tôi như thế nào, cũng như có vô số bàn tay có thể trợ giúp bất cứ ai, dù là thanh thiếu niên hay người lớn, đang vật lộn với những cảm xúc bất ổn, chứng trầm cảm, tâm trạng lo lắng bồn chồn, tâm lý bất ổn, hay đang có ý muốn tự tử.

Bệnh tâm lý và bệnh tâm thần thường không được chẩn đoán vì người bệnh ngại nói ra, hoặc bởi vì những người thân yêu quanh họ hoặc không nhận biết được, hoặc cố tình bỏ qua những dấu hiệu bệnh lý. Theo tổ chức Sức khỏe Tâm thần Hoa Kỳ, khoảng 2,5 triệu người Mỹ được ghi nhận là mắc chứng rối loạn lưỡng cực, nhưng con số thực còn cao hơn thế hai đến ba lần. Có tới 80 phần trăm người mắc bệnh không được chẩn đoán hoặc bị chẩn đoán nhầm.

Nếu bạn nghĩ có điều gì không ổn, hãy nói ra.

Bạn không đơn độc.

Bạn không có lỗi.

Ở ngoài kia luôn có người sẵn sàng giúp đỡ bạn.

LỜI CẢM ƠN

Vào tháng Sáu năm 2013, hai ngày sau khi hoàn thiện cuốn sách thứ bảy và gửi tới nhà xuất bản ở New York, tôi nảy ra ý tưởng cho một câu chuyện mới, dù lúc đó tôi đã kiệt sức và sẵn sàng cho kỳ nghỉ tôi vốn rất cần - bởi tôi đã viết liền một xê ri truyện trong vòng vài năm trước đó.

Dù vậy, ý tưởng này hoàn toàn khác biệt. Đầu tiên, nó khá riêng tư. Thứ nữa, đây là câu chuyện dành cho thiếu niên. Tôi đã dành cả sự nghiệp của mình cho tiểu thuyết người lớn và tiểu thuyết phi hư cấu nhưng, về mặt sáng tạo, tôi đã sẵn sàng cho những điều khác biệt.

Tôi muốn viết thứ gì đó sắc sảo.

Tôi muốn viết thứ gì đó đương thời.

Tôi muốn viết thứ gì đó khắc nghiệt, gay gắt, bi thảm nhưng hài hước.

Tôi muốn viết thứ gì đó dưới góc nhìn của người con trai.

Tới tháng Bảy, tôi ký hợp đồng với người đại diện (nhà vô địch, cộng sự, biên tập viên) phi thường nhất, tuyệt vời nhất một người có thể có. Cảm ơn chị, Kerry Sparks có một không hai, vì đã tin tưởng vào năm mươi trang bản thảo đầu tiên ấy, và vì đã tin tưởng vào tôi. Chẳng ai có thể biết được niềm tin và lòng nhiệt huyết của chị có ý nghĩa như thế nào ở giai đoạn cụ thể ấy trong cuộc đời tôi. Mỗi sáng tinh dậy, tôi đều thấy biết ơn cuộc đời vì đã mang Kerry và

tất cả những thành viên xuất sắc tại Văn phòng Đại diện Văn học Levine Greenberg ở Rosan (đặc biệt cảm ơn Monika Verma và Elizabeth Fisher). Họ khiến tôi trở nên ngọt ngào.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới Allison Wortche, biên tập viên xuất chúng của tôi, người không những hiểu biết và sâu sắc, mà còn ấm áp và tốt bụng, và dành nhiều công sức cho Finch và Violet không kém gì tôi. Câu chuyện của họ sẽ khác rất nhiều nếu không có bàn tay khéo léo của chị. Chị và cả ê kíp tại nhà xuất bản Knopf cũng như nhà xuất bản Random House Children's Books (Chủ tịch và Đại diện Xuất bản Barbara Marcus; Phó Chủ tịch và Giám đốc Xuất bản Nancy Hinkel; Phó chủ tịch cấp cao và Phó Đại diện Xuất bản Judith Haul; Isabel Warren-Lynch, Alison Impey và Stephanie Moss ở bộ phận Thiết kế; Artie Bennett cũng như hai á t chủ bài Renée Cafiero và Katharine Wiencke của bộ phận Biên tập; Tổng biên tập Shasta Clinch; Tim Terhune và Barbara Cho ở bộ phận Sản xuất; Pam White và Jocelyn Lange ở bộ phận Bản quyền; Felicia Frazier, John Adamo, Kim Lauber, Lynn Kestin, Stephanie O'Cain, Adrienne Waintraub, Laura Antonacci, Dominique Cimina, Lydia Finn và tất cả mọi người ở bộ phận Kinh doanh, Marketing và Quan hệ công chúng) đã tạo ra môi trường tươi sáng nhất để tôi có thể sống, hít thở và làm việc, và tôi cảm động tới phát điên khi làm việc với mọi người.

Tôi cũng vô cùng cảm động khi được làm việc với nhà đại diện về phim ảnh phi thường của tôi, Sylvie Rabineau, và Văn phòng Đại diện Văn học RWSG.

Cảm ơn bạn bè và người thân đã luôn kiên định ủng hộ tôi, thậm

chỉ cả những khi tôi bù đầu với công việc tới mức không thể chịu nổi (mà những lúc ấy thì chiếm phần lớn thời gian). Tôi không thể làm được gì nếu thiếu mọi người. Đặc biệt cảm ơn Annalise, em họ yêu quý của tôi, người đã tư vấn cho tôi về mọi vấn đề liên quan đến lứa tuổi teen, và cũng là người cho tôi ý tưởng về “___ là cuộc sống.”

Cảm ơn anh, Louis, tình yêu của cuộc đời em, người cộng sự của em không chỉ trên một mà nhiều phương diện, người đã phải chịu đựng không biết bao nhiêu giờ lo lắng, suy nghĩ, phác thảo, ghi lại những thông tin về tự tử, đặt câu hỏi (“Nếu Violet và Finch gặp nhau trên bờ tường tháp chuông thì sao nhỉ?” “Nếu Finch và Roamer từng làm bạn của nhau thì sao nhỉ?” “Nếu Amanda cũng tham gia Cuộc sống Là Cuộc sống thì sao nhỉ?”), chưa kể đến hàng giờ nghe nhạc của nhóm One Direction (nhóm nhạc Boy Parade của riêng tôi). Hơn ai khác (trừ ba bé mèo của tôi), anh đã thực sự trải nghiệm cuốn sách này với tôi.

Cảm ơn John Ivers (Tia Chớp Xanh, Cực Xanh) và Mike Carmichael (Quả bóng sơn lớn nhất thế giới) vì đã xây dựng nên những địa điểm đỉnh cao, độc đáo, đáng tới thăm, và vì đã để tôi sử dụng tên thật của các vị.

Cảm ơn biên tập viên đầu tiên của tôi, Will Schwalbe, người thầy thông thái và cũng là người bạn yêu dấu của tôi. Tôi cũng xin cảm ơn Amanda Brower và Jennifer Gerson Uffalussy vì đã tạo cơ hội cho tôi gặp gỡ Kerry Sparks.

Cảm ơn Briana Harley, nhóm chuyên gia một-người đáng tin cậy nhất trong nhóm chuyên môn về thanh thiếu niên, cảm ơn Lara Yacoubian, trợ lý giỏi nhất thế giới.

Cảm ơn các cô gái và chàng trai ở *Mầm* vì những gì các bạn đã làm và vì chính con người các bạn, đặc biệt là Louis, Jordan, Briana, Bailey, Shannon, Shelby và Lara. Các bạn là những cô gái (và chàng trai) đẹp nhất ở bất cứ đâu.

Cảm ơn những người bạn hào phóng (những người yêu cầu không để lộ tên) đã chia sẻ những câu chuyện về bệnh tâm lý, trầm cảm và chuyện tự tử của riêng mình, cảm ơn những chuyên gia tại Hiệp hội Nghiên cứu Hành vi Tự sát Hoa Kỳ, Bệnh viện Đa khoa Mayo và Viện Sức khỏe Tâm thần Quốc gia.

Trên tất cả xin được cảm ơn người mẹ, người đồng nghiệp xinh đẹp của tôi, Penelope Niven, người đã khiến thế giới này ngọt ngào hơn rất nhiều chỉ bằng cách có mặt trên đời. Bà là người bạn thân nhất của tôi. Bà là tất cả.

Chúng tôi từng nói với nhau, “*Mẹ/con là thứ tốt đẹp nhất cuộc đời.*” Và bà quả đúng như thế. Và bà sẽ mãi như thế. Từ thời ấu thơ, bà đã dạy tôi rằng đỉnh núi cao vẫn đang chờ đợi tôi, và chưa bao giờ bà ngừng hối thúc tôi tiếp tục trèo lên. Cái chết đột ngột của bà vào ngày 28 tháng Tám năm 2014 là sự kiện tồi tệ nhất cuộc đời tôi. Cuốn sách này, và mọi cuốn sách về sau, được ra mắt độc giả là nhờ có bà và để dành tặng bà. Xin được trích lời Theodore Finch, *Mẹ là tất cả màu sắc hòa làm một, ở độ sáng vẹn tròn nhất.*

Cuối cùng, xin được cảm ơn cụ tôi là Olin Niven. Và người con trai tôi yêu, người đã ra đi khi còn quá sớm, người đã để lại cho tôi một bài hát.

Và chúng ta sẽ lại bay xa, chỉ hai tuần nữa

có lẽ sẽ có một bữa ăn đồ Trung Quốc lúc ấy nhé
Em khiến tôi hạnh phúc, em khiến tôi mỉm cười.

FINCH Tôi lại tỉnh dậy. Ngày thứ 6
VIOLET 154 ngày trước Lễ tốt nghiệp
FINCH (Vẫn là) ngày thứ 6 thức dậy
VIOLET 153 ngày trước Lễ tốt nghiệp
FINCH Ngày thứ 7 trong trạng thái Tỉnh
VIOLET 152 ngày trước tốt nghiệp
FINCH Ngày thứ 8 tỉnh giấc
VIOLET 151 ngày trước tốt nghiệp
FINCH Ngày thứ 9
FINCH Cái đêm cuộc đời tôi thay đổi
VIOLET 148 ngày trước tốt nghiệp
FINCH Ngày 13
VIOLET 147-146 ngày cho tới tự do
FINCH Ngày 15 (tôi vẫn tỉnh)
VIOLET 145 ngày cho tới tự do
FINCH Vẫn ngày 15
FINCH Ngày 16 và 17
VIOLET 142 ngày nữa
FINCH Ngày 22, tôi vẫn ở đây
VIOLET 138 ngày nữa
FINCH Ngày 23, 24, 25...
VIOLET 135, 134, 133 ngày nữa
FINCH Ngày 27 (tôi vẫn ở đây)
VIOLET 133 ngày nữa
VIOLET Thứ Bảy
FINCH Ngày 28
FINCH Ngày 30 (và tôi vẫn tỉnh)
VIOLET Ngày 2 tháng Hai
VIOLET Cuối tuần
FINCH Ngày ám áp đầu tiên
VIOLET Ngày đó
FINCH Ngày đó
VIOLET Sáng hôm sau
FINCH Điều tiếp sau
FINCH Làm thế nào để thoát khỏi cát lún

VIOLET Tuần tiếp theo
VIOLET Nghỉ xuân
FINCH Ngày thứ 64 của thời kỳ Tỉnh
FINCH Ngày 65 và 66
VIOLET Mừng 10 tháng 3
FINCH Ngày 66 và 67
FINCH Ngày 71
VIOLET Ngày 18 tháng 3
FINCH Ngày 75
VIOLET Ngày 20 tháng Ba
VIOLET Ngày 21 tháng Ba và sau đó
FINCH Ngày 80 (một kỷ lục thế giới chó chết)
VIOLET Những ngày còn lại của tháng Ba
VIOLET Tháng Tư
VIOLET 26 tháng Tư
VIOLET Ngày 26 tháng Tư (phần hai)
VIOLET Mừng 3 tháng Năm
VIOLET Tháng Năm - tuần 1, 2 và 3
VIOLET Những chuyến dạo chơi còn lại, số 1 và 2
VIOLET Những chuyến dạo chơi còn lại, số 3 và 4
VIOLET Chuyến dạo chơi cuối cùng
VIOLET Ngày 20 tháng Sáu
LỜI TÁC GIẢ
LỜI CẢM ƠN